

35 NĂM NHÌN LẠI
YEARS IN RETROSPECT

CHÚNG TA ĐANG LÀM GÌ

What are we doing



MỤC SƯ PHAN THANH BÌNH

35 NĂM NHÌN LẠI YEARS IN RETROSPECT

CHÚNG TA ĐANG LÀM GÌ

What are we doing



In lần thứ nhất
Tháng 8 năm 2010
1,000 cuốn

Mục-sư Phan-thanh-Bình

*“Vậy, anh em hoặc ăn, hoặc uống,
hay là làm sự chi khác, hãy vì sự vinh-
hiển Đức Chúa Trời mà làm”*

I Cô-rinh-tô 10:31

MỤC-LỤC

Lời dẫn

Làm

1. Làm gì?
2. Làm với sở-trưởng
3. Làm nô-lệ
4. Làm chủ
5. Làm lành
6. Làm dối
7. Làm ngay
8. Làm trung-tín
9. Làm ơn
10. Làm Đấng Cứu-Thế
11. Làm lớn
12. Làm mới
13. Làm sống lại
14. Làm mẹ
15. Làm cha
16. Làm xong
17. Làm y-chang
18. Làm phép
19. Làm nổi danh
20. Làm con
21. Làm mõ
22. Làm thành
23. Làm cao-sang
24. Làm mạnh-dạn
25. Làm đầu
26. Làm nghề

- 27. Làm sai trái
 - 28. Làm việc Chúa
 - 29. Làm lại
 - 30. Làm bộ
 - 31. Làm theo ơn
 - 32. Làm tay sai
 - 33. Làm thống-kê
 - 34. Làm tới luôn
 - 35. Làm trẻ mãi
 - 36. Làm mô trống-không
 - 37. Làm vững-vàng
 - 38. Làm dư-dật
 - 39. Làm sáng tỏ vấn-đề
 - 40. Làm việc lớn và khó
 - 41. Làm việc chưa từng biết
 - 42. Làm đầy-tớ rửa chân
 - 43. Làm phản
 - 44. Làm hòa
 - 45. Làm khôn
 - 46. Làm nêu
 - 47. Làm nền
 - 48. Làm theo
 - 49. Làm gương
 - 50. Làm thịnh
 - 51. Làm vinh
- TÂM-TÌNH**

LỜI DẪN

LÀM

àm việc là đặc tánh của con người. Đứa trẻ chào đời, theo phong-tục Việt ăn mừng “đầy tháng”, khi vừa tròn tuổi, đầy năm ăn mừng “thôi nôi” - ở Việt-Nam hết năm nôi qua năm giường. Ngay trong những dịp ăn mừng, đứa trẻ được cha mẹ, họ hàng, thân-thuộc có câu hỏi với ước-vọng - Lớn lên làm gì đây?

Bước vào tuổi thiếu niên, rồi thanh-niên, niềm mơ ước về tương-lai cũng được quy-định “làm gì”.

Giá-trị thực-sự của con người không phải là tiền-của, tài-năng mà là việc đang làm. Gặp một người khôi-ngô, tuấn-tú, ăn mặc sang-trọng, đi xe đắt giá, chúng ta không thắc-mắc về vẻ khôi-ngô tuấn-tú, về cách ăn mặc sang-trọng, nhưng chúng ta thầm hỏi: Không biết người này làm gì nhỉ?

Văn-sĩ Pháp Albert Camus nhận-thức giá-trị con người là do công-việc làm. “Con người phải biết sống đầy-dủ, sống hành-động, sống hoạt-động, vì có hoạt-động mới thấy mình sống, thấy mình là một thực-tại, một khả-năng”.

Như vậy, người không thực sống là người không muốn làm việc. Người không muốn làm việc – chúng ta thường có nhận định tổng-quát là “lười-biếng”. Theo tâm-lý học người không muốn làm việc thường là người sa-sút tinh-thần, bị chứng trầm-cảm

(depression), rối-loạn về giấc ngủ (mất ngủ hay ngủ li-bì), mất ngon miệng, nhức đầu và rối-loạn về suy-nghĩ ... Người có những triệu chứng này thường hay bứt-rứt, không tập-trung tư-tưởng được, rối-loạn về trí nhớ, giảm óc trùu-tượng cùng với suy-nghĩ chậm-chạp, nên vận-động cũng chậm-chạp. Tất nhiên không còn muốn làm gì nữa. Thôi dành tự an-ủi: “*Làm chi cho mệt một đời*”. Theo ngôn-ngữ Việt, người lười-biếng vẫn phải làm - Làm biếng.

Nhiều người không muốn làm việc gì đó, có nhiều lý-do được nêu ra:

- Khi còn trẻ thì viện cớ *quá* trẻ
- Khi lớn lên viện cớ *quá* bận-rộn
- Khi đứng tuổi viện cớ *quá* lo-lắng
- Khi về già viện cớ *quá* già
- Khi đau yếu viện cớ *quá* bệnh
- Khi sắp chết thì cảm thấy *quá* trẽ

Cuối tháng 5 năm 1995, nhật báo Washington Post làm một cuộc thăm-dò có bao nhiêu phần trăm hối-tiếc việc họ không làm trong đời. Trong số 1,003 người được thăm-dò thì có 21% tỏ ra ân-hận về những điều đã làm. 61% hối-tiếc vì đã không làm một số chuyện. 12% thì không ân-hận, không hối-tiếc gì cả. 6% trả lời là không biết phải tiếc cái gì. Như vậy, con số người tiếc vì không làm một số việc trong đời là con số đông đảo nhất: 61%.

Tại sao con người được đánh giá cao qua công-việc họ làm? Chỉ vì con người được dựng nên giống

núi Đấng Tạo-hóa, Đức Chúa Trời, Đấng luôn làm việc.

Con người không thể là một sinh-vật trong “chúng sinh”. Ngoài con người, các sinh-vật trong trần-thế chỉ biết “làm” theo bản-năng nhứt định ngàn đời như nhau để sinh-tồn. Duy con người “làm” với óc sáng-tạo, có kế-hoạch, có dự-tính và có mơ-ước như Đức Chúa Trời.

Trước khi Đức Chúa Trời dựng nên loài người, Ngài dựng nên cả vũ-trụ, cùng các sinh-vật trên đất và dưới nước. Khi loài người được dựng nên, Kinh-Thánh ghi: “*Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm (make) nên loài người như hình ta và theo tượng ta, dặng quản-trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn-trùng bò trên mặt đất và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam và người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh-sản, thêm nhiều, làm cho đầy-dẫy đất; hãy làm cho đất phục-tùng (subdue), hãy quản-trị (rule over) loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành-động trên mặt đất*” (Sáng-thế ký 1:26-28).

“Làm” và “quản-trị” là đặc tính của Đức Chúa Trời và của loài người.

Ngài dựng nên tổ-phụ loài người là A-đam và Ê-va, cặp vợ chồng đầu-tiên trên trái đất, được Đức Chúa Trời ban cho vườn Ê-den đầy cây trái. A-đam

và É-va sống trong vườn É-den không phải để ngày ngày rong chơi, đói hái trái cây ăn, ăn no nǎm nghỉ hay vui đùa như các sinh-vật. A-đam và É-va có công-việc phải làm: “trồng và giữ vườn” (Sáng-thế ký 2:15). “Trồng và giữ vườn” là “làm” với chức-năng (function). “Làm” với tấm lòng (heart) ưa-thích, “làm” với đầu-óc (head) suy-nghĩ, “làm” với đôi tay (hands) khéo-léo.

Hai con của A-đam và É-va là Ca-in và A-bên đã “làm” với chức-năng ngay khi trưởng thành: “A-bên **làm nghề chăn chiên, còn Ca-in thì nghề làm ruộng**” (Sáng-thế ký 4:2).

Nhưng sau khi tổ-phụ loài người là A-đam và É-va phạm tội. A-đam và É-va đã nghe lời dụ-dỗ của Sa-tan, ăn trái cây Đức Chúa Trời cấm không được phép ăn. Án-phạt Đức Chúa Trời dành cho loài người là: “Ngươi sẽ **làm đổ mồ-hôi trán mới có mà ăn**” (Sáng-thế ký 3:19). Kể từ đó, loài người “làm” khổ-sở. Không còn “lao-động là vinh-quang” mà chỉ còn “lao-động là lầm-than”. Tượng hình cái khổ-sở là tự cho mình “làm thân trâu ngựa”. Có chàng trai Việt khi vào dân Mỹ đã đổi tên Bảo thành Buffalo. Chàng cho biết lý-do đổi tên vì chẳng còn cảm thấy mình là “gia-bão” - vật quý của gia-đình, mà chỉ còn một thứ trâu kéo cày để có tiền trả “bills” cho cuộc sống gia-đình.

Dẫu vậy, có việc làm vẫn là ơn-phước của cuộc sống. Cái lo-lắng trong cuộc sống vẫn là tình-trạng thất nghiệp - không có việc làm. Ngày tháng đặc-

dài như bãi sa-mạc hoang vắng và người lữ hành cứ thất-thểu bước cho đoạn ngày. Họ là những người, nếu được hỏi: “*Sao các người đứng đây cả ngày không làm chi hết? Họ trả lời rằng: Vì không ai muốn chúng tôi*” (Ma-thi-ơ 20:6-7). Thật vô-phuớc cho họ. Muốn làm việc nhưng không ai “mướn”, cho họ công-việc để làm. “*Đứng đây cả ngày không làm chi hết*” khổ hơn là “*phải làm đổ mồ-hôi*”.

Có người may-mắn, “*ngồi mát ăn bát vàng*” cũng chẳng sung-sướng chi nếu chẳng có việc làm. “*Chẳng lẽ tiêu lung ba vạn sáu*” (Nguyễn-công-Trứ), không biết làm gì đây.

Tại xứ này, quý vị lớn tuổi đã hữu-hạ vẫn thích làm việc. Họ tình nguyện làm việc trong bệnh-viện, thư viện hay các hội thiện-nguyện.

Quý vị H.O. qua đây ở tuổi xế chiều, hưởng tuổi già qua sự trợ-giúp của chính-quyền, của con cháu. Thế mà có dịp họp nhau vẫn nêu lên: Chúng ta phải làm cái gì chứ? Nếu không làm “cái gì” là coi như mất giá, coi như sống thừa.

Chúng ta làm và ham làm vì chúng ta, con người được dựng nên giống như Đấng Tạo-hóa, Đức Chúa Trời, Đấng luôn làm việc. Nhưng chúng ta làm gì đây?

1

LÀM GÌ

làm là đặc tánh của con người. Làm là giá-trị của con người, làm là lẽ sống của con người. Biết vậy, nhưng nhiều lúc chúng ta xét lại những điều chúng ta làm và cảm thấy dường như ... làm sao ấy.

Quy-trình để tiến tới hành động phải “làm gì” khởi đầu bằng nhận-thức (perception) một sự việc. Mỗi sự việc có thể một lúc chúng ta có đến trên hai mươi nhận-thức khác nhau. Song một nhận-thức quan-trọng bắt chúng ta suy-nghĩ và ý-tưởng (thought) nẩy sanh - lý-trí. Con tim dự phần với cảm-xúc (feeling), sau đó đưa đến ý-định (intention) và kết-cuộc là hành-động (action) - làm. Sau khi hành-động - làm, chúng ta trở lại nhận-thức (perception) về hành-động của mình, khởi đầu một quy-trình tiếp theo. Cái quy-trình Nhận-thức (perception) - Ý-tưởng (thought) - Cảm-xúc (feeling) - Ý-định (intention) - Hành-động (action) giúp cho việc chúng ta làm chính-xác hơn và tốt-đẹp hơn.

Trong cuốn sách Tâm Bút của nhà thơ Trần-trung-Đạo, ông luận đến “làm gì” như vầy: “Chúng ta thường nghe cụm từ “làm một cái gì đó cho cộng đồng” hay “làm một cái gì đó cho quê-hương” trong những cuộc mít-tinh, hội-thảo cuối tuần. Vâng, “làm một cái gì đó” vẫn tốt hơn là không làm gì, nhưng nếu chúng ta biết một cách chính-xác “cái gì đó” là gì, vẫn là tốt nhất. Hai mươi năm trước, tôi đã gặp nhiều người ôm ấp giấc-mơ “làm một cái gì đó cho quê-hương”, và hai mươi năm sau tôi gặp lại chính những người đó, ngoài vầng trán nhăn-nheo và mái tóc đã bạc nhiều, còn nguyên-vẹn và đang ngủ yên trong họ giấc mơ “làm một cái gì đó” vẫn chưa thức dậy. Làm gì, do đó, là một câu hỏi vô cùng quan-trọng”.

Trong Hội-Thánh Chúa, nhiều “đầy-tớ Chúa”, nhiều “con-cái Chúa” cũng cảm thấy cần phải “làm một cái gì đó” cho Chúa, cho Hội-Thánh. Họ làm để có làm. Nhưng trong lãnh-vực này không thể “làm một cái gì đó, vẫn tốt hơn là không làm gì”. Kinh-thánh xác-định những người chỉ mong, chỉ biết “làm một cái gì đó” là “chạy bá-vơ, ... đánh gió” (I Cô-rinh-tô 9:26), chẳng lợi ích gì cho bản thân và cho công-việc Chúa.

Chúng ta dễ xác-định “làm gì” cho nhu-cầu đời sống. Hơn ba mươi năm trước, người bảo-trợ hỏi một chàng trai khi còn ở Việt-Nam đã làm gì. Chàng cho người bảo-trợ biết có một thời chàng

làm kế-toán cho một hãng buôn người Pháp. Rồi làm mục-sư và làm giáo-sư trung-học cho đến ngày rời nước ty-nạn nơi này. Người bảo-trợ hỏi chàng, còn bây giờ, anh muốn làm gì? Chàng chẳng cần suy-nghĩ, trả lời ngay: Làm gì cũng được miễn là có đủ tiền để sống cái đã. Và thế là chàng nhận ngay việc làm “rửa chén bát” ở nhà hàng. Một việc làm mà trước kia đến cái ly uống cà-phê chàng cũng chẳng hề rửa. Một việc làm bất đắc dĩ.

Chúng ta dễ xác-định phải làm gì vì bốn-phận, vì trách-nhiệm đối với gia-dình, xã-hội.

Ngoài ra chúng ta cũng biết “làm gì” ngoài công-việc cố-định để chứng-tỏ khả-năng mình có. Và thỉnh-thoảng chúng ta tự-nhiên “hứng-thú” làm một cái gì đó, có khi gây ngạc-nhiên cho người và cho cả chính mình.

Bất cứ làm gì chính-đáng đều được xã-hội đánh giá, cho nó một giá-trị. Xã-hội đã định giá làm vì lợi là thấp nhất. Nên sau khi có lợi rồi, người ta tính làm cái gì để có quyền. Làm vì quyền, cao hơn một chút. Nhưng muốn cao hơn chút nữa phải làm gì để có danh - “*Phải có danh gì với núi sông*”. Cao hơn nữa phải kể đến làm vì tha nhân với đức hi-sinh. “*Họa có người chịu chết về người nghĩa. Dễ thường cũng có người chịu chết về người lành*” (Rô-ma 5:7). Những người làm vì tha nhân với đức hi-sinh thường được nhân thế “phong thánh” hay tạc tượng để ghi ơn.

Nhưng “làm gì” cho một lý-tưởng thì khó xác-định phải “làm gì”.

Có một lý-tưởng mà muốn hành-động, ngồi xuống suy-nghĩ, đơn giản cũng phải trả lời cho thỏa-đáng các câu hỏi sau đây: Làm gì? Làm thế nào? Cái công-thức “thiên thời, địa lợi, nhân hòa” thì khi nào có thể bắt đầu làm? Nơi nào thuận-tiện cho việc làm này? “Một con én không thể đem lại mùa xuân”; “Ba cây chụm lại nên hòn núi cao” thì tất phải làm với ai? Để tránh sự việc “đặt cái cày trước con trâu” nên phải làm theo thứ-tự nào? Rồi từ tận đáy lòng hỏi ta: Làm vì động-cơ nào thúc-đẩy? Làm dưới ánh-sáng của giá-trị nào? Có lẽ những câu hỏi trên không được giải-dáp thỏa-đáng nên “còn nguyên-vẹn và đang ngủ yên trong họ giấc mơ “làm một cái gì đó” vẫn chưa thức dậy”. Và “mong không thành” là việc đương nhiên.

Trong niềm tin, làm cái gì - có phần hơi dễ cho những người tự nhận mình là đại trí, đại dũng, đại hùng, tự mình thắp đuốc mà đi, tự mình xác-định hướng đi cho mình, thì hẳn nhiên làm gì cũng được, cũng “đúng”, với ý-tưởng còn muôn ngàn kiếp thì lý-tưởng nào mà chẳng đạt được.

Trong niềm tin, người Cơ-đốc phải làm gì - vừa dễ và vừa khó. Dễ vì chẳng phải tìm việc mà làm. Khó vì không thể làm gì cũng được. Cái lý-tưởng của Cơ-đốc nhân nambi gọn trong câu Kinh-Thánh này: “*Nguyễn xin Ngài bởi Đức Chúa Jésus Christ*

khiến anh em nêu trọn-vẹn trong mọi sự lành, đãng làm theo ý-muốn Ngài; và làm ra sự đẹp ý Ngài trong chúng ta; sự vinh-hiển đáng về Ngài đời-đời vô-cùng! A-men” (Hê-bo-rơ 13:21).

“*Làm theo ý-muốn Ngài*” vừa dễ, vừa khó. Dễ, vì người Cơ-đốc không cần phải tìm “ý-muốn Ngài”. “Ý-muốn Ngài” đã được giải-bày trọn-vẹn trong cả Kinh-Thánh.

Khó, người Cơ-đốc không chịu nghe, đọc, học, ghi-nhớ và suy-gẫm lời Kinh-Thánh thì chắc-chắn chẳng thể biết “ý-muốn Ngài” để làm. Tôi đã viết và xuất bản 35 cuốn **Bài Học Kinh-Thánh** để giúp con-cái Chúa biết “ý-muốn Ngài”.

Dễ, người Cơ-đốc dễ nghe, đọc và học Kinh-Thánh.

Khó, người Cơ-đốc khó ghi-nhớ và suy-gẫm Kinh-Thánh. Dẫu vậy, ghi-nhớ vẫn dễ hơn suy-gẫm. Chính sự “*suy-gẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn-thận làm theo mọi điều đã chép ở trong*” (Giô-suê 1:8) mới thật là khó. Chính lúc chúng ta “*suy-gẫm*”, là “*dụng tâm-tư luyện-tập mà phân-biệt điều lành điều dữ*” (Hê-bo-rơ 5:14). Cũng là lúc Chúa Thánh-Linh “làm” như lời Chúa Jêsus phán: “*Ngài sẽ dẫn các ngươi vào mọi chân-lý*” (Giăng 16:13) và chúng ta biết rõ “ý-muốn Ngài”.

Quý vị Cơ-đốc nhân muốn làm gì, cứ làm, nhưng muốn làm cho “*Ý Cha được nêu, ở đất như trời*” (Ma-thi-ơ 6:10) thì phải nghe, đọc, học, ghi-nhớ và

suy-gãm lời Kinh-Thánh để biết “ý-muốn Ngài” mà làm. Quý vị muốn học Kinh-Thánh, xin viết thư về, tôi sẽ gởi tặng một cuốn Bài Học Kinh-Thánh để quý vị học thử, “để thử cho biết ý-muốn tốt lành, đẹp lòng và trọn-vẹn của Đức Chúa Trời là thế nào” (Rô-ma 12:2).

LÀM VỚI SỞ-TRƯỜNG

7ại phòng xin giải ngũ, một chiến binh xin giải ngũ vì tai bị điếc. Viên sĩ-quan lắc đầu.

- Tai điếc không sao, tôi sẽ cho anh vào đội thu nhặt xác chiến binh cùng vũ khí của họ trên chiến trường, vì anh thuộc loại “*điếc không sợ súng*”. Một chiến binh khác xin giải ngũ vì mắt kém, nhìn mục tiêu xa không rõ. Viên sĩ quan lắc đầu.

- Mắt kém không sao, tôi sẽ cho anh vào đội chuyên đánh cận chiến, anh sẽ thấy rõ mục tiêu. Câu chuyện vui thôi, song nói lên người chỉ-huy phải biết tận-dụng khả-năng, sở-trường của thuộc cấp.

Mỗi chúng ta đều chỉ-huy chính mình nên cần biết sở-trường, sở đoản của mình. Nói theo tâm-lý học là biết “định vị” (locate) của mình.

Một họa-sĩ đem bức tranh “chàng kỵ mã” của mình để ngay ngoài phòng tranh. Người qua kẻ lại thường-thức và phê-bình bức tranh của chàng. Chàng thợ giày đứng lại xem bức tranh và thấy chiếc giày chàng kỵ mã có vài điểm không đúng,

chàng lên tiếng chê những khuyết-điểm. Người họa-sĩ nghe được, đêm hôm đó đã “chỉnh” lại những điểm sơ-sót. Qua ngày sau, chàng thợ giày đi qua và thấy đôi giày trong bức tranh đã được chữa lại đúng ý chàng. Chàng cảm thấy mình có đôi mắt nhận-xét phi-thường, đến người họa-sĩ tài ba cũng phải nghe lời chàng. Chàng liền chê một ít về con ngựa, về bộ quần áo của chàng kỵ mã. Người họa-sĩ liền đi ra, vỗ vai người thợ giày và xin chàng đừng đi quá đôi giày. Sở-trường của người thợ giày là hiểu biết về giày mà thôi. Người biết mình, chỉ nói điều mình biết, chớ không thể ba-hoa để tỏ ra mình cũng biết như ai.

Chúng ta đang sống trong một xã-hội mà người quanh ta đều cho rằng họ “biết” hơn ta và thường làm “thầy đời” khuyên người khác. Chúng ta thường bị người đời “đặt” cho ta ở một vị -thế nào đó và đôi khi ta cũng “tưởng” vậy, nên mới có cảnh “chưa đỗ ông nghè đã đe hàng tổng”, hay cảm nhận một thứ “gà què ăn quần cối xay, chẳng còn hy vọng nên cơm cháo gì”. Trong lịch-sử Trung-Hoa, danh tướng Hàn-Tín thuở thiếu thời, trong cảnh hàn-vi nhận biết mình không phải là kẻ bất tài, dẫu phải nhận “bát cơm Phiếu-mẫu”, không phải là thằng hèn, dẫu phải “luồn trôn Ác-Thiếu”, đưa côn-đồ giữa chợ. Biết sở-trường của mình là nhận-định giá-trị thực của mình dẫu chưa gấp thời, chưa phải lúc để làm.

Bất cứ đứa trẻ nào vào đời đều được người thân yêu mơ-ước nó sẽ trở thành mẫu người theo ý mình, và nhiều đứa trẻ đã bị “nhào nặn” theo một khuôn-mẫu chớ không phải được “hướng-dẫn” và trở thành “tôi không phải là tôi”.

Ngay cả khi chúng ta bước vào đời, chúng ta cũng không nhận ra sở-trường của mình và chúng ta hay “tham-khảo” ý-kiến của nhiều người và chịu “áp-lực” của dư-luận, nên cố “trang-điểm” cho mình, hay “gọt chân cho vừa giày”, để rồi chẳng còn biết mình là ai.

Người Việt chúng ta ở xứ này. Trong nhà, trong gia-đình thì phải là “người Việt”, nhứt định “giấy rách phải giữ lấy lề”; ra khỏi nhà, bước vào công, tư sở thì nhứt định là “người Mỹ” như ai, dầu là Mỹ giấy cũng không cho phép ai có quyền kỳ-thị. Gia-nhập vào cộng-đồng người Việt chống cộng là hiện rõ “Việt tị-nạn”, nhưng khi đặt chân xuống phi-trường Tân-Sơn-Nhứt thì phải là “Việt kiều” hào-hoa phong-nhã.

Người không biết “định vị” mình là ai, không biết sở-trường của mình thì không tìm ra mục-tiêu để theo đuổi, khó tìm được việc làm mình ưa-thích và chắc-chắn chẳng thể khẳng-định sự thành-công nào đó trong cuộc sống.

Chúng ta thường thấy những người thành-công trong lanh-vực nào đó và trở nên “thần tượng” của mình, là “bắt chước” cách mù quáng, mà không

nhận biết “định vị” của mình cùng sở-trưởng của mình là gì.

Trong mỗi người đều có năng-lực để làm việc. Làm cái việc không đúng “định-vị” và sở-trưởng thường cảm thấy năng-lực thiếu chất linh-động tạo nên phán-khởi. Nhưng làm việc theo đúng “định vị” và sở-trưởng thì lạ lẫm, tiềm-lực được tháo mở, mọi nhân-tố tích-cực được động-viên cách lạ-lùng, tạo nên nhiệt-tình đầy-đủ để thi-hành công-việc cách vui-vẻ và thỏa-mãm.

Những Cơ-đốc nhân chân-chính đều nhận rõ “định-vị” của mình trong thế-gian này. Địa-vị của Cơ-đốc nhân là “*con-cái Đức Chúa Trời*” (Giăng 1:12), “*là người thánh và rất yêu-dấu của Ngài*” (Cô-lô-se 3:12). Trong cuốn **Vững Niềm Tin** (Unshaken Faith) xuất-bản vào tháng 5 năm 1998. Tôi đã theo Kinh-Thánh luận về Cơ-đốc nhân với “định-vị” là: Con Trời, Dòng Giống Được Lựa-Chọn, Thầy Tế-Lễ, Người Thánh, Dân Chúa, Thủ-Thể Chúa, Muối Của Đất, Sự Sáng Của Thế-Gian, Bức Thư Của Đấng Christ, Linh Chiến, Linh Giới, Lực-Sĩ, Nhà Nông, Đền Thờ Đức Chúa Trời. Mong rằng con-cái Chúa đọc cuốn sách này để rõ “định-vị” của mình. Tất cả “định-vị” không do người Cơ-đốc tạo nên, nhưng được Chúa “lập” ngay khi Ngài tái-sanh người tin-nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình, để trở nên “*con-cái Đức Chúa Trời*”

trước nhất, và sau đó những “định vị” khác được bộc-lộ theo sự tăng-trưởng thuộc-linh.

Cơ-đốc nhân cũng có sở-trường để làm với “định vị” mà Chúa đã lập. Sở-trường đó nói theo Kinh-Thánh là “ân-tứ” Chúa Thánh-Linh ban cho mỗi Cơ-đốc nhân.

Không một người nào lại thiếu sở-trường. Không một Cơ-đốc nhân nào lại không có ân-tứ của Chúa Thánh-Linh. Lắm người không biết sở-trường mình có. Nhiều Cơ-đốc nhân không biết ân-tứ mình có.

Cơ-đốc nhân, trên phương-diện tổ-chức là thuộc-viên của Hội-Thánh. Nhưng thật ra, mỗi con-cái Chúa là một phần-tử trong thân-thể Đấng Christ, cùng hưởng đồng một sự sống với chính Ngài và mỗi con-cái Chúa phải dự phần sanh-động với chính Ngài. Vì cơ phải sanh-động với chính Ngài, nên Ngài ban cho mỗi Cơ-đốc nhân một hoặc nhiều ân-tứ để sanh-động. Ân-tứ đó được gọi là Ân-tứ Thánh-Linh, là sở-trường của mỗi Cơ-đốc nhân để làm theo định-vị của con-cái Ngài.

Phao-lô đã viết thư cho con-cái Chúa tại Cô-rinh-tô, ông nhấn mạnh: “*Hỡi anh em, tôi không muốn anh em chẳng biết về các sự ban cho thiêng-liêng* (ân-tứ Thánh-Linh)” (I Cô-rinh-tô 12:1). Tôi đã viết cuốn “**Ân-Tứ Thánh-Linh**” (The Gifts Of The Spirit), xuất bản tháng 9 năm 1992. Mời quý vị Cơ-đốc nhân hãy đọc cuốn sách này hâu nhậm biết “ân-tứ” mình có mà xử-dụng, hâu cho “anh em chớ

chịu ơn Đức Chúa Trời luống không” (II Cô-rinh-tô 6:1).

Chúng ta nhận rõ “định-vị” và sở-trưởng của mình thì chắc-chắc biết phải làm gì ở trong xã-hội và Hội-Thánh Chúa.

3

LÀM NÔ-LÊ

Dầy-tớ là giao-cấp thấp nhất trong xã-hội loài người. Ngoại-trừ chế-độ cộng-sản, “đầy-tớ nhân-dân” là giao-cấp cao nhất trong xã-hội loài người.

Chẳng người nào có chút tài-trí lại cam phận làm đầy-tớ. Các nước văn-minh không còn tiếng “đầy-tớ” chỉ người giúp-việc trong gia-đình hay giúp việc cho bất cứ người nào.

Người Việt mình ở hải-ngoại đôi khi cũng dùng tiếng “đầy-tớ” trong tự-hào khi làm những việc trong cộng-đồng, một loại “đầy-tớ không công”.

Miệt thị ai, chúng ta gán cho họ cái tên đầy-tớ. Có thời người Việt mình cũng miệt thị nhau. Dân Bắc cho người Việt miền Nam là đầy-tớ Mỹ, dân Nam cho người Việt miền Bắc là đầy-tớ Tàu. Nhưng dân Việt hầu hết đều phủ-nhận vai trò đầy-tớ được gán cho. Dân Việt hai miền Bắc Nam đều cho mình có chính nghĩa, chẳng đầy-tớ ai hết.

Chúng ta không muốn, chẳng thích làm đầy-tớ cho ai, ngoại trừ tự-nguyện làm đầy-tớ cho người mình yêu. Nên

Con quỳ lạy Chúa trên trời
Sao cho con lấy được người con yêu
Nhưng khi bị người yêu biến đổi-tớ thành nô-lệ, thì:

Con quỳ lạy Chúa trên trời
Sao cho con trốn được người con yêu
Rằng con thiếu nợ đã nhiều
Nàng còn mua sắm đủ điều. Chúa ơi!
Con cày hai dzop hụt hơi
Người con yêu lại đua đòi chơi xe
Biểu gì con cũng phải nghe
Nếu con cãi lại là te-tua đòi
Trước đây con tưởng gấp thời
Chúa ban con được tìm người con yêu
Giờ đây thân xác tiêu điêu
Đời con phải chịu lấm nhiễm đắng cay
Thân con chẳng khác trâu cày
Nợ nàng con trả dài dài chưa xong
Con giờ như cá lòng tong
Sụt ba chục ký, ốm nhong, rã rời
Thế mà đâu hết nợ đòi
Nấu cơm, rửa chén, bị đòi ... tù ti
Người đâu gấp-gỡ làm chi
Để cho khổ thế còn gì là xuân?
Chúa ơi! con khổ vô ngần
Chúa mà không giúp là thân con tàn
Con đang thiếu nợ trăm ngàn

Nhin đồ nàng sắm hai hàng lệ rơi
Con quỳ lạy Chúa trên trời
Giúp cho con trốn được người con yêu

Câu chuyện vui thôi, nhưng nói lên làm đầy-tớ còn khả dĩ được, nhưng đến lúc trở thành nô-lê thì thật khó sống.

Nhưng lạ lắm. chúng ta lại thích làm nô-lê cho chính mình. Hai thứ người ta thích làm nô-lê là tiền-bạc và tình-dục. Tiền bạc đã trở thành ông chủ của nhiều tên nô-lê, và nhiều người đã coi tiền-bạc - Thần Ma-môn ngang bằng Đức Chúa Trời. Chúa Jêsus phán: “*Chẳng ai được làm tôi hai chủ; vì sẽ ghét người này và yêu người kia, hoặc trọng người này mà khinh người kia. Các người không thể làm tôi Đức Chúa Trời lại làm tôi Ma-môn nữa*” (Ma-thi-ơ 6:24). Con cái Chúa cần tiền chớ không thể yêu tiền, mê tiền. Không thể để đồng tiền sai khiến mình làm những điều bất chánh hay đổ hết cuộc sống, sức-lực chỉ vào một việc kiếm tiền. Tôi nghiệp, nhiều con cái Chúa yêu tiền đến độ còn cầu xin Chúa ban ơn hay “giúp” cho cách nào kiếm được nhiều tiền.

Người làm nô-lê cho tiền bạc thường tiêu tiền cách keo-kiệt, không phải tiết-kiệm. Báo vừa loan tin, một vị giáo-sư già đã sống thật khốn-khổ, không dám xài, vật dụng trong nhà rất tồi-té. Thế mà khi chết, người ta tìm thấy trong nhà một thùng chứa trên 4 triệu Mỹ kim được xếp ngay ngắn, cất giữ cẩn-thận.

Người làm nô-lệ cho tiền-bạc, có chín đồng cố kiếng thêm một đồng cho đủ mười, có chín trăm kiếng thêm cho đủ ngàn, có tiền triệu vẫn thấy ít, có tiền tỷ cũng chưa thỏa lòng. Một số nô-lệ cho tiền-bạc còn gây nên tội-ác ngày càng khủng-khiếp. Kinh-Thánh khẳng định “*Bởi chúng sự tham (nô-lệ) tiền-bạc là cội-rẽ mọi điều ác, có kẻ vì deo đuổi nó mà bội đạo, chuốc lấy nhiều điều đau-dớn*” (I Timô-thê 6:10).

Hiện nay một số phụ-nữ trên thế-giới trong đó có Việt-Nam bị bán làm nô-lệ tình-dục. Người ta có biết đâu, những người đi tìm tình-dục ngoài hôn-nhân đều là nô-lệ cho tình-dục.

Vấn đề vui-thú tình-dục (sexual desire) nơi con người rất đặc biệt, là một ơn-phước Đức Chúa Trời dành cho loài người. Tôi đã luận đến Tình-Dục trong các sách: **Xây-Dựng Gia-Đình Hạnh-Phúc** xuất-bản tháng 5 năm 1995 và tái-bản tháng 9 năm 2001. **Nghĩ Cho Nhau Và Sống Cho Nhau** xuất-bản tháng 1 năm 2002. **Bảy Điều Căn Bản Cho Gia-Đình Tươi Vui** xuất-bản tháng 5 năm 2004 và **Tình ... Già** xuất bản tháng 3 năm 2005. Tình-Dục giữ vai trò quan-trọng trong đời sống vợ-chồng, là hương-vị đậm-dà của tình yêu, là lẽ mâu-nhiệm để vợ-chồng “*cả hai sẽ nên một thịt*” (Sáng-thế ký 2:24). Hành-xử tình-dục ngoài hôn nhân là tự đưa mình vào nô-lệ cho tình-dục. Ngày nay, biết bao báo-chí, phim ảnh, trang web trên internet, sex tour

v.v. cung cấp sự cần dùng cho những tên nô-lê tình-dục.

Tiền-bạc và tình-dục đã khiến nhiều người trở nên nô-lê nói cách riêng. Nhưng từ khi A-đam và È-va phạm tội thì cả nhân-loại đều “*làm nô-lê tội-lỗi*” (Rô-ma 6:17), và “*tánh xác-thịt tôi đã bị bán cho tội-lỗi*” (Rô-ma 7:14) để làm nô-lê, “*vâng-phục vua cầm-quyền chốn không-trung*” (Ê-phê-sô 2:2) là Sa-tan. Bản chất nô-lê khiến chúng ta dễ phạm tội dưới sự điều-động của Sa-tan. Nô-lê cho tội-lỗi là hoàn-toàn bất-lực trước tội-lỗi. Chúng ta hãy cùng nhau suy gẫm kinh-nghiêm của Phao-lô trong tình-trạng nô-lê: “*Vả, tôi biết điều lành chẳng ở trong tôi đâu, nghĩa là trong xác-thịt tôi, bởi tôi có ý muốn làm điều lành, nhưng không có quyền làm trọn; vì tôi không làm điều lành mình muốn, nhưng làm điều dữ mình không muốn. Ví bằng tôi làm điều mình không muốn, ấy chẳng tôi làm ra điều đó nữa, nhưng là tội-lỗi ở trong tôi vậy*” (Rô-ma 7:18-20). Đây, những hành-động nô-lê mà chúng ta tuân thủ, “*ấy là gian-dâm, ô-uế, luông-tuồng, thờ hình-tượng, phù-phép, thù-oán, tranh-đấu, ghen-ghét, buôn-giận, cãi-lãy, bất-bình, bè-đảng, ganh-gổ, say-sưa, mê ăn-uống, cùng các sự giống như vậy*” (Ga-la-ti 5:19-21). Chúng ta không thể tự giải-thoát ra khỏi ách nô-lê tội-lỗi và Sa-tan. Mời quý vị đọc tiếp để biết cách thoát ách nô-lê, làm người tự-do.

TÀ DÂM

“Hãy tránh sự dâm-dục. Mặc dầu người ta phạm tội gì, tội ấy còn ở ngoài thân-thể; nhưng kẻ buông mình vào sự dâm-dục, thì phạm đến chính thân-thể mình” I Cô-rinh-tô 6:18

Con người phạm tội tà-dâm
Hối mình, dám nhận mình không vướng vào?
Mắt thèm, móc mắt! còn lâu!
 Tay thèm chặt bồ! Nghe sao ... lạ đời!

Từ khi tạo dựng con người
Cái dâm là một thú vui ... tuyệt trần!
Sam-sôn ... Đa-vít ... Sa-lô-môn ...
Những tên tuổi lớn ... cũng dâm quá chừng!
Chữ rắng: “Ăn vụng mới ngon” *
Nếu “dâm hợp pháp” liệu còn ... “sướng” chi?
Chơi xuân kêt hết xuân đi
Cái già xồng-xộc nó thì theo sau.

Thân ta đền Chúa ngự vào
Hãy nêu cẩn-trọng, lẽ nào ... thờ-ơ
Tà-dâm không đến bất ngờ
Ta thường có rộng thì-giờ ... thoát nguy.

Tường-Lưu

* Châm-ngôn 9:17

LÀM CHỦ

Dây-tớ là giao-cấp thấp nhất trong xã-hội loài người. Làm chủ là giao-cấp cao nhất trong xã-hội loài người. Người Việt mình có câu “thà làm đầu gà hơn làm đuôi trâu”. Làm “đầu gà” làm chủ nhỏ hơn làm đầy-tớ lớn “đuôi trâu”. Đầy-tớ khổ thể-xác đã đành, nhưng tinh-thần càng khổ hơn. Cái khổ tinh-thần là thiếu tự-do, bị sai-khiến.

Hạnh-phúc của con người phải hội-đủ hai yếu-tố chính là độc-lập và tự-do. Mục-tiêu tranh-đấu của các nước nhược tiểu luôn được đề cao: Độc-lập, tự-do, hạnh-phúc. Độc-lập là hình-thức, còn tự-do và hạnh-phúc là cảm-khái của tâm-hồn.

Cảm-khái hạnh-phúc được tượng hình bằng trái tim với đôi cánh bay bổng. Còn tự-do được tượng hình bằng bứt xiềng-xích, bẻ gông-cùm.

Thi-sĩ Tản-Đà đã nói:

Đời chỉ có tự-do là quý
Chẳng tự-do còn có ra chi.

“Bác” cũng rêu-rao: “Không gì quý bằng tự-do”, nên ba mươi mốt năm trước, hơn hai triệu người

Việt đã liều mạng bỏ quê-hương ra đi tìm ... tự-do.

Nước Mỹ được coi là nước Tự-do vào bậc nhất thế-giới. Điêu-khắc gia Auguste Bartholdi đã làm đến 5 bức tượng mẫu nhỏ biếu-tượng cho tự-do. Đàn ông có, đàn bà có. Tượng nào cũng cầm đuốc gio lên, cái bằng tay phải, cái bằng tay trái. Sau cùng ông đắc ý với bức tượng thứ 6, tượng Nữ Thần Tự-Do, tay phải cầm đuốc gio cao, tay trái cầm bảng đá ghi ngày 4 tháng 7 năm 1776. Ngày Độc-Lập của Hoa-kỳ.

Nước Pháp đã tặng Hoa-kỳ tượng Nữ Thần Tự-Do để tỏ tình hữu-nghị Pháp-Mỹ. Tượng được chở tới hải-cảng Nữ-Ước vào năm 1871 và được dựng xong vào năm 1886. Tượng cao 151 bộ, đứng trên một đài cao 65 bộ, có bệ cao 89 bộ. Pho tượng trông thanh-tao duyên-dáng, có cái miệng xinh-xắn rộng ba bộ, ngón tay chỏ thon dài 8 bộ và con mắt đa tình rộng 2 bộ rưỡi. Pho tượng Nữ Thần Tự-Do sừng-sững nơi hải-cảng Nữ-Ước gio cao ngọn đuốc Tự-Do, nói lên phần đất này cho mọi kẻ khốn-khổ cũng như người giàu-sang, cho mọi người bị áp-bức bởi chính-trị, tôn-giáo hay kinh-tế. Nói chung là phần đất của mọi người muốn tự-do.

Tự-do là gì nhỉ? Cố Tổng-Thống Hoa-kỳ Abraham Lincoln nói rằng: “Con người chưa bao giờ tìm được định-nghĩa xác-đáng cho hai chữ tự-do. Với người này, danh-từ đó có nghĩa là: Hãy dùng chính mình với thành-quả công-việc của mình để làm điều

mình thích. Với người nọ thì lại là: Hãy dùng người khác và thành-quả công-việc của người khác để làm điều mình thích. Tùy theo cách người ta xử-dụng nó. Cùng một danh-từ mà lại chỉ-định hai điều khác nhau và không thể hòa-hợp được với nhau. Do đó mới có tình-trạng: Cái mà người này gọi là tự-do, thì người khác gọi là độc-tài chuyên-chế”.

Montesquieu lại mỉa-mai: “Tự-do là được quyền làm tất cả những gì mà luật-pháp cho phép”. Tự-do đối với O. Salaca cũng trong một ràng-buộc khác: “Không thể có tự-do chống lại với chân-lý, không thể có tự-do chống lại với quyền-lợi chung”. Platon xác-định: “Tự-do không phải là vấn-đề luật-pháp hay hiến-pháp. Chỉ tự-do cho người nào thực-hiện được trật-tự thiêng-liêng trong nội-tâm mình và chấp-thuận cho mình những quy-luật chính-xác làm cho con người có thể tự mình chế-ngự được mình. Nghĩa là con người chỉ được tự-do, khi nào đã chịu theo định-luật tinh-thần gồm có nhân-đạo, lòng trắc-ẩn, vị-tha và nhiều tính khác không từ ngoài bắt-buộc phải có, nhưng mà do cá-nhân mình đã tự-do lựa-chọn, những đức-tính giúp cho loài người có thể sống chung với nhau”. Còn như M. J. Chemieu thừa-nhận: “Đức Chúa Trời ban cho người ta tự-do, loài người bày ra nô-lệ”.

Theo Kinh-Thánh, chúng ta thấy Đức Chúa Trời ban sự tự-do cho con người ngay khi Ngài dựng nên tổ-phụ loài người là A-dam và È-va. Ngài ban cho

A-đam và È-va một khu vườn rất đẹp đầy hoa thơm quả ngọt với lời phán dặn: “*Ngươi được tự-do ăn hoa-quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác, thì chờ hê ăn đến; vì một mai ngươi ăn chắc sẽ chết*” (Sáng-thế ký 2:16).

Có lẽ quý vị đang cười. Tự-do Đức Chúa Trời ban cho là thứ tự-do hạn-chế. Không. Đây mới là thứ tự-do trọn-vẹn. Đức Chúa Trời dựng nên con người theo ảnh-tượng Ngài, có hơi sống của Ngài (Sáng-thế ký 1:17; 2:7). Ngài dựng nên con người có thể-xác, lý-trí và tâm-hồn, nên con người có tự-do lựa-chọn, tự-do làm chủ mình. Tự-do lựa-chọn làm theo ý Chúa hay tự-do lựa-chọn làm theo sở-thích, ý mình. Chúa ban cho con người tự-do và quyền tự-do nữa. “*Vì một mai ngươi ăn chắc sẽ chết*”. A-đam và È-va có quyền ăn trái cây mà Đức Chúa Trời đã dặn “chờ hê ăn đến”, nếu muốn ... “chết”.

Đức Chúa Trời ban cho con người tự-do và tôn-trọng sự tự-do của con người. Ngay trong việc cứu-rỗi loài người, Đức Chúa Jêsus cũng chỉ phán: “*Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài (Chúa Jêsus), hầu cho hê ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời-dời*” (Giăng 3:16). “*Hê ai tin*” - Chúa để chúng ta tự-do quyết định, tự-do lựa-chọn. Từ-chối hay tin-nhận Ngài để gặt lấy hậu-quả “*bị hư-mất*” hay “*được sự sống đời-dời*”, được cứu-rỗi.

Chúa Jêsus thương loài người lao-khổ dưới gánh tội-lỗi. Ngài muốn cất tội-lỗi ra khỏi loài người và ban cho họ sự yên-nghỉ trọn-vẹn, sự cứu-rỗi. Ngài không ra lệnh, Ngài chỉ nói lên một lời mời: “*Hỡi những kẻ mệt-mỏi và gánh-nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các ngươi được yên-nghỉ*” (Ma-thi-ơ 11:28). Ngài tôn-trọng sự tự-do của “những kẻ mệt-mỏi và gánh nặng”. Ai quyết-định “đến” với Ngài thì “được yên-nghỉ”. Ai quyết-định làm ngơ sự kêu gọi của Ngài thì dành chịu “mệt-mỏi và gánh nặng”.

Ngay đối với Cơ-đốc nhân, những người đã thuộc về Ngài, những người đã tôn xưng Ngài là Chúa, thừa-nhận quyền tể-trị của Ngài. Thế mà Ngài vẫn tôn-trọng sự tự-do của Cơ-đốc nhân. Ngài muốn trị-vì đời sống của Cơ-đốc nhân, Ngài chỉ phán: “*Này, ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng ta mà mở cửa cho, thì ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người và người với ta*” (Khải-huyền 3:20). Ngài không đấm cửa, Ngài không dùng áp-lực với uy-quyền Ngài. Ngài chỉ gõ khe-khẽ. Ngài tôn-trọng sự tự-do của Cơ-đốc nhân. Từ-chối hay mời Ngài cai-trị đời sống ta, để Ngài được tương-giao với ta, để Ngài biến đổi sống Cơ-đốc nhân thành mạch nước sống “*vาง ra cho đến sự sống đời-dời*” (Giăng 4:14). Ngài dùng năng quyền biến đổi sống Cơ-đốc nhân thành cây sai trái, kết-quả để “*Cha ta được sáng danh thế nào*” (Giăng 15:8).

Đời sống Cơ-đốc nhân trong trần-thế vẫn còn bị

những “*tội-lỗi dẽ vấn-vương ta*” (Hê-bo-rơ 12:1) như La-xa-rơ được Chúa kêu sống lại, bước ra khỏi mồ-mả nhưng “*chọn tay buộc bằng vải liệm và mặt thì phủ khăn*” (Giăng 11:44), không được tự-do bước đi, không được tự-do xem thấy những điều tốt-đẹp. Chúa Jêsus phán với Cơ-đốc nhân: “*Các ngươi sẽ biết chân-lý và chân-lý sẽ buông-tha các ngươi*” (Giăng 8:32). Cơ-đốc nhân phải học Kinh-Thánh để biết “*chân-lý*”, chính “*chân-lý*” có năng-quyền “*buông-tha các ngươi*” khỏi những “*tội-lỗi dẽ vấn-vương*”, khỏi những giáo-điều do loài người đặt ra.

Mời quý vị học thử **Bài-học Kinh-Thánh** do Mục-sư Bình biên soạn để thấy rõ “*chân-lý*”. Quý vị viết thư về, mục-sư sẽ gởi tặng quý vị một cuốn để ... học thử.

LÀM LÀNH

7ôi viết cuốn sách nhỏ song ngữ Việt-Anh “**Đạo Nào Cũng Tốt**” - “All Religions Are Equally Good” vào năm 1980, sau đó tái-bản vào những năm 1983, 1985, 1989, 1997 và năm 2000. Gần 20,000 cuốn được phổ-biến tại Mỹ, Canada, Australia, Âu-Châu, các trại tị-nạn và cả Việt-Nam. Cuốn sách được mọi giới, mọi tôn-giáo chấp-nhận chỉ vì cái tựa đề cuốn sách cho mọi người cảm nghĩ “**Đạo Nào Cũng Tốt**” vì “**Đạo Nào**” cũng dạy người ta “**Làm Lành Lánh Dữ**”.

Tại sao các tôn-giáo đều coi làm lành là trọng? Tin-Lành cũng được nhiều người hiểu như một tôn-giáo Tin để làm Lành.

Chữ “lành” (good) trong tiếng Việt mình mang ý-nghĩa rất phong-phú: Muốn mạnh trước hết phải “lành mạnh”; Sống ngay thẳng là tốt, nhưng phải “ngay lành”. Món ngon nhưng có hại cho sức-khỏe thì cũng khước-từ - phải “ngon lành”; Tốt là quý nhưng quý hơn thì “tốt lành”; Hiền là tốt, song hiền quá hóa-dại, vậy phải “hiền lành”. Phát hiện một “bướu”

trong thân-thể, đi khám nghiệm, kết-quả “bướu lành” là an tâm. Vướng phải bệnh-tật gì, chỉ mong được “lành” là toại-nguyện. Và tất cả những người biết tự-trọng đều cảm-nhận như Phao-lô: “Ấy không phải tôi đã đến nơi trọn lành rồi đâu” (Phi-líp 3:12).

Lạ lắm, trong nhân loại, có lẽ chỉ có Việt-Nam mới có một số “dân lành vô tội”. Thật ra, cả nhân loại chẳng có đến một người “dân lành vô tội”. “Vô tội” được kể là “dân lành” nhưng nào ai dám ngu-muội đến độ dám nhận mình là người “vô-tội”. Trong cuộc chiến tại Việt-Nam, binh-sĩ chết là lẽ đương nhiên, kẻ đối nghịch luôn-luôn là kẻ “có tội” với chính mình. Dân bị chết do cuộc chiến đều “vô tội” với cả hai bên, nên dân được kể là “dân lành vô tội” với những người đang giao chiến.

Người lành, người vô tội theo tiêu-chuẩn của Đức Chúa Trời chẳng có một ai trong trần thế, “vì mọi người đều đã phạm tội” (Rô-ma 3:23). Theo tiêu-chuẩn luật-pháp, bất cứ người nào chưa bị tòa án định tội, là người vô-tội. Theo tiêu-chuẩn lương-tâm thì “kẻ biết làm điều lành mà chẳng làm, thì phạm tội” (Gia-cơ 4:17).

Nhưng “điều lành” thì khó xác-định. “Điều lành” chắc-chắn phải phát-xuất từ lòng yêu-thương và do yêu-thương mà hành-động mới được kể là “điều-lành”. Kinh-Thánh minh-định: “Tình yêu-thương hay nhin-nhục; tình yêu-thương hay nhơn-tử; tình yêu-thương chẳng ghen-tị, chẳng khoe mình, chẳng lên

mình kiêu-ngạo, chẳng làm điều trái phép, chẳng kiểm tu-lợi, chẳng nóng giận, chẳng nghi-ngờ sự dữ, chẳng vui về điều không công-bình, nhưng vui trong chân-lý. Tình yêu-thương hay dung-thú mọi sự, tin mọi sự, trông-cậy mọi sự, nín chịu mọi sự” (I Cô-rinh-tô 13:4-7). Chúng ta đâu có ngờ “nhịn-nhục”, “chẳng ghen-tị, chẳng khoe mình, chẳng lên mình kiêu-ngạo, chẳng làm điều trái phép, chẳng kiểm tu-lợi, chẳng nóng giận, chẳng nghi-ngờ sự dữ, chẳng vui về điều không công-bình” là đã làm lành.

Nếu người nào đó bằng lòng “phân-phát gia-tài để nuôi kẻ nghèo khó” quả là việc lành hiếm có, đáng được người đời ca-tụng, tuyên-dương. “Song không có tình yêu-thương thì điều đó chẳng ích chi cho tôi” (I Cô-rinh-tô 13:3), không được kể là việc lành mình có.

Dẫu con người không “vô tội” không là “dân lành” nhưng trong mỗi người đều có chút từ tâm, có chút yêu-thương đến người cùng-khổ hơn mình. Bởi chút yêu-thương này mà nẩy sanh việc lành. Việc lành Nguyễn-Trãi đã đưa ra, ghi trong Quốc Văn Giáo Khoa Thư:

Thương người tất-tả ngược xuôi,
Thương người lỡ bước, thương người bơ-vơ.
Thương người ôm dắt trẻ thơ,
Thương người tuổi-tác già-nua bần-hàn.
Thương người cô-quả cô đơn,
Thương người đói rách lầm than bên đường.

Thấy ai đói rách thì thương,
Rách thường cho mặc, đói thường cho ăn.
Thương người như thể thương thân.

Ngày nay, nhiều người đã lợi-dụng từ-tâm tạo ra “việc lành” hơi nhiều để “kiếm tư lợi”. Bởi một số “kiếm tư lợi” trong “việc lành” khiến cho những người thực tâm muốn làm “việc lành” cũng bị nghi- ngờ. Luận đến “việc lành” theo tính cách xã-hội rắc-rối lắm.

“Làm lành” theo tiêu-chuẩn tôn-giáo để “chuộc tội”, để “tạo đức”, để “được Chúa trả công bội hậu” lại càng khó xác-định. “Cả đời làm lành, sự lành chưa đủ, một ngày làm ác, điều ác có dư” thì làm sao “chuộc” với “tạo” được.

Trở về con người mình, cái sức để “làm lành” sao mà yếu thế. Muốn thì rất nhiều, nhưng sức chẳng bao nhiêu. Muốn làm điều lành, chúng ta thường hô-hào, kêu gọi người khác hiệp nhau làm, một phương-thức “góp gió thành bão”, vì ai cũng “của ít lòng nhiều”. Đúng, như Phao-lô nhận-định: “Tôi có ý-muốn làm điều lành, nhưng không quyền làm trọn” (Rô-ma 7:18). Tình-trạng “lực bất tùng tâm”. Tệ hại hơn nữa: “Khi tôi muốn làm điều lành, thì điều dữ dính-dấp theo tôi” (Rô-ma 7:21). “điều lành” - “thả tép”, “điều dữ” - ý đồ “câu tôm”.

Làm lành thế nào cũng tốn kém chút ít, nhưng “Một lời lành khiết lòng vui mừng” (Châm-ngôn

12:25) chẳng tốt-kém gì mà chúng ta cũng khó nói. Tám mươi phần trăm lời chúng ta nói hằng ngày đều thiếu chất “lành”. Chín mươi phần trăm gây nên bất hòa trong gia-đình, ngoài xã-hội đều do lời nói thiếu chất “lành”. Mấy ai nhận-định như Phao-lô: “Tôi biết điều lành chẳng ở trong tôi đâu” chỉ vì “tôi-lỗi ở trong tôi” đã phá-hoại điều “lành” (Rô-ma 7:18,20).

“Làm lành, lánh dữ” đó là tiêu-chuẩn tốt, “lánh dữ” là tiêu-cực, “làm lành” là tích-cực. Tiêu-cực đã khó, làm sao tích cực nổi. Phao-lô nhận ra thực-tế phũ-phàng: “Vì tôi không làm điều lành mình muốn, nhưng làm điều dữ mình không muốn” (Rô-ma 7:19).

Riêng Cơ-đốc nhân, “vì chúng ta là việc Ngài làm ra (được cứu-rỗi), đã được dựng nên trong Đức Chúa Jêsus-Christ (trở nên con-cái Đức Chúa Trời) để làm việc lành mà Đức Chúa Trời đã sắm-sửa trước cho chúng ta làm theo” (Ê-phê-sô 2:10). Cơ-đốc nhân không làm lành để được cứu-rỗi, nhưng đã được cứu-rỗi, đã “trở nên con-cái Đức Chúa Trời” (Giăng 1:12) thì phải “làm việc lành”. “Việc lành” Cơ-đốc nhân làm đã được Đức Chúa Trời quy-định để “chúng ta làm theo”. Việc gì Kinh-Thánh dạy phải làm đều là “việc lành”. “Việc lành” vĩ-đại nhất, cần yếu nhất mà Chúa Jêsus đã làm: “Đức Chúa Jêsus-Christ đã đến trong thế-gian để cứu-vớt người có tội” (I Ti-mô-thê 1:15). “Việc lành” Chúa truyền con-cái Ngài phải làm: “Hãy đi khắp thế-gian giảng Tin-Lành cho mọi người. Ai tin và chịu phép báp-

têm, sẽ được cứu-rỗi” (Mác 16:15-16). “*Giảng Tin-Lành*”, giới thiệu Cứu Chúa Jêsus đến người lân-cận của mình là “*việc lành*”.

Vua Sa-lô-môn khôn-ngoan đã nói: “*Vậy, ta nhận biết chẳng có điều gì tốt cho loài người hơn là vui-vẻ, và làm lành trọn đời mình*” (Truyền-đạo 3:12). Hỡi Cơ-đốc nhân hãy “*vui-mừng trong Chúa luôn-luôn*” (Phi-líp 4:4) và “*làm lành trọn đời mình*”.

Kính thưa quý vị chưa phải là Cơ-đốc nhân, hãy tiếp nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình, đó là Tin-Lành cho quý vị và quý vị sẽ “*làm lành trọn đời mình*” theo Lời Chúa dạy, đem phước-hạnh đến mỗi người chúng ta có cơ-hội tiếp cận.

6

LÀM DỐI

Dối-trá là một căn bệnh thời-đại. Xưa kia, người ta sống chung với nhau trong xóm, trong làng trải qua nhiều đời, biết rõ nhau thì dối-trá hơi khó. Ngày nay, nơi thành-phố, người đến kẻ đi chẳng ai biết ai nên dễ dối-trá lắm. Ngay trong cộng đồng Việt, gặp nhau nơi xứ người, chẳng ai biết ai và lý-lịch ai cũng “trộí” cả.

Dối-trá thiên hình vạn trạng. Ngày trong lời nói, các nhà nghiên-cứu cho biết 41% lời dối-trá chỉ cốt che đậy sự sai-trái của mình. Chàng ra khỏi sở, gặp ngay người bạn thân rủ nhau vào quán tâm-sự. Bụng no, trễ giờ, vừa về đến nhà thấy bữa cơm chiều đã dọn ra, người vợ chưa kịp hỏi lý-do về trễ, chàng đã mặt mày nhăn-nhó:

- Cho anh đi nằm một chút, vừa tan sở, tự nhiên nổi cơn đau bụng lại muốn đi cầu, đi hai ba lần vẫn chưa hết đau, phải chờ bớt đau một chút mới dám lái xe về. Rồi chàng đi thẳng vào phòng nằm nghỉ. Người vợ khép cửa phòng bước ra, chàng mỉm cười tự phục sự dối-trá của mình.

Vào khoảng 14% lời nói “dối trắng” vô hại, chỉ

vì tế-nhi trong xã-giao. Hai bà gặp nhau, khen nhau trẻ, đẹp ... như xưa, là cả hai cùng cười thoái-mái. Còn lại 45% thì nào là khoe-khoang, khoác-lác để người ta nể phục, nào là bóp méo sự thật hay thêu-dệt một vấn-đề cho hấp-dẫn, hoặc tạo thêm giá-trị nào đó cho mình. “*Tài-vật nhờ dùng lưỡi dối-gạt mà được*” (Châm-ngôn 21:6).

Những người dối-trá có niềm tự tin vững-mạnh, tự-hào về thông-minh và lanh-lợi. Càng qua mặt được nhiều người, càng lừa-dối được số đông, càng chứng-tỏ bản-lãnh dối-trá của mình. Có người đã nói: Mỗi người đều là một kịch-sĩ. Người dối-trá giỏi là kịch-sĩ đại tài.

Lạ một điều, dối-trá lại bành-trướng mạnh-mẽ trong môi-trường tình yêu. Bước vào tình yêu, người ta bắt đầu tự dối mình trước hết. Phải biết “bối-rối” trước người đẹp; phải biết e-Ấp, thận-thùng trước ánh-mắt của ai đó đang dõi mắt nhìn theo. Nôn-nóng gấp mặt người yêu vẫn cố tình nhởn-nơ trễ năm mươi phút cho chàng thᾶn-thờ ngóng chờ. Thᾶn-thờ ngóng chờ lại lẩm bẩm: “Em cứ hẹn, song em đừng đến nhé”. “Trong héo ngoài tươi” cũng là dối đấy.

Bước vào đời sống gia-dình, vợ chồng chỉ mong thành-thật với nhau, nhưng dễ gì. Vợ chồng chấp-nhận “dối trắng” và không cần đóng kịch đã là hạnh-phúc.

Chỉ con người biết cười, trong tiếng Việt cũng như tiếng Anh có nhiều tiếng để chỉ cách cười. Quý

vì muốn thấu rõ “cười” xin mời đọc cuốn sách của tôi vừa mới xuất bản: **Nghĩ Sao Sống Vậy** từ trang 275 đến 294.

Có nhà nghiên-cứu về cười đã xếp theo thứ-tự thể loại cười người ta dùng từ nhiều đến ít: 1.....
2. Smile (cười mỉm); 3. Grin (cười toe); 4. Snicker (cười nhạo); 5. Titter (cười gượng); 6. Giggle (cười khúc-khích); 7 Chuckle (cười mím); 8. Chortle (cười dòn tan); 9. Laugh (cười vui); 10. Cacle (cười rúc-rích); 11. Guffaw (cười ha-hả); 12. Howl (cười ré); 13. Shriek (cười ngọt-nghẽo); 14. Roar (cười thét như sư-tử rống); 15. Convulse (cười như sấm động). Còn cười số 1, cười nhiều nhất là gì? Xin thưa: Smirk (cười giả-dối).

Các nhà tâm-lý rất quan-tâm đến sự dối-trá và nhận ra: “*Dối-trá để sinh-tồn và đôi khi cần dối-trá để thành-công*” ở thời-đại này. Dối-trá đã trở nên thành-phần của cuộc sống.

Bởi nhu-cầu dối-trá mà sự thật không còn cần-thiết. Người ta sợ sự thật, “nói thật mất lòng” và “sự thật phũ-phàng” là vậy.

Con người sống dối, nói dối, làm dối, đến cười cũng dối luôn, chỉ vì sau khi phạm tội, “*Lòng người ta là dối-trá hơn mọi vật, và rất là xấu-xa*” (Giê-rê-mi 17:9).

Con người sống dối, nói dối, làm dối, đến cười cũng dối luôn, chỉ vì con người đang ở dưới sự hướng-dẫn của Sa-tan và ma-quỷ. Đặc-tính của Sa-

tan và ma-quỉ là dối-trá. “*Khi nó nói dối, thì nói theo tánh riêng của mình, vì nó vốn là kẻ nói dối và là cha sự nói dối*” (Giăng 8:44). Vậy nên, Sa-tan và ma-quỉ đang cố-gắng giúp nhân-loại “*Đổi chân-lý Đức Chúa Trời lấy sự dối-trá, kính thờ và hầu-việc loài chịu đựng nên thế cho Đấng dựng nên, là Đấng đáng ngợi-khen đời-đời! A-men*” (Rô-ma 1:25).

Hai lãnh-vực nói dối chuyên-nghiệp là quảng-cáo và tuyên-truyền.

Dẫu vậy, ba điều người ta hằng mong đạt tới là Chân, Thiện, Mỹ. Chân đứng đầu. Người ta quý chân-tình, người ta tìm chân lý. Trong giao-tế, chân-thật dễ nối-kết và chân giá-trị được thể-hiện. Tất cả “chân” đều đáng quý, đáng trọng, kể cả “chân tu”, duy có “chân tướng” thường được dấu kỹ để khỏi lòi dối-trá.

Trong lãnh-vực tâm-linh, tôn-giáo, dối-trá cũng chẳng từ. Dối-trá tạo nên những tay buôn thắn bán thánh.

Trong thời Cựu-Uớc, Đức Chúa Trời đã phán về bọn tiên-tri giả như vầy: “*Ấy là những lời nói dối, mà các tiên-tri đó nhơn danh ta truyền ra. Ta chẳng từng sai họ đi, chẳng từng truyền lệnh và chẳng từng phán cùng họ. Họ nói tiên-tri đó là theo những sự hiện-thấy giả-dối, sự bói khoa, sự hư không, và sự lường-gạt bởi lòng riêng mình*” (Giê-rê-mi 14:14).

Chúa Jêsus đã nói đến sự dối-trá của các “đấng-bậc” trong tôn-giáo thời Ngài là “*thầy thông-giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả-hình*” (Ma-thi-ơ 23:13).

“Giả-hình” - dối-trá, không thật vì “*họ nói mà không làm*” (Ma-thi-ơ 23:3). Lời Kinh-Thánh cũng cho biết trong thời cuối cùng, trong Cơ-đốc giáo không thiếu mục-sư giả, “*tiên-tri giả, và cũng sẽ có giáo-sư giả trong anh em; họ truyền những đạo dối làm hại*” (II Phi-e-rơ 2:1). Loại giả này rất tinh-vi như “*chính qui Sa-tan mạo làm thiên-sứ sáng-láng*” (II Cô-rinh-tô 11:14).

Kinh-Thánh đã nói đến loại “*giả*” này: “*Vì những kẻ đó chẳng hầu-việc Đấng Christ, Chúa chúng ta, song hầu-việc cái bụng họ, và lấy lời ngọt-ngào, duơ-nịnh (dối-trá) dỗ-dành lòng người thật-thà*” (Rô-ma 16:18). Con-cái Chúa hãy cẩn-thận, “*Đừng để cho ai lấy lời giả-trá phỉnh-dỗ anh em*” (Ê-phê-sô 5:6). Con cái Chúa hãy chăm-chỉ đọc và suy-gẫm lời Kinh-Thánh, “*để xét lời giảng* (của các vị rao-giảng Lời Chúa) *có thật chăng*” (Công-vụ các sứ-đồ 17:11), có hiệp với Kinh-Thánh chăng.

Cứu Chúa Jêsus - “*Ngài chưa hề phạm tội, trong miệng Ngài không thấy có chi dối-trá*” (I Phi-e-rơ 2:22). Chính Ngài xác quyết: “*Ta là đường đi, chân-lý và sự sống*” (Giăng 14:6). Chính Chúa Jêsus là “*Chân-lý*”, những điều Ngài dạy là “*chân-lý*”. Những lời Ngài dạy là “*chân-lý của Tin-Lành*” (Gala-ti 2:5). Đức Thánh-Linh đang ngự trong Cơ-đốc nhân là “*Thần Chân-lý*” (Giăng 14:17). Qua Đức Thánh-Linh, qua lời Kinh-Thánh, Cơ-đốc nhân sẽ biết chân-lý và hưởng được quyền-năng của chân-lý như lời Chúa Jêsus phán: “*Các người sẽ biết chân-lý*

và chân-lý sẽ buông tha các người” (Giăng 8:32). Tôi đã viết hai cuốn sách **Hiểu-Biết Chân-Lý** - Understanding The Truth I và II. Mời quý vị đọc, hiểu-biết những chân-lý căn-bản và tất nhiên vô-hiệu hóa “cho ai lấy lời giả-trá phỉnh-dỗ anh em”.

Cơ-đốc nhân, con-cái của Chúa phải “từ bỏ mọi điều độc-ác, mọi điều gian-giảo, mọi thứ giả-trá” (I Phi-e-rơ 2:1).

Cơ-đốc nhân, con-cái Chúa không thể như Giu-đa Ích-ca-ri-ốt lấy cái hôn giả-trá mà phản Chúa.

Các đầy-tớ ngay-lành trung-tín của Chúa hiệp với Phao-lô mà nói rằng: “Chúng tôi chẳng theo sự dối-gạt, và chẳng giả-mạo lời Đức Chúa Trời, nhưng trước mặt Đức Chúa Trời chúng tôi tỏ-bày chân-lý, khiến lương tâm của mọi người cho chúng tôi là đáng chuộng” (II Cô-rinh-tô 4:2)

“Vì sự giảng đạo của chúng tôi chẳng phải bởi sự sai-lầm, hoặc ý không thanh-sạch, cũng chẳng dùng điều giả-dối. Nhưng vì Đức Chúa Trời đã xét chúng tôi là xứng-đáng giao cho việc giảng Tin-Lành, nên chúng tôi cứ nói, không phải để đẹp lòng loài người, nhưng để đẹp lòng Đức Chúa Trời, là Đáng dò-xét lòng chúng tôi” (I Tê-sa-lô-ni-ca 2:3-4).

Lời dối-trá rất “đẹp lòng loài người”, nhưng chúng tôi “giảng Tin-Lành” thì phải lòng thành và nói thật.

LÀM NGAY

ác nhà tâm-lý rất quan-tâm đến sự đổi-trá và nhận ra: “*Dối-trá để sinh-tồn và đôi khi cần đổi-trá để thành-công*” ở thời-đại này. Dối-trá đã trở nên thành-phần của cuộc sống. Như vậy, làm ngay sao sống nổi, nói chi đến thành công.

Tiếng Việt mình hay khi ghép thật, thẳng, lành với ngay - ngay thật. Hết ngay là phải thật, hêt thật là phải ngay. Ngay phải thẳng chớ không thể cong-queo hay lươn-lẹo. Tính chất ngay là lành - ngay-lành đem lợi ích cho người hành-sử.

Thật ra cái “ngay” vẫn có giá-trị trong cuộc sống. Khi đổi-trá lộ diện thì cái “ngay” được sử dụng để đổi phô.

Ba vụ thiếu “ngay” nổi tiếng trong giới tri-thức ở ba quốc gia: Đại-Hàn, Trung-Hoa và Nhật-Bản.

Tại Đại-Hàn, năm ngoái Giáo-sư Hwang Woo Suk bị tố-cáo giả-mạo khi công-bố ông đã tạo được các tế-bào mầm (stem cell). Báo chí đã làm rùm ben vụ “bịp” này và Giáo-sư Suk thân bại danh liệt.

Tại Trung-Hoa, Khoa trưởng trường Vi Điện Tử Đại học Giao-Thông thành-phố Thượng-Hải là Trần

Tiến (Chen Jin). Năm 2003, ông đã tuyên bố nhóm nghiên-cứu của ông gồm 100 kỹ-sư đã chế được con “chíp” hoàn-toàn mới thuộc loại DSP (Digital Signal Processor). Con “chíp” này được đặt tên là Hán Tâm 1. Đến năm 2004, nhóm của ông lại chế được con “chíp” Hán Tâm 2 có khả năng làm 150 triệu con tính trong một giây. Nhóm ông lại nghiên-cứu thêm và sản-xuất “chíp” Hán Tâm 3 có khả năng làm 600 triệu con tính trong một giây. Và ông tuyên bố đang nghiên-cứu và làm những con “chíp” có khả-năng nhiều hơn. Chính-phủ Bắc-Kinh đã tài-trợ cho việc nghiên-cứu này lên đến 14 triệu Đô-la. Ông bị một người vô danh tố giác sự giả-mạo và bị điều tra. Thì ra ngài Khoa-trưởng Trần-Tiến đã mua mười con chíp loại 58600 của công-ty Motorola từ Hoa-kỳ, đem về cạo nhãn hiệu Moto và dán nhãn hiệu Hán Tâm. Ngài Khoa-trưởng bị cất chức và chức Giáo-sư của ông cũng tiêu luôn.

Tại Nhật-Bản, Theo báo Yomiuri Shimbun, ngày 10 tháng 6 năm 2006. Nhà họa-sĩ Yoshihiko Wada, 66 tuổi được tặng giải thưởng Nghệ-thuật của Bộ Văn-hóa Nhật-Bản vào tháng 3 năm 2006. Giải-thưởng Văn-hóa này được coi là vinh-dự nhất của nước Nhật. Nhưng chẳng bao lâu, những bức tranh nổi tiếng của Wade bị tố-cáo là đã sao chép của họa-sĩ Alberto Sughi, 77 tuổi, người nước Ý.

Mặc dầu Wade đã bào-chữa việc sao chép của mình chẳng qua là “chịu ảnh-hưởng về mặt nghệ-thuật” từ họa-sĩ người Ý này. Wade nhấn mạnh:

“Phong-cách của tôi là mượn bối-cục từ các nghệ sĩ khác, sau đó thêm vào các ý-tưởng của chính mình”. Và ông nói những người không hiểu “phong-cách” của ông: “Chỉ có các họa-sĩ từng học ở nước ngoài mới hiểu được sự khác nhau tinh-tế này”.

Người ta lấy vài bức tranh của Sughi so với những “tác-phẩm” của Wada thì giống “y chang” chỉ đổi tên. “Quán piano Italia” đổi tên “Mơ-mộng”; bức tranh “Đức Mẹ” đổi tên “Mẹ Con”. Bức “Vợ Chồng” đổi tên “Dạ Tiệc”.

Bộ Văn-hóa đã quyết-định thu hồi giải-thưởng và Bảo tàng Mỹ-thuật Sompo cũng lấy lại giải-thưởng lớn Seigi Togo đã trao cho Wade về bức tranh “Tư Duy” được sao chép gần như y nguyên “Quán ở ngã tư” của Sughi.

Cái “ngay” không bao giờ chấp-nhận gian-dối, dẫu một chút cũng không.

Trong tất cả sinh-vật, cái “ngay” (righteous) chỉ có nơi con người. Thế nào được gọi là người ngay, người mình định nghĩa đơn giản. Người ngay là người có lòng ngay-thẳng và dạ chân-tình. Chữ tín tạo được cũng do lòng-dạ này mà có.

Con người có “ngay” (righteous) vì con người được dựng nên bởi Đức Chúa Trời, được sanh-khí của Đức Chúa Trời, Đáng ngay-thẳng hà vào (Sáng-thế ký 2:7). Đức Chúa Jêsus đã gọi Đức Chúa Trời là “Cha công-chính (Righteous Father)” (Giăng 17:24). Cứu Chúa nhân-loại - “Đức Chúa Jêsus-Christ, tức là Đáng công-chính (The

Righteous One)” (I Giăng 2:1).

Chính sự “ngay” này, dẫu “Đức Chúa Trời nhân-tù, thương-xót, chậm giận, đầy-dãy ân-huệ và thành-thực, ban ơn đến ngàn đời, xá điếu gian-ác, tội trọng và tội-lỗi; nhưng chẳng kể kẻ có tội là vô tội” (Xuất Ê-díp-tô ký 34:6-7).

Chính sự “ngay” này mà “Đức Chúa Trời tò lòng yêu-thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đáng Christ vì chúng ta chịu chết” (Rô-ma 5:8).

Chính sự “ngay” này mà “Đáng Christ cũng vì tội-lỗi chịu chết một lần, là Đáng công-chính (the righteous) thay cho kẻ không công-chính (the unrighteous) để dẫn chúng ta đến cùng Đức Chúa Trời” (I Phi-e-rơ 3:18).

Từ khi loài người phạm tội, tánh “ngay” trong con người chỉ yếu đi chớ không mất. Sự đổi-trá tuy bành-trướng mạnh-mẽ vẫn không diệt nổi sự “ngay” trong con người.

Người trọng nhân-cách lo bảo-vệ và phát-triển cái “ngay” của mình. Các vị chân tu thì hẳn phải lấy “ngay” làm gốc, mới Chánh Đạo - Đường Ngay. Nhưng rất tiếc, dẫu chúng ta ngay đến đâu, ngay cỡ nào, trước sự công-chính của Đức Chúa Trời, thì “mọi việc công-chính (righteous) của chúng tôi giống như áo-nhỏp (filthy rags)” (Ê-sai 64:6).

Chỉ có sự “ngay” trọn-vẹn nơi con người được Đức Chúa Trời chấp-nhận là sự “ngay” trong Đức Chúa Jêsus. Cơ-đốc nhân là người đã tin-nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình thì trở nên người

công-chính trọn vẹn trước mặt Đức Chúa Trời, như lời Kinh-Thánh khẳng định: “*Chúng ta (Cơ-đốc nhân) nhờ Đáng đó (Cứu Chúa Jēsus) mà được trở nên sự công-chính (righteousness) của Đức Chúa Trời*” (II Cô-rinh-tô 5:21). Vì cớ đó, Cơ-đốc nhân là “người thánh và rất yêu-dầu của Ngài” (Cô-lô-se 3:12). “Nhưng như Đáng gọi anh em là thánh, thì anh em cũng phải thánh trong mọi cách ăn ở mình” (I Phi-e-rơ 1:15). Phải ngay.

Người Cơ-đốc kính-sợ Chúa thì làm bất cứ điều gì cũng phải làm ngay. Lời Kinh-Thánh dạy: “*Hãy đem lòng yêu-mến hầu việc chủ, cũng như hầu việc Chúa, chẳng phải hầu-việc người ta*” (Ê-phê-sô 6:7). Không làm ngay, có thể chủ không biết, nhưng chắc-chắn Chúa biết. Người Cơ-đốc làm ngay không phải sợ Chúa phạt, song bởi lòng yêu-mến Chúa, muốn hiệp với Chúa trong sự ngay như Chúa luôn ngay, để Chúa khỏi buồn. “*Chúa thể nào thì chúng ta cũng thể ấy trong thế-gian này*” (I Giăng 4:17). Hầu hết Cơ-đốc nhân đều lấy câu Kinh-Thánh này làm phương-châm hành-động: “*Vậy, anh em hoặc ăn, hoặc uống, hay là làm sự chi khác, hãy vì sự vinh-hiển Đức Chúa Trời mà làm*” (I Cô-rinh-tô 10:31). Không làm ngay, làm sao Chúa được “vinh-hiển”.

SỐNG NGAY THẮNG

“Đức Giê-hô-va ban ân-diển và vinh-hiển. Ngài sẽ chẳng từ chối điều tối lành gì cho ai ăn-ở ngay thẳng” (Thi-thiên 84:11)

“Hãy bước đi cách hẩn-hoi như giữa ban ngày” (Rô-ma 13:13)

“Phải thì nói phải, không thì nói không” (Gia-cơ 5:12)

Washington thuở thiếu thời tinh-nghịch

Chặt một cây rất quý của cha ông

Thấy mất cây, cha giận-dữ hầm-hầm

Ông can-đảm nhận tội mình đã chặt.

Con nhận tội, cha đổi vui nét mặt

Ôm vào lòng, cha âu-yếm nói rằng:

Cả gia-tài cha có, quý không bằng

Tánh ngay thật của con (khi nhận tội).

Sống trên đời, thường tình ta ... nói dối

Để xoay chiêu có ích-lợi cho mình

Dù biết là mình nói dối, đáng khinh

Nhung vốn dĩ con người là tội-lỗi.

Chúa không muốn ta đi đường tăm-tối

Lời Thánh-Kinh soi sáng Ánh-Sáng trời

Hãy bước đi cho ngay-thắng giữa loài người

Có nói có, không nói không, nói thật.

Người ngay thẳng không bao giờ thua-thiệt

Chúa vui lòng dành mọi sự tốt lành

Cậy ơn Ngài, hãy can-đảm thực-hành

Sống ngay-thắng, xứng danh người Cơ-đốc

Tường-Lưu

8

LÀM TRUNG-TÍN

7 rong mọi lãnh-vực, “cái-thuở-ban-đầu-Ấy”. Lý-tưởng thật cao, tâm-huyết thật đầy. Lời thề trung-kiên lồng-lộng trong gió sớm, hay âm-thầm tự hứa dưới ánh trăng lành-lạnh sương khuya. Thế mà chỉ tại cái thời-gian quái-ác kia đã phá tan bao mộng đẹp của “cái-thuở-ban-đầu-Ấy”. Nên người có lý-tưởng thì nhiều, nhưng người theo đuổi lý-tưởng đến cùng lại rất hiếm-hoi. Ôi! Không trung-tín thì làm sao có thể duy-trì được “cái-thuở-ban-đầu-Ấy” với thời-gian.

Trung-tín không có nghĩa là cứ theo đuổi một điều lầm-lạc bởi thiếu sáng-suốt nhận-định. Đó là mê-tín chớ không phải trung-tín.

Trung-tín không phải cứ khư-khư giữ lấy cái “ông bà để lại” mà không chịu canh tân. Nhất quyết dặm chân tại chỗ. Như vậy là câu-nệ chớ không phải trung-tín.

Trung-tín cũng không phải phương-thức “đạt đến cứu-cánh bất cần phương-tiện”. Trung-tín phải phát-xuất từ nhân-vị của mình và đưa nhân-vị lên cao.

Nên người trung-tín không thể dùng phuong-tien bat chinh, cung khong the “nuot” lời.

Khi ta bat trung la ta da co tam-tinh boi-bac, co y-tuong phan-nghich voi chinh minh. Tro mat voi chinh minh de tu bo chinh-nghia minh ton-tho. Nguoi bat-trung phan nheu co y-chi suy-nhuoc, luong-tri te-liet va thieu tu-trong.

Khi ta trung-tin la ta da co y-chi kien-cuong de chiu dung gian-khổ, de giu vung loi hua. Tri-tuete sang-suot, yeu-thuong doi-dao, nhore do ma long them hang-hai. Trung-tin tu no da dua den ban-chat tot-dep, nang cao nhan-vi.

Biết bao nhiêu gia-dinh đau-khổ, tan-vỡ chỉ vì thiếu lòng trung-tín giữa vợ chồng. Bao cặp đã thề-hứa theo luật giáo-hội.

- Có phải anh hứa sẽ chung-thủy với vợ, bất luận khi yếu-mạnh, lúc vui-buồn, khi nghèo-khổ, lúc giàu-sang và ăn-ở trọn tình vẹn nghĩa với vợ mình chăng? Nét mặt cương-quyết, chàng xin hứa.

- Có phải chị hứa sẽ yêu-thương, vâng-phục chồng trong mọi việc phải, yêu-thương chồng bất-luận khi yếu-mạnh, lúc vui-buồn, khi nghèo-khổ, lúc giàu-sang và ăn-ở trọn tình vẹn nghĩa với chồng mình chăng? Nét mặt dịu-dàng, nàng xin hứa.

Chắc-chắn cặp hôn-nhân đúng-đắn nào cũng một lời nguyệt hứa với nhau yêu-thương, kính-mến đến cùng, ăn-ở có thủy có chung trọn đời. Rồi đến khi tan-vỡ, “anh đi đường anh, tôi đi đường tôi, tình-nghĩa

đôi ta có thể thõi”, thì bao nhiêu cái “tại”, cái “vì” được dẫn chứng. Nhưng có ai chịu nhận mình bất trung, bất tín.

Vua Cảnh-Công thấy Án-Tử là người tài nên muốn đem gả con gái yêu cho. Vua Cảnh-Công vời Án-Tử vào nói: Vợ khanh già xấu rồi. Quả nhân muốn khanh cưới con gái của trẫm. Án-Tử bất-mãн tâу: Vợ tôi ngày xưa cũng trẻ đẹp, đã sống với tôi, nay về già mong nhờ-cậy tôi. Nay vua bảo vậy, tôi thật cảm-ơn. Nhưng tôi không thể dám bội-bạc mà mất lòng chung-thủy. Đã không trung-tín trong tình nghĩa vợ chồng thì khó trung-tín trong những việc khác.

Trong tất cả sinh-vật, chỉ có con người có sự trung-tín. Vài con vật có sự trung-tín, con vật trung-tín nhất phải kể là con chó nuôi trong nhà. “Chó không chê chủ khó”, thật ra không phải trung-tín mà là “thói quen” đặc-biệt. Trung-tín chỉ có trong con người vì con người được dựng nên bởi Đức Chúa Trời, “Đức Chúa Trời thành-tín” (Phục-truyền luật-lệ ký 7:9) “hà hơi vào thì người trở nên một loài sanh-linh” (Sáng-thế ký 2:7), có bản-chất trung-tín của Đức Chúa Trời.

Sau khi loài người phạm tội, loài người trở nên bất tín với mình và với nhau rất trầm-trọng. Nghi- ngờ như cơn sóng thần phủ xuống loài người “một sự bất tín, vạn sự chẳng tin”. Muốn duy-trì sự trung-tín, phải có giao-kèo, hiệp-ước khả-dĩ mới tin phần

nào. Nhiều khi giao-kèo, hiệp-ước vẫn không giữ nổi sự trung-tín. Người ta phải áp-dụng trừng-phạt, may ra mới giữ được trung-tín phần nào.

Sự cứu-rỗi Đức Chúa Trời ban cho nhân-loại qua Cứu Chúa Jêsus là chắc-chắn bởi sự trung-tín của Ngài. Sự trung-tín của Đức Chúa Trời trong sự cứu-rỗi đã được Chúa Jêsus phán như vầy: “*Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài* (Chúa Jêsus), *hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời-đời*” (Giăng 3:16). Con-cái Chúa dầu thế nào thì vẫn “*không bị hư-mất mà được sự sống đời-đời*” vì Ngài trung-tín. Chúa Jêsus xác-định: “*Ta ban cho nó sự sống đời-đời; nó chẳng chết mất bao giờ, và chẳng ai cướp nó khỏi tay ta*” (Giăng 10:28). Chúa trung-tín với con-cái Ngài. “*Ngài đã yêu người thuộc về mình trong thế-gian, thì cứ yêu cho đến cuối cùng*” (Giăng 13:1). Sự trung-tín của Đức Chúa Trời đối với Cơ-đốc nhân thể hiện bằng chính Đức Thánh-Linh như lời Kinh-Thánh minh-định: “*Ấy là trong Ngài mà anh em đã tin và được ấn-chứng bằng Đức Thánh-Linh là Đấng Chúa đã hứa, Đấng ấy là của cầm về cơ-nghiệp chúng ta, cho đến kỳ chuộc lấy những người mà Ngài đã được để khen-ngợi sự vinh-hiển Ngài*” (Ê-phê-sô 1:13-14).

Cơ-đốc nhân hãy yên-tâm trong sự trung-tín của Đức Chúa Trời. “*Nếu chúng ta không thành-tín, song*

Ngài vẫn thành-tín, vì Ngài không thể tự chối mình được” (II Ti-mô-thê 2:13).

Đối với Cơ-đốc nhân, ngay-lành (righteousness) và trung-tín (faithfulness) đi đôi với nhau và rất quan-trọng. Chúa đòi-hỏi Cơ-đốc nhân ngay lành và trung-tín vì Ngài đang ngự và hành-động trong Cơ-đốc nhân. Cơ-đốc nhân không cần ráng sức ngay-lành và trung-tín, Cơ-đốc nhân chỉ cần thuận-hiệp ngay-lành và trung-tín thì “*Chúa là thành-tín sẽ làm cho anh em bền-vững*” (II Tê-sa-lô-ni-ca 3:3). Chúng ta quyết trung-tín để xứng-đáng là con-cái Chúa, thì “*Đáng đã gọi anh em là thành-tín, chính Ngài sẽ làm việc đó*” (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:24).

Hỡi Cơ-đốc nhân, chúng ta hãy khởi đầu làm trung-tín trong công-việc nhỏ từ trong gia-đình đến ngoài xã-hội để bày-tỏ chúng ta là con-cái Chúa. Đáng cho người đời tin-cậy.

Đến với Hội-Thánh Chúa, hãy làm trung-tín công-việc Chúa giao. Làm sao khi Hội-Thánh nhắc đến chúng ta, như Phao-lô nhắc đến:

* “*Ê-pháp-ra ... một người giúp việc trung thành của Đáng Christ*” (Cô-lô-se 1:7)

* “*Ti-chi-cơ ... là tôi-tớ trung-thành của Chúa*” (Ê-phê-sô 6:2; Cô-lô-se 4:6).

* “*Ô-nê-sim, anh em trung-tín và rất yêu-dấu của chúng tôi*” (Cô-lô-se 4:7).

Hỡi các đầy-tớ Chúa, chúng ta tự hào như Phao-lô: “*Ngài đã xét ta là trung-thành, lập ta làm người*

giúp việc” (I Ti-mô-the 1:2). Vậy, “*Cái điều người ta trông-mong nơi người quản-trị là phải trung-thành*” (I Cô-rinh-tô 4:2). Khi chúng ta gặp Chúa, phải được nghe Chúa phán: “*Hỡi đầy-tớ ngay-lành trung-tín kia, được lăm*” (Ma-thi-ơ 25:21).

Chúng ta đã trung-tín, chúng ta đang trung-tín. Tốt! Lời Chúa nhẫn-nhủ: “*Khá giữ trung-tín cho đến chết, rồi ta sẽ ban cho ngươi mao triều-thiên của sự sống*” (Khải-huyền 2:10).

9

LÀM ƠN

7rong tháng này chúng ta có lẽ Thanksgiving - Lễ Tạ-Ơn. Lạ lắm, người vô ơn chúng ta khinh-bỉ qua ba tiếng ngắn-nghỉ: “Đồ” vô ơn hay “thứ” vô-ơn. “Đồ” với “thứ” tất nhiên không phải là “người”. Hẽ là người thì phải biết ơn.

Làm người thì luôn nhận ơn. Mở mắt chào đời đầu chưa biết chi đã nhận “*ơn nghĩa sinh thành*”. Càng khôn lớn càng nhận ra ơn Trời, ơn cha-mẹ, ơn anh em bà con, ơn thầy, ơn bạn, và ngay cả ơn “*người dung nước lũ*”. Chúng ta có đời sống tiện-nghi thoả-mái là do ơn của biết bao nhiêu người gôm lại, tạo thành.

Người Việt tị-nạn lại thêm nhớ ơn đất nước này, nhớ ơn người bảo-trợ.

Trong cuộc đời kể ơn không hết, nhớ ơn không đủ, nhưng làm ơn cho ai thì tính-toán hơn thua. Làm ơn thì cứ nhai đi nhai lại điệp-khúc “*cửa ít lòng nhiều*”. “Cửa ít” thì người nhận ơn thấy rõ, nhưng “lòng nhiều” đố ai thấy được. Quý vị về Việt-Nam thăm

bà-con, bạn-bè, thân-thích mấy ai được nghe lời chân-tình: Về thăm là quý rồi, quà cáp làm chi. Nhưng quà cáp ở diện “của ít” là thấy “lòng” mình bị xét-đoán ngay.

Tiếng Việt mình hay, ơn với phước đi liền với nhau - ơn-phước. Làm ơn là đem phước tới người nhận ơn.

Làm ơn có nhiều cách lầm. Những hội-đoàn làm ơn được gọi là cơ-quan thiện-nguyện - tự nguyện làm việc thiện, việc ơn do sự đóng góp của thiên-hạ. Lạ một điều, một số Giám đốc và ban điều hành việc “làm ơn” - dường như thiếu “thiện”, đều lãnh lương cao. Đúng là “của người phúc ta” trước, rồi mới đến kẻ thọ ơn.

Thời nay làm ơn bằng tiền-bạc là có giá nhất. Cứ đóng góp một số tiền lớn vào quỹ từ-thiện là được nêu danh, được “bằng” ghi-ơn, đôi khi còn có tên trong “Sổ Vàng” lưu danh.

Bình thường chúng ta làm ơn ít người biết, đôi khi người thọ ơn cũng chẳng hay.

Chàng trai đi dạo nơi bờ sông, trông thấy một gái nhỏ tính trườn mình với hái chiếc hoa nơi bờ sông. Chàng vội la lên: Đừng, té xuống sông đấy. Em bé dừng lại, không hái hoa nữa. Chàng đã làm ơn cứu em khỏi té xuống sông. Nhưng em đâu có biết chàng đã làm ơn. Cha mẹ em cũng chẳng biết ơn chàng đã cứu con mình. Hàng xóm láng giềng cũng chẳng hay chàng làm ơn cho một đứa bé trong làng.

Nếu chàng tính toán: Cứ để em bé hái hoa và rớt xuống sông, rồi chàng nhảy xuống cứu thì ơn chàng được em bé ghi nhận. Cha mẹ em sẽ nhớ ơn “cứu tử hoàn sinh” của chàng suốt đời. Hàng sóm, láng giềng hễ thấy em là ơn chàng hiện rõ để mọi người nhắc-nhở.

Chắc-chắn em bé mong nhận được ơn cách không tính-toán. Biết bao người làm ơn chỉ mong tai-họa người to để ơn mình lớn theo.

Cơ-hội làm ơn không phải lúc nào cũng có. “Cửa ít” lại càng khó có cơ-hội. May lấm mới được dịp “miếng khi đói bằng gói khi no”.

Ơn vật chất dễ cảm nhận, dễ ban phát. Ơn tinh-thần khó cảm-nhận, khó ban phát. Một loại ơn tinh-thần không tốn-kém nhưng khó làm ơn đó là ơn trong lời nói.

Chín mươi phần trăm những xích-mích trong gia đình, ngoài xã-hội đều do lời nói thiếu ơn mà ra.

Vợ chồng yêu nhau, thế mà sao

Rau răm hái ngọt còn tươi

Lắng nghe anh nói mấy lời mà cay

Rau răm hái ngọt héo sàu

Nghe lời em nói mà đau đớn lòng (Ca-dao)

Vài nhà tâm-lý học dự phỏng: Mỗi ngày, người ta nói vào khoảng 700 vấn-đề, dùng 12,000 câu với 100,000 lời. Thẩm-định 100,000 lời, Bandwagon phải than: “Đây chúng ta, những con vật biết nói, mà

phần lớn lời nói để gầm-gừ lẫn nhau”. Thánh Gia-cơ nhận-định về lời nói như vậy: “*Cái lưỡi cũng như lửa; ấy là nơi đô-hội của tội-ác ở giữa các quan-thể chúng ta, làm ô-uế cả mình, đốt cháy cả đời người, chính mình nó đã bị lửa địa-ngục đốt cháy. Hết thảy loài muông thú, chim-chóc, sâu-bọ, loài dưới biển đều trị phục được và đã bị loài người trị phục rồi; nhưng cái lưỡi, không ai trị-phục được nó, ấy là một vật dữ người ta không thể hâm-kèp được; đầy-dầy những chất độc giết người”* (Gia-cơ 3:6-8). Ý-thức được tầm-mức quan-trọng của lời nói, Francois De Salle khuyên ta nói ít: “Nói ít không phải là ít nói, mà là đừng nói những điều vô-ích”.

Trong 100,000 lời, có được bao nhiêu “lời vàng lời ngọc” - lời tốt, lời ơn-nghĩa. Bất chợt nghe được lời tốt, ơn-nghĩa lại biết đâu “khẩu Phật tâm xà” hay “bề ngoài thon-thót nói cười, bề trong nham hiểm giết người không dao”.

Kinh-Thánh dạy Cơ-đốc nhân: “*Chớ có một lời dữ nào ra từ miệng anh em; nhưng khi đáng nói hãy nói một vài lời lành giúp ơn cho và có ích cho người nghe đến*” (Ê-phê-sô 4:29). “*Chớ nói một lời dữ*” mới là tiêu-cực. “*Hãy nói một vài lời lành giúp ơn cho và có ích cho người nghe đến*” mới là tích-cực.

Làm ơn cho ai bằng lời nói là “nói vài lời lành giúp ơn cho và có ích cho người nghe đến”.

“*Lời lành giúp ơn*” không thể dùng kỹ-thuật hay nghệ-thuật mà tạo thành, nhưng phải có. - “*Lòng tôi tràn-dây những lời tốt*” (Thi-Thiên 45:1).

Muốn “*tràn-dây những lời tốt*” chắc phải thu góp, chứa cho đầy bụng danh ngôn, lời hay ý đẹp, có một số “vốn” để đem chi dùng tùy theo trường hợp. Chỉ tiếc một điều, tất cả danh-ngôn, lời hay ý đẹp đều thiếu tính-chất “*lời sống và linh-nghiệm*” (Hê-bô-rơ 4:13) nên thiếu tác-động “*giúp ơn*”.

Đối với Cơ-đốc nhân, muốn “*tràn đầy những lời tốt*”, là “*lời sống và linh-nghiệm*” để có “*lời lành giúp ơn*” chỉ có cách duy nhất, là cách mà Phao-lô cầu mong: “*Nguyễn xin lời của Đấng Christ (lời Kinh-Thánh) ở đầy trong lòng anh em, và anh em đư-dật mọi sự khôn-ngoan*” (Cô-lô-se 3:16).

Người thuộc cả Kinh-Thánh chưa chắc đã có “*lời của Đấng Christ ở đầy trong lòng anh em*”. “*Lời của Đấng Christ ở đầy trong lòng anh em*” chỉ khi nào Cơ-đốc nhân chăm đọc, học, suy-gẫm, tin-cậy và làm theo lời Kinh-Thánh. Chỉ có những “*lời*” nào sống-động “*trong lòng*” chớ không phải trong trí, mới tạo nên “*lời tốt*”, “*lời lành giúp ơn*”.

“*Lời tốt*”, “*lời lành giúp ơn*” khiến người nghe được an-ủi, được khích-lệ, được gây-dựng. “*Lời tốt*”, “*lời lành giúp ơn*” gây-dựng đôi khi cũng khó nghe vì có phẩm-chất “*dạy-dỗ, bê-trách, sửa-trị, dạy người trong sự công-chính*” (II Ti-mô-thê 3:16).

Người có “*lời của Đáng Christ đầy-dẫy trong lòng*” có thêm “*dư-dật mọi sự khôn-ngoan*” để dùng “*lời tốt*”, “*lời lành giúp ơn*” đúng lúc, đúng người.

Có “*lời tốt*”, “*lời lành giúp ơn*” vẫn phải cẩn-thận khi xử-dụng làm ơn. Lời Chúa Jêsus dạy: “*Đừng cho chó những đồ thánh, và đừng quăng hột trai mình trước mặt heo, kéo nó đạp dưới chân, và quay lại cắn-xé các ngươi*” (Ma-thi-ơ 7:6). Hãy dùng “*sự khôn-ngoan*” để biết thời-điểm “*đáng nói*”, để biết đối-tượng là “*chó*” là “*heo*” không “*đáng nói*”. Biết thời-điểm “*đáng nói*” biết đối-tượng “*đáng nói*”. Hãy làm ơn “*nói vài lời lành giúp ơn*”.

Trong mùa lỄ Tạ-Ơn, chúng ta hãy làm ơn - “*nói vài lời lành giúp ơn và có ích cho người nghe đến*”.

10

LÀM ĐẤNG CỨU-THẾ

7 rong trân-thế muốn làm gì cũng phải có hiểu-biết tối thiểu về vấn-đề, công-việc đó, cùng với khả-năng căn-bản để bắt tay vào việc.

Muốn trở nên người “cứu bần”, “cứu trợ” tất phải có tiền; “cứu bệnh” tất phải hiểu về y lý chữa cho người đau yếu; gặp bệnh nhân “thập tử nhứt sinh” thì “cứu sinh”, “cứu-mạng” được đặt lên hàng đầu; “cứu giúp” cần khả-năng, sức-lực giúp ai đang gặp khó-khăn; “cứu khố”, “cứu nạn” thì khó-khăn hơn, có khi cần nhiều người hiệp lực mới mong đạt được kết-quả phần nào. Nhưng đến “cứu nhân độ thế” là cứu-vớt con người ra khỏi bể trầm-luân do tội-lỗi đọa-dày, thì vị nào cũng có thể tự nhận, chỉ cần một số người tin-tưởng là được.

Tất cả những vị đang nhận mình là người “cứu nhân độ thế” chưa vị nào dám nhận mình là “Đấng Cứu-Thế” (The Savior). Cũng dễ hiểu thôi, vì các vị đó đủ thông-minh nhận biết không thể tự cứu mình ra khỏi tội được, thì làm sao dám mưu tính làm “Đấng Cứu Thế” để cứu cả nhân-loại ra khỏi tội.

Tùy theo nhu-cầu, chúng ta có thể tự chọn cho mình vị “cứu bần”, “cứu bệnh”, “cứu khổ”, “cứu mạng” v.v. Nhưng nếu quý vị muốn được cứu ra khỏi tội-lỗi, quý vị phải cần một Đấng Cứu-Thế.

Quý vị không cần tìm một “Đấng Cứu-Thế”. “Đấng Cứu-Thế” đã có sẵn cho quý vị hơn hai ngàn năm nay.

Trong đêm Chúa Jêsus Giáng-Sinh. Thiên-sứ đã báo tin cho các gã chăn chiên ngoài đồng nội thành Bết-lê-hem về sự giáng sinh của Chúa Jêsus như vậy: “*Này, ta báo cho các ngươi một tin lành, sẽ là một sự vui-mừng lớn cho muôn dân; ấy là hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các ngươi một Đấng Cứu-Thế, là Christ, là Chúa*” (Lu-ca 2:10-11).

“**Đấng Cứu-Thế**” phát xuất từ ý-tưởng Đức Chúa Trời sau khi tổ-phụ loài người là A-đam và Èva trai mạnh-linh Đức Chúa Trời, nghe theo lời dụ-dỗ của Sa-tan, ăn trái cấm, phạm tội cùng Đức Chúa Trời. Kể từ đó, cả nhân-loại “*đều đã phạm tội*” (Rô-ma 3:23), ở dưới án-lệnh của Đức Chúa Trời: “*Linh-hồn nào phạm tội thì sẽ chết*” (È-xê-chi-ên 18:4). Nhưng Đức Chúa Trời “*không vui đâu về sự chết của kẻ phải chết*”. Ngài “*không muốn cho một người nào chết mãi*”; “*Ngài muốn mọi người được cứu-rồi*” (È-xê-chi-ên 18:23; II Phi-e-rơ 3:9; I Ti-mô-thê 2:4).

“**Đấng Cứu-Thế**” nằm trong chương-trình cứu-rồi nhân-loại của Đức Chúa Trời.

Lời hứa đầu tiên về “**Đấng Cứu-Thế**” mà Đức Chúa Trời sẽ chuẩn-bị cho nhân-loại, tiềm-ẩn trong

đoán-ngữ Đức Chúa Trời phán cùng con rắn: “*Ta sẽ làm cho mày cùng người nǚ, dòng-dõi mày cùng dòng-dõi người nǚ nghịch thù nhau. Người sẽ dày-dẹp đầu mày, còn mày sẽ cắn gót chân người*” (Sáng-thế ký 3:15).

Hình bóng đầu tiên về “**Đáng Cứu-Thê**” là con thú bị Đức Chúa Trời giết đặng lấy da làm áo dài che-phủ thân-thể “*lōa-lô*” của A-đam và È-va (Sáng-thế ký 3:21). Trong suốt thời Cựu-Uớc, Kinh-Thánh ghi lại không biết bao nhiêu lời hứa và hình bóng về “**Đáng Cứu-Thê**”. Sự kiện này đã được Chúa Jêsus, sau khi Ngài chịu chết trên thập-tự giá, chịu chôn trong mồ-mả, đến ngày thứ ba, Ngài từ kẻ chết sống lại. Ngài đã hiện ra với hai môn-đồ trên đường về làng Em-ma-út. Ngài dẫn-giải về Ngài: “*Ngài bắt đầu từ Môi-se* (năm sách đầu của Kinh-Thánh “ngữ kinh” của Môi-se) *rồi đến các sách tiên-tri* (17 sách tiên-tri phần cuối của Kinh-Thánh phần Cựu-Uớc) *mà cắt nghĩa cho hai người đó nhưng lời chỉ về Ngài trong cả Kinh-Thánh*” (Lu-ca 24:27).

Chúa Jêsus, Ngôi Hai Đức Chúa Trời giáng sanh, được thiên-sứ thông-báo cho nhân-loại. Ngài là “**Đáng Cứu-Thê**”. Tên Ngài là Jêsus, mang ý-nghĩa “Chúa giải-cứu” - The Lord saves - Là “**Đáng Cứu-Thê**”, “*cứu dân mình ra khỏi tội*” (Ma-thi-ơ 1:21). Vì cớ đó, Kinh-Thánh khẳng định: Ngoài Chúa Jêsus - “**Đáng Cứu-thê**” - “*chẳng có sự cứu-rỗi trong Đáng nào khác; vì ở dưới trời, chẳng có danh*

nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu” (Công-vụ các sứ-đồ 4:12).

Chúa Jēsus là “**Đáng Cứu-Thế**” đang bị một số nhà “truyền giáo” xuyêng-tac. Họ giảng về một Chúa Jēsus “cứu khổ”, “cứu-nạn”, “cứu-bệnh”. Hoặc một Chúa có quyền ban-phước như một vị “thần tài”. Ai nghe các vị “truyền giáo” này mà tin nhận Chúa Jēsus chắc-chắn chẳng bao giờ được cứu-rỗi. Quý vị nào chót tin-nhận Chúa Jēsus như vậy, cần tin-nhận Chúa Jēsus là “**Đáng Cứu-Thế**” như lời minh-định của thánh Phao-lô: “*Đức Chúa Jēsus Christ đã đến trong thế-gian để cứu-vớt người có tội, ấy là lời chắc-chắn, đáng đem lòng tin-trọn-vẹn mà nhận lấy*” (I Ti-mô-thê 1:15).

Chúa Jēsus là “**Đáng Cứu-Thế**” chỉ có mục-đích duy nhứt là “*cứu vớt người có tội*”. Trước khi quý vị tin-nhận Chúa Jēsus là “**Đáng Cứu-Thế**”, bắt buộc quý vị phải thừa nhận mình là “*người có tội*”.

“*Người có tội*” là người ở dưới án-lệnh của Đức Chúa Trời: “*Linh-hồn nào phạm tội thì phải chết*”. “*Khi chúng ta còn là người có tội, thì Đáng Christ*” - Đức Chúa Jēsus - “**Đáng Cứu-Thế**”, Ngài là Đáng vô tội “*vì chúng ta chịu chết*” (Rô-ma 5:8). Ngài chịu chết trên thập-tự giá. “*Đáng Christ cũng vì tội-lỗi chịu chết một lần, là Đáng công-chính (vô-tội) thay cho kẻ không công-chính (có tội) để dẫn chúng ta đến cùng Đức Chúa Trời*” (I Phi-e-rơ 3:18).

Tin Chúa Jēsus là “**Đáng Cứu-Thế**” là tin nhận sự chết của Ngài thuộc tội chúng ta trước mặt Đức

Chúa Trời. Người tin “được chuộc bằng giá cao” (I Cô-rinh-tô 7:23), “giá cao” là chính sanh mạng của Chúa Jêssus - “**Đáng Cứu-Thé**”. Vì thế, Cơ-đốc nhân là người “được cứu-chuộc” (I Cô-rinh-tô 1:16).

Sau khi “được cứu-chuộc”, “**Đáng Cứu-Thé**” còn ban cho người tin “quyền phép để trở nên con-cái Đức Chúa Trời, là ban cho những người tin danh Ngài” (Giăng 1:12). “Con-cái Đức Chúa Trời” thì “không bị hư-mất mà được sự sống đời-đời” (Giăng 3:16). “Sự sống đời-đời” là sự sống nguyên-thủy Đức Chúa Trời “hà sanh-khí vào lỗ mũi; thì người trở nên một loài sanh-linh” (Sáng-thế ký 2:7), và Cơ-đốc nhân trở nên “người thánh và rất yêu-dẫu của Đức Chúa Trời” (Cô-lô-se 3:12).

Chúng tôi biết chắc một điều, dầu quý vị có đạo nào đi nữa, mà không có Chúa Jêsus làm “**Đáng Cứu-Thé**” của mình, quý vị vẫn là người chưa được cứu khỏi tội. Dầu quý vị có “thờ” Chúa Jêsus mà vẫn chưa tin Ngài là “**Đáng Cứu-Thé**”, quý vị vẫn chưa được cứu khỏi tội. Hoặc quý vị ngây thơ: “Con tuy là người ngoại đạo, vẫn tin có Chúa ở trên trời” cũng chẳng bao giờ được cứu khỏi tội.

Trong mùa Giáng-Sinh năm nay, xin mời quý vị tin-nhận Chúa Jêsus - “**Đáng Cứu-Thé**” để được cứu-rỗi và trở nên “Con-cái Đức Chúa Trời”.

HỒI NGÔI SAO SÁNG BẾT-LÊ-HEM

“Chúng ta đã thấy ngôi sao Ngài ... nên đến dặng thờ lạy”

Ma-thi-ơ 2:2

Hỡi ngôi sao sáng Bết-lê-hem
Soi ánh thiên quang, ánh diệu-huyền
Trên những linh-hồn đang say ngủ
Đang chìm trong bóng tối triền-miên!

Hãy soi, soi nữa, soi dặm trường
Dẫn bước hành-trình các vị vương
Di tìm Cứu Chúa – vì nhân-loại
Giáng xuống trần-gian đêm tuyết sương!

Hãy soi, soi đến ngọn đồi xa
Đêm tối u-buồn, đêm chậm qua
Mấy gã chăn chiên đang bõ-ngõ
Khi nghe lời thiên-sú dặn-dò!

Hãy soi, soi cả túp lều tranh
Nơi Đấng Hài-Nhi mới giáng-sanh
Máng cỏ thấp-hèn mừng đón Chúa
Mà toàn thế-giới biết Tin-Lành.

Tường-Lưu

11

LÀM LỚN

Bước vào năm mới, ngoại trừ những trẻ em mong lớn lên. Ở xứ này, hầu hết mọi người đều tránh tình trạng “lớn xác”. Ngoại trừ thân-xác, hầu hết mọi công-trình của con người đều mong mỗi ngày một lớn. Ít nhất cũng “*bằng năm bằng mười năm ngoái*”.

Mọi sinh-vật trong thế-gian, chỉ con người có tham-vọng làm lớn trong mọi chuyện. Chẳng-đặng-đứng mới chịu “thu gọn” chờ cơ làm lớn. Con người có tâm-lý này chỉ vì con người được dựng nên bởi “*Đức Chúa Trời rất lớn*” (Phục-truyền Luật-lệ ký 10:17). Nhìn vào không-gian bao-la, nhìn vào thiên-nhiên hùng-vĩ, ngay cả nhìn vào những sinh vật ly-ti, chúng ta đều thấy “*công-việc lớn-lao Đức Giê-hô-va đã làm ra*” (Các Quan-xét 2:7).

Cái lớn là niềm hãnh-diện của con người. Có những cái lớn đương nhiên, tự-nhiên mà thành. Vào đời trước người nào đó là kể như lớn hơn. Nhỏ tuổi hơn nhưng vào quân trưởng trước vẫn là đàn anh, huynh trưởng. Trong ban ngành, người lớn tuổi được tôn lên hàng trưởng-thượng. Người tu-hành già-nua

được vinh-danh Đại-Lão. Ở thời đa-thê, người vợ chấp nhận cho chồng mình cưới thêm một vợ nữa là thành vợ lớn ngay.

Cái lớn nằm trong danh, lợi, quyền vẫn là sự đam-mê của cả nhân-loại trong mọi thời-đai, chỉ vì “lớn” này chứng-tỏ được giá-trị con người giữa nhân-thế. “Lớn” là trên hết. Thế-giới chiến-tranh liên-miên chỉ vì những “chí lớn gắp nhau”. Loại “lớn” này bắt nguồn từ Sa-tan. Sa-tan vốn là thiên-sứ trưởng của Đức Chúa Trời muốn làm lớn bằng Đức Chúa Trời. *“Ngươi vẫn bụng bảo dạ rằng: Ta sẽ lên trời, sẽ nhắc ngai ta lên trên các ngôi sao của Đức Chúa Trời. Ta sẽ ngồi trên núi hội về cuối cùng phương bắc. Ta sẽ lên trên cao những đám mây, làm ra mình bằng Đấng-Rất-Cao”* (Ê-sai 14:13-14). Khi Sa-tan cám-dỗ Ê-va, cũng cho Ê-va cái tham-vọng lớn “như Đức Chúa Trời” (Sáng-thế ký 3:5). Cái tham-vọng “lớn” trong danh, lợi, quyền đều do kiêu-ngạo mà ra.

Trong lãnh-vực tôn-giáo, đam-mê “lớn” cũng mãnh-liệt lắm. Làm sao đạt đến đại đức, đại trí, đại lực, đại hùng, đại bi. Bởi cái “đại” - lớn này mà mỗi người “tự mình thấp đuốc mà đi” không một chút e- ngại.

Chúng ta muốn làm lớn ở phương-diện nào, lãnh-vực nào cũng được, ngay cả “chuyện bé xé ra to”, làm lớn chuyện cũng được, nhưng không thể làm lớn với Sa-tan và với tội-lỗi.

Sa-tan lớn lăm cùng với quỉ sứ nó là “*vua chúa của thế-gian mờ tối này*” (Ê-phê-sô 6:12), làm cho cả nhân-loại đắm mình vào tội-lỗi. Tội-lỗi lớn lăm bao-trùm cả nhân-loại. Hậu-quả của tội-lỗi khủng-khiếp vô-cùng. “*Lại bởi tội-lỗi mà có sự chết, thì sự chết đã trải qua trên hết thảy mọi người như vậy, vì mọi người đều đã phạm tội*” (Rô-ma 5:12). Những người tự nhận mình là đại trí, đại ngộ cũng chỉ biết vài hậu-quả của tội lỗi là tội ác và khốn-khổ, nên chỉ tìm đường thoát khổ, hành thiện tránh ác “*lầm-lạc trong lý-tưởng hư-không*” (Rô-ma 1:21), chỉ vì “*Chúa đời này (Sa-tan) đã làm mù lòng họ*” (II Cô-rinh-tô 4:4).

Cả nhân-loại đều bất năng trước Sa-tan và tội-lỗi. Đức Chúa Trời đã làm việc lớn cho cả nhân-loại. Việc lớn Đức Chúa Trời làm cho nhân-loại là cứu nhân-loại ra khỏi quyền-lực của Sa-tan và tội-lỗi.

Đức Chúa Jêsus, Ngôi Hai Đức Chúa Trời đã giáng-thế làm Cứu Chúa cho cả nhân-loại. Sự giáng-sinh của Chúa Jêsus đã được thiên-sứ báo tin là: “*Sự vui-mừng lớn cho muôn dân*” (Lu-ca 2:10); là “*sự cứu-rỗi lớn*” (Hê-bơ-rơ 2:3) cho cả nhân-loại.

Chúa Jêsus, Đấng vô-tội đã chịu gánh lấy hết tội-lỗi của cả nhân-loại trên thân-thể Ngài, lãnh án-phạt của Đức Chúa Trời “*linh-hồn nào phạm tội thì sẽ chết*” (Ê-xê-chi-ên 18:4). Ngài đã thế cho nhân-loại, chịu chết trên thập-tự giá. “*Khi chúng ta còn là*

người có tội, thì Đáng Christ vì chúng ta chịu chết” (Rô-ma 5:8). Sanh mạng Ngài, huyết báu Ngài là “giá cao” - rất lớn (I Cô-rinh-tô 7:23) cứu-chuộc cho bất cứ ai bằng lòng tin-nhận Ngài là Cứu Chúa của mình.

Cơ-đốc nhân, những người nhận biết mình là người có tội, nhận biết Chúa Jêsus là Đáng Cứu-thế, tin-nhận Ngài đã chịu chết trên thập-tự giá đền tội cho chính mình. Ngài đã chịu chôn, Ngài đã đắc thắng sự chết, sống lại. “*Sự chết đã bị nuốt mất trong sự thắng. Hỡi sự chết, sự thắng của mày ở đâu? Hỡi sự chết, cái nọc của mày ở đâu? Cái nọc sự chết là tội-lỗi*” (I Cô-rinh-tô 15:54-56) đã bị sự phục-sinh của Cứu Chúa Jêsus tiêu-diệt. Nên ai tin nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa đều “*được sự sống đời-đời, và không đến sự phán-xét, song vượt khỏi sự chết mà đến sự sống*” (Giăng 5:24). Chẳng những “vượt khỏi sự chết mà đến sự sống” mà còn được làm con-cái Đức Chúa Trời như lời Kinh-Thánh khẳng-định: “*Nhưng hễ ai đã nhận Ngài (tin Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình) thì Ngài ban cho quyền-phép trở nên con-cái Đức Chúa Trời, là ban cho những người tin danh Ngài*” (Giăng 1:12).

Cơ-đốc nhân, những người tin-nhận Ngài làm Cứu Chúa đều phải “*làm việc lớn*” như lời Chúa Jêsus phán: “*Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, người nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì ta đi về cùng Cha*”

(Giăng 14:12). Việc lớn trọng yếu Chúa Jêsus làm là “đến trong thế-gian để cứu-vớt người có tội” (I Timô-thê 1:15). Việc lớn trọng-yếu của Cơ-đốc nhân làm như lời Chúa truyền: “*Hãy đi khắp thế-gian, giảng Tin-Lành cho mọi người. Ai tin và chịu phép báp-têm, sẽ được cứu-rỗi; nhưng ai chẳng tin sẽ bị đoán-phạt*” (Mác 16:15-16).

“*Giảng Tin-lành*” - Giới-thiệu Chúa Cứu-thế Jêsus cho mọi người, “*Giảng Tin-Lành*” - Nói về chương trình cứu-rỗi loài người của Đức Chúa Trời qua Đức Chúa Jêsus là công-việc lớn nhất. Là công việc đem người ta “*từ tối-tăm qua sáng-láng, từ quyền-lực của quỉ Sa-tan mà đến Đức Chúa Trời*” (Công-vụ các sứ-đồ 26:18).

Làm việc lớn thì không thể làm cho có lệ, hay làm sao cũng được. Cơ-đốc nhân có Kinh-Thánh, cẩm-nang để làm việc lớn. “*Hãy suy-gẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn-thận làm theo mọi điều đã chép ở trong; vì như vậy ngươi mới được may-mắn trong con đường mình, và mới được phước*” (Giô-suê 1:8).

Công-việc nào Chúa giao cho Cơ-đốc nhân làm đều “lớn và khó” (Giê-rê-mi 33:3). Nhưng không có việc “lớn và khó” nào Cơ-đốc nhân không thể hoàn-tất, miễn là biết làm việc lớn theo phương-thức của Phao-lô đã làm: “*Tôi làm được mọi sự nhờ Đáng ban thêm sức cho tôi*” (Phi-líp 4:13). Và “*nhờ ơn Đức Chúa Trời đã ở cùng tôi*” (I Cô-rinh-tô 15:10).

Trong Hội-Thánh, nhiều Cơ-đốc nhân chỉ muốn “làm lớn” như các sứ-đồ của Chúa Jêsus ngày xưa. Mười hai sứ-đồ “cãi nhau cho biết ai là lớn hơn trong bọn mình”. Chúa Jêsus đã đưa ra một định luật làm lớn như vậy: “*Nếu ai muốn làm đầu (làm lớn), thì phải làm rốt hết và làm tội-tớ mọi người*” (Mác 9:34-35).

Do lòng kiêu-ngạo thì muốn làm lớn. Nhưng muốn làm việc lớn thì phải do lòng yêu-thương. “*Chẳng có sự yêu-thương nào lớn hơn là vì bạn-hữu mình mà phó sự sống mình*” (Giăng 15:13). “*Phó sự sống mình*” - từ bỏ những ưa-thích, ham-mến của thế-gian vốn làm cho mình cảm thấy “*sống*”, để “*chịu cực-khổ, làm việc của người giảng Tin-lành*” (II Ti-mô-thê 4:5).

Bước vào Năm Mới, chúng ta cùng làm việc lớn, để thành làm lớn.

12

LÀM MỚI

7 hế-giới hiện nay - các nhà khoa-học cảm thấy nhân loại đang tiến bằng đôi hia bảy dặm. Các nhà đạo-đức lại cảm thấy nhân-loại đang suy-vi cũng bằng đôi hia bảy dặm. Trong lãnh-vực khoa-học và trong lãnh-vực đạo-đức, thực-sự thế-giới đang biến-đổi mỗi ngày. Con người với năng động tính không thể đứng yên một chỗ. Dầu vậy không một ai có thể xác quyết chiêu-hướng thay đổi của xã-hội loài người. Nực cười là với chiêu hướng nào, tấn-tới hay suy-vi đều tự-hào đã đổi mới, làm mới, canh tân.

Nhân-loại sợ nhất là tự mãn. Tự-mãm là mầm-mống của suy-vi, là chất liệu làm băng hoại khả-năng làm mới, canh tân của con người.

Với một nền khoa-học điện-toán cực-thịnh, mọi dữ-kiện phải đi đến tổng-hợp cách chính-xác. Guồng máy xã-hội đã được điện toán hóa. Xã-hội phải chạy đều như một cái máy đã được điều-hợp và điều-chỉnh một cách khéo-léo. Muốn vậy, chỉ còn một cách hủy-diệt cá-tính nơi con người. Cá-nhân đã lỗi thời. Böyle giờ là thời-đại của tập-thể².

Nghĩ vậy là lầm. Thời xa xưa câu nói của R. Tagore vẫn đúng. “*Người là người, máy là máy và cả hai không bao giờ có thể hợp nhất được*”. Tập-thể có hình-thức nhưng không thể “đồng thể” con người. Con người, cá-nhân, cá-thể vẫn là giá-trị hàng đầu của cơ-cấu xã-hội. Muốn làm mới, canh tân xã-hội, phải làm mới, canh tân con người trước đã.

Với trí-khôn hiếu-động, con người đâu dẽ chịu khuất-phục trước những trở-ngại, những khó-khăn trong cuộc sống, những mơ-ước trong tương-lai. Hành-động làm mới, canh tân đôi khi khởi điểm bằng một vấn-đề cần giải-quyết. Và những ai biết xử-dụng cái trí-khôn hiếu-động ấy để làm mới, để canh tân, thì cái trí-khôn ấy được đặt tên bằng một danh động-tự “sáng-tạo-tính”.

Phần lớn những sự làm mới, canh tân đều thuộc phạm-vi kỹ-thuật. Chúng ta học biết về những vĩ-nhân đã làm thay đổi cả nếp sống quần-chúng với những phát minh canh tân như Allexander Graham với máy điện-thoại; Edison với máy hát; anh em Wright với phi-cơ và với Plank, Einstein, Rutherford đã đem nhân-loại bước qua kỷ-nguyên của Newton.

Một phần không nhỏ trong sự làm mới, canh tân thuộc phạm-vi tư-tưởng cũng đã thay đổi lối sống của nhân-loại. Những vĩ-nhân trong địa-hạt này là Socrate, Augustin, Lão, Khổng, Darwin, Nietzche, Marx, Freud v.v. đã thay-đổi tiến-trình tri-thức của nhân loại. Tại Việt-Nam hiện nay, đề-tài “đổi mới

tư-đuy" được quan-trọng hóa, đủ nói lên cái bất-mãnh của quần chúng.

Ngày nay nhiều người biết đến hai sản-phẩm thông-dụng được làm mới luôn là computer và điện-thoại cầm tay. Mới này có tính cách đa dụng hơn. Làm mới, canh tân kỹ-thuật để đem lại tiện nghi cho cuộc sống. Loại làm mới này, nhân loại đã thành-công.

Duy con người, sau bao nhiêu năm gặp nhau vẫn thấy tên chung Vũ-như-Cẩn - vẫn như cũ, chẳng có gì mới cả. Một số người, qua tay bác-sĩ thẩm-mỹ có thể làm mới lại phần nào đó nơi thân-thể.

Canh tân tư-tưởng, đổi mới tư-đuy để đem lại một nhân sinh quan đúng-đắn cho con người. Con người đã và đang thất-bại trong lãnh-vực này.

Hoặc giả nếu có một sự canh-tân, làm mới tư-tưởng mà con người có một nhân-sinh quan đúng-đắn, thì một nhân-sinh quan đúng-đắn vẫn không thể làm mới, canh tân con người. Người ta chỉ có thể canh tân quan-niệm chớ không thể canh tân bản-thể. Ví như nhờ sự canh tân nền y-học của Hippocrates mà con người ra khỏi sự mê-tín, dị-đoan. Nền y-học càng canh tân, sức-khỏe con người càng bảo-đảm, đời sống con người có thể kéo dài hơn. Nhưng y-học không thể canh tân, làm mới con người.

Người ta không thể làm mới, canh tân con người qua kỹ-thuật, qua tư-tưởng. Người ta hi-vọng làm mới, canh tân con người qua giáo-điều của tôn-giáo.

Thật sự ngay cả tôn giáo cũng không đủ nǎng-lực làm mới, canh tân con người.

Một số tôn-giáo đổi mới lãnh-vực con người, kéo họ ra khỏi nếp sống bình-thường trong xã-hội bằng cách “*xuất gia*”. Làm mới hình-thức bề ngoài bằng bộ y-phục tôn-giáo, làm mới hình thức bề trong bằng cách “diệt dục” theo phương-cách tu-hành nào đó.

Cái nhà đã cũ, dẫu có được cô-lập, sơn phết bề ngoài, chỉnh-trang bên trong thì vẫn không thể là ngôi nhà mới.

Tu là sửa. Ngày nay với nền khoa-học tân-tiến, phương-pháp chỉnh hình, phẫu-thuật thẩm-mỹ có thể làm cho thân xác con người trông khác với con người vốn có. Lắm khi thay-đổi đến người quen cũng không nhận ra. Dẫu vậy thì cũng đến trông như một người khác, chớ không thể là một người mới. Thay tên đổi họ bằng một pháp danh thì cũng vẫn như cũ.

Tu tâm là sửa đổi tấm lòng thì khoa-học kỹ-thuật đành chịu. Dẫu tri-thức có làm thay-đổi nhân-sinh quan cách mới đi nữa thì tấm lòng vẫn không thể đổi mới. Ngay cả giáo-điều cũng chỉ đủ sức răn-de, khuyến-cáo hay khích-lệ mà thôi, để con người cố-gắng dẹp bỏ một số điều hầu khỏi phạm giới-răn, bao-trùm cả việc “lánh dữ”, và cố-gắng làm một số điều theo giáo-điều quy-định gồm tóm trong việc “làm lành” với mục-dích “tích đức” để trả nợ tội

mình đã trót làm. Nhà tu Phao-lô nhận biết: “*Tôi chẳng làm điều mình muốn, nhưng làm điều mình ghét ... tôi biết điều lành chẳng ở trong tôi đâu; nghĩa là trong xác-thịt tôi, bởi tôi có ý làm điều lành; nhưng không có quyền làm trọn; vì tôi không làm điều lành mình muốn, nhưng làm điều dữ mình không muốn*” (Rô-ma 7:15-19). “**Lực bất tùng tâm**” là vậy. Dù cho lực có tùng tâm đi nữa cũng không thể làm mới tấm lòng.

Cơ-đốc giáo không dạy người ta tu tâm dưỡng tính, Kinh-Thánh ghi lại lời Đức Chúa Trời khẳng định: “*Người Ê-thi-ô-bi (da đen) có thể đổi được da mình (ra trắng), hay con beo có thể đổi vần nó được chẳng? Nếu được, thì các ngươi là kẻ đã làm dữ quen rồi sẽ làm lành được*” (Giê-rê-mi 13:23).

Đức Chúa Trời không đòi hỏi con người làm mới hình-dáng. Ngài đòi hỏi con người làm mới tấm lòng, lại là điều bất năn đối với loài người.

Kính thưa quý vị,

Tôi rất kính-trọng niềm tin của quý vị và tôn-giáo quý vị đang theo. Quý vị có thể đạt được một vài thay đổi, nhưng chắc-chắn không phải là sự đổi mới con người quý vị. Ngay đạo Tin-Lành cũng chẳng làm mới được ai. Nếu tôn-giáo chỉ “giáo” - dạy-dỗ con người thì chắc-chắn chẳng làm mới được con người.

Con người sẽ chẳng làm mới cho đến khi tấm lòng được làm mới. Vua Đa-vít biết nguyên-tắc này

nên đã cầu xin cùng Đức Chúa Trời, Đáng có năng-quyền ban cho một tấm lòng mới. “*Đức Chúa Trời ôi! xin hãy dựng nên trong tôi một lòng trong sạch*” (Thi-thiên 51:10). “*Dựng nên*” (create), nghĩa là Ngài “*dựng nên*” từ chỗ không có gì, cùng một cách “*ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất*” (Sáng-thế ký 1:1). Chính Đức Chúa Trời phán hứa: “*Ta sẽ ban lòng mới cho các ngươi*” (Ê-xê-chi-ên 36:26).

Bất cứ ai tin-nhận Đức Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình thì liền được Ngài làm mới bởi sự tái-sinh như lời Kinh-Thánh khẳng định: “*Vậy, nếu ai ở trong Đáng Christ, thì nấy là người được dựng nên mới; những sự cũ đã qua đi, nầy mọi sự đều trở nên mới*” (II Cô-rinh-tô 5:17).

Mong rằng quý vị để Ngài làm mới, và chúng ta “*đều trở nên mới*”.

13

LÀM SỐNG LẠI

Với kỹ-thuật điện ảnh tân-tiến ngày nay, người ta có thể dựng lại hay làm sống lại những triều-đại xa-xưa. Qua sách báo, hình ảnh, chúng ta có thể trở về quá-khứ tiếp-xúc với những nhân-vật được làm sống lại trong óc tưởng-tượng dồi-dào của chúng ta. Tác-phẩm nào làm sống lại một thời đặc-biệt nào đó đã bị chôn vùi trong dòng thời-gian, gây được sự tò-mò, chú ý của quần chúng, tác-phẩm đó có giá-trị. Khoa khảo-cổ đã được đánh giá cao, chỉ vì làm sống lại cái gì đó, đáp-ứng một số nghi-vấn, giải-đáp một số vấn-đề và nhất là giúp người đương thời “thấy” được sự hồi sinh.

Mơ-ước lâu đài của con người về sự sống vẫn là “trường sinh bất tử” - Sống hoài không chết. Nếu phải chết, thì hi-vọng một ngày nào đó có thể “cải tử hoàn sinh” - làm người chết sống lại. Nếu chết đã chôn sâu trong lòng đất cũng mong “đội mồ sống lại”.

Người chết sống lại bao giờ cũng được kể là một biến-động hi-hữu hay là một phép lạ.

Trong ba năm hành chức-vụ tại thế, Chúa Jêsus đã vài lần khiến người chết sống lại. Ngài đã khiến con gái của Giai-ru đã chết nằm trên giường sống lại (Ma-thi-ơ 9:18-19,23-26). Chúa đã rờ vào quan-tài chàng trai trẻ ở Ca-in và khiến chàng sống lại (Lu-ca 7:11-17). La-xa-rơ chết, được chôn trong mồ bốn ngày, có mùi hôi (mồ người Y-sơ-ra-ên đục trong núi đá, để xác vào, lấy tảng đá lớn chặn nơi cửa). Chúa truyền lăn tảng đá, và gọi: “*Hỡi La-xa-rơ, hãy ra*” La-xa-rơ sống lại bước ra khỏi mồ, vải liệm còn quấn trên người (Giăng 11:38-44).

Tất cả những người chết được Chúa dùng quyền-năng làm sống lại với thân-xác hiện-hữu. Những người này chỉ sống một thời-gian rồi lại chết.

Trong dịp Chúa khiến La-xa-rơ sống lại, Ngài tuyên bố: “*Ta là sự sống lại và sự sống; người nào tin ta thì sẽ sống, mặc dầu đã chết rồi*” (Giăng 11:25).

Chúa Nhựt, ngày 8 tháng 4 năm 2007 chúng ta kỷ-niệm Cứu Chúa Jêsus Phục-Sinh - Sống Lại.

Nếu Chúa Jêsus không phục-sinh thì Cơ-đốc giáo cũng giống như tất cả các tôn-giáo khác trên thế-gian này. Tất cả các vị giáo-chủ đã chết và được chôn như mọi người. Có khác chăng, nơi an-nghỉ thân-xác của giáo-chủ được vinh-danh là thánh-địa.

Nếu Chúa Jêsus không sống lại, Phao-lô khẳng định: “*Nếu Đấng Christ đã chẳng sống lại, thì đức-tin anh em cũng vô-ích, anh em còn ở trong tội-lỗi*

mình” (I Cô-rinh-tô 15:17). Câu Kinh-Thánh trên cho chúng ta biết một chân-lý rất quan-trọng. “*Nếu Đấng Christ đã chẳng sống lại*”, chúng ta đâu có tin Ngài là Đấng Cứu-thế cũng chẳng bao giờ được cứu-rỗi.

Nên chẳng lạ gì, từ khi Chúa Jêsus sống lại cho đến nay, người ta tìm đủ cách để chứng-minh Chúa Jêsus không bao giờ sống lại. Mới đây người ta tìm ra một hòm đựng xương có tên Jêsus, và người ta đang cố chứng-minh xương đó là của Chúa Jêsus, hầu có thể xác-chứng Chúa Jêsus chết và chết luôn.

Frank Morrison, một luật gia người Anh, ông ta quyết-định sẽ cho thế-giới biết rằng: Sự phục-sinh của Chúa Jêsus là một sự bip-bợm. Là một luật gia, ông cảm thấy mình có khả-năng phê-bình sắc-bén để gạn- lọc các bằng-chứng hiển-nhiên, và sẽ không chấp-nhận một bằng-chứng hiển-nhiên nếu nó không thỏa-mãn các tiêu-chuẩn gạn- lọc mà một tòa- án ngày nay có thể chấp-nhận. Thế mà tội-nghiệp cho ông, càng cố tra-cứu, khảo-sát, ông càng bị thuyết-phục trái với ý-định mong-muốn từ lúc ban đầu. Và cuối cùng ông đã viết một cuốn sách với nhan-đề: Who Moved The Stone - Ai Đã Lăn Hòn Đá để xác nhận đức-tin trong sự Phục-Sinh của Đức Chúa Jêsus-Christ.

Học giả nổi tiếng của Đại-học Cambridge nhiều năm trước đây là Camon Westcott đã tuyên-bố: Lê tất-nhiên là sau khi thu-thập các bằng-cớ hiển-nhiên

lại với nhau rồi. Nếu bảo rằng: Không có một biến-cố lịch-sử nào đã được hậu-thuẫn nhiều hơn bởi rất nhiều cách khác nhau cho bằng sự Phục-Sinh của Đấng Christ, thì không phải là quá đáng.

Sự Phục-Sinh của Đức Chúa Jēsus-Christ là nền-tảng cho sự cứu-rỗi, là trung-tâm nhân-sinh quan của Cơ-đốc nhân; là bằng chứng cụ-thể cho hi-vọng của đời sau. Đó là đặc-sắc của Cơ-đốc giáo. Bằng không Cơ-đốc giáo cũng giống như các tôn-giáo khác, chỉ có “giáo” (dạy) chớ không thể “cứu-rỗi” con người.

Thân-xác của Chúa Jēsus bị đóng đinh trên thập-tự giá và thân-xác Ngài hoàn-toàn chết sau khi Ngài thưa cùng Đức Chúa Cha: “*Hỡi Cha, tôi giao linh-hồn lại trong tay Cha! Ngài vừa nói xong thì tắt hơi*” (Lu-ca 23:46). Ngài chết, linh-hồn Ngài lìa xác.

Ngài được chôn trong mồ-mả, hòn đá chặn mồ được niêm ấn và có lính canh cẩn mật vì họ nhớ lời Ngài phán về sự sống lại của Ngài như vầy: “*Hãy phá đèn thờ này đi, trong ba ngày ta sẽ dựng lại*” (Giăng 2:19). “Đèn thờ” - thân-thể Ngài bị “phá đi” - chết hoàn-toàn. “Ta sẽ dựng lại” - không có nghĩa khôi-phục lại cái gì bị phá đi, giống như chúng ta thấy trên truyền hình những cảnh quay ngược lại một ngôi nhà bị phá vỡ lại trở thành như cũ. Sự Phục-Sinh của Chúa Jēsus là “*dựng lại*” một cái khác hoàn-toàn mới với hình-thức cũ.

Chúa Jêsus Phục-Sinh do chính năng-lực của Ngài. Ngài phán: “*Ta có quyền phó sự sống và có quyền lấy lại*” (Giăng 10:18). Nhưng Đức Chúa Trời cũng dự-phần trong việc này. “*Nhưng Đức Chúa Trời đã khiến Người sống lại, bút đứt giây trói của sự chết, vì nó không thể giữ Người lại dưới quyền nó*” (Công-vụ các sứ-đồ 2:24). Đức Chúa Trời - Đáng Tạo-Hóa “*khiến Người sống lại*” với một thể-chất khác. Đức Thánh-Linh cũng dự phần trong sự Phục-Sinh của Chúa Jêsus. “*Lại nếu Thánh-Linh của Đáng làm cho Đức Chúa Jêsus sống lại từ trong kẻ chết ở trong anh em, thì Đáng làm cho Đức Chúa Jêsus Christ sống lại từ trong kẻ chết cũng sẽ nhờ Thánh-Linh Ngài ở trong anh em mà khiến thân-thể hay chết của anh em lại sống*” (Rô-ma 8:11). Bởi Thánh-Linh mà Ngài có năng-lực trong hình-thể cũ với thể-chất mới. Sự Phục-Sinh của Chúa Jêsus là một đời sống mới (renewed life).

Kinh-Thánh ghi rõ khi Chúa Jêsus trở lại, tất cả Cơ-đốc nhân đã chết sẽ sống lại và những Cơ-đốc nhân còn sống đều sẽ được biến-hóa lên không trung gặp Chúa và sẽ ở cùng Chúa luôn (I Tê-sa-lô-ni-ca 4:13-18).

Thật ra tất cả Cơ-đốc nhân chân-chính đã được Chúa Thánh-Linh làm sống lại rồi nên có đời sống thuộc linh. Phao-lô nói đến đời sống thuộc-linh của con-cái Ngài do sự Phục-Sinh của Đức Chúa Jêsus Christ. “*Tôi đã bị đóng đinh vào thập-tự giá với*

Đáng Christ, mà tôi sống, không phải là tôi sống nữa, nhưng Đáng Christ sống trong tôi; nay tôi còn sống trong xác-thịt, ấy là tôi sống trong đức-tin của Con Đức Chúa Trời, là Đáng đã yêu tôi và đã phó chính mình Ngài vì tôi” (Ga-la-ti 2:20). “*Vậy chúng ta đã bị chôn với Ngài bởi phép báp-têm trong sự chết Ngài, hầu cho Đáng Christ nhờ vinh-hiển của Cha được từ kẻ chết sống lại thể nào, thì chúng ta cũng sống trong đời mới thể ấy*” (Rô-ma 6:4).

Bởi sự Phục-sinh của Chúa Jêsus, Cơ-đốc nhân được làm mới lại như Ngài để “sống trong đời mới”, là đời sống thuộc-linh (spiritual life).

14

LÀM MẸ

Chúa Nhựt 13 tháng 5 năm 2007 là ngày Tri-ân Mẹ (Mother's Day). Con cái tri-ân Mẹ vì hiểu được Làm Mẹ là một thiên chức của người phụ-nữ. Hình-ảnh một người Cha với bầy con trong căn nhà vẫn không thể hình-dung nổi một gia-đình.

Mọi vật đều hoang-vắng
Chỉ thiếu một mình ai !

Lamartine

Thế mà chỉ một bà mẹ với một đứa con thơ cũng đủ diễn-tả nếp sống gia-đình. Chỉ vì người Mẹ là hình-ảnh của tình yêu, nền-móng của gia-đình.

Dường như người nữ sanh ra để yêu tha-thiết và để được yêu thắm-thiết. Yêu chồng, yêu con. Tình yêu chồng có thể tan-vỡ, chia-lìa, nhưng tình yêu con thì thật triền-miên, thắm-thiết. Các nhà tâm-lý học ghi nhận xúc-động mãnh-liệt nơi người nữ không phải là lúc được người yêu ôm-ấp lần đầu, mà là lúc ôm-ấp đứa con đầu lòng. Tình yêu Mẫu-tử được tiêu-biểu cho loại tình yêu keo-sơn gắn-bó. Tình yêu với giải đất hình chữ S mang tên Việt-

Nam được xưng danh Mẹ Việt-Nam. Ai đây nằm xuống được chôn trong lòng đất lạnh, nhưng ấm trong lòng đất Mẹ. Vị thần nào được xưng là Đức Mẹ, Thánh Mẫu vẫn được người tin dành cho nhiều cảm-tình nồng-hậu. Ngay khi Đức Chúa Trời muốn tỏ ra sự chăm-sóc của Ngài với dân-sự Ngài, Ngài cũng phải dùng hình ảnh Mẫu-tử bày-tỏ: “*Dòn bà há dẽ quên con mình cho bú, không thương đến con trai ruột mình sao? Dầu dòn bà quên con mình, ta cũng chẳng quên ngươi*” (Ê-sai 49:15). Chúa Jêsus muốn tỏ tình yêu tha-thiết của Ngài với dân Ngài, Ngài cũng phải dùng hình-ảnh Mẫu-tử để giảng-dạy: “*Ghe phen ta muối nhóm họp con-cái ngươi, như gà mái túc và ấp con mình dưới cánh*” (Lu-ca 13:34).

Biết bao bà Mẹ Việt đã đứt ruột để những đứa con yêu-dấu thoát khỏi vòng tay Mẹ. Đêm đêm vò-võ một mình thao-thức:

Thâu đêm mẹ lại đếm canh dài
Con một phương trời mẹ một nơi
Nhớ lấy lời này con nhớ nhé
“Con đi cho thấy một ngày mai”.

Mộng-Sơn

Hỡi các người con Việt thiêu Mẹ bên mình. Hãy cố-gắng học-hành. Đừng để thú-vui vật-chất nhất thời chôn-vùi tuổi trẻ, phá-hoại tương-lai. Hãy cố-gắng sống sao cho Mẹ già ở phương trời xa kia hình-dung được một ngày mai trong ý muốn. Đó cũng là “bông Hồng Cho Mẹ”.

Làm Mẹ là một thiên chức, một thiên chức tuyệt-vời và khó-khăn. Người Cha làm ra tiền, nhưng biến đồng tiền thành những điều hữu-ích cho gia-dình lại là người Mẹ. Chỉ có người Mẹ trong gia-dình mới thấy rõ nhu-cầu chồng con. Người Mẹ là nội-tướng quả không ngoa. Nhiều bà điều-khiển guồng máy gia-dình chạy đều-dặn trơn-tru. Nữ cười bà châm dầu cho bánh xe này, ánh mắt bà xiết chặt con ốc kia. Bớt cái này, thêm cái khác cho chồng con vui-thỏa.

Cái khó của người làm Mẹ: bà là nội-tướng, bà phải xử-dụng lý-trí làm sao để không phản-bội tình-cảm đạt-dào. Bà là Mẹ hiền, bà không thể để tình-cảm đạt-dào làm lu-mờ lý-trí. Guồng máy gia-dình đòi-hỏi một bà tướng, nhưng chồng con chỉ muốn thấy bà là một Vợ Hiền, một Mẹ Hiền. Tài của bà, gia-dình được no-ấm. Hiền của bà, gia-dình được hạnh-phúc. Có khó-khăn, có tuyệt-vời như vậy, làm Mẹ mới là thiên chức. Kinh-Thánh ca-ngợi người nữ tài-đức như vậy: “*Một người nữ tài-đức ai sē tìm được? Giá-trị nàng trổi hơn châu-ngọc*” (Châm-ngôn 31:10). Ngày nay, phần nhiều người đánh giá người nữ bởi “*châu-ngọc*”. Người Mẹ vừa đủ tài làm nội-tướng, vừa đủ đức làm Mẹ hiền quý-trọng là dường nào. “*Giá-trị nàng trổi hơn châu-ngọc*”. Biết bao người Mẹ bỏ thiên chức làm Mẹ tài đức để làm Bà Hoàng - chồng khiếp, con sợ. “*Bàn tay thì trắng, cửa nhà thì đen*”.

Làm Mẹ là một thiên chức. Đức Chúa Trời đã phú cho người nữ một thân-thể có sức chịu-đựng dẻo-dai, nhứt là chịu-đựng sầu-khổ, buồn-phiền, bực-bội, thất-vọng và bất-mãnh. Đức Chúa Trời cũng phú cho người nữ có khả-năng gây một bầu không-khí tươi-vui trong gia-đình dầu người Cha không biết tạo hòa-khí. Bà Mẹ cau-có là mọi người trong gia-đình khó thở. Bà Mẹ tươi “như cây trồm gần dòng nước” (Thi-Thiên 1:3), mọi người trong gia-đình sẽ hưởng được bóng mát của lá, hương thơm của hoa và ngọt-ngào của trái. Lời nói của Vợ trong gia-đình:

Chỉ có em, lời tình nồng qua hơi thở,
Khắc vào tim thành những khúc tình ca.
Thế-Điện

Lời ru, tiếng Mẹ với con làm sao quên được. Bác-sĩ Nguyễn-vĩnh-Đức nhớ lời Mẹ ru ngày nào.

Lời Ru, Mẹ bên suối ...

Mẹ ngồi bên suối, chải tóc lụa mềm ...
Mẹ ngồi bên suối, nghe suối ru tình ca
Mẹ ngồi nghe, đứa con so đập trong bụng
Bên suối mơ về tương-lai ... đàn con
Mẹ ước-mơ, sáng tương-lai ... đàn con ...
Tiếng ru mẹ, bên suối ru lời son ...
Tiếng ru hiền, mới ngát Âu-Cơ thuở đó ...
Tiếng ru đời-đời, những lúc tôi ngắn-ngo
Tiếng hót chim Lạc-Việt ... hát ca-dao

Hót ngọt-ngào ... tiếng ru ... ru hồn tôi ...
Giờ ngồi bên suối, lại nhớ Mẹ hiền
Lại ngồi bên suối, nghe suối ru tình ca
Trải ngàn năm trước, hôm nay, lại như Mẹ ...
Con ước-mơ: sáng tương-lai ... đàn con ...
Bên suối mơ, về tương-lai đàn con ...
Tiếng ru mẹ như mớm ru lời con ...
Tiếng ru hời, nôi vẫn đưa, ru, còn đó!
Tiếng ru đời-đời; những CON ngắn-ngo
Tiếng hót chim Lạc-Việt, hót ca-dao,
Hót ngọt-ngào, tiếng ru, ru hồn CON ...
Tiếng ru, Mẹ ... bên suối ... nhớ mẹ hiền của con ...
Nhớ sao tiếng ru của Mẹ ...
Thương Mẹ hiền của con.

Vậy mọi người trong gia-đình hãy ý-thức ước-mong của Mẹ và thông-cảm nỗi khó-khăn của Mẹ. Không một người Mẹ nào có thể làm trọn thiên chức, hoàn-thành trách-nhiệm mà thiếu sự hợp-tác của chồng, của con. Hãy nhận-thức công-việc của Vợ, của Mẹ.

*“Con cái nàng chổi dậy, chúc nàng được phước;
chồng nàng cũng chổi dậy và khen-ngợi nàng”*
(Châm-ngôn 31:28).

Hỡi các bà Mẹ, có lẽ đời sống các bà giản-dị, có khi bị khuất-lấp như là nền móng một ngôi nhà nguy-nga, tráng lệ. Chỉ cần các bà rùng mình, trỗi dậy đấu-tranh ra khỏi cái thiên chức Chúa ban cho

thì cái nhà hạnh-phúc chắc sụp, chỉ còn tro cái nền
khó coi với đám sà-bần trên đó.

Hỡi các bà Mẹ, các bà đang làm thiên chức. Mọi
người trong gia-đình hãy giúp các bà Mẹ làm trọn
thiên chức khó-khăn và tuyệt-vời. Mọi người trong
gia-đình biết ơn và tôn-trọng bà - Bà Hoàng trong
lòng chồng, con.

15

LÀM CHA

7 háng năm có ngày Tri-ân Mẹ - Mother's Day. Tháng sáu có ngày Tri-ân Cha - Father's Day. Ngày Tri-ân Cha năm nay vào ngày Chúa Nhựt 17 tháng 6 năm 2007. Tri-ân Mẹ trước, tri-ân Cha sau cũng có lý lăm vì “*Sinh con rồi mới sinh cha*”. Mẹ “*sinh con*” mới cho chồng cái vinh-hạnh làm cha. “*Sinh cha*” - sinh ra cái chức cha bởi “*sinh con*” mà có.

Làm cha là làm gia-trưởng, là người có trách-nhiệm và chịu trách-nhiệm với cả gia-đình. Một chức-vị không mấy nên thơ. Ngoại trừ bài ca-dao ai cũng thuộc, lấy đó mà nghĩ về cha. “*Ơn nghĩa sinh thành*” hiển-nhiên, thế mà không nghĩ đến “*ơn*”, chỉ nghĩ đến “*công cha*”.

Công cha như núi Thái-son

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

Một lòng thờ mẹ kính cha

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

Mẹ - nhìn vào, chỗ nào cũng nên thơ. Thơ văn ca-tụng mẹ không để đâu cho hết. Thơ văn ca-tụng

cha rất hiếm chỉ vì nhìn cha có mỗi nét “hùng” như “núi Thái-son”, lại khó có cơ thể-hiện.

Thời xa-xưa, cụ Khổng là bậc “Thánh Sư” nên sắp đặt thứ bậc ngoài xã-hội: “Quân, Sư, Phụ”. Vua - “Quân” trên hết, kế đến thầy dạy - “Sư”, rồi mới đến cha - “Phụ”. Trong xã-hội, làm “Quân” quá khó, làm “Phụ” không dễ, thế là thiên-hạ đua nhau làm “Sư” với phuơng châm: “nhất tự vi sư, bán tự vi sư” - dạy ai một chữ là làm thầy, mà nửa chữ cũng làm thầy. Gặp được đứa nào bái nhận là thành “Sư phụ” ngay, và gia-dình phụ-họa “muốn con hay chữ phải yêu lấy thầy”. Những người chuyên “vạch lá tìm sâu, bới lông tìm vết” lại nhǎn-nhủ ai chỉ lỗi cho ta là thầy ta.

Gia-dình nào cũng muốn người cha có đủ tâm-vóc một vị anh-hùng. Có anh-hùng nào mà chẳng hội đủ các đức tính: Can-đảm, tháo-vát, yêu-thương và hi-sinh. Trong xã-hội, các nhà lãnh-đạo chân-chính đều lấy phuơng-thức cǎn-bản làm cha hành-xử. Theo luân-lý Á-Đông, Cha-Con là phuơng-thức giao-hòa trong mọi tầng-lớp xã-hội. Trò coi thầy như cha. Quan cai-trị nhận làm cha dân. Vua là cha thần dân. Và trên hết, Trời là Thiên-Phụ của mọi người.

Làm Cha là lãnh một trọng-trách khó-khăn. Các nước văn-minh định hạn tuổi kết hôn là 18. Thận-trọng một chút, người nam kết-hôn ở tuổi 25. Người nam, người nữ yêu nhau, kết-hiệp với nhau trong

hôn-nhân, để người nam làm chồng, người nữ làm vợ. Tình vợ chồng cho họ con-cái. “*Cha sinh mẹ dưỡng*” - Người Cha ban sự sống cho con - “*Cha sinh*”; người mẹ nuôi-nấng cái bào thai thành người - “*mẹ dưỡng*”. Người mẹ dưỡng con bằng tình mẫu-tử. Đến khi con tập nói, tiếng đầu mẹ tập con nói là tiếng gọi “CHA”. Để con thơ dễ gọi, hầu hết các ngôn ngữ đều có tiếng “CHA” ở trong âm A. Tiếng CHA nghe đơn-thuần nhưng là tiếng cậy-trông trong niềm hãnh-diện của cả mẹ lẫn con. Niềm hãnh-diện ấy tồn-tại bao lâu tùy thuộc vào cách xử-sự khôn-khéo của người cha, cùng sự khéo-léo của người mẹ.

Người mẹ là nguồn sống vật-chất của con, người cha là nguồn sống tinh-thần của con. Cha phải giúp mẹ lo nuôi-nấng con. Mẹ phải cố-gắng bảo-vệ, duy-trì uy-tín người cha, cùng lòng tin-tưởng nơi người con.

Người cha là người thường-xuyên vắng mặt trong gia-đình nhiều nhất, vì sinh-kế, vì nghĩa-vụ, vì chức-phận hay vì một lý-tưởng nào đó. Sự khiếm-diện chân-chính vẫn là sự hiện-diện trong tâm-tư vợ con. Dẫu vậy, sự hiện-diện thật sự vẫn cần-thiết. Sự hiện-diện không phải là sự có mặt tại chỗ, mà là những giờ phút dự phần vào các sinh-hoạt của gia-đình. Người mẹ của chúng sẽ sung-sướng thấy “cha chúng để mắt vào”, phụ với mẹ chúng trong công-việc gia-đình.

Làm cha - đôi khi con có thể cảm thấy cha bằng mình, chơi với mình, hiểu được mình. Chính người cha phải hạ xuống bằng con mới mong đem con lên bằng cha.

“Con hơn cha là nhà có phúc”. Nhưng con thơ nào cũng coi cha là thần tượng, là người hiểu mọi sự, giải-quyết được mọi sự và có tài hơn ... mình. Nếu người cha hay than-vãn là con cảm thấy cha yếu. Nếu cha xử-sự không phân minh là con cảm thấy cha vô-lý. Nhiều lúc cha mẹ cùng lầm-lỡ trong một việc, con-cái dám “trách cha”, nhưng lại chỉ “phiền mẹ”. Tại sao cha thế này? Tại sao cha thế kia? Nhưng tại mẹ giận, mẹ mệt, và đủ thứ tại để thấy mẹ lúc nào cũng có lý.

Trong gia-đình có người cha khống-chế - Mẹ sợ, con hãi. Gia-đình đau-khổ.

Trong gia-đình có người mẹ khống-chế. Cha sợ, con hãi. Gia-đình tủi-nhục.

Trong gia-đình, cha mẹ yêu-thương, mẹ trọng cha, cha thương mẹ. Gia-đình hạnh-phúc.

Thật sự có bao gia-đình hạnh-phúc? Tôi-lỗi đã phá hỏng gia-đình. Cha oán-ghét mẹ, mẹ khinh-dể cha. Cha chê mẹ, mẹ tố cha. Con-cái thấy mẹ bất-tuần, thấy cha hư-hỗng. Còn gì bất-hạnh cho bằng.

Mọi đổ vỡ trong gia-đình người cha phải chịu hoàn-toàn trách-nhiệm. Có thể lỗi tại mẹ, có thể lỗi tại con. Người lỗi nặng nhất vẫn là người cha không

biết “tiên tề gia”, vẫn là người cha “không khéo-léo cai-trị nhà mình” (I Ti-mô-thê 3:4).

Chẳng có người cha nào làm tròn trách-nhiệm mà không có sự giúp đỡ tận-tình của người mẹ. Không người chồng nào thành-công trên đường đời mà không nhờ sự tiếp tay tận-lực của người vợ yêu-dẫu. “Vợ ngoan làm quan cho chồng”. Nhưng, hỡi các bà mẹ. Các bà khôn-ngoan, đảm-đang, các bà là Nội Tướng điều-khiển guồng máy gia-đinh. Dễ lầm các bà trở nên bà Tướng cai-trị. Lạ quá, nhiều bà lại hanh-diện có chồng sợ, con-cái chỉ còn biết nghe lời mẹ, vì mẹ là người uy-quyền nhất trong gia-đinh. Lầm người cha dành nói nhỏ với con: Cứ làm theo mẹ con bảo, cho yên chuyện. Tủi-nhục lầm thì thô-lỗ với con: Đừng hỏi ý-kiến tao, địa-vị tao trong nhà này mà phải biết chứ.

Làm sao các bà vợ, các bà mẹ khôn-ngoan, đảm-đang vẫn giữ được vị thế của mình trong gia-đinh để “chồng nàng trở dậy và khen-nợt nàng” (Châm-ngôn 31:28). Làm sao chồng vẫn ở vị thế “ban khen”, chớ không ở vị thế “biết nịnh”. Có thể quý bà gặp phải “chồng em nó chẳng ra gì”, bất tài, vô đức. Hãy “đóng cửa dạy chồng”, đừng làm cha chúng mất mặt và các bà được tiếng có ... người chồng ngu, các con nhận thấy cha chẳng đáng ... cha.

Hỡi quý vị chuẩn-bị làm cha hay đang làm cha. Người cha tốt phải hội đủ các đức tính: Can-đảm, tháo-vát, yêu-thương và hi-sinh.

Bất cứ ai nhận biết mình là người có tội, nhận biết Đức Chúa Jêsus là Đấng Cứu-thế và bằng lòng tin-nhận Ngài làm Chúa Cứu thế của mình thì lập tức được Đức Chúa Trời “*ban cho quyền-phép trở nên con-cái Đức Chúa Trời*” (Giăng 1:12). Và “*Đức Chúa Trời đã sai Thánh-Linh Con Ngài vào lòng chúng ta, kêu rắng: A-ba! Cha!*” (Ga-la-ti 4:6)

Chúng tôi là Cơ-đốc nhân, chúng tôi rất hân-hiện có Đức Chúa Trời là “*Cha đời-đời*” (Ê-sai 9:5). Ngài là Cha yêu-thương. “*Đức Giê-hô-va thương-xót người kính-sợ Ngài, khác nào cha thương-xót con-cái mình vậy*” (Thi-thiên 103:13). Ngài chăm-sóc con-cái Ngài. “*Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã bồng ngươi như một người bồng con trai mình vậy*” (Phục-truyền luật-lệ ký 1:31).

Bất hạnh cho những ai “*con không cha như nhà không nóc*”. Nhưng chúng ta sẽ phước-hạnh, an-tâm trong mọi hoàn-cảnh khi có thể thưa với Đức Chúa Trời toàn-năng, yêu-thương: “*Lạy Cha chúng tôi ở trên trời*” (Ma-thi-ơ 6:9).

16

LÀM XONG

 húng ta thường nghĩ “vạn sự khởi đầu nan”. Đúng vậy. Rất dễ khi chúng ta suy-nghĩ một việc phải làm. Cái máu Phù-Đổng Thiên-Vương dường như lúc nào cũng có trong huyết quản người dân Việt. Chỉ cần vươn vai một cái là đủ tầm-vóc một dũng tướng tài-ba dẹp sạch đối-phương. Hơn hai mươi năm về trước, anh bạn tôi cho tôi biết có đến bảy dự-án được nghiên-cứu trong nhiều năm, tôi hỏi anh bao giờ bắt đầu. Anh ngần-ngừ một chút rồi chậm-rãi trả lời: Con chờ thời-cơ và nhiều yếu-tố cần-thiết mới có thể bắt đầu. Đến bây giờ, anh đã về hưu, chưa một dự án nào được bắt đầu.

Dự tính làm việc gì, chúng ta đều đặt hiểu-biết (knowledge) lên trước nhất - biết dự-tính, biết kế-hoạch, biết chấp-nhận những khó-khăn, biết lượng giá và trả giá; kế đến là sở-hữu (possession) - “có bột mới gột nên hồ”, có kiến-thức, có sở-trưởng và cuối cùng là năng-lực (power) - năng-lực thể-xác và ý-chí, luôn cả năng-lực thuyết-phục người khác hiệp-tác với mình.

Hội đủ ba yếu-tố căn-bản, chúng ta còn phải can-dám (courage) l้าm mới dám bắt đầu vì không thể lượng định chính-xác sự việc diễn-tiến trong tương-lai.

Bắt đầu được là đã vượt qua bao nhiêu gian-nan, đáng cho chúng ta “tung-bừng khai-truong”, nhận lời chúc-mừng của người thân như một phát súng lệnh khởi đầu một tiến-trình đầy hi-vọng “đầu xuôi đuôi lọt”. Thế mà biết bao công-trình theo thời-gian để rồi “âm-thầm đóng cửa”, kết-thúc là “không xong”.

Đối với Cơ-đốc nhân việc “làm xong” chẳng những là một ước-mơ, một tiêu-chuẩn, mà còn là một quyết tâm trong đời sống và công-việc Chúa giao-phó.

Đức Chúa Trời của Cơ-đốc nhân luôn luôn làm xong công-việc của Ngài. Sáng-thế ký 1 ghi lại thế nào Đức Chúa Trời đã tạo-dựng vũ-trụ và các sinh-vật trên trái đất. Ngài làm xong mỗi ngày.

Sau khi loài người phạm tội, Đức Chúa Trời đã hoạch-định sự cứu-rỗi loài người và Ngài đã hoàn-thành qua Đức Chúa Jêsus-Christ.

“Đức Chúa Jêsus-Christ đã đến trong thế-gian để cứu vớt người có tội” (I Ti-mô-thê 1:15). Ngài đã làm xong sự đền tội cho cả nhân-loại trên thập-tự giá. Sự làm xong này đã được Ngài tuyên-bố trên thập-tự giá. Đó là lời nói cuối cùng của Ngài được Ma-thi-ơ, Mác và Lu-ca ghi:

“Đức Chúa Jêsus kêu lên một tiếng lớn nữa, rồi trút linh-hồn” (Ma-thi-ơ 27:50)

“Nhưng Đức Chúa Jêsus kêu lên một tiếng lớn, rồi trút linh-hồn” (Mác 15:37)

“Khi Đức Chúa Jêsus chịu lấy giấm ấy rồi, bèn phán rằng: Mọi việc đã được trọn, rồi Ngài gục đầu và trút linh-hồn” (Lu-ca 19:30).

“Mọi việc đã được trọn” trong nguyên văn chỉ dùng “một tiếng” tán-thán tự “TETELESTAI”, có nghĩa là “xong rồi” hay “rồi”.

Tiếng “rồi” ở đây không phải là tiếng kêu tuyệt vọng của một nhà tuận đạo vô phương tự cứu, hay là tiếng hối-tiếc giã-từ cõi trần của một người đang hấp-hối - Không, “Rồi” - cái gạt mồ hôi trán của một vị bác-sĩ y-khoa đã thành-công trong một cuộc giải-phẫu hiểm-nghèo. “Rồi” - cái dấu chấm cuối cùng của một bài thi mà thí-sinh đắc ý trước khi đem bài nộp. “Rồi” - nụ cười trên vẻ mặt bơ-phờ của vị thuyền trưởng vừa đưa con tàu qua cơn sóng gió hãi-hùng cặp bến-bờ bình-yên. “Rồi” - tiếng thở dài khoan-khoái của người mẹ vừa cho ra đời một hài nhi sau cơn đau quặn-thắt. “Rồi - lời tuyên-bố của Chúa Jêsus trên thập-tự giá về công-cuộc cứu-chuộc loài người do Đức Chúa Trời hoạch-định mà Cứu Chúa Jêsus đã thi-hành trọn-vẹn. “Rồi - nghe như vô nghĩa, nếu chúng ta thờ-ơ, không hiểu những diễn-tiến khó-khăn của công-tác đã được thi-hành. “Rồi” - nghe như thầm-thía xúc-động tâm-can khi

chúng ta hồi-tưởng công-việc mà Cứu Chúa chúng ta đã chịu, đã làm vì cớ chúng ta.

“Rồi” - chúng ta được cứu. Cảm-ơn Chúa. Chương-trình và ý-định của Ngài trên mỗi chúng ta về sự cứu-rỗi.

Rất tiếc một số giáo-phái trong Cơ-đốc giáo không tin vào sự cứu-rỗi đã làm xong nơi Chúa Jêsus. Họ dạy: muốn được cứu phải có cả việc làm, phải hành đạo đến nơi đến chốn mới được cứu. Hễ lỡ phạm tội thì phải “đền bù tội-lỗi” bằng công-đức hay tiền-bạc dâng xin lẽ. Lời Kinh-Thánh khẳng định: “*Vả, ấy là nhờ ân-sủng, bởi đức-tin mà anh em được cứu, đều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải bởi việc làm đâu, hầu cho không ai khoe mình; vì chúng ta là việc Ngài làm ra, đã được dựng nên trong Đức Chúa Jêsus-Christ để làm việc lành mà Đức Chúa Trời đã săm-săn trước cho chúng ta làm theo*” (Ê-phê-sô 2:8-10). Cơ-đốc nhân phải “làm việc lành” không phải để được cứu, song để “ý Cha được nên, ở đất như trời” (Ma-thi-ơ 6:10).

Chúa Jêsus đã cho chúng ta một phương-cách tôn-vinh Chúa. Ngài thưa cùng Đức Chúa Cha: “*Con đã tôn-vinh Cha trên đất, làm xong công-việc Cha giao cho làm*” (Giăng 17:4). “*Làm xong công việc Cha giao*” là “tôn-vinh” Chúa.

Tội-nghiệp, nhiều Cơ-đốc nhân không chịu làm “công-việc Cha giao”, nói chi đến “làm xong”.

Cơ-đốc nhân muốn biết “công-việc Cha giao” khi biết mình được ban cho ân-tứ Thánh-Linh nào để làm “công-việc Cha giao”. Mời Quý Vị đọc sách **Ân-Tứ Thánh-Linh** của Mục-sư Phan-thanh-Bình xuất bản năm 1992 để biết mình có những ân-tứ nào.

Cơ-đốc nhân mà biết câu-nghuyên “*Lạy Chúa, tôi phải làm chi?*” (Công-vụ các sứ-đồ 22:10), thì biết ngay “công-việc Cha giao”. Cơ-đốc nhân nào không chịu làm “công-việc Cha giao”, thất-nghiệp, bèn lo tìm “khải-tượng” để làm theo ý mình.

Làm “công-việc Cha giao” đòi hỏi Cơ-đốc nhân tin-cậy và vâng-lời Chúa, đồng thời phải “*bước đi theo Đức Thánh-Linh, chớ hè làm trọn những điều ưa-muốn của xác-thịt*” (Ga-la-ti 5:16).

“Công-việc Cha giao” hầu hết đều “lớn và khó, là những việc người chưa từng biết” (Giê-rê-mi 33:3). Cơ-đốc nhân biết tin-cậy và vâng-lời Chúa, làm “công-việc Cha giao” đều “lớn và khó” đều có kinh-nghiệm như Phao-lô: “Tôi làm được mọi sự nhờ Đáng ban thêm sức cho tôi” (Phi-líp 4:13). Cơ-đốc nhân biết tin-cậy và vâng-lời Chúa làm “công-việc Cha giao” đều cảm-nhận như Phao-lô: “nào phải tôi, bèn là ơn Đức Chúa Trời đã ở cùng tôi” (I Cô-rinh-tô 15:10).

Phao-lô cảm thấy làm xong “công-việc Cha giao” khi gần qua đời. Phao-lô tuyên bố: “Ta đã đánh trận tốt lành, đã xong sự chạy, đã giữ được

đức-tin" (II Ti-mô-thê 4:7). Nhiều con cái Chúa, nhiều đầy-tớ Chúa không biết khi gần qua đời, nhìn lại quãng đời mình có cảm nhận được như Phao-lô không? Hay "*Ta đã ... đánh gió*" *tốt lành, đã xong sự ... chạy bá-vơ*"(I Cô-rinh-tô 9:26), *đã giữ được đức tin*". Nhưng trong tang lễ, kết-thúc phần tiễn-sử, người ta thường tôn-vinh người vừa nằm xuống, lạm-dụng lời cảm-nhận của Phao-lô để xác-quyết cuộc đời người mới ra đi.

Chúng ta, những Cơ-đốc nhân, làm sao có thể thưa với Chúa trước khi đi ngủ: "*Con đã tôn-vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm*" ... ngày hôm nay.

LÀM Y-CHANG

 ó những việc làm y chang chẳng tốt-đẹp gì. Thấy bức danh họa, mình vẽ y chang, người ta gọi “*tranh chép*”. Thấy đoạn văn hay mình chép y chang trong tác-phẩm của mình mà thiếu ghi-chú là “đạo văn”. “Sáng-chế” vật-dụng y chang của người khác là vi-phạm tác quyền.

Thi-hành mệnh-lệnh một cách tuyệt-đối là người có óc nô-lệ. Bảo sao làm vậy là người thiếu suy-xét. Hành-động rập khuôn-mẫu là người thiếu óc sáng-tạo.

Thế-giới ngày nay tân-tiến vì con người không chịu “dậm chân tại chỗ”. Thế-giới ngày nay tân-tiến vì con người tận dụng “năng-động tính” của mình để luôn canh tân, cải-tiến, hay cách mạng. Thời nay không còn phương-thức “ông bà sao, con cháu vậy” hay “trước sau như một”. Biết bao phong-tục, tập quán bị đào-thải theo thời-gian chỉ vì không còn hợp thời.

Ngay trong lãnh-vực tôn-giáo cũng không thoát ra khỏi luồng gió “tân tiến”. Cơ-cấu tổ-chức tân-tiến, lễ-nghi tân-tiến, kinh-diển với lối văn hiện-đại và cả niềm tin cũng tân-tiến luôn.

Cơ-đốc giáo ngày nay cũng tân-tiến không ít. Kinh-Thánh bằng tiếng Anh rất nhiều bản, bằng tiếng Việt cũng được mùa dịch lại. Mục-dích việc phiên-dịch Kinh-Thánh không phải để cho người đọc dễ hiểu mà là để hiểu cho chính-xác. Cái lý-do phải hiểu cho chính-xác hầu “*cẩn-thận làm theo mọi điều đã chép ở trong*” (Giô-suê 1:8) Kinh-Thánh. Phải làm y chang mọi điều Kinh-Thánh dạy.

“*Đức Chúa Jêsus-Christ hôm qua, ngày nay, và cho đến đời-đời không hề thay đổi*” (Hê-bơ-rơ 13:8). Lúc nào cũng y chang.

Tất cả người hầu-việc Chúa chân-chính đều tâm-nuguyen “*làm y theo lời Đức Chúa Jêsus đã dạy*” (Ma-thi-ơ 21:6), vì biết chắc đó là “*ý-muốn tốt-lành, đẹp lòng và trọn-vẹn của Đức Chúa Trời*” (Rô-ma 12:2). Hiểu sai, làm trật là không “*tốt-lành, đẹp-lòng và trọn-vẹn của Đức Chúa Trời*”.

Tất cả người hầu-việc Chúa chân-chính đều tuân-thủ mệnh-lệnh Chúa truyền: “*Dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các ngươi*” (Ma-thi-ơ 28:20), là “*phán bảo những sự về nước Đức Chúa Trời*” (Công-vụ các sứ-đồ 1:3). “*Những sự về nước Đức Chúa Trời*” Chúa Jêsus đã phán đầy-đủ, được ghi trong Kinh-Thánh, không cần sáng-chế thêm, không cần thêm những cái “*khải-tượng*” mới lạ để thêm phong-phú.

Trong thời-kỳ cuối cùng, một số người không quan-tâm đến lời Chúa dạy trong Kinh-Thánh -

Chân-lý. Một số người “*bịt ai không nghe chân-lý mà xây qua chuyện huyền*” (II Ti-mô-thê 4:4). “*Chuyện huyền*” trong Cơ-đốc giáo khá nhiều.

Trước đây có “*chuyện huyền*” của “bà mục-sư” Mary Kathryn Baxter được “Chúa hiện ra với bà trong hình-dạng con người, trong các giấc chiêm-bao ...Chúa Jēsus đã hiện ra với bà mỗi đêm trong bốn mươi đêm” và nói với bà: “Ta sẽ hiện đến với con nhiều lần. Ta sẽ cất linh-hồn con ra khỏi thân-thể và đem con đến địa-ngục. Ta muốn con viết một cuốn sách kể lại những khai-tượng và tất cả những điều ta mặc-khai cho con”. Thế là bà đã viết cuốn sách “The Divine Revelation of Hell” được dịch ra tiếng Việt “**Bí mật Hỏa-ngục**”, một số “hội thánh Tin-Lành” cho phổ-biến rộng-rãi, mong người đọc sợ hỏa-ngục mà “tin Chúa”. Theo chân-lý Kinh-Thánh bày-tỏ, hiện giờ chưa có hỏa-ngục. Hỏa-ngục chỉ có sau khi Tòa Án Trắng được thiết-lập để Chúa xét-xử những người vô-tín. “*Kẻ nào không được biên vào sách sự sống đều bị ném xuống hồ lửa*”. “*Hồ lửa là sự chết thứ hai*” (Khải-huyền 20:15,14). Khi đó, “*ma-quỷ là đưa đã dỗ-dành chúng nó, thì bị quăng xuống hồ lửa và diêm trong đó đã có con thú và tiên-tri giả rồi*” (Khải-huyền 20:10). Nay lại có thêm một bà Đại-hàn, tên Choo Thomas ở Tacoma, Washington đã viết một cuốn sách bằng tiếng Mỹ, được một số mục-sư Việt-Nam hoan-hỉ dịch ra tiếng Việt có tên là “**Thiên-Đàng Rất Thật**”, cùng loại “*chuyện*

huyền" như của bà Mary Kathryn Baxter. Bà này được Chúa hiện ra đưa bà lên thiên-đàng đến 17 lần. Theo Mục-sư L-t-C, đại-diện cho nhóm phiên-dịch đã giới-thiệu cuốn sách: "Khải-tượng của bà Choo Thomas cũng đã cho chúng ta biết phần nào về thức ăn, thức uống của Thiên-Đàng, thú vui Thiên-Đàng, những thú dữ ở trần gian sẽ sống hiền-hòa ở Thiên-Đàng. Thiên-Đàng cũng có nhiều cảnh vật, cây cối, hoa lá, dinh-thự, lâu-đài, nhà cửa, kiến-trúc, cầu cống, đường xá, đại dương, sông lạch, núi đồi, thú vật, và những loài chim cá ... như trần gian, nhưng có điều là so với trần gian thì những thứ đó ở Thiên-Đàng đẹp hơn, tốt hơn xa lắm". Thiên-Đàng như vậy thì chưa "thoát tục" bằng "Tiên Cảnh" trong huyền thoại hay cổ-tích Việt-nam.

Có một số mục-sư thích "*chuyện huyền*" ra sức phổ-biến. Song lại có một số con-cái Chúa vẫn giữ được tinh-thần con-cái Chúa xưa kia ở thành Bê-re, "*ngày nào cũng tra xem Kinh-Thánh, để xét lời giảng có thật chẳng*" (Công-vụ các sứ-đồ 17:11). Trong số người này có ông Diệp-Dung. Ông đã nghe giảng nhiều và rất chăm đọc các sách báo của Cơ-đốc giáo. Ông nhận thấy một số điều ở vài giáo-phái Tin-Lành không đúng như lời Kinh-Thánh dạy. Niềm tin vững-mạnh đã khiến ông bỏ hơn năm năm tra-cứu và tìm lời giải-đáp để giúp tín-hữu Cơ-đốc. Đặt căn-bản trên Kinh-Thánh cùng với niềm tin,

ông đã hoàn-tất cuốn sách trên năm trăm trang - **Giải-Đáp 306 Câu Hỏi của Tín-Hữu Cơ-Đốc**. Tôi đã đọc bản thảo và thấy lợi-ích cho con-cái Chúa nên đã viết Lời Tựa cho cuốn sách như vầy:

“Những câu hỏi đụng đến niềm tin, chúng ta thường “lười” tìm hiểu nơi người cũng như nơi mình và kể như không cần giải-đáp, cứ “tin đại” cho xong việc hay người ta tin thì mình cũng tin. Tin như vậy dễ đi đến “mê-tín” hay “cuồng tín”. Cứ thày nói, mục-sư nói, hay bất cứ người nào mang dấu-hiệu chức-sắc tôn-giáo nói là đúng. Riêng Cơ-đốc giáo có Kinh-Thánh và Cơ-đốc nhân chân-chính “ngày nào cũng tra-xem Kinh-Thánh để xem lời giảng (của các mục-sư hay người dạy đạo) có thật chăng” (Công-vụ 17:11).

Với tinh-thần trên, ông Diệp-Dung đã tra xem Kinh-Thánh và thu-thập nhiều tài-liệu để viết quyển sách “Giải-Đáp 306 Câu Hỏi của Tín-Hữu Cơ-Đốc”. Mọi quý vị đọc, quý vị đồng ý - vững niềm tin và giúp chúng ta “thường-thường săn-sàng để trả-lời mọi người hỏi lẽ về sự trông-cậy (niềm tin) trong anh em” (I Phi-e-ro 3:15). Quý vị có thể không đồng ý về sự giải-đáp của ông, chúng ta thử chứng-minh niềm tin của mình “đúng” như Kinh-Thánh dạy.

Kinh-Thánh định nghĩa tin hay đức-tin phải là “sự biết chắc vững-vàng của những điều mình đang trông mong, là bằng cớ của những điều mình chẳng xem thấy” (Hê-bo-ro 11:1). Có như vậy, chúng ta mới

có thể “đem lòng tin trọn-vẹn mà nhận lấy” (I Timô-thê 1:15).

Hãy tìm giải-đáp đúng với Kinh-Thánh để “biết chắc
vững-vàng” trong niềm tin”.

Mong rằng chúng ta, những Cơ-đốc nhân tin y chang điều Kinh-Thánh dạy - sống và sanh-động “làm việc lành như Đức Chúa Trời đã sắm-sẵn trước cho chúng ta làm theo” y chang (Ê-phê-sô 2:10).

Cơ-đốc nhân chân-chính luôn tâm-niệm: “Ấy là Chúa thể nào thì chúng ta cũng thể ấy (y chang) trong thế-gian này” (I Giăng 4:17).

18

LÀM PHÉP

2 uý vị đã đọc đến 17 bài về LÀM. Từ làm tầm-thường, đến làm quan-trọng; từ làm xấu đến làm tốt; từ làm vật-chất đến làm tinh-thần; từ làm theo cách thế-tục, đến làm theo thế thiêng-liêng. Làm gì cũng đòi hỏi người làm hiểu-biết, khả-năng, cùng tài-sức. Nhưng làm phép còn đòi hỏi người làm phải có liên-hệ cõi linh với lẽ mâu-nhiệm.

Hầu hết các tôn-giáo đều có làm phép hay ban phép. Làm phép cho người sống thì chẳng bao nhiêu, vì khó linh-ứng. Làm phép cho linh-hồn người chết dễ-dàng hơn vì khó kiểm chứng.

Trong tôn-giáo, người làm phép thường là chức-sắc và phẩm-trật cao trong giáo-hội. Người ta tin phép cao-cường thể-hiện theo phẩm-trật.

Mới đây, Thiền-sư Thích Nhất-Hạnh đã đem các thiền môn ở Làng Mai (Pháp) và Rừng Phong (Mỹ) về Việt-Nam mở Đàn Tràng làm phép Giải Oan từ ngày 20 tháng 2 đến ngày 9 tháng 5 năm 2007. Người hoan-nghinh cũng lăm, người đả-kích cũng nhiều. Nhưng xét theo kinh-diển Phật Giáo, chúng

ta không thể tìm thấy khái-niệm về “oan” và “giải oan”. Theo Phật Giáo, tất cả sự việc xảy ra là do tác-động của Nghiệp. Nghiệp là sự tích-lũy tất cả thiện ác trong vô-số kiếp. Vậy tất cả sự việc xảy ra đều do Nghiệp nên không có “oan”. Ngay cả Mục Kiền Liên, một đại đệ tử của Đức Phật bị cướp giết chết cũng chẳng “oan” chút nào vì Ngài cũng phải trả nghiệp tiền kiếp đã bỏ cha-mẹ đói khổ giữa rừng sâu.

Phật Giáo cũng không tin vào một đấng nào có toàn quyền quyết-định số phận con người. Những việc xảy ra lớn nhỏ đều căn-cứ vào nguyên-lý Nhân Quả cộng với Duyên-Nghiệp nên không có gì “oan”, mà cần phải giải-tỏa oan-ức, hiểu lầm, thì “giải oan” cái nỗi gì. Hơn thế nữa, Phật Giáo dạy rằng con người không có linh-hồn, sinh-mạng của con người chẳng qua là sự cấu-hợp liên-tục của ngũ uẩn, tức là những yếu-tố sinh-lý, tâm-lý (sắc, thọ, tưởng, hành, thức). Sắc uẩn là vật-chất (material), thọ uẩn là cảm-giác (sensation), tưởng uẩn là sự nhận-thức (perception), hành uẩn là sự cấu-tạo tâm-thần (formation mental) và thức uẩn là lương-tâm (conscience). Ngũ uẩn hành-động nhờ vào thân xác sống, nếu thân-xác chết, ngũ uẩn kia không hiện hành được nữa và trở về chủng tử, như một hạt giống (seed) chờ đợi cơ-duyên tụ-hợp luân-hồi. Theo thuyết nhà Phật, 49 ngày thì linh-hồn người

chết, dầu không tin có linh-hồn được đầu thai kiếp khác thì nếu có “oan” cũng chẳng còn.

Kinh-Thánh dạy: “*Theo như đã định cho loài người phải chết một lần rồi chịu phán-xét*” (Hê-bo-rô 9:27). “*Chết*” để “*chịu phán xét*” thì không có “oan”.

Theo báo-chí đăng tải, Đàm Tràng Giải Oan ở Việt-Nam được thiền-sư Thích Nhất Hạnh đặt tên “*Thủy lục Giải oan Bình đẳng Cứu bạt*” với mục-đích cầu-nguyệt giải-thoát, siêu-độ cho những người đã chết dưới nhiều hình-thức như chiến-tranh, tai-nạn, thiên tai ... Chẳng ai biết hiệu-quả ra sao nhưng ít nhất cũng tỏ ra thiền-sư Thích Nhất Hạnh là người “*đại từ, đại bi*”, có lòng lo tưởng đến hàng ngàn sanh-linh.

Sau Đàm Tràng Giải Oan cho linh-hồn người chết, một số “*dân oan*” nổi lên khắp nơi trong nước đòi nhà cầm quyền giải oan. Giải oan cho người sống thì không cần đến các vị chức-sắc cao cấp trong tôn-giáo làm phép.

Cảm-nhận linh-hồn người chết đang ở nơi đau-khổ là sự hiểu-biết nguyên-trí của con người. Nghĩ đến linh-hồn người chết, thù hay bạn đều cảm nhận họ đang ở nơi chẳngặng đừng, cần ra khỏi, thế là từ cảm-nhận mà lập ra lễ cầu hồn, một hình-thức làm phép. Sau khi đại phá quân Thanh, vua Quang-Trung lập lễ cầu hồn cho các oan hồn tử sĩ của cả quân Thanh lẩn quẩn ta vào năm 1789. Vua Gia-

Long sau khi thống nhất sơn-hà cũng làm lễ cầu siêu cho quan quân tử sĩ của cả hai bên vào năm 1802. Các văn nhân cũng muốn làm phép, soạn ra những bài cầu cho linh-hồn người quá cố như Tổng-trấn Nguyễn-văn-Thành soạn bài “*Văn-tế tướng sĩ trận vong*” và “*Cô hồn thập loại*”. Thi-hào Nguyễn-Du soạn “*Văn Tế Thập Loại Chúng Sinh*”. Cụ đồ Nguyễn-dinh-Chiểu soạn “*Sĩ dân lục tĩnh*” và “*Văn tế vong hồn mộ nghĩa*”. Hiện nay loại làm phép bằng “văn tế” được sáng-tác hơi nhiều. Tất cả những văn tế chỉ nói lên lòng nhớ thương, ghi ơn người đã khuất và cầu mong linh-hồn người chết “sớm” siêu-thoát.

Tại sao tín-hữu Công-Giáo La-mã lại cầu mong linh-hồn người quá cố “sớm” về Nước Chúa? Họ được dạy, linh-hồn người chết phải ở nơi lửa luyện tội. Theo Sách Giáo-Lý của Giáo-hội Công-giáo dạy: “Những ai chết trong ân-sủng và ân-nghĩa của Thiên Chúa, nhưng chưa được thanh tẩy cách trọn-vẹn, thì tuy được bão-đảm về ơn cứu-độ muôn đời của mình, vẫn phải chịu một sự thanh luyện sau khi chết hòng đạt được thánh-thiện cần-thiết để bước vào niềm vui thiên-đàng.

Giáo hội gọi là luyện ngục, là sự thanh tẩy sau cùng của các người được chọn ... Vậy chúng ta đừng ngần-ngại cứu giúp những người đã ra đi, và dâng những kinh nguyện cầu cho họ”. Tôi chưa tìm được sách nào giải-bày cầu thể nào và cầu bao lâu, một

hình-thức làm phép, thì linh-hồn ở nơi luyen tội “sớm về Nước Chúa”.

Kinh-Thánh có ghi lại một số người làm phép. Trong thời Cựu-Uớc, Chúa truyền Môis-se làm phép để giải-cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô và đi vào đất hứa. Tiên-tri Ê-li, tiên-tri Ê-li-sê làm phép để chứng-tỏ Đức Chúa Trời quyền-năng, làm phép để cứu-giúp người cùng khốn.

Trong thời Tân-Uớc Chúa Jêsus đã làm phép để chứng-tỏ Ngài là Đáng Cứu-thế đến từ Đức Chúa Trời. Một số lần Ngài làm phép để cứu-giúp người cùng khốn.

Sau khi Chúa Jêsus về trời, các sứ-đồ của Ngài cũng đã làm phép trong vài trường-hợp để tỏ ra quyền-năng bởi Danh Đức Chúa Jêsus-Christ. Tất cả những người làm phép đều làm phép cho người sống, không có trường-hợp làm phép cho linh-hồn người chết. Tại sao? Kinh-Thánh khẳng-định lời Đức Chúa Trời phán: “*Nầy, mọi linh-hồn đều thuộc về ta; linh-hồn của cha cũng như linh-hồn của con, đều thuộc về ta; linh-hồn nào phạm tội thì sẽ chết*” (Ê-xê-chi-ên 18:4). Thế thì còn có phép nào của người có thể tác-động đến linh-hồn người quá cố.

Kinh-Thánh cũng chẳng dạy các mục-sư hay con cái Chúa làm phép để tỏ ra mình có linh quyền. Chẳng ai trong giáo hội có quyền “ban phép lành” cho người sống, hay “cầu hồn” cho người chết.

Nhưng tất cả mọi người đều được chính Đức Chúa Trời làm phép, khi chúng ta bằng lòng tin-nhận Đức Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình. Kinh-Thánh nói đến Đức Chúa Trời làm phép như vầy: “*Nhưng hễ ai đã nhận Ngài (tin nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình) thì Ngài ban cho quyền phép (Ngài làm phép) trở nên con-cái Đức Chúa Trời, là ban cho những người tin danh Ngài*” (Giăng 1:12). Phép này Chúa làm, chứng-nghiệm trên đời sống của Cơ-đốc nhân. Phép này tiếp-diễn cho đến khi qua đời. Qua cánh cửa sự chết là “*đi ở với Đấng Christ, là điều rất tốt hơn*” (Phi-líp 1:23). Chẳng cần làm phép cầu hôn hay cầu siêu.

Chúng ta đừng mong làm phép, nhưng hãy để Đức Chúa Trời làm phép trên mỗi chúng ta.

LÀM NỔI DANH

Sau ba tiếng khóc chào đời, mỗi người đều phải mang một tên, một danh xưng. Một tên do cha mẹ đặt hay gia-tộc đặt cho với niềm ước-vọng thành đạt trong tương-lai - nổi danh.

Người đời gọi tên ta, ta hiện hữu. Người đời nhắc tên ta, ta tồn-tại. Đã mong trường-tồn thân-xác không đặng, thì “*hùm chết để da, người ta chết để tiếng*”. Muốn cái tên, cái danh mình trường-tồn, con người có ý-thức lập danh. Cái danh phải đi đôi với sự nghiệp. Không có sự-nghiệp được người đời lưu-ý thì dầu có tên, có danh cũng thành thứ “vô danh”, bị người đời quên lãng.

Đại thi-hào Nguyễn-công-Trứ đã quyết tâm lập danh.

Nhập thế cục bất khả vô công nghiệp
Xuất mẫu hoài tiện thị hữu quân thân.
Mà chữ ‘danh’ liền với chữ ‘thân’
Thân đã có ắt danh âu phải có.

Khi chưa lập được danh thì uất-ức.

Thợ Trời sao khéo đa đoan
Cái danh cũng ghét, cái nhàn cũng ghen
Danh giả Tạo vật chi sở kỵ
Ghét chứng chi ghét mãi ghét hoài.

Khi đã được danh thì

Chen chúc lợi danh đà chán ngắt
Có khi bực mình, nghĩ lại
Chẳng lợi danh thì lại hóa hay
Chẳng ai phiền lụy chẳng ai rầy
Ngoài vòng cương tơa chân cao thấp
Trong thú yên hà mặc tinh say.

Lập được danh rồi, còn gì ước-ao hay là
Tang-bồng hồn thi nam nhi trái
Cái công danh là cái nợ nần.

Chưa chát hơn, sau bao năm lập danh, có gì
chẳng, hay chỉ còn lại “một tiếng đồn”.

Cuộc Công Danh

Cuộc công danh không không có có
Có rằng không, không có cũng ừ.
Nào ai hay trời đất những bao giờ
Mà đã chắc non sông là mấy tuổi?
Hồn hồn nhất đại khối
Điếc điếc như nghị quần.
Lọt lòng ra ai cũng có quân thân,
Mang lấy nợ, lẽ lần khân không trả.
Cuộc kim cổ bày thời lại xóa
Cái râu mày nào biết đợi khôn

Trăm năm cũng một tiếng đồn.

Vô Danh Thị

Lập được danh chỉ là chặng đầu, nổi danh mới là cuối chặng đường. Người già có chút sự nghiệp, gần qua đời càng muốn nổi danh, “thà một phút huy-hoàng rồi chợt tối” (Xuân-Diệu), đầu cơ-hội nổi danh không còn nhiều.

Tóc chen hai thứ chưa danh chi
Thân hối là thân thì hối thì.

Nguyễn-hữu-Chỉnh

Không nổi tiếng khi còn sống, thì mong được nổi tiếng sau khi chết. Tiến-sĩ Orville Gibert Brim, một nhà tâm-lý học đã viết một cuốn sách The Fame motive - Động-Cơ Nổi Danh. Theo sự nghiên-cứu của Brim, có đến 30% ước mong được nổi danh, xong chỉ có 2% đạt được điều sở-nguyện.

Sue Erikson Bloland, con gái nhà phân tâm học nổi tiếng Erik Erikson đã viết hồi ký của mình với tựa đề In The Shadow of Fame - Dưới Bóng Thanh Danh, cho thiên-hạ biết thân-phận mình, đời sống mình từ một người cha nổi danh.

Giải Nobel, giải Oscar, người đoạt giải nổi danh liền.

Các nhà tâm-lý cho rằng: Tập-trung vào mục-tiêu danh vọng, hoặc lệ-thuộc vào sự đánh giá của người khác, là những yếu-tố gây ra bất ổn tâm-lý. Danh vọng sẽ tự nó hủy-diệt nó - theo sử gia Leo

Braudy đã viết: “Ấn náu đằng sau cơ-hội danh vọng là một sự chia cắt trong tương-lai”.

Ngôi sao nhạc rock Kurt Cobain đã tự-tử vào năm 1994 khi vừa 27 tuổi, Nhạc-sĩ nổi danh John Cheever trở nên nghiện rượu sau khi nổi tiếng.

Cái khổ của người nổi tiếng là phải tự đánh giá mình trước những ý-kiến của nhiều người khác.

Đại thi-hào Nguyễn-công-Trứ của ta lại nhận-thức danh theo nguyên-lý Vạn Vật Nhứt Thể của triết học Đông-Phương. Cái lý của trời đất là cái tính của ta” “Trời là Cha, Đất là Mẹ, chúng ta được cái khí trời đất mới thành ra người. Ta nghĩ thân ta thật là nhỏ mọn ở trong vòng trời đất to lớn bao-la. Cái khí của trời đất là hình ảnh của ta, cái lý của trời đất là cái tính của ta” (Trương-hoành-Cừ).

Nguyễn-công-Trứ không coi cái danh liên-hệ đến gia-dình, chủng-tộc, nhưng liên-quan đến trời đất, đến nguồn gốc Tối Cao. Nên

“Đã mang tiếng ở trong trời đất
Phải có danh gì với núi sông.

.....

Không công danh thì nát với cỏ cây.

Cơ-đốc nhân nhện thức danh theo chân-lý đã được giải-bày trong Kinh-Thánh. Con người vốn từ Đức Chúa Trời mà có, nên có mối liên-hệ với Đức Chúa Trời. Con người phạm tội, tội-lỗi phá-vỡ sự liên-hệ đó. Đức Chúa Jêsus đã đến thế-gian làm

Đấng Cứu-Thế, phục hồi sự liên-hệ giữa Đức Chúa Trời và con người. Bởi đức-tin trong Danh Cứu Chúa Jêsus, người tin được nối lại liên-hệ với Đức Chúa Trời. Được Đức Chúa Trời nhận làm con, ban cho sự cứu-rỗi, ban cho sự sống đời-đời. Đức Chúa Trời biến tên người đó vào “*sách sự sống*” (Khải-huyền 20:12). Chúa Jêsus phán với những người tin nhận Ngài làm Cứu Chúa: “*Hãy mừng vì tên các ngươi đã ghi trên thiên-dàng*” (Lu-ca 10:20). Quá nổi danh.

Cơ-đốc nhân chân-chính không quan-tâm đến lập danh hay cố-gắng làm nổi danh mình. Cơ-đốc nhân là người có Đấng Christ ngự trong lòng, Đấng có “*danh trên hết mọi danh*” (Phi-líp 2:9). Quá nổi danh.

Cơ-đốc nhân được gọi là “*Người thánh và rất yêu-dấu của Ngài*” (Cô-lô-se 3:12). Quá nổi danh.

Cơ-đốc nhân được gọi là “*Người thánh*” nên phải có đời sống đắc-thắng Ma-quỉ (Ê-phê-sô 6:10-18); đắc-thắng bản-ngã (Cô-lô-se 3:5); đắc-thắng thế-gian (I Giăng 2:15-17). Chúa phán: “*Người nào thắng ... Ta sẽ cho nó hòn sỏi trắng, trên đó có viết một tên mới, ngoài người nhận lấy không ai biết đến*” (Khải-huyền 2:17). Chúa ghi danh, một danh mới cho người đắc-thắng mà chỉ có Chúa và người đắc-thắng biết. Còn phần-thưởng nào, danh-dự nào lớn hơn. Quá nổi danh.

Danh ta được người dưới hâm-mộ, ta tự mãn. Danh ta được bê trên để ý ban khen, ta hân-hoan, xúc-động. Nếu được thiên-thần khởi-xướng danh ta, ta ngây-ngất không tưởng được. Thế mà Chúa Jêsus phán: “*Nếu ai hầu việc ta, thì Cha ta ắt tôn-quý người*” (Giăng 12:16). Trong khi “*hầu-việc*” Đức Chúa Trời, chúng ta có thể bị đồng loại coi như “*rác-rến của thế-gian, cặn-bã của loài người*” (I Cô-rinh-tô 4:13). Không sao. Được Đức Chúa Trời “*tôn quý*” là đủ. Quá nổi danh.

Cơ-đốc nhân không cần lo nổi danh mình, chỉ mong “*Danh Cha được tôn thánh*” (Ma-thi-ơ 6:9) qua đời sống Cơ-đốc nhân là ... quá nổi danh.

20

LÀM CON

 ẽ Tạ-ơn - Thanksgiving tại xứ này vào ngày thứ Năm tuần lễ thứ tư tháng 11. Tiếng Việt mình hay, Thanksgiving không thể dịch là lễ Cảm-ơn mà phải là Tạ-ơn. Cảm- ơn là nói ra sự cảm-nhận của mình về một ơn nào đó dùu nhỏ hay lớn mà người làm cho mình. Cảm- ơn cũng là thói quen lịch-sự trong xã-giao hàng ngày, có khi nói mà chẳng cần suy-nghĩ.

Nhưng tạ-ơn có tính cách sâu-đậm trong suy-nghiêm, trân-trọng trong bày-tỏ và thường là ơn lớn, ơn này đem cân có thể lên đến cả tạ. Ơn-nghĩa sinh-thành không thể cảm- ơn, mà phải tạ- ơn. Tạ- ơn trong phận làm con nằm trong chữ HIẾU. Hiếu với cha-mẹ là tạ- ơn.

Thầy Tăng-Tử dạy:

Trăm nết tốt, hiếu là trước nhứt
Hiếu cảm thông trời đất thuận-hòa
Hiếu còn thông-cảm người ta
Phúc lành đưa đến nhà nhà yên vui.

Trong Luận-Ngữ có câu: “*Phụ tại, quan kỳ chi*” - Cha còn sống, làm con phải biết ý cha, cố-gắng làm cho vừa lòng cha là hiếu.

Đức Chúa Jêsus được Đức Chúa Trời phán: “*Này là con yêu-dấu của ta, đep lòng ta mọi đường*” (Ma-thi-ơ 3:17). Chúa Jêsus quả là người con hiếu trọn-vẹn.

Đức Chúa Trời ban mười điêu-răn cho dân sự Ngài. Bốn điêu răn đầu dạy người đối với Đức Chúa Trời. Sáu điêu-răn kế-tiếp dạy người đối với người. Điêu-răn đối với người khởi đầu là hiếu. “*Hãy hiếu kính cha-mẹ người, hầu cho người được sống lâu trên đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho*” (Xuất Ê-díp-tô ký 20:12). Điêu-răn thứ năm. Điêu-răn Chúa truyền là luật-pháp. Vậy, phải hiếu, không hiếu là phạm tội.

Người Trung-Hoa nêu lên 24 người con hiếu-thảo - Nhị Thập Tứ Hiếu để làm gương cho đạo làm con. Một số chuyện nghe như hoang-dường. Người Việt chúng ta cũng lấy đó để khuyên con cháu. Thế mới biết đức hiếu nghèo-nàn trong nhân-gian, và cũng nghèo-nàn trong tư-tưởng.

Người ta quan-tâm đến hiếu thì nhiều, song thực-hành thì ít. Trong Luận-Ngữ, thầy Hiếu-Tử luận về đạo Nhân-Ái, đức yêu người là trọng. Khởi đầu nhân-ái là lòng hiếu đối với cha-mẹ. Phải yêu cha-mẹ trước mới yêu được người khác. “*Hiếu-để là gốc của việc làm đạo nhân. Gốc đã gây-dựng được, đạo-lý*

từ đó sinh ra". Cứ theo luận-lý của thầy Hiếu-Tử thì quý vị đang tình-nghuyện làm những công-tác cứu người cùng-khổn, giúp kẻ đau-khổ, xả thân vì đồng-bào, đồng loại, thì hẳn là những bậc đại hiếu. Thầy Tăng-Tử lại luận về hiếu-thảo liên quan đến trời đất và lòng người. "Nết hiếu đứng đầu trong nết tốt: Hiếu cảm đến trời thì mưa hòa gió thuận; Hiếu cảm đến đất thì muôn vật hóa sinh; Hiếu cảm đến người thì mọi phúc đều tới". Nếu đúng như vậy, thì hiện-tình thế-giới ngày nay nói lên lòng bất hiếu của nhân-thế hơi nhiều.

Thế nào là hiếu? Thầy Mạnh-Tử dạy: "Người con hiếu phụng-dưỡng cha-mẹ: Khi ở chung thì rất cung-kính, khi nuôi-dưỡng thì rất vui-vẻ, khi bệnh-hoạn thì rất lo-lắng, khi tang sự thì rất thương-xót".

Cơm chiên Dương-Châu màu-mè thơm ngát, nhưng cơm rau mắm hợp khẩu vị dân mình. Chúng ta đã xem qua thầy Hiếu, thầy Tăng, thầy Mạnh luận về hiếu. Con dân Việt chỉ có thầy ... dân dạy rằng:

Công cha như núi Thái-Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
Một lòng thờ mẹ, kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

Theo lịch-sử Việt, vào năm Cảnh-Trị thứ ba (1665), vua Lê-huyền-Tông lập ra tinh-biểu ban cho người hiếu-hạnh. Tinh-Biểu là cái bảng vàng biểu-

dương đức hiếu-hạnh. Trên biển có ghi tên tuổi, quê quán người được khen-thưởng và ghi rõ nguyên-do có hiếu-hạnh thế nào. Đến đời vua Hàm-Nghi (1884), nhà vua ban biển son khắc bốn chữ vàng “**HIẾU HẠNH KHẨ PHONG**” cho những người có tiếng hiếu-hạnh. Như vậy, cha-mẹ có con hiếu-thảo phải kể đó là ơn-phước cao-quý và là vinh-dự lớn-lao cho cuộc đời mình. Con-cái hiếu-hạnh ngày nay, có thể chẳng ai quan-tâm tới. Nhưng đó là việc thuận ý Trời, và là việc phi-thường khó ai có được.

Cái hiếu-hạnh không cần khả-năng, mà chỉ cần tấm lòng. Sách xưa có câu: “*Gia bần tri hiếu tử*” - Nhà nghèo mới rõ con hiếu. Như vậy, không phải những nhà giàu không có con hiếu-hạnh. Có, nhưng bị cái “lẽ-nghĩa” nó che-khuất, nên sách xưa có câu: “*Phú quý sanh lẽ-nghĩa*”.

Lúc nhỏ, hiếu-thảo bằng cách vâng-lời, chăm-chỉ học-hành. Kinh-Thánh lên án “*không vâng-lời cha-mẹ*” là tội (Rô-ma 1:30). Kinh-Thánh cũng dạy rằng: “*Hỡi kẻ làm con-cái, hãy vâng-phục cha-mẹ mình trong Chúa, vì điều đó là phải làm*” (Ê-phê-sô 6:1). Kinh-Thánh không dạy con-cái phải “*vâng-phục cha-mẹ*”, mà là “*vâng-phục cha-mẹ mình trong Chúa*”. Là “*vâng-phục*” theo lẽ phải, theo ý Chúa, thuận ý Trời. Gặp cha-mẹ dạy con:

Con ơi học lấy nghề Cha
Một năm ăn trộm bằng ba năm làm

thì không thể “vâng-phục” được. Cơ-đốc nhân có Kinh-Thánh, học biết ý Chúa, nên dạy con theo ý Chúa chớ không theo ý mình. Ca-dao ta có câu: “Muốn nói ngoa, làm cha mà nói”. Ý nói, nhiều cha-mẹ nói bậy, chỉ có con-cái là không dám nói lại. Hết nói lại là “hỗn”, là bất hiếu. Sợ bất hiếu mà không dám nói cho cha-mẹ biết cái sai-lầm. Không, người con hiếu-hạnh phải biết cách khéo can-gián khi cha-mẹ làm điều quấy, nói điều sai. Tỏ ra buồn-khổ trong việc làm sai-quấy của cha-mẹ cũng là cách khéo trong việc can-gián.

Người Việt ta hay, coi những người con bất-hiếu không phải là “người”. Người giàu-sang cỡ nào, học cao biết rộng, tài-năng xuất chúng đến đâu mà bất-hiếu là xuống ngay thứ “đồ” - Đồ bất hiếu.

Mời quý vị có cha-mẹ già hãy đọc cuốn “TÌNH ... GIÀ” của Mục-sư Phan-thanh-Bình để hiểu-biết tình-cảnh, tâm-tư của cha-mẹ già, và làm cho cha-mẹ vui lòng trong những ngày cuối cuộc đời. Hiểu đầy.

Biết bao người con chỉ biết hiếu trong ngày tang lễ hay ngày giỗ-ky

Sống thời con chẳng cho ăn
Đợi khi chết xuống làm văn tế ruồi.
Sống thì chẳng cho ăn nào
Chết thì cũng giỗ mâm cao cỗ đầy.

Con-cái Chúa hiếu cùng Cha là Đức Chúa Trời cũng bằng cách Tạ-Ơn. Lời Kinh-Thánh dạy: “*Phàm việc gì cũng phải tạ-Ơn Chúa, vì ý-muốn của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jêsus-Christ đối với anh em là như vậy*” (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:8). “*Ý-muốn của Đức Chúa Trời*” muốn con-cái Ngài tạ-Ơn không thôi, chớ không phải đợi đến ngày lễ Tạ-Ơn mới tạ-Ơn.

Trong tháng 11 năm 2007, tôi đã giảng-luận về
TẠ-ƠN CHÚA.

CN 4-11-2007 - **Tạ-Ơn trong cầu-nguyễn**
Phi-líp 4:6

CN 11-11-2007 - **Tạ-Ơn trong đức-tin**
Cô-lô-se 2:6-7

CN 18-11-2007 - **Tạ-Ơn trong hi-vọng**
Cô-lô-se 4:2

CN 23-11-2007 - **Tạ-Ơn trong nhẫn-lãnh**
I Ti-mô-thê 4:4

Quý vị có thể nghe những bài giảng này qua các tapes số 547, 548, 549

21

LÀM MŌ

 húng ta đang bước vào Mùa Giáng-Sinh. Nhạc Giáng-Sinh, Thiệp Giáng Sinh, Quà Giáng-Sinh, Cây Thông Giáng-Sinh, lại thêm Ông Già Nô-ên mập mạp áo đỏ, tất cả như nhắc-nhở chúng ta về Lễ Giáng-Sinh theo chu-kỳ hay lịch-trình diễn-diễn của các ngày lễ hàng năm.

Hầu hết các nhà thờ Cơ-đốc Giáo cũng gia-nhập vào thời-điểm Mùa Giáng-Sinh cách náo nhiệt. Những chương-trình đặc-biệt về Giáng-Sinh được phát hình, phát thanh. Những buổi ca-nhạc Giáng-Sinh được trình-diễn, những buổi lễ Kỷ-Niệm Chúa Giáng-Sinh được tổ-chức cách trọng-thể nơi nhà thờ, nơi nhà hàng, nơi công-viên để mọi người có cơ-hội tham-dự ... chung vui – Mừng Chúa Giáng-Sinh ... vài ngày cuối năm.

Sự Giáng-Sinh của Chúa Jêsus là “*sự vui-mừng lớn cho muôn dân*” (Lu-ca 2:10) ở mọi thời-điểm cho mọi người – “*muôn dân*”. Sự Giáng-Sinh của Chúa Jêsus là một “*tin lành*” (good news) thì không thể chỉ sốt-sắng, náo-nhiệt Mừng Chúa Giáng-Sinh trong một Mùa hay vài ngày.

Nhưng trong Mùa Giáng-Sinh, chúng tôi cũng mong “*ngoại cảnh chi-phối nội tâm*” khiến chúng ta để lòng lưu-ý đến sự Giáng-Sinh của Chúa Jêsus.

Trong đêm Chúa Jêsus Giáng Sinh, Đức Chúa Trời đã sai cả đoàn thiên-binh rao-báo cho nhân-thế biết về sự Giáng-Sinh của Chúa Jêsus như vầy: “*Này ta báo cho các ngươi một tin-lành, sẽ là một sự vui-mừng lớn cho muôn dân; ấy là hôm nay tại thành Da-vít đã sanh cho các ngươi một Đấng Cứu-Thế, là Christ, là Chúa*” (Lu-ca 2:10-11).

Về sự Giáng-Sinh của Chúa Jêsus, tôi đã trình-bày cách cẩn-kẽ mọi sự kiện liên-quan đến sự Giáng-Sinh của Chúa Jêsus trong sách **Jêsus – Cứu Chúa Tôi** (Từ Bết-lê-hem đến Na-xa-rét), xuất-bản vào tháng 12 năm 1998. Mời quý vị đọc hâu hiểu rõ và thật sự Mừng Chúa Giáng-Sinh.

Tại sao Chúa Jêsus Giáng-Sinh lại là sự “*vui mừng lớn cho muôn dân*”? Tại vì sự Giáng-Sinh của Ngài khởi đầu công-cuộc cứu-rỗi loài người ra khỏi tội như lời Kinh-Thánh khẳng-định “*Đức Chúa Jêsus-Christ đã đến trong thế-gian để cứu-vớt người có tội*” (I Ti-mô-thê 1:15). Phương-cách cứu Người có tội của Ngài là thay cho cả nhân loại, gánh lấy tất cả tội-lỗi của nhân-loại, chịu chết trên thập-tự giá, chịu sự đoán-phạt của Đức Chúa Trời. - “*Đấng Christ theo kỳ-hẹn chịu chết vì kẻ có tội ... khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết*” (Rô-ma 5:6, 9).

Ngài chịu chết trên thập-tự giá đền tội cho cả nhân-loại, Ngài được chôn trong mồ-mả, đến ngày thứ ba, Ngài đắc-thắng tử-thần, sống lại cách vinh-hiển. Sau bốn mươi ngày ở lại trần-thế để chứng-tỏ Ngài đã sống lại và truyền-dạy những điều cần-yếu cho các môn-đồ, Ngài thăng-thiên về trời.

Kể từ đó, - “*Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán-phạt nào cho những người ở trong Đức Chúa Jêsus-Christ*” (Rô-ma 8:1). Đó là “*sự vui-mừng lớn cho muôn dân*”.

Kể từ đó, hầu-hết Cơ-đốc nhân chân-chính đều có quyết-định như Phao-lô: “*Tôi chẳng biết sự gì khác ngoài Đức Chúa Jêsus-Christ, và Đức Chúa Jêsus-Christ bị đóng đinh trên cây thập-tự*” (I Cô-rinh-tô 2:2) trong khi rao-báo “*sự vui-mừng lớn cho muôn dân*”.

Chúa Jêsus không dạy chúng ta luôn nhớ về sự Giáng-Sinh của Ngài, nhưng phải luôn nhớ “rao sự chết của Chúa cho tới lúc Ngài đến” (I Cô-rinh-tô 11:26). Đó là “*sự vui-mừng lớn cho muôn dân*”.

Với kỹ-thuật truyền-thông tân-tiến ngày nay, qua truyền-hình, truyền-thanh, báo-chí, sách vở, chúng ta rao-truyền “*Đức Chúa Jêsus Christ đã đến trong thế-gian để cứu-vớt người có tội*”, “*rao ra sự chết của Ngài*”, đem “*sự vui-mừng lớn cho muôn dân*” đến mọi người cách dễ-dàng và rộng-rãi. Nhưng người có tội bằng lòng đến với Đấng Cứu-Thế Jêsus phần nhiều do những Cơ-đốc nhân chân-

chính quyết tâm vâng-lời truyền dạy của Chúa Jēsus trước khi Ngài về trời. “*Hãy đi khắp thế-gian, giảng Tin-Lành cho mọi người. Ai tin và chịu phép báp-têm sẽ được cứu-rỗi, nhưng ai chẳng tin, sẽ bị đoán phạt*” (Mác 16:15-).

Về việc “*giảng Tin-Lành cho mọi người*” có khi chẳng cần đến kỹ-thuật truyền-thông hiện đại, chỉ làm thằng mõ như thời xa-xưa ở Việt-Nam.

Thời xa-xưa, mỗi làng đều có thằng mõ làm công-việc thông-tin việc làng. Thằng mõ thuộc hạng cùng đinh, được làng trao cho cái mõ để rao-báo việc làng cho dân làng biết. Nó đi mời hương-hào kỳ-mục ra đình họp bàn việc làng. Nó đi thông-báo cho dân làng biết các điều “trên” ban hành. Nó cầm mõ, gõ lên ba tiếng rồi cất tiếng rao to: Lắng nghe, lắng nghe – rồi tùy theo công-tác mà mời, căn-dặn, truyền-lệnh v.v. mọi người phải nghe và thi-hành. Nó phận hèn, làm công-việc cho làng, làng thí cho ít cơm thừa, canh cặn, ngồi một xó nào đó, ăn một mình. Thế mà vua Lê-thái-Tôn đã cho nó bao niềm hãnh-diện, hành-sự như là ... vua vậy.

Mõ nầy cả tiếng lại dài hơi,
Mẫn cán ra tay chẳng phải chơi
Mộc đặc vang lừng trong bốn cõi
Kim thanh chuyển-động khắp nơi nơi
Trẻ già chốn chốn đều nghe lệnh
Làng nước ai ai phải cứ lời
Thú bắc dưới trên quyền cắt đặt

Một mình một chiếu thánh-thoi ngồi.

Mùa Giáng-Sinh khác nào “tiếng mõ” giúp cho người ta chú-ý đến sự-kiện quan-trọng, nhưng thiếu “thẳng mõ” thì làm sao người ta biết được sự-kiện quan-trọng. Mỗi Cơ-đốc nhân phải làm “thẳng mõ” của Chúa và phải là thứ “mõ này cả tiếng lại dài hơi”.

“Cả tiếng” – nói cho lớn – không phải lớn tiếng mà nói mạnh với cả tấm lòng yêu-thương người hứ-mất. Nói với lòng trả nợ, trả hết như Phao-lô quyết định: “Tôi mắc nợ cả người Gờ-réc lân người dã-man, cả người thông-thái lân người ngu-dốt. Ấy vậy, hễ thuộc về tôi, thì tôi cũng sẵn lòng rao giảng Tin-lành cho anh em” (Rô-ma 1:14-15).

“Cả tiếng” lại còn “dài hơi” để nói hết, nói tới nói tới chốn, nói đến chết mới thôi.

Mong rằng Mùa Giáng-Sinh năm nay, mỗi con cái Chúa đều làm “mõ”, nói cho “người thuộc về tôi”, là người lân-cận, là người quen biết, là người cùng sở hay là người có thể gặp-gỡ về “sự vui-mừng lớn cho muôn dân”, là “Đức Chúa Jêsus Christ đã đến trong thế-gian để cứu-vớt người có tội”. Nào chúng ta cùng làm mõ.

Mõ này cả tiếng lại dài hơi.

TÔI ĐI THEO CHÚA

Tôi đi theo Chúa mọi nẻo đường
Có khúc gập-ghềnh, có khúc suông
Chúa nắm tay tôi đi từng bước
Vui-mừng vì có Chúa đi chung

Tôi đi theo Chúa mỗi phút giây
Hoặc giữa đêm đen, hoặc sáng ngày
Sóng gió, gian-nguy, tôi chẳng sợ
Có Ngài cùng bước, vững lòng thay!

Tôi đi theo Chúa trọn cuộc đời!
Khi tôi vấp-ngã, Chúa nâng tôi
Khi tôi yếu-đuối, Ngài thêm sức
Năng-lực trong tôi, năng-lực trời!

Tôi đi theo Chúa ... đến bao giờ
Chúa dẫn tôi vào nơi ... Ước-Mơ
Là Nước Đời-Đời, là Quê Thánh
Có Sông Phước-Lạc, có Vườn Thơ

Tường-Lưu

LÀM THÀNH

 húng ta đã bước vào năm mới 2008. Cái thời-điểm đầu năm vô-cùng hấp-dẫn vì là thời-điểm của hi-vọng. Các bài giảng trong tháng giêng, tôi thường giúp con-cái Chúa đặt hi-vọng “làm thành” điều gì đó trong cuộc sống với các chủ-đề như: Quyết-Định Trong Năm Mới (2001); Năm Mới - Bước Tới Đàng Trước (2002); Năm Mới – Tấn-Tới (2003); Năm Mới Khôn-Ngoan (2004); Năm Mới Với Đức-Tin (2005); Năm Mới – Tôi Tin Đức Chúa Trời (2006); Năm Mới Làm Mới Lại (2007). Chủ-đề tháng Giêng năm nay là Năm Mới – Sức Mới.

Thời-điểm đầu năm cũng là thời-điểm chúng ta nhìn lại thành-quả trong năm qua, điển-hình là lo chuyện đóng thuế. Đóng thuế bao nhiêu, chứng-tỏ lợi-tức làm thành trong năm nhiều hay ít.

Theo thế-thường, thành-quả nhiều mà công-lao ít coi như lời. Công-lao nhiều mà thành-quả ít kể như lỗ.

Đời người làm thành những gì, đôi khi từ-giã cõi đời mới được người đời nhắc tới. Trong tang lẽ,

thành-quả của người vừa nambi xuống thường được trang-trọng thêm thắt, màu mè hóa để vinh-danh người mới ra đi và an-ủi người còn ở lại.

Đời người làm thành những gì, có khi chỉ riêng mình cảm nhận được. Nữ tu Teresa, người Công-Giáo La-mã vinh-danh là Mẹ Teresa, người nữ tu tận-hiến đời mình vào công-tác từ-thiện. Bà được trao giải Nobel Hòa-Bình vào năm 1979. Thành-quả công-tác từ-thiện của bà thì khá nhiều. Nhưng nào ai ngờ gần năm mươi năm với những thành-quả hiển-nhiên ngoài đời, nữ tu Teresa thất-bại hoàn-toàn trong niềm tin. Trong khi Giáo-hội Công-Giáo La-mã đang tiến-hành việc phong thánh cho bà, thì báo chí tiết-lộ, trong suốt gần năm mươi năm, niềm tin của bà không làm thành được điều gì trong tâm-hồn và cả trong tâm-linh. Báo Time ra ngày 3 tháng 9 năm 2007 đăng một bài của David Van Biema có tựa đề “Her Agony” – Sự Thống-khổ của Bà. David Van Biema đã viết về nỗi thống-khổ của bà do chính bà tiết-lộ trong những bức thư gởi cho vị Linh-mục Michael Van Der Peet, linh-hướng của bà trong suốt 66 năm, đã được in thành sách Mother Teresa: Come Be My Light – Mẹ Teresa: Con hãy đến làm Ánh-Sáng cho ta do Linh-mục Kolodiejchuk chủ biên.

Tuần báo Newsweek ra ngày 10 tháng 9 năm 2007 cũng có một bài nói về vị nữ tu lừng danh này

với tựa đề “The Dogmatic Doubter” – Người Nghingờ Giáo-điều.

Qua các tài-liệu trên chứng-tỏ bà bất an trong sự cứu-rỗi. Những ngày tháng gần qua đời, sự bất an càng lộ rõ khủng-khiếp. Bà dám khẳng định sự bất an đó đã được “nụ cười là cái mặt nạ, hay cái áo choàng nữ tu che-đậy mọi sự đó”. Bà thú nhận: “Dưới đáy thẳm linh-hồn, không có gì hết ngoài sự trống-vắng và tối-tăm ... Nếu có Chúa, xin Ngài hãy tha tội cho con ...” Trong một lá thư khác, bà than-thở: “Tôi lao-lực để làm gì? Nếu không có Chúa, cũng chẳng có linh-hồn, ôi Chúa Jêsus, Ngài cũng chẳng có nữa”.

Tuần báo Time đã hỏi ý-kiến nhiều nhà tâm-linh và tâm-lý học để biết nguyên-nhân nào khiến vị nữ tu danh tiếng cuối thế-kỷ 20, đã được Giáo-Hoàng John Paul II phong Chân Phước, sau khi bà qua đời năm 1997, đã có nội-tâm “đen tối” và “trống-vắng” trong suốt cuộc đời nữ tu. Tòa Thánh Vatican chưa lên tiếng về sự việc này. Ông Raymond L Flynn, cựu đại sứ Hoa-kỳ tại Vatican trả lời báo Boston Herald về sự việc này là do Ma-quỉ nhập vào để phá đạo Chúa.

Dưới ánh-sáng Thánh-Kinh, Chúa Jêsus khẳng định: “Chẳng phải hẽ những kẻ nói cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa thì đều được vào nước thiên-dàng (được cứu-rỗi) đâu; nhưng chỉ người nào làm theo ý-muốn của Cha ta ở trên trời mà thôi” (Ma-thi-ơ 7:21). “Làm theo ý-muốn của Cha ta” là phải

tin-nhận Chúa Jêsus là Ngôi Hai Đức Chúa Trời giáng-thế làm người, (tất nhiên không phải là con bà Ma-ri, Mẹ Đức Chúa Trời) thay cho nhân-loại chịu chết trên thập-tự giá, lãnh án-phạt của Đức Chúa Trời, đền tội cho cả nhân-loại. Lời Kinh-Thánh xác-chứng về việc này như vầy: “*Nhưng Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu-thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đáng Christ vì chúng ta chịu chết*” (Rô-ma 5:6). Ai tin-nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình đúng cách là “*làm theo ý-muốn của Cha ta*”, người tin liền được Đức Chúa Trời “*ban cho quyền-phép trở nên con-cái Đức Chúa Trời, là ban cho những người tin danh Ngài*” (Giăng 1:12). Cái “quyền-phép” này khiến người tin được tái-sanh (born again), trở nên Người Mới như lời Kinh-Thánh xác-quyết: “*Vậy, nếu ai ở trong Đáng Christ, thì nấy là người dựng nên mới; những sự cũ đã qua đi, nầy mọi sự đều trở nên mới*” (II Cô-rinh-tô 5:17). Người tin có Chúa ngự trong lòng như lời Chúa Jêsus đoan chắc: “*Ta là sự sáng của thế-gian; người nào theo ta, chẳng đi trong nơi tối-tăm, nhưng có ánh sáng của sự sống*” (Giăng 8:12). Con cái Chúa chân-chính không thể có tình-trạng “đen tối” và “trống vắng”.

Con cái Chúa chân-chính không còn ở dưới quyền-hành của Ma-quỉ. Sau khi tin-nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình đúng cách thì lập tức “*từ tối-tăm mà qua sáng-láng, từ quyền-lực của quỷ*

Sa-tan mà đến Đức Chúa Trời" (Công-vụ các sứ-đồ 26:18). Ma-quỷ không thể nhập vào con-cái Chúa chân-chính, Ma-quỷ chỉ có thể "*nhu su-tử rỗng, đi rình mò chung quanh anh em, tìm kiếm người nào nó có thể nuốt được*" (I Phi-e-rơ 5:8). "Nuốt" đây không có nghĩa làm người đó mất sự cứu-rỗi, Ma-quỷ chỉ có thể làm cho con-cái Chúa không làm thành ý-định của Chúa trên con-cái Ngài, để hóa giải nguyệt-vọng "*Ý Cha được nêu, ở đất như trời*" (Ma-thi-ơ 6:10).

Người ăn-cướp bị đóng đinh vào thập-tự giá bên cạnh thập-tự giá của Chúa Jêsus đã bày-tỏ đức-tin đến Chúa Jêsus bằng một lời đơn-sơ: "*Hỡi Jêsus, khi Ngài đến trong nước mình rồi, xin nhớ lấy tôi! Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, ta nói cùng ngươi, hôm nay ngươi sẽ ở với ta trong Ba-ra-đì*" (Lu-ca 23:42-43). Sứ-đồ Phao-lô khi gần qua đồi biết chắc "*đi ở với Đáng Christ, là điều rất tốt hơn*" (Phi-líp 1:23). Tôi không hiểu Linh-mục Phan-xi-cô Ngô-tôn-Huấn cẩn-cứ vào lời Kinh-Thánh nào để viết trên báo Dân Chúa số tháng 10 năm 2007: "*Linh-mục nào khi cử hành lễ an-táng cho ai, mà tuyên-bố linh-hồn người ấy đã lên thiên-đàng rồi, thì đây là điều "tưởng-tượng quá chủ quan" của linh-mục đó để nhằm vinh danh người chết và làm vui lòng cho tang gia mà thôi. Tuyệt đối không có giáo-lý, tín lý nào của Giáo-Hội cho phép ai tuyên-bố như vậy đối với người*

đã qua đời, dù người đó là Giáo-Hoàng, Hồng y, Giám-mục, linh-mục hay tu-sĩ”.

Bước vào năm mới, chúng ta theo tài-trí và khả-năng mà làm thành điều nguyện ước. Song về sự cứu-rỗi cho linh-hồn mình chỉ có Chúa Jêsus mới có đủ quyền-năng làm thành cho chúng ta. Chúng ta chỉ cần tin quyết “*Đức Chúa Jêsus Christ đã đến trong thế-gian để cứu-vớt người có tội*” (I Ti-mô-thê 1:15). Chúng ta là người có tội chỉ cần tin, còn tất cả những việc sau đó, Ba Ngôi Đức Chúa Trời làm thành sự cứu-rỗi cho chúng ta, đồng thời làm thành chúng ta là “*người thánh và rất yêu-dấu của Ngài*” (Cô-lô-se 3:12). Chính Ngài “*làm thành ý-muốn Ngài, và làm ra sự đẹp ý Ngài trong chúng ta*” (Hê-bơ-rơ 13:21) Sự làm thành này, trọn đời này và cả đời sau phước hạnh, bình-an và vui chi lạ!

LÀM CAO-SANG

on người được kể là loài thượng thặng đối với mọi sinh-vật trong trần-thế.

Con người lọt khỏi lòng mẹ đều giống nhau, chào đời bằng ba tiếng khóc. Con người từ-giã cõi đời cũng giống nhau, đều nhấp mắt xuôi tay. Chỉ có cuộc sống con người trong xã-hội là có phân chia thứ bậc. Có tước-vị, giàu-có được kể là cao-sang; vô-danh tiểu tốt được xếp vào hàng thấp-kém. Hạng người thấp-kém mà thuộc con dòng cháu giống cũng được kể vào hàng cao-sang. Nhưng hạng cao-sang mà thiếu đạo-đức, vô tài thì được coi như “chó nhẩy bàn độc” hay “chuột sa hũ nếp”.

Có người sợ ngó lên - “Ngó lên mình chẳng bằng ai”, thì sao cảm thấy cao-sang, thôi dành ngó xuống – “Ngó xuống thì thật khó ai bằng mình” là thấy cao-sang liền.

Nhiều tay trọc-phú, “sang” thì có nhưng “cao” thì không, muốn cao phải nhờ đám thuộc-hạ tâng-bốc lên tận mây xanh bằng “tàu bay giấy”.

Có những tên vô-tài bất tướng được lên “cao” nhờ trên nâng-đỡ, nhờ dưới tâng-bốc, sắp được “lên

voi" trong một lễ Nhậm Chức. Buổi lễ sắp bắt đầu, tấm bảng gắn chữ Lê NHẬM CHỨC treo trên cao từ tối hôm trước, chẳng biết tay nào gỡ mất chữ H thứ hai khiến người sắp "*lên voi*" có cảm nghĩ như đang "*xuống chó*".

Dường như con người có sắn máu cao-sang trong người, điều này không lạ, vì con người được Đức Chúa Trời cao-sang "*dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời*", mang một chút sanh khí của Ngài như lời Kinh-Thánh ghi lại: "*Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy bụi-đất nắn nên hình người, hà sanh-kí vào lỗ mũi; thì người trở nên một loài sanh-linh*" (Sáng-thế ký 1:27; 2:7). "*Chúa làm người kém Đức Chúa Trời một chút, Đội cho người sự vinh-hiển và sang-trọng*" (Thi-Thiên 8:5). Thế mà vẫn còn nhiều người tin vào thuyết tiến-hóa của Darwin. Con người tiến-hóa từ khỉ thì làm sao có được "*sự vinh-hiển và sang-trọng*". Thế mà vẫn còn nhiều người tin vào thuyết luân-hồi, từ con vật chuyển kiếp thành người, thì làm sao có được "*sự vinh-hiển và sang-trọng*".

Con người được dựng nên bởi ý-tưởng cao-cả của Đức Chúa Trời và sự "*nắn*" tuyệt-vời của Đức Chúa Trời nên con người có "*sự vinh-hiển và sang-trọng*".

Sau khi loài người phạm tội, thì "*thiếu mất sự vinh-hiển của Đức Chúa Trời*" (Rô-ma 3:23). Dẫu vậy, con người luôn thèm-khát "*sự vinh-hiển và*

sang-trọng” – một loại “*cao-sang*”. Nhưng sự “*cao-sang*” chân-chính đã bị biến hóa ra cao-ngạo – “*Có mắt tự cao và lòng kiêu-ngạo*” (Thi-Thiên 101:5). Chúng ta nên tránh loại “*cao-sang*” này, vì định-luật đã quy-định “*Sự kiêu-ngạo đi trước, sự bại-hoại theo sau, Và tánh tự cao đi trước sự sa-ngã*” (Châm-nhông 16:18).

Kinh-Thánh đã định nghĩa sự “*cao-sang*” chân-chính như vậy: “*Những người cao-sang* (noble man) *chỉ lập những mưu cao-sang* (noble plans), *hằng làm sự cao-sang* (noble deeds)” (Ê-sai 32:8). Kinh-thánh cũng khẳng-định: “*Kẻ dại-dột sẽ chẳng được xưng là cao-sang ... Vì kẻ dại-dột, lòng họ xiêu về sự gian-dối, đặng phạm các tội-ác, đặng nói những sự sai-lầm nghịch cùng Đức Giê-hô-va*” (Ê-sai 32:5-6). Như vậy, thử hỏi ai trong chúng ta được kể là “*cao-sang*”?

Kinh-Thánh quả-quyết, Cơ-đốc nhân chân-chính là người “*cao-sang*”. Muốn trở nên Cơ-đốc nhân chân-chính, chúng ta phải tự nhận mình là tội nhân trước mặt Đức Chúa Trời, tin-nhận “*Đức Chúa Jêsus-Christ đã đến trong thế-gian để cứu-vớt người có tội*” (I Ti-mô-thê 1:15). Khi chúng ta “tin” như vậy, lời Kinh-Thánh bảo-đảm: “*Nhưng hê ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền-phép trở nên con-cái Đức Chúa Trời (“cao-sang” đấy), là ban cho những người tin danh Ngài*” (Giăng 1:12). Cho nên cộng-đồng Cơ-đốc nhân là “*dòng giống được*

lựa chọn, là chức thầy tế-lễ nhà vua, là dân thánh, là dân thuộc về Đức Chúa Trời” (I Phi-e-rơ 2:0). Quả là “*cao-sang*” tột bậc.

Cơ-đốc nhân chân-chính phải nhớ địa-vị “*cao-sang*” – “*Con-cái Đức Chúa Trời*” của mình. Cơ-đốc nhân “*cao-sang*” vì là “*người thánh và rất yêu-dấu của Ngài*” (Cô-lô-se 3:12).

Hỡi Cơ-đốc nhân, những người “*cao-sang*” hãy nhớ: “*Những người cao-sang chỉ lập những mưu cao-sang, hằng làm sự cao-sang*”.

“*Lập những mưu cao-sang*” bởi đã được “*biến-hóa* (transform) bởi sự đổi mới trong tâm-thân mình, để thử cho biết ý-muốn tốt-lành, đẹp lòng và trọn-vẹn của Đức Chúa Trời là thế nào” (Rô-ma 12:2). “*Ý-muốn tốt-lành, đẹp lòng và trọn-vẹn của Đức Chúa Trời*” được giải bày đầy-đủ trong Kinh-Thánh. Tôi đã soạn và viết 35 cuốn **Bài Học Kinh-Thánh** để giúp con-cái Chúa hiểu “*ý-muốn tốt-lành, đẹp lòng và trọn-vẹn của Đức Chúa Trời*”. Khi “*lời của Đấng Christ ở đây trong lòng anh em, và anh em dư-dật mọi sự khôn-ngoan*” (Cô-lô-se 3:16). “*Kẻ dại-dột sẽ chẳng được xưng là cao-sang*”. Cơ-đốc nhân “*dư-dật mọi sự khôn-ngoan*” hẳn “*được xưng là cao-sang*”.

Chúng ta “*lập những mưu cao-sang*” rất dễ-dàng. Chỉ cần “*anh em hoặc ăn, hoặc uống, hay là làm sự chi khác, hãy vì sự vinh-hiển Đức Chúa Trời mà làm*” (I Cô-rinh-tô 10:31).

Chúng ta “lập những mưu cao-sang” rất dẽ-dàng. Chỉ cần tâm thành cầu xin với ướcc-nguyện:

“Lạy Cha chúng tôi ở trên trời;

Danh Cha được tôn thánh;

Nước Cha được đến;

Ý Cha được nêu, ở đất như trời” (Ma-thi-ơ 6:9-10). Quý vị muốn hiểu-rõ lời ướcc-nguyện “cao-sang” trên xin đọc sách **Jê-su – Cứu Chúá Tôi - Lời Ngài Dạy** của Mục-sư Phan-thanh-Bình xuất-bản tháng 9 năm 2005. Chúng ta chỉ ướcc-nguyện, “*Chính Đức Chúá Trời cảm-động lòng anh em, vừa muốn vừa làm theo ý tốt Ngài*” (Phi-líp 2:13).

Chúng ta “hăng làm sự cao-sang” cũng đâu có khó lăm. Cứ dự tính và suy-xét: “*Mọi điều tôi làm là vì cớ Tin-Lành*” (I Cô-rinh-tô 9:23) là “cao-sang”.

Chúng ta “hăng làm sự cao-sang” là cứ làm như Chúa đã làm vì Ngài phán: “*Quả-thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, người nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm*” (Giăng 14:12). Việc chính yếu Chúa làm là “*tìm và cứu người bị hư-mất*” (Lu-ca 19:10). Chúa Jê-su truyền lệnh cho Cơ-đốc nhân điều phải làm, là “*làm chứng về ta*” (Công-vụ các sứ-đồ 1:8); Là nói cho mọi người biết về “*Đức Chúá Jê-su-Christ đã đến trong thế-gian để cứu-vớt người có tội*” (I Ti-mô-thê 1:15). Để “*mỗi ngày Chúa lấy những người được cứu thêm vào Hội-Thánh*” (Công-vụ các sứ-đồ 2:47).

Chúng ta “hằng làm sự cao-sang” là “dạy” cho con-cái Chúa “giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các ngươi (trong Kinh-Thánh)” (Ma-thi-ơ 28:20). Gây-dựng đức-tin cho con-cái Chúa là “làm sự cao-sang”. Chúa Jēsus quả-quyết: “Nếu ai hâu việc ta, thì Cha ta ắt tôn-quý người” (Giăng 12:26). Được Đức Chúa Trời “tôn-quý” là “cao-sang” vượt bực.

Đời sống Cơ-đốc nhân “cao-sang” khi thể-hiện “Chúa thể nào thì chúng ta cũng thể ấy trong thế-gian này” (I Giăng 4:17). “Cao-sang” là khiêm-nhường với chức-phận đầy-tớ – Phục-vụ.

Có điều Cơ-đốc nhân chân-chính nên nhớ. “Cao-sang” với Chúa đôi khi lại thấp-hèn với người. Sứ-đồ Phao-lô rất “cao-sang” thế mà đối với đời, Phao-lô nhận biết: “chúng tôi giống như rác-rến của thế-gian, cặn-bã của loài người” (I Cô-rinh-tô 4:13). Biết bao Cơ-đốc nhân đã từ chối “cao-sang” theo cách Chúa, chỉ vì không chịu chấp-nhận bị người đời coi “giống như rác-rến của thế-gian, cặn-bã của loài người”.

Kính chào quý vị, những Cơ-đốc nhân chân-chính. “Những người cao-sang chỉ lập những mưu cao-sang, hằng làm sự cao-sang”.

LÀM MẠNH-DẠN

Pascal nói: “Con người là một cây sậy có tư-tưởng”. Con người yếu như cây sậy. Một chút gió cũng làm cho sậy lay động, một va-chạm nhẹ cũng làm cho sậy dập. Người Việt mình đôi khi cảm thấy yếu như sậy, “trúng gió” cũng đau.

Với con người, sức-mạnh thể-xác “vai u thịt bắp” được coi là thấp nhất. Mạnh hơn sức-mạnh thể-xác là sức-mạnh trí-óc – “có tư-tưởng”. Trong Quốc-Văn Giáo-Khoa Thư có câu chuyện Đức Bé Chǎn Trâu và Con Cọp. Chuyện rằng: Con cọp thấy con trâu mạnh mà bị cậu bé yếu-đuối dắt đi thì lấy làm lạ, hỏi cậu bé tại sao con trâu mạnh vậy mà phải tuân theo sự dẫn-dắt của cậu bé. Cậu bé cho biết nhờ sức mạnh của trí-khôn. Cọp đòi xem sức-mạnh của trí-khôn. Cậu bé cho biết trí-khôn để ở nhà, nếu muốn xem, cậu sẵn lòng về nhà lấy cho xem. Cọp chịu lăm. Cậu bé nói: Tôi về nhà, biết đâu ông ăn thịt trâu tôi, nếu ông chịu để tôi trói lại thì tôi sẽ về nhà lấy trí-khôn cho ông xem. Cọp chịu liền, để cậu bé trói vào một thân cây lớn. Trói cọp xong, cậu

liền lấy cây đập vào cọp cho đến chết. Vừa đập vừa nói: Trí-khôn đây này, trí-khôn đây này.

Nhờ sức-mạnh của tư-tưởng mà con người yếu như “cây sậy” mạnh hơn muôn loài vạn vật. Với tư-tưởng, Đức Chúa Trời phán với con người khi Ngài dựng nên: “*Hãy làm cho đất phục-tùng, hãy quản-trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành-động trên mặt đất*” (Sáng-thế ký 1:28).

Trên sức-mạnh của tư-tưởng, phải nói đến sức-mạnh của ý-chí.

Tác-phẩm *Ngư Ông Và Biển Cả* của Hemmingway đã được nghệ-thuật điện-ảnh thực-hiện. Tôi đã được xem trên màn ảnh nhỏ truyền-hình. Cốt truyện diễn-tả một ngư ông luống tuổi một mình trên chiếc thuyền ra khơi câu cá. Tám mươi tư ngày lênh-dênh trên biển cả mà không câu được con cá nào. Ngư ông đã bắt đầu mệt-mỏi. Thân-xác đau-đớn dưới ánh nắng như thiêu như đốt. Tinh-thần chán-nản, ngư ông dường như ngờ-vực ngay cả hành-động của mình. Nhưng rồi ý-chí quyết thắng vùng lên. Lão không chịu bỏ cuộc, lão quyết tâm kiên-trì trong thử-thách, trong khó-khăn. Lão chiến-đấu với hoàn-cảnh và chiến-đấu với cả lòng mình. Qua ngày 85, lão thành-công bắt được một con cá lớn. Con cá lớn làm cho lão vất-vả thêm. Mồ-hôi lão tuôn ra như tắm, bàn tay lão rướm máu, lôi, ghì, nặm giữ chiến-lợi phẩm. Con cá quá lớn,

lão không sao bỏ nó vào thuyền. Lão buộc nó vào mạn thuyền và dùn vào bờ suốt ba ngày. Trong suốt ba ngày, lão không có thì-giờ an-nhàn ngồi ngắm thành-tích của mình. Lão phải ra sức chống-trả bọn cá xà, cá mập nhào vào chia phần với lão một cách trơ-trẽn. Đến lúc cắp bến, lão chỉ còn được cái đầu với bộ xương cá. Đầu vậy, lão vẫn thoả-thích tươi-vui, hân-diện vì lão đã sống những giờ phút oanh-liệt, đã biểu-lộ được ý-chí tuyêt-vời, đã chiến-thắng được hoàn-cảnh và chính mình. Lão đã cảm thấy được cái giá-trị, cái ý-nghĩa sống của cuộc sống.

Xã-hội ngày nay là xã-hội cơ-khí hoá. Những ám-thị cơ-khí làm cho chúng ta có tính-cách máy-móc, đóng khung vào một công-thức, chuyển-động theo một quy-trình. Muốn hành-động theo bốn-phận và trách-nhiệm phải có ý-chí chiến-thắng tính-cách máy-móc đó.

Xã-hội ngày nay có ít cái tốt và có thật nhiều cái có vẻ tốt. Có lăm cái ác và cũng có lăm cái “*tựa như điều ác*” (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:22), thì chỉ có sức-mạnh của ý-chí mới giúp ta quyết-định chọn lựa mà thôi.

Giữa xã-hội đầy gian-ác tội-lỗi, đâu cũng gặp kẻ thù công-chính, đâu cũng thiếu vắng cái “*tình-nghĩa tự-nhiên*” (Rô-ma 1:31), thì chỉ có ý-chí mạnh-mẽ mới giúp ta giữ được cái công-chính, làm được cái hợp lẽ phải. Đầu việc giữ, việc làm ấy gây cho ta

khó-khăn hơn, hoặc làm cho ta khó chịu hơn. Nhưng nhứt quyết

Cắn chặt răng để chịu thiệt

Đứng vững gót để làm người. (Cố Ngữ)

Cơ-đốc nhân rất may-mắn có Kinh-Thánh nên biết rõ đường ngay lối thẳng để đi, vì “*Lời Chúa là ngọn đèn cho chân tôi, Ánh-sáng cho đường lối tôi*” (Thi-Thiên 119:105). Nhờ Kinh-Thánh Cơ-đốc nhân biết “*chuyên tâm cho được đẹp lòng Đức Chúa Trời*” (II Ti-mô-thê 2:15). Là sanh-động hiệp với Kinh-Thánh dạy.

Quý vị tự nhận là “Đầy-tớ Chúa” có sức-mạnh ý-chí mới có thể “*chịu cực-khổ, làm việc của người giảng Tin-Lành, mọi phận-sự về chức-vụ con phải làm cho đầy-dủ*” (II Ti-mô-thê 4:5).

Cái ý-chí mạnh-mẽ này được Kinh-Thánh khuyên Cơ-đốc nhân: “*Anh em hãy làm mạnh-dạn trong Chúa, nhờ sức toàn-năng của Ngài*” (Ê-phê-sô 6:10).

Trong đời sống ít khi có cơ-hội để thi-thố “*làm mạnh-dạn*” và hình-thức “*mạnh-dạn*” cũng khó nhận-định. “*Mạnh-dạn*” chỉ có khi đương đầu với sợ-hãi. “*Mạnh-dạn*” của Phi-e-rơ được thể-hiện trong giấc-ngủ bình an, trong thế chân tay bị cùm, nằm ngủ giữa những tên lính canh, chờ án tử-hình sáng hôm sau (Công-vụ các sứ-đồ 12:6). Ê-tiên tỏ ra “*mạnh-dạn*” “*ngó-chăm lên trời*” giữa cơn mưa đá của những người cùng quê-hương đang mạnh tay

ném vào (Công-vụ các sứ-đồ 7:35). Phao-lô tỏ ra “mạnh-dạn” bảo-vệ chân-lý, “có sức-mạnh để đạp-đổ các đòn-lũy, nhờ khí-giới đó chúng tôi đánh đổ các lý-luận, mọi sự cao tự nổi lên nghịch cùng sự hiểu-biết Đức Chúa Trời, và bắt hết các ý-tưởng làm tôi vâng-phục Đấng Christ” (II Cô-rinh-tô 10:4-5). Phao-lô tỏ ra “mạnh-dạn” đối với bạn đồng lao ở bậc “đàn anh” khi thấy Phi-e-rơ “cũng dùng cách giả-dối” như những tín-hữu người Giu-đa. Phao-lô “mạnh-dạn” nói thẳng với Phi-e-rơ: “Nhưng khi tôi thấy họ không đi ngay-thẳng theo chân-lý của Tin-Lành, thì nói thẳng với Sê-pha (Phi-e-rơ) trước mặt mọi người rằng: Nếu anh là người Giu-đa, mà ăn-ở theo cách dân ngoại, không theo cách người Giu-đa, thì làm sao anh ép dân ngoại phải theo thói Giu-đa?” (Ga-la-ti 2:13-14).

“Mạnh-dạn” không phải hùng-hổ, lớn tiếng hàm-hồ, song không lẩn-tránh trước sự bất chính, dám nói lên điều mình cho là chính-đáng hiệp với Kinh-Thánh. Cái tinh-thần cầu-an đang là nhân-sinh quan cuộc sống ngoài đời và cả trong Hội-Thánh. An thân trước nhất, đồng ý với kẻ mạnh vẫn là một thứ khôn-ngoan cầu an. Biết giữ yên-lặng trước sự bất-chính của kẻ quyền-thế vẫn là khôn-ngoan để được yên thân.

Hội-Thánh ngày nay rất nhiều người “thiêng-liêng”, song lại ít người “mạnh-dạn”. Thấy ai làm sai trái điều gì, lòng tự nhủ: “Chúa biết” và không

cần lén tiếng bày-tỏ sự “biết” của mình. Thấy “anh em” làm điều gì không hiệp với Kinh-Thánh, không phản-ứng, chỉ vì đã cầu-nguyện “trao” người đó cho Chúa để Chúa xử-lý. Kinh-Thánh không dạy Cơ-đốc nhân “thiêng-liêng” kiểu này. Kinh-Thánh dạy Cơ-đốc nhân thiêng-liêng là biết “mạnh-dạn”, nhờ lời Kinh-Thánh mà “dạy-dỗ, bê-trách, sửa-trị, dạy người trong sự công-chính, hầu cho người thuộc về Đức Chúa Trời được trọn-vẹn và sắm-sẵn để làm mọi việc lành” (II Ti-mô-thê 3:16).

Cơ-đốc nhân phải “mạnh-dạn”, có thể “hiền” nhưng không thể “hèn”. Cơ-đốc nhân phải “mạnh-dạn trong Chúa” là vì Chúa mà “mạnh-dạn”. Muốn “mạnh-dạn” loại này phải biết “nhờ sức toàn-năng của Ngài”. Ai đang cảm thấy “hèn” hãy quyết định “nhờ sức toàn-năng của Ngài” mà “mạnh-dạn” tôn-vinh Chúa trong đời sống, không phải chỉ nói mà làm “mạnh-dạn”.

LÀM ĐẦU

người ta dùng chữ “đầu” để chỉ người lãnh-tụ, cơ-quan chủ-yếu trong một tổ-chức. Cái đầu quan trọng vì nó có bộ não. Bộ não chỉ nặng khoảng 3 lbs, được cấu-tạo bằng một chất hồng xám, ẩm, dãn-hồi, chứa khoảng 30 tỷ tế-bào. Nó là cơ-quan “đầu não” điều-khiển và điều-chỉnh toàn bộ cơ-thể con người.

Muốn giết một sinh-vật cách nhanh chóng, người ta đập đầu, chặt đầu. Người ta chỉ cần bắt người cầm đầu hay tóm gọn thành phần “đầu-não” là có thể phá tan một tổ-chức. Người ta có thể tin-tưởng tham gia một tổ-chức khi nhận biết người cầm đầu có đủ uy-lực và tài-trí. Rồi với bản tánh “ngưu tầm ngưu, mã tầm mã”, người ta tìm đến người cầm đầu theo sở-nguyện.

Bất cứ trong tổ-chức nào, cái chức “trưởng”, chức chủ vô cùng hấp-dẫn. Có được chức trưởng, chức chủ là có chút danh-vọng, uy-quyền, và tài-lợi trong xã-hội. Danh-vọng, quyền-uy, tài-lợi là nỗi đam-mê của nhân-loại. Nên đã làm trưởng phải lo

củng-cố, duy-trì vì biết chắc những kẻ dưới đang muốn leo lên chiếm-đoạt.

Muốn duy-trì chức làm đầu, lãnh-đạo của mình, người lãnh-đạo cần BIẾT

Tự cổ xưa, người ta đã đặt nặng vấn-đề biết trong thế lãnh-đạo. “Tri vi thủ” - biết trước nhất. Nguyễn-bỉnh-Khiêm đã nói một câu để đời: “Khôn cũng chết, dại cũng chết, biết thì sống”. Trang-Tử nói: “Tri xuất hồ tranh” - Bởi đấu-tranh nên biết mới thắng. Cái biết đó, “tri kỷ, tri bỉ, bách chiến bách thắng” - Biết mình, biết người, trăm trận trăm thắng. Vậy nên, cái “biết” của người lãnh-đạo rất quan-trọng. Chẳng những quan-trọng, người lãnh-đạo còn phải đặt cái “biết” thành vấn-đề sinh-tử của mình.

Người xưa đã một thời đòi hỏi người lãnh-đạo phải có đức-độ. “Đức thắng tài”. Người ta tin rằng người lãnh-đạo có đức-độ thì được “Trời giúp”. Trong thời vua Nghiêu, vua Thuấn, hai vị vua đầy đức-độ của Trung-hoa, huyền-sử ghi Trời đã sai voi trong rừng ra cày ruộng cho dân chúng và chim trời xuống nhặt cỏ trong ruộng, khiến người dân an-nhàn hưởng lộc trời. Vì vậy, người xưa đã đưa ra phương-thức để trở thành người lãnh-đạo: “Tu thân, tề gia, bình thiên-hạ”. Trước hết người lãnh-đạo phải biết “tu thân”, trau dồi đức-hạnh theo “ngũ thường”: Nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Sau đó “tề gia”, xắp-xếp gia-đình an vui, trên thuận dưới hòa, rồi mới tới “bình thiên-hạ”, mới

có thể làm người lãnh-đạo hướng-dẫn, cai-trị thiên-hạ.

Cái thời “*đức thắng tài*” thật sự đã qua. Ngày nay không phải người đạo-đức thắng, mà là người khỏe, người giỏi, người tài, người khôn-khéo mới là người thắng. Người đời đã thấy Khổng-phu-Tử, một người đạo cao đức đầy mà chẳng thể lãnh-đạo ai. Mang danh “*thánh sư*” lang-thang hết nước này qua nước khác. Chính Karl Marx, con người có lý-tưởng cũng chẳng lãnh-đạo được ai, sống nghèo-khó trên căn gác tối-tàn.

Ngày nay, người lãnh-đạo không cần phô-trương đức-độ, nhưng phải phô-trương cái “*biết*” của mình. Người lãnh-đạo giỏi phải nắm vững cái “*biết*” của mình thì mới dành được ưu-thế.

Bởi cái “*biết*” mà thiểu-số có tổ-chức, có cùng một ý-hướng, lãnh-đạo đa số vô tổ-chức và kém khả-năng.

Người lãnh-đạo chắc-chắn phải “*biết*” công-dụng của quyền-lực trong thế lãnh-đạo của mình. Vì cớ đó, bằng mọi cách, người lãnh-đạo phải đoạt được quyền-lực, duy-trì và mở rộng quyền-lực.

Con người sống trong xã-hội thường-xuyên lấn-át nhau và tranh đoạt phần hơn, phần tốt cho mình. Người bị lấn-át đâu chịu thua cách dẽ-dàng. Họ quyết-định chống lấn-át để sinh-tồn. Tình-trạng lấn-át và chống lấn-át được gọi là “*xung-đột*”. Để

giải-quyết “xung-đột” phải có quyền-lực. - “*Lý của kẻ mạnh bao giờ cũng phải*”.

Xung-đột, đấu tranh không bao giờ đi đến thỏa-hiệp bình-đẳng. Chỉ có thắng hay thua. Nếu có “*thỏa-hiệp*” thì đó chỉ là “*sách-lược*”, tạm thời ngưng để chuẩn-bị một cuộc xung-đột lớn hơn, quy-mô hơn, ác-liệt hơn.

Lẩn-át, tranh-đoạt thường xử-dụng “*bạo-lực*”. Ngay trong lãnh-vực tôn-giáo. Tôn-giáo thường răn-dạy yêu-thương, chống bạo-lực. Thế mà vì tranh-đoạt đã chấp-nhận bạo-lực.

Bạo-lực có hai loại: Tâm-lý bạo-lực và Vật-lý bạo-lực. Người ta thường dùng tâm-lý bạo-lực trước thuyết-giảng, tuyên-truyền, lý-luận, bài-kích là bạo-lực tâm-lý. Một thứ bạo-lực trang-nhã - dụng văn.

Dụng văn không xong thì dụng võ và các cuộc “*thánh chiến*” thành hình. Vũ-khí được xử-dụng, tiền bạc được đổ ra.

Bạo-lực tâm-lý hay vật-lý đều có chung một mục-đích tác-dụng trấn-át đối-phương. Bạo-lực tâm-lý gặt được hậu quả lâu-bền, nhưng bạo-lực vật-lý giúp được thành-công mau chóng.

Quyền-lực mới đầu chỉ là phuơng-cách hay thủ-đoạn để dành phần thắng trong cuộc xung-đột. Nhưng sau trở thành mục-đích của mọi mối xung-đột. Nó trở thành đầu mối của mọi xung-đột. Vì vậy, người lãnh-đạo có ngay ý-tưởng giành lấy quyền-lực đã, rồi thì xung-đột sẽ được giải-quyết.

Hội-thánh thuở ban đầu có tên “*Đi-ô-chép là kẻ ưng đứng đầu Hội-Thánh*”, cách hành-sử và thế-lực không thua gì những người làm đầu ở ngoài xã-hội. Phao-lô định tới thăm Hội-Thánh, Đi-ô-chép “*không muốn tiếp-rước*” và còn “*lấy lời luận độc-ác mà nghịch cùng*” Phao-lô. Trong Hội-Thánh có “*ai muốn tiếp-rước thì người ngăn-trở và đuổi ra khỏi Hội-Thánh*” (III Giăng c.9-10). Ngày nay cũng chẳng thiếu những “*kẻ ưng đứng đầu Hội-Thánh*” như vậy.

Trong Hội-Thánh có hai loại làm đầu: Loại “*ưng làm đầu*” và loại “*muốn làm đầu*”. Loại ưng thì như Đi-ô-chép, loại muốn thì như Chúa Jêsus và các đầy tớ trung-kiên của Ngài. Chúa Jêsus đã đưa ra quy-luat “*muốn làm đầu*” như vầy: Các môn-đồ của Chúa đã “*cãi nhau cho biết ai là lớn hơn trong bọn mình*. Ngài bèn ngồi, kêu mười hai sứ-đồ mà phán rằng: *Nếu ai muốn làm đầu, thì phải làm rốt hết và làm tôi-tớ mọi người*” (Mác 9:34-35). “*Làm đầu*” loại này chỉ được quyền yêu-thương và được quyền làm đầy-tớ người mà Chúa yêu-mến.

Phao-lô “*làm đầu*” tuyên bố: “*Vì tình yêu-mến Đức Chúa Jêsus mà chúng tôi xưng mình là đầy-tớ của anh em*” (II Cô-rinh-tô 4:14). Phao-lô “*làm đầu*” tuyên-bố nǎng-quyền mình có “*làm cho mình đáng trọng trong mọi sự, như người hầu-việc Đức Chúa Trời, bởi lòng nhin-nhục lầm trong những sự hoạn-nạn, thiêu-thốn, khốn-khổ, đòn-vọt, lao-tù, rối-loạn,*

khó-nhọc, tinh-thức, kiêng-ăn; bởi sự thanh-sạch, thông-biết, khoan-nhẫn, nhơn-tù, bởi Đức Thánh-Linh, bởi lòng yêu-thương thật tình, bởi lời chân-thật, bởi quyền-phép Đức Chúa Trời, cầm những khí-giới công-bình trong tay hữu và tay tả” (II Cô-rinh-tô 6:4-7).

“*Ung làm đâu*” dùng uy-thể có thể khắc-phục lòng người trong thời-gian ngắn, nhưng không bền.

“*Muốn làm đâu*” dùng yêu-thương phải cần thời-gian dài người ta mới cảm-nhận được, nhưng lâu bền.

26

LÀM NGHỀ

người Việt chúng ta chủ-trương “nhất nghệ tinh, nhất thân vinh” – Làm việc gì cứ chuyên-chú trau-giồi nghề-nghiệp của mình thì trước sau gì cũng khá. Chứ nay nghề này, mai nghề khác, thì khó mà khá. Càng lăm nghệ, càng khốn-đốn – “bá nghệ, bá tri thành ra bá-láp” chẳng đi đến đâu.

Ở xứ này “nhất nghệ tinh” cũng không chắc lăm. Lỡ thất-nghiệp, tìm việc làm đỡ chờ thời thì cái việc mình làm chắc không phải là loại nghệ, giá-cả chẳng bao nhiêu. Khôn-ngoan phòng hờ học thêm “nghề tay trái” – lưỡng nghệ may ra đỡ vất-vả.

Dân Việt phần đông chọn nghề nào có “sĩ” với “sư” vừa khá lại vừa danh-giá. Với “sĩ” thì bác-sĩ, dược-sĩ, nha-sĩ, văn-sĩ, thi-sĩ, họa-sĩ, nhạc-sĩ, ca-sĩ, võ-sĩ và cả ... giáo-sĩ. Vào thời chiến, những chàng trai mạnh-khỏe đều trở thành ... chiến-sĩ đâu không chọn binh-nghiệp. Hai thứ “sĩ” chúng ta ít ham là đạo sĩ và thuật sĩ. Về “sư” thì giáo-sư, kỹ-sư, luật-sư, võ-sư, vũ-sư, có khi cả ... mục-sư. Có hai loại “sư” không mấy ai ham là thiền-sư và bói-sư.

Nghề cũng được chia làm hai loại: Nghề cần có giấy phép hành nghề (licence) và nghề không cần giấy phép hành-nghề. Nghề cần giấy phép hành-nghề là những nghề liên-can đến an-nuguy người khác như: Bác-sĩ, nha-sĩ, kỹ-sư, kiến-trúc sư, luật-sư, và cả ... mục-sư. Một số nghề không ở trong “sĩ” với “sư” cũng cần có giấy phép như: Phi-công, thợ điện, thợ ống nước, nhà tâm-lý, thị-chứng hôn-nhân. Có những nghề không cần giấy phép như: Nhà nghiên-cứu, giáo-viên hay giáo-sư chỉ cần học-vị chuyên ngành càng cao, càng tốt. Chuyên-viên điện toán. Tỷ phú Bill Gate không cần văn-bằng cũng không cần giấy phép hành-nghề điện toán. Một số nghề có “sĩ” với “sư” không cần giấy phép hành nghề như: Văn-sĩ, thi-sĩ, họa-sĩ, nhạc-sĩ, ca-sĩ, đạo-sĩ, thuật-sĩ. Về “sư” gồm có giáo-sư, võ-sư, vũ-sư, thiền-sư và bói-sư. Có những nghề có khi cần có khi không như thông-ngôn và dịch-giả thì không cần giấy phép. Nhưng muốn làm thông-ngôn ở tòa-án thì phải có giấy phép. Muốn dịch những giấy tờ có căn-bản pháp-lý cũng phải có licence mới được phép dịch.

Một vị bác-sĩ dạy trong trường y-khoa không cần giấy phép. Nhưng vị bác-sĩ đó mở phòng mạch thì cần giấy phép.

Làm nghề chuyên-môn cần giấy phép hay không cần giấy phép đều phải hội đủ: Nguyên-lý căn-bản, ý-niệm và lý-thuyết về nghề đó, để khi thực-hành

thì nấm vũng nguyên-lý căn-bản, có ý-niệm rõ-rệt và phuong-cách theo lý-thuyết.

Sau khi tốt-nghiệp bác-sĩ, kỹ-sư, luật-sư, hay bất cứ ngành nghề nào, quý vị có một số vốn nguyên-lý căn-bản, ý-niệm và lý-thuyết. Thế mà khi làm nghề – hành nghề lại khác nhau. Sự khác nhau này dựa vào kinh-nghiệm thu-lượm được, tham-dự các lớp trau-dồi nghề-nghiệp, hoặc liên ngành với óc sáng-tạo. Để ý đến sự giao-tác giữa người hành nghề với những nhà nghiên-cứu viết ra trên sách-vở, tạp-chí chuyên ngành.

Khi Chúa Jêsus đến thế-gian, Ngài lại lập thêm một nghề rất lạ. Một ngày kia, Chúa Jêsus đi dọc theo bờ biển Ga-li-lê. Ngài gặp hai anh em Si-môn và Anh-rê làm nghề đánh cá ở biển Ga-li-lê lâu năm, thành-thục. Trước đó, Si-môn và Anh-rê đã tin-nhận Chúa Jêsus là “*Chiên con của Đức Chúa Trời*” (Giăng 1:36). Lần này, “*Ngài đi dọc theo bờ biển Ga-li-lê, thấy Si-môn và Anh-rê, em người vốn làm nghề chài. Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng họ rằng: Hãy theo ta, và ta sẽ khiến các ngươi trở nên tay đánh lưới người. Tức thì hai người bỏ lưới mà theo Ngài*” (Mác 1:16-17). Nghề “đánh lưới người” bắt đầu từ đó. Si-môn và Anh-rê chuyển nghề đánh lưới cá qua “đánh lưới người”.

* Đánh lưới cá – dùng lưới bắt cá trong biển, đem cá ra khỏi biển bán cho người làm lương-thực.

* “*Dánh lưới người*” – “*dùng Tin-Lành*” (I Cô-rinh-tô 4:15) đưa người “*từ tối-tăm mà qua sáng-láng, từ quyền-lực của quỉ Sa-tan mà đến Đức Chúa Trời*” (Công-vụ các sứ-đồ 26:18). Người được đánh “*trở nên con-cái Đức Chúa Trời*” (Giăng 1:12).

* Đánh lưới cá – bắt cá sống trong biển, ra khỏi biển là cá chết.

* “*Dánh lưới người*” – đưa người “*đã chết vì lầm-lỗi và tội-ác mình*” (Ê-phê-sô 2:1) ra khỏi biển tội để “*được sự sống đời-đời*” (Giăng 3:16).

* Đánh lưới cá – bắt được cá là có lợi-tức.

* “*Dánh lưới người*” – đưa được người đến với Chúa, họ “*trở nên con-cái Đức Chúa Trời*”. Người “*dánh lưới người*” còn phải tốn thêm sức-lực, thì-giờ, tiền-bạc để “*dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người*” (Ma-thi-ơ 28:20) trong Kinh-Thánh, giúp họ “*hiểu-biết chân-lý*” (I Ti-mô-thê 2:4) trong Kinh-Thánh, hầu nên người hữu-dụng trong Chúa và trở nên người “*dánh lưới người*” kế-tiếp.

* Đánh lưới cá – được cá là có quyền sử-dụng cá theo ý mình.

* “*Dánh lưới người*” – đưa được người đến với Chúa, họ “*trở nên con-cái Đức Chúa Trời*”, không thuộc về mình mà thuộc về Chúa. Người “*dánh lưới người*” còn trở nên “*tôi-tớ của anh em*” (II Cô-rinh-tô 4:5) để giúp người mình đánh được chịu Chúa sử-dụng trong thánh ý Ngài.

* Đánh lưỡi cá có thể là một nghề để mưu-sinh.

* “*Dánh lưỡi người*” có thể không phải là một nghề để có lợi-tức. Đức Chúa Jêsus phán với các môn-đồ Ngài: “*Hãy theo ta, và ta sẽ khiến các người trở nên tay đánh lưỡi người*”. Ngài không phán thêm lời gì sau đó. Không có giá-cả, chẳng có phẩm-trật, và cũng chẳng có vinh-dự thế-tục kèm theo. Dầu vậy, “*ai rao-giảng Tin-Lành thì được nuôi mình bởi Tin-Lành*” (I Cô-rinh-tô 9:14).

* “*Dánh lưỡi người*” có thể là một “nghề” rao-giảng Tin-Lành Cứu-Rỗi của Đức Chúa Trời cho mọi người trong nhân-thế, để người nghe nhận biết mình là người có tội, nhận biết Chúa Jêsus là Đấng Cứu-thế – Ngôi Hai Đức Chúa Trời giáng-sinh làm người, chịu chết trên thập-tự giá đền tội cho cả nhân-loại, đã bị chôn trong mồ-mả, đến ngày thứ ba đã sống lại và sau bốn mươi ngày lưu lại trần-thế, Ngài đã thăng-thiên về trời. Theo lời hứa của Chúa Jêsus trong Kinh-Thánh, một ngày gần đây, Ngài sẽ trở lại nơi không-trung để tiếp-rước hết thảy con-cái Ngài về trời trước khi đại nạn xảy ra trong thế-gian. Cái “*lưỡi*” chúng tôi tung ra là: “*Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời-đời*” (Giăng 3:16). Tờ Ánh-Sáng hàng tháng, bài viết hàng tuần trên báo Người Việt, trên tám chục sách lớn nhỏ được xuất-bản trong hơn ba mươi năm nay như “*lưỡi*” được tung ra và một số

quý vị đã “dính” “lưới”, “trở nên con-cái Đức Chúa Trời” và đang được Ngài sử-dụng.

Tôi luôn coi “đánh lưới người” là một “nghề” nên luôn trau-dồi nghề, học-hỏi cách dụng “lưới” và cách thả “lưới” hữu-hiệu hơn, dẫu đã làm “nghề” này trên năm mươi năm. Ân-tứ “giảng Tin-Lành ... làm mục-sư” (Ê-phê-sô 4:11) là giấy phép hành-nghề (licence) của Chúa Thánh-Linh cấp. Làm nghề này cứ chuyên nghề, không cần lo “nghề tay trái” vì chẳng bao giờ thất-nghiệp.

LÀM SAI TRÁI

 Các loại cây trồng trong vườn được chia làm hai loại: cây cảnh và cây ăn trái. Tiêu chuẩn cây cảnh là phải đẹp. Tiêu chuẩn cây ăn trái phải sai trái. Cây ăn trái mà không ra trái kể như cây vô-dụng, người nóng tánh chặt bỏ, người tiếc công trồng, tưới bón, không nỡ chặt bỏ, nhẫn-nại chờ thêm một thời-gian với ước-mong nó ra trái.

Cây bắt đầu ra trái, tuy không nhiều nhưng người trồng mừng lắm, săm-se, dòm ngó, coi như là kết-quả của công-trình trồng cây. Tiếng Việt mình hay, có trái là “kết quả” - cái thu hoạch của công-trình.

Ra trái chỉ là mong-ước khởi đầu của người trồng cây. Mong ước tối-hậu của người trồng là cây sai trái.

Giá-trị trên mỗi công-việc cũng được tính trên “kết-quả”. Công-trình nào không kết-quả kể như thất-bại.

Muốn cây sai trái không dễ, muốn công-việc thâu-hoạch được nhiều kết-quả khó lắm.

Muốn cây sai trái cũng dễ, chỉ cần lưu manh một chút là thành. Nhớ lại chương-trình dinh-điền của Tổng-Thống Ngô-đình-Diệm. Chuyện kể Tổng-Thống đi kinh-lý chỗ nào cũng thấy vườn cam tốt tươi sai trái. Tổng-Thống đâu có ngờ, trước ngày Tổng-Thống tới, mấy xe vận tải chở đầy cam và người ta đã treo những trái cam đó khiến vườn cam sai trái. Tổng-Thống ngồi trên xe ngắm vườn cam khác nào “cõi ngựa xem hoa”, thấy được kết-quả tuyệt-vời của mình. Muốn công-việc thâu-hoạch được nhiều kết-quả cũng dễ thôi. Chỉ cần “làm thì lão, báo-cáo thì hay” là đủ.

Trong cuộc đời mỗi chúng ta, bình tâm suy-xét, chắc cũng nhận ra một số kết-quả không lớn thì nhỏ, không nhiều thì ít, Kết-quả của những năm tháng học-hành; kết-quả của những ngày tháng cần-cù làm ăn, kết-quả trong vật-chất, trong tinh-thần, trong tình yêu, trong gia-dinh, trong xã-hội, trong ngành-nghề, và cả trong ... tôn-giáo.

Trong mọi cuộc thi-đua, giây-phút hào-hứng nhất mà mọi người mong chờ: Tuyên-bố kết-quả. Người được ghi-nhận, nhìn vào kết-quả mình đạt được đều có tâm-trạng như vua Sa-lô-môn: “*Bông-trái ta tốt hơn vàng, đến đỗi hơn vàng ròng; Hoa lợi của ta quý hơn bạc cao*” (Châm-ngôn 8:19).

Nhưng đối với Cơ-đốc nhân, ngoài cái kết-quả do mình như mọi người, còn có một thứ kết-quả khác không do mình, mà do chính Đấng Cơ-đốc nhân

thuộc về. Chúa Jêsus phán: “*Ta là gốc nho thật, Cha ta là người trồng nho, hễ nhánh nào trong ta mà không kết-quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tẩy-sửa những nhánh nào kết-quả để được sai trái hơn*” (Giăng 15:1). Một số giáo-phái Tin-Lành nương vào lời Chúa Jêsus phán: “*Hễ nhánh nào trong ta mà không kết-quả thì Ngài chặt hết*” cho rằng Cơ-đốc nhân nào không sống đạo, không “kết-quả” thì mất sự cứu-rỗi – “*bị Ngài chặt hết*”. Lời Chúa Jêsus phán không có ý đó. Sự cứu-rỗi của Ngài là chắc chắn cho bất cứ ai tin-nhận Ngài là Cứu Chúa, được tái-sanh, “*được trở nên con-cái Đức Chúa Trời*” (Giăng 1:12; tham-khảo Giăng 10:27-29; Rô-ma 8:35-39; I Cô-rinh-tô 3:15). Lời Chúa Jêsus phán đây chỉ về những Cơ-đốc nhân hữu danh vô thực, những người “*vô đạo, theo đạo*” hay tin Chúa không đúng cách, kể như chưa bao giờ tin-nhận Chúa Jêsus là Cứu Chúa của mình. “*Chúng nó đã từ giữa chúng ta mà ra, nhưng vốn chẳng phải thuộc về chúng ta; vì nếu chúng nó thuộc về chúng ta, thì đã ở cùng chúng ta; song điều đó đã xảy đến, hầu cho tỏ ra rằng mọi kẻ ấy chẳng thuộc về chúng ta*” (I Giăng 2:19).

Cái kết-quả của Cơ-đốc nhân là đem ơn phước của Chúa cho người khác. Ơn-phước tối-thượng là giúp người ta tin-nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình, “*hầu cho họ từ tối-tăm mà qua sáng-láng,*

tù quyền-lực của quỉ Sa-tan mà đến Đức Chúa Trời”
(Công-vụ các sứ-đồ 26:18).

Ơn-phước kế tiếp là giúp con-cái Chúa “biết ý muốn tốt-lành, đẹp lòng và trọn-vẹn của Đức Chúa Trời là thể nào” (Rô-ma 12:2) để con-cái Chúa “vừa muốn vừa làm theo ý tốt Ngài” (Phi-líp 2:13), hầu thế nhân “thấy những việc lành của các ngươi, và ngợi khen Cha các ngươi ở trên trời” (Ma-thi-ơ 5:16).

Đời sống Cơ-đốc nhân đem được ơn-phước đến nhiều người là “sai trái”. Cây “sai trái” để nhiều người hưởng được “trái” ơn-phước. Đời sống Cơ-đốc nhân “sai trái” là khi “các chi-tộc nơi thế-gian sẽ nhò ngươi mà được phuộc” (Sáng-thế ký 12:3).

Chúa muốn Cơ-đốc nhân “sai trái” thì Ma-quỉ muốn Cơ-đốc nhân “sai-trái”, để Cơ-đốc nhân không thể “sai trái”. Muốn khỏi “sai-trái” Cơ-đốc nhân phải vâng theo mệnh-lệnh này: “Quyển sách luật-pháp (Kinh-Thánh) này chớ xa miệng ngươi, hãy suy-gẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn-thận làm theo mọi điều đã chép ở trong; vì như vậy ngươi mới được may-mắn trong con đường mình và mới được phuộc” (Giô-suê 1:8) – “Sai trái”.

Vì cớ không chịu “suy-gẫm” lời Kinh-Thánh nên Cơ-đốc nhân đã “sai” khi giúp người ta tin-nhận Chúa. Chúa Jêsus dạy rằng: “Các ngươi hãy ăn-năn và tin Tin-Lành” (Mác 1:15). Biết bao vị giảng-đạo chẳng dám nói đến tội-lỗi để họ “ăn-năn”, chỉ nói

đến Chúa yêu-thương và Chúa quyền-năng ban ơn phước chữa bệnh, cứu khổ, cứu nạn. Biết bao vị giảng-đạo không mời người nghe “***tin Tin-Lành***”, là “***tin***” Chúa Jêsus là Cứu Chúa trong chương-trình cứu-rỗi loài người của Đức Chúa Trời như lời Kinh-Thánh dạy: “*Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời-đời*” (Giăng 3:16). Quý vị giảng đạo lại mời người nghe “mở lòng mình ra mời Chúa ngự vào lòng mình” – Sai. Có “mở lòng” Chúa cũng chẳng có thể ngự. Định luật thuộc-linh Chúa Jêsus đã phán: “*Hãy cứ ở trong ta, thì ta sẽ ở trong các ngươi*”. “***Tin***” Chúa đúng cách là được “*ở trong ta*” thì lập-tức “*ta sẽ ở trong các ngươi*” – chẳng cần mời.

Biết bao người giảng đạo sau khi hướng dẫn người nghe “mở lòng mời Chúa” – sai. Quý vị còn giúp họ “trái” khi quyết-định: “*Xin Chúa làm chủ đời con*”. Chúa chỉ làm chủ khi con-cái Chúa đầu phục Chúa cách hoàn-toàn và biết “*tôn Đáng Christ là Chúa, làm thánh trong lòng mình*” (I Phi-e-rô 3:15). Tính ra đến hơn 70% Cơ-đốc nhân giống như các Cơ-đốc nhân ở Hội-Thánh Lao-đi-xê, không “*tôn Đáng Christ là Chúa*”, là Chủ. Mong rằng Cơ-đốc nhân nào không biết “*tôn Đáng Christ là Chúa*” nghe được tiếng Ngài tha-thiết phán: “*Nầy, ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng ta mà mở cửa cho, thì*

ta sẽ vào cùng người ấy ăn bữa tối với người và người với ta” (Khải-huyền 3:20).

Còn biết bao điều Ma-quỉ đang cố gắng giúp Cơ-đốc nhân “sai trái”. Mời quý vị đọc cuốn **Nghĩ Sao Sống Vagy** xuất bản tháng 3 năm 2006 để biết thể nào Sa-tan lừa-dối Cơ-đốc nhân làm “sai-trái”.

Cơ-đốc nhân không chịu “*suy-gãm*” và “*cẩn-thận làm theo mọi điều đã chép ở trong*” Kinh-Thánh nên đã hiểu “sai” làm “trái”, và tất nhiên không thể “sai trái”. Không “sai-trái” mới “sai trái”. Nếu “sai-trái” mà vẫn “sai trái”, một loại “trái hoang” như lời Chúa hỏi: “*Cớ sao khi ta mong sanh trái nho, thì nó lại sanh trái nho hoang vậy?*” (Ê-sai 5:4).

LÀM VIỆC CHÚA

m

ősí chúng ta đều có nhiều công-việc phải làm. Theo bốn-phận và trách-nhiệm, chúng ta xác-định việc nào của mình.

Đến tuổi trưởng thành, sinh-kế là mục-tiêu tìm việc. Khi lập gia-đình, làm việc vì mưu-sinh cho cả gia-đình. Ngoài việc nhà còn có việc nước, đóng góp vào sự hưng-thịnh của quốc-gia.

Đời sống vật-chất có việc phải làm để sinh-tồn. Đời sống tinh-thần cũng có việc phải làm để vui-vẻ. Đời sống tâm-linh cũng không thiếu việc phải làm để tạo công-đức. Tất cả ba lãnh-vực làm việc hầu hết quy-tụ vào mình. Làm việc cho mình và vì mình.

Công-việc mình làm có vẻ cao-quý, cao-cả hơn khi quy-tụ vào người và vì người. Phần lớn công-việc vì người đều có dính-dấp phần nào vì mình hay vì mình trước, vì người sau. “Trước mua vui (cho mình), sau làm việc nghĩa (cho người)”.

Trong tất cả các tôn-giáo, người theo đạo thường phải làm cái gì đó như là một hình-thức hành-đạo, sống đạo. Ngoài hình-thức hành đạo và sống đạo,

người theo đạo còn có phận-sự làm việc cho đạo và vì đạo hầu củng-cố, gây-dựng và phát-triển đạo-giáo mình theo.

Chúng ta thường nghe các Phật tử nói đến làm “Phật sự”. Chúng ta thường nghe Cơ-đốc nhân nói đến làm “việc Chúa”.

Tôi không hiểu nhiều về Phật Sự, hỏi thăm vài Thượng-Tọa thì được biết người Phật Tử làm bất cứ việc gì với tâm Phật đều là Phật Sự. Rất đơn-giản. Khó chăng là làm sao xác-quyết được “tâm Phật”?

Trong bài Trách Vụ Phật Tử Tại Gia, phần Phật Sự không đơn-giản, Thượng-Tọa Thích Thanh Từ cho biết: Tu là Phật sự. “Người Phật tử không thể tự tu riêng mình, buộc phải cảm-hóa những người chung quanh mình cùng tu”.

Trước hết là “Cảm-hóa Gia-Đình” rồi đến “Cảm-hóa láng giềng”. Sau khi “cảm-hóa” phải biết cách “Cư-xử với bạn đạo”. – “Phật sự quan-trọng là Phật tử phải sống hòa-thuận vui-vẻ với nhau”.

Phật tử tu hạnh Từ-Bi thì “Tham-gia Từ-Thiện” là Phật sự. Và cuối cùng là Phật sự “Đối với Tam Bảo” - Phật Bảo, Pháp Bảo và Tăng Bảo. “Đối” sao cho đúng Phật sự thì Thượng Tọa không xác-định rõ-ràng, chỉ nhẩn-nhủ “Cúng chùa, làm Phật sự ta nên gạt bỏ danh, tướng ra ngoài”.

Cơ-đốc nhân “làm việc Chúa” không phải là “tu”, mà là bốn-phận và trách-nhiệm của mỗi con-

cái Chúa. Quý vị Mục-sư được định danh là “Người làm việc Chúa” hay “Người hầu-việc Chúa” chuyên-nghiệp. Con-cái Chúa thường được xem là người “góp phần làm việc Chúa” hay “dự phần hầu-việc Chúa”. Kinh-Thánh không dạy như vậy. Kinh-Thánh khẳng định tất cả Cơ-đốc nhân là Người Làm Việc Chúa. “*Vì chúng ta (Cơ-đốc nhân) là việc Ngài làm ra, đã được dựng nên trong Đức Chúa Jêsus-Christ để làm việc lành mà Đức Chúa Trời đã sắm-sẵn trước cho chúng ta làm theo*” (Ê-phê-sô 2:10). Chúa Jêsus phán: “*Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, người nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm*” (Giăng 14:12). Đức Chúa Jêsus cũng phán quyết lời này để xác-định làm việc Chúa rất quan-trọng: “*Nếu ai hầu việc ta, thì phải theo ta, và ta ở đâu, thì người hầu việc ta cũng phải ở đó; nếu ai hầu việc ta, thì Cha ta ắt tôn-quí người*” (Giăng 12:26).

Theo Kinh-Thánh mỗi Cơ-đốc nhân đều có giá-trị trước mặt Đức Chúa Trời để được giao-phó công-việc của Ngài. “*Nhưng anh em là dòng-giống được lựa-chọn, là chức thầy tế-lễ nhà vua, là dân thánh, là dân thuộc về Đức Chúa Trời, hầu cho anh em rao giảng nhơn-đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối-tăm, đến nơi sáng láng lạ-lùng của Ngài*” (I Phi-e-rơ 2:9).

Cơ-đốc nhân là một dân được gọi (a called people), một dân cho chức-nghiệp (a people of vocation).

Chức-nghiệp trong tiếng Anh là “vocation” ra từ tiếng La-tin “vocare” có nghĩa là “gọi” (to call) – a vocation is literally a calling.

Hội-Thánh (church) là cộng-đồng Cơ-đốc nhân (the Christian community). Hội-Thánh trong tiếng Greek là ekklēsia. Do hai chữ: Ek = ra khỏi (out of) và klēsia = gọi (a calling). Hội-Thánh là những Cơ-đốc nhân được gọi “ra khỏi nơi tối-tăm, đến nơi sáng-láng lạ-lùng của Ngài” và được giao-phó cho chức-việc (vocation).

Như vậy, làm việc Chúa là “việc” phước-hạnh Chúa dành cho tất cả Cơ-đốc nhân.

Làm việc Chúa là một công-việc kỳ-diệu, nếu chúng ta hiểu rằng đó là công việc Đức Chúa Trời làm qua chúng ta. Trong công-việc Chúa, Phao-lô cảm-nhận “chúng tôi là bạn cùng làm việc với Đức Chúa Trời” (I Cô-rinh-tô 3:9), để “Ý Cha được nên, ở đất (trên mỗi Cơ-đốc nhân) như trời!” (Ma-thi-ơ 6:10)

Làm việc Chúa là “làm việc lành mà Đức Chúa Trời đã sắm-sẵn trước để chúng ta làm theo”. Làm việc Chúa dễ vì chỉ “làm theo”. Làm việc Chúa khó vì phải “làm theo”.

Nhiều lúc thành-quả làm việc Chúa trông giống nhau, nhưng cách làm khác nhau. Có anh tập bắn cung, sau một thời gian khổ luyện, anh lấy một tấm ván lớn, khoanh tròn những mục-tiêu rồi nhắm bắn. “Bách phát bách trúng”. Một anh thấy vậy, cũng lấy

một tấm ván và cung tên, bắn loạn-xa vào tấm ván. Bắn xong, anh lấy sơn khoanh tròn chỗ mỗi mũi tên găm vào ván. Thành-quả hai tấm ván giống hệt nhau. “**Bách phát bách trúng**”.

Làm việc Chúa “trúng” cách nào chỉ có mình biết và Chúa biết. Nhắm trúng đích làm việc Chúa, công-việc được kể là “*vàng, bạc, báu-thạch*”. Làm bất cứ việc gì theo ý mình rồi gán “**Làm Việc Chúa**” vào cho có giá, thì được kể như “*gỗ, cỏ khô, rơm-rạ*”. “*Công-việc của mỗi người sẽ bày tỏ ra. Ngày đến sẽ tỏ-tường công-việc đó; nó sẽ trình ra trong lửa, và công-việc của mỗi người đáng giá nào, lửa sẽ chỉ ra. Ví bằng công-việc của ai xây trên nền được còn lại, thì thợ đó sẽ lãnh phần-thưởng mình. Nếu công-việc họ bị thiêu-hủy, thì mất phần-thưởng. Còn về phần người đó, sẽ được cứu, song đường như qua lửa vậy*” (I Cô-rinh-tô 3:12-15).

Có một số Người-Làm-Việc-Chúa, lời Kinh-Thánh khuyên con-cái Chúa: “*Phải tránh xa họ đi. Vì những kẻ đó chẳng hầu-việc Đấng Christ, Chúa chúng ta, song hầu-việc cái bụng họ, và lấy những lời ngọt-ngào dua-nịnh dỗ-dành lòng người thật-thà*” (Rô-ma 16:17-18).

Chúa đang cần nhiều người Làm Việc Chúa chân-chính. Mỗi chúng ta Làm Việc Chúa phải nhớ:

- * Công-tác thật quan-trọng - Đừng coi thường
- * Nhiệm-vụ thật khó-khăn - Đừng thờ-ơ
- * Cơ-hội thật ngắn-ngủi - Đừng trì-hoãn

* Con đường thật là chật - Đừng đi quanh-co
* Phần-thưởng thật vinh-quang - Đừng ngã lòng
Lời Kinh-Thánh thúc-giục mỗi Cơ-đốc nhân:
*“Vậy, hỡi anh em rất yêu-dấu của tôi, hãy vững-vàng
chớ rúng-dộng, hãy làm công-việc Chúa cách dư-dật
luôn, vì biết rằng công khó của anh em trong Chúa
chẳng phải là vô-ích đâu”* (I Cô-rinh-tô 15:58).

Tôi đã soạn tập sách nhỏ tài-liệu **NGƯỜI LÀM VIỆC CHÚA** (The Lord's Worker) và đã thuyết-trình trong 6 buổi hội-thảo với các đê tài:

GIÁ-TRỊ ĐÍCH-THỰC NGƯỜI LÀM VIỆC CHÚA

The True Worth Of The Lord's Worker

LÝ-DO THÍCH-ĐÁNG NGƯỜI LÀM VIỆC CHÚA

The Right Motives Of The Lord's Worker

KHẢ-NĂNG NGƯỜI LÀM VIỆC CHÚA

The Capability Of The Lord's Worker

PHƯƠNG-CÁCH NGƯỜI LÀM VIỆC CHÚA

The Methods Of The Lord's Worker

NĂNG-LỰC NGƯỜI LÀM VIỆC CHÚA

The Power Of The Lord's Worker

TINH-THẦN NGƯỜI LÀM VIỆC CHÚA

The Spirit Of The Lord's Worker

Các bài thuyết-trình trên được thu tapes. Nhiều Hội-Thánh đã dùng tài-liệu này để huấn-luyện Người Làm Việc Chúa.

Mục-sư Tiến-sĩ Lê-kim-Vâng đã nhận-định về tài-liệu này như vầy:

“Tài-liệu “Người Làm Việc Chúa” rất dày-dủ, xúc-tích và hữu-ích. Tuy tài-liệu viết ngắn nhưng outline rất công-phu có thể sử-dụng cho nhiều dạng khác nhau.

- *Kim chỉ nam cho người làm việc Chúa*
- *Soạn ra làm nhiều bài giảng bồi-linh*
- *Tài-liệu cho ban khảo-hạch trắc-nghiệm và lượng giá trước khi giao-việc*
- *Bài giảng cho lễ phong-chức*
- *Cứu-xét và giải-quyết thắc-mắc trong công-việc Chúa ở các ban ngành.*
- *An-ủi và giúp đỡ sự yếu-duối trong chức-vụ.*

Cảm ơn Mục-sư đã soạn tài-liệu hữu-ích này”.

* Quý vị muốn có tài-liệu và bộ tape này, xin ủng-hộ ấn-phí 30\$00.

* Quý vị sẽ được tặng tập tài-liệu và tape **Ban Tiếp-Tân Của Hội-Thánh.**

BỀN CHÍ ĐẾN CUỐI CÙNG

“Nhưng người nào bền chí đến cuối cùng, thì sẽ được cứu”
Rô-ma 14:8

Tính người nóng nẩy khó thành-công
Làm được nửa chừng đã muốn buông
Bởi vì ... kết-quả còn ... xa lắc
Càng làm, càng nản chí, ngã-lòng.

Tính người trầm-tĩnh đi ... xa hơn
Thất-bại vài lần, vẫn gắng công
Tiếp-tục hành-trình ... đi thêm nữa
Chừng không kham nổi, sẽ rồi buông.

Nghĩa là ... đích tới xa mịt-mùng
Đường đi đầy trớ-ngại, gai chông
Cho dù nóng-nẩy, hay trầm-tĩnh
Bỏ dở hành-trình: Hỗng! Uổng công!

Con đường tin-kính khó vô-cùng
Ta đi, ta vấp-ngã rất thường
Có khi nằm xuống là ... không dậy
Làm sao đi cho hết con đường?

Nhưng ta bền chí đến cuối cùng
Cứ đi ... dù muôn vạn long-đong
Cứ đi ... nhắm đích mà đi tới
Kết-thúc hành-trình, Chúa thương công!

Tường-Lưu

LÀM LẠI

? tuổi học sinh, làm lại là việc thường-xuyên. Một bài toán khó, làm đi làm lại không biết bao nhiêu lần cho đến khi có đáp số trùng. Một bài văn, viết đi viết lại cho đến khi ưng ý mới thôi. Đến tuổi trưởng thành, thiếu kinh-nghiệm ở đời, trong tình yêu, hấp-tấp trong tình trường, gặt lấy thất-bại nào đó cũng bắt ta “xóa đi làm lại” cho đời lên hương.

Ở thời năm 1975 đến 1990 biết bao người Việt quyết-định làm lại cuộc đời nơi đất khách quê người. Cái giá phải trả để làm lại có khi quá đắt.

Trong phòng thí-nghiệm, làm lại là việc bắt-buộc. Dẫu biết chắc là đúng vẫn phải làm lại ít nhất hai lần để có bằng-chứng thiết-thực.

Khi bác-sĩ danh tiếng Roux còn là một sinh-viên làm việc với bác-sĩ Duclaux. Một lần bác-sĩ Duclaux đưa cho Roux một ít bột trắng đem đi phân-tích tại phòng thí-nghiệm. Chỉ một lát, chàng sinh-viên tươi-cười nói với bác-sĩ:

- Thưa bác-sĩ, tôi cho đây là chất sulfate de cuivre.

- Anh cần thí-nghiệm lại.

Chỉ một lát sau, Roux trở ra nói với bác-sĩ với giọng chậm-rãi:

- Thưa bác-sĩ, tôi nghĩ đây là chất sulfate de cuivre.

- Anh nên cẩn-thận làm thí-nghiệm lại.

Sau hai giờ, Roux trở ra với vẻ mặt hậm-hực:

- Thưa bác-sĩ, đây đúng là chất sulfate de cuivre.

- Anh nói đúng. Bác-sĩ tiếp. Đây là sulfate de cuivre, Anh phải nhớ rằng: Với hóa-học, không có vấn-đề “tưởng”, “cho rằng”, mà phải “biết rõ” chắc-chắn.

Bác-sĩ Duclaux bắt Roux làm lại, làm lại chỉ vì thiếu minh-định rõ-ràng, xác tín.

Lắm người không chịu làm lại chỉ vì không đủ can-đảm làm lại. Làm lại là can-đảm nhận mình làm sai hay không đúng như ý nguyện. Làm lại là can-đảm chịu lỗi đủ thứ.

Khi nào chúng ta hăng-hái làm lại? Chính cái bất-mãnh khiến chúng ta phải làm lại. Thế-giới tân-tiến ngày nay nhờ vào sự bất-mãnh của con người. Đơn cử cái bất-mãnh của con người với cái điện thoại bám-trụ một chỗ, có sợi dây dài vừa đủ cho người nghe xoay-xở đi lại trong phòng, không thoải-mái. Thế là làm đi, làm lại cho đến ngày điện-thoại cầm tay, không dây, không nhợ, nó bám sát mình, chớ mình khỏi bám sát nó.

Khi nào chúng ta hăng-hái làm lại? Khi chúng ta chịu xét lại công-việc của chúng ta. Theo các nhà tâm-lý học cho biết mỗi khi chúng ta làm việc gì cũng làm lại theo một quy-trình như vầy:

Bắt đầu, chúng ta có nhận-thức (perception) một sự việc, có nhận-thức là bắt ta suy-nghĩ và ý-tưởng (thought) nẩy-sinh – lý-trí. Con tim dự phần với cảm-xúc (feeling), sau đó đưa đến ý-định (intention) và kết-cuộc là hành-động (action) làm. Sau khi hành-động – làm, chúng ta làm lại, bắt-đầu bằng nhận-thức (perception) cái thành-quả làm – Ý-tưởng (thought) – Cảm-xúc (feeling) – Ý-định (intention) – Hành-động (action). Cứ qui-trình này mà làm lại thì thế nào cũng khá hơn, tốt hơn, tiến-bộ không ngừng nhở làm lại.

Đức Phật khởi đầu tu bằng còn đường khổ-hạnh và Ngài đã khổ-hạnh hơn ai hết trong mấy năm truồng. Nhưng rốt cuộc, con đường khổ-hạnh không phải là con đường cứu-khổ mà Ngài mong-mỗi. Ngài quyết-định làm lại. Ngài bèn bỏ con đường khổ-hạnh, Ngài không theo đuổi việc chuyên làm đau-đớn thể-xác mà trở về với lẽ phải thông-thường, xuống suối tắm gội cho thân-thể sạch-sẽ nhẹ-nhang, uống bát sữa hòa mật ong của nàng Sujata bố-thí, và dần-dần lấy lại sức-khỏe. Sau đó Ngài đến gốc cây bồ-đề ngồi thiền-định, làm lại một cách tu khác.

Tu cách này cảm-nghiệm không đúng, làm lại, tu cách khác, không khó lầm vì tự mình thay-đổi, làm lại.

Bây giờ có loại tu mới được gọi là “tu trọn-vẹn” khác với lối tu xưa – xuất-gia, xuất-thế. “Tu trọn-vẹn” là tu theo bốn hướng. Hướng thượng là tâm-linh, Hướng bên hữu là tâm-lý, Hướng bên tả là trí-năng, Hướng hạ là xã-hội. “Tu trọn-vẹn” chỉ xuất-tục chớ không xuất-thế. “Tu trọn-vẹn” là nhập-thế với phương-thức đem đạo vào đời, đem đời vào đạo, khác với lối tu xưa, không trọn-vẹn là vào đạo quên đời. “Tu trọn-vẹn” không còn chỉ chú vào trí-năng, song cần chú vào tâm-lý, không còn xuất thế, mà phải hòa nhập vào xã-hội.

Tu đến muôn ngàn kiếp thế nào cũng đạt. Nhưng biết có kiếp nào nữa không, hay con người chỉ có một đời để sống. Nếu không có kiếp sau, thì làm sao có thể tu tiếp.

Làm hướng này không được, làm lại hướng khác. Nếu quý vị cảm thấy hướng tu không đạt, mời quý vị làm lại hướng tin. Hướng tin dễ hơn hướng tu lại đạt được thành-quả phước-hạnh đời-đời chắc-chắn.

Năm 1969, phi-hành gia Neil Armstrong của Mỹ đã lần đầu tiên bước chân lên mặt trăng. Ông tuyên-bố: “Đây là một bước nhở của một con người, nhưng là một bước nhảy vĩ-đại của nhân loại”.

Đặt niềm tin nơi Chúa Jêsus là “một bước nhở” của chúng ta, nhưng là “một bước nhẩy vĩ-đại” của Ba Ngôi Đức Chúa Trời ban cho chúng ta. “Bước nhẩy vĩ-đại” này gồm lại trong lời tuyên-bố của Chúa Jêsus: “Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời-đời” (Giăng 3:16). Người tin Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình tuy là “một bước nhở” không tốn thì-giờ, không mất năng-lực, thế mà đạt được “bước nhẩy vĩ-đại” trở nên “người thánh và rất yêu-dẫu của Ngài” (Cô-lô-se 3:12), là “trở nên con-cái Đức Chúa Trời” (Giăng 1:12). Mong quý vị làm lại bằng niềm tin của mình nơi Chúa Cứu-Thế Jêsus.

Riêng trong lãnh-vực gia-đình vợ chồng còn có mục ước-mong làm lại cách đối-đãi với nhau như lúc ban đầu. Hai vợ chồng già ngồi nhắc lại chuyện xưa nơi vườn cây sau nhà. Cụ bà nói:

- Nhớ lại hồi mình mới lấy nhau, mỗi lần anh ngồi bên em, anh hay quàng tay ôm em sát vào người. Cụ ông làm lại, quàng tay ôm cụ bà. Cụ bà lại nói: chốc-chốc lại hôn vào má em. Cụ ông làm lại, quay qua hôn cụ bà. Cụ bà nói tiếp: anh nhớ không, sau khi hôn, anh còn ngậm tai em và cắn nhẹ-nhé vào trái tai em. Cụ ông bèn đứng dậy. Cụ bà hỏi: đi đâu vậy, sao không làm lại như hồi xưa. Cụ ông trả-lời: đi lấy hàm răng giả mới làm lại được.

Không ít Cơ-đốc nhân đối với Chúa của mình, tình yêu theo thời-gian phai-lạt như các con-cái Chúa ở Hội-Thánh È-phê-sô. Chúa phán: “*Nhưng điều ta trách ngươi, là ngươi đã bỏ lòng kính-mến ban đầu. Vậy hãy nhớ lại người đã sa-sút từ đâu. Hãy ăn-năn và làm lại những công-việc ban đầu của mình*” (Khải-huyền 2:4-5).

Không ít Cơ-đốc nhân đã một thời “*tôn Dáng Christ, là Chúa, làm thánh trong lòng mình*” (I Phi-e-rô 3:15), thế mà ngày nay, ai đó có nghe tiếng Chúa đang phán: “*Này, ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng ta mà mở cửa cho, thì ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người và người với ta*” (Khải-huyền 3:20).

Cơ-đốc nhân nào biết làm lại mối tương-giao với Chúa, chắc-chắn sẽ làm lại trong công-việc Chúa cách tốt-đẹp hơn.

Nào, đúng lúc chúng ta phải làm lại.

LÀM BỘ

 он người là một kịch-sĩ có tài. Muốn đóng vai nào, cố-gắng tập cũng đạt được ít nhiều trong một xã-hội đầy kịch tính. Làm bộ không có tính cách giả-dối lừa-lộc, nhưng biểu-hiệu một dự-tính nào đó cho mình hay cho người, hoặc để khoe, để che trước mắt thiên-hạ.

Gần ba mươi năm trước, trong một buổi thuyết-trình, diễn-giả là một học giả người Mỹ nói một câu gì đó, cả hội trường cười vang, anh bạn ngồi bên tôi cười giòn. Sau buổi thuyết-trình, tôi hỏi anh bạn ý-nghĩa câu nói của diễn-giả khiến cả hội-trường thích-thú và anh cũng cười nữa. Anh bạn cười nói với tôi:

- Khờ quá, anh không hiểu thì làm sao tôi hiểu. Nhưng mình phải làm bộ cười để người ta nghĩ mình cũng biết thường-thức như họ vậy. À ra thế.

Trong xã-hội, lãnh-vực nào được người đời trọng là có sức hút con người làm bộ ở lãnh-vực đó. Người ta làm bộ giàu-sang chớ chẳng ai chịu làm bộ nghèo-hèn. Người ta làm bộ trí-thức chớ chẳng ai làm bộ ngu-dốt, Người ta làm bộ đạo-đức, chớ chẳng ai làm bộ mặt tro mày trên lặn-ngụp trong chốn bùn đơ.

Đa-vít là một chàng trai-trẻ thông-minh, can-dảm, thế mà khi chạy trốn vua Sau-lơ qua nước làng giềng. Đa-vít “rất sợ A-kích, vua Gác. Người già-dò diên-cuồng trước mặt chúng, và làm bộ dài-khở giữa họ; người vẽ gạch dấu trên cửa và để nước miếng chảy trên râu mình” (I Sa-mu-ên 21:12-13).

Sau tháng 4 năm 1975, người dân Miền Nam làm bộ ngược đời cho an thân. Người giàu-sang phân tán của-cải, làm bộ nghèo-hèn cho ra vẻ vô-sản chính-công. Người tri-thức làm bộ ngu-dốt trược đám cán ngố đang làm bộ tri-thức. Duy có người đạo-đức khó làm bộ che lấp phần đạo-đức của mình.

Trong cách hành-xử tế-nhị, nhiều khi chúng ta biết người ta làm bộ đấy, nhưng chúng ta lại làm bộ như không biết. Có khi chúng ta biết lại làm bộ như không biết. Đây là kế thứ tư “minh tri cố muội” – biết rõ mà làm bộ như không biết - trong binh pháp 36 kế của người xưa. Đức Chúa Trời cũng làm bộ cách này.

Đức Chúa Trời là Đấng Toàn-Tri. Sau khi A-đam và È-va phạm tội, ăn trái cây Đức Chúa Trời cấm. Kinh-Thánh ghi: “*Lối chiều, nghe tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời đi ngang qua vườn, A-đam và vợ ẩn mình giữa bụi cây, để tránh mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời.*

Giê-hô-va Đức Chúa Trời kêu A-đam và hỏi rằng: Người ở đâu?” (Sáng-thế ký 3:8-9). Ngài làm bộ không biết A-đam ở đâu để A-đam tự thú tội-lỗi mình sau đó.

Đức Chúa Trời cũng làm bộ “*hỏi Ca-in: A-bên, em người ở đâu?*” và Ca-in làm bộ “*Tôi không biết; tôi là người giữ em tôi sao?*” (Sáng-thế ký 4:9).

Chúa Jêsus là Đấng Toàn-Tri, Ngài biết cả tư-tưởng của người. Thế mà Ngài làm bộ không biết người đàn bà bị bệnh mất huyết rò trôn áo Ngài. Ngài hỏi: “*Ai rò đến ta?*” (Lu-ca 8:45), để người đàn bà được chữa lành lộ diện hưởng ơn-phước Chúa. Sau khi Chúa Jêsus sống lại, Ngài cũng làm bộ hỏi Phi-e-rơ: “*Người yêu ta chẳng?*” đến ba lần. Đến lần thứ ba, Phi-e-rơ trả lời: “*Lạy Chúa, Chúa biết hết mọi việc; Chúa biết rằng tôi yêu Chúa*” (Giăng 21:17). Ngài làm bộ hỏi để Phi-e-rơ nhớ thực-thi điều chứng-tỏ: “*Tôi yêu Chúa*”.

Phi-e-rơ đã làm bộ chối Chúa đến ba lần để được kê-cận với Chúa trong giờ-phút đau-thương (Lu-ca 22:54-62).

Phao-lô cũng làm bộ tuyệt-vời với mục-đích như lời Phao-lô bày-tỏ: “*Vả, tôi đối với ai cũng được tự-do, mà tôi dành phục-vụ mọi người, hầu cho tôi được nhiều người hơn. Với người Giu-đa tôi ở như (làm bộ) một người Giu-đa hầu cho được những người Giu-đa; với những người dưới quyền luật-pháp, (dầu chính tôi chẳng ở dưới luật-pháp, tôi cũng ở như (làm bộ) kẻ dưới quyền luật pháp, hầu cho được những người dưới quyền luật-pháp; với những người không luật-pháp, (dầu đối với Đức Chúa Trời tôi không phải là không luật-pháp, vì tôi ở dưới luật-pháp của Đấng Christ), song tôi cũng ở như (làm bộ) người không luật-pháp, hầu được những người không*

luật-pháp. Tôi ở yếu-đuối với những người yếu-đuối, hâu được những người yếu-đuối; tôi đã trở nên mọi cách cho mọi người, để cứu-chuộc được một vài người không có cách nào. Mọi điều tôi làm, thì làm vì cớ Tin-Lành, hâu cho tôi cũng có phần trong đó” (I Cô-rinh-tô 9:19-23).

Làm bộ theo cách Phao-lô với thật tâm, không phải “ba phải” hay “giả-hình”. Làm bộ tốt hay xấu đều có giai-đoạn, giả-hình là cố tạo một hình ảnh giả-dối đối với con người thực của mình.

Vào một sáng Chúa Nhựt, một người vô-gia-cư (homeless) quần-áo dơ-dáy, cái mũ rộng vành che gần hết khuôn mặt, ngồi ngay trước cổng nhà thờ. Con cái Chúa đến nhà thờ, chẳng một ai quan tâm đến người. Đến giờ thờ-phượng Chúa, Mục-sư chưa tới, nhưng ban thờ-phượng vẫn bắt đầu cử-hành chương-trình. Đến giờ Mục-sư giảng, người vô-gia-cư từ phía trước tiến lên tòa-giảng, dở mũ ra, chính là vị Mục-sư. Vì Mục-sư đã giả-bộ làm người vô-gia-cư ngồi ngay trước cửa nhà thờ để cho con-cái Chúa biết sự không quan-tâm đến người hư-mất của con cái Chúa, mà lúc nào cũng làm bộ lo-lắng đến người hư-mất, ước mong đem Tin-Lành đến tận hang cùng ngõ hẻm. Thế mà có người đến tận nhà thờ đã chẳng được quan-tâm. Bài giảng của Mục-sư hôm đó đã giúp con-cái Chúa hết làm bộ, mà làm thực.

Làm bộ gì cũng được, nhưng Cơ-đốc nhân chớ làm bộ thiêng-liêng với hình thức “làm bộ đọc lời cầu-nguyện cho dài” (Mác 12:40) bày-tỏ liên-kết

với Chúa cách khắng-khít, để người ta tin-cậy hầu lưỡng-gạt những người nhẹ-dạ. Ngày nay, trong Hội-Thánh làm bộ “**đầy-dẫy Đức Thánh-Linh**” là được nhiều người trọng-nể. Đầy-tớ Chúa mà làm bộ “**đầy ơn**” là có chút vinh-hiển liền. Những đầy-tớ trung-kiên của Chúa luôn cảm thấy “*thiếu ơn*”, vì “*Ơn Ngài ban cho tôi cũng không phải là uổng vậy*” (I Cô-rinh-tô 15:10). Được dùng hết, phân-phát hết, làm gì còn “**đầy ơn**” để khoe.

Đến như giảng Tin-Lành, rao-truyền Đáng Christ vẫn có người làm bộ. Phao-lô phải nói: “*Thật có đôi người vì lòng ganh-tị và cãi-lãy mà rao-truyền Đáng Christ, nhưng cũng có người lấy ý tốt mà rao-truyền. Những người này làm bởi lòng yêu-mến Còn những người kia có ý phe-dảng xui-giục, có lòng rao-truyền Đáng Christ cách không ngay thật, ... Song có hê gì! Dẫu thế nào đi nữa, hoặc làm bộ, hoặc thật-thà, Đáng Christ cũng được rao-giảng, ấy vì đó tôi đương mừng-rõ và sẽ còn mừng rõ*” (Phi-líp 1:15-18).

“*Rao-truyền Đáng Christ*” có thể làm bộ được. Nhưng làm đầy-tớ Chúa vâng theo lời Chúa truyền: “*Dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người*” (Ma-thi-ơ 28:20) thì không thể làm bộ được. Người dạy phải “giữ” mới “dạy họ giữ” được.

Làm bộ là một thuật để gây-dụng chở không phải để lừa dối. Nhưng với Chúa và với mình thì thật khó làm bộ.

LÀM BỘ GIÀU, LÀM BỘ NGHÈO

“Có kẻ làm bộ giàu, mà chẳng có gì hết, cũng có người làm bộ nghèo, lại có của cải nhiều.”

Châm-ngôn 13:7

Tôi ... làm bộ quen rồi, vì thế-diện
Lẽ thông-thường, thiên-hạ trọng người giàu
Nên bề ngoài, tôi cố-gắng tô màu
Thiên-hạ tưởng tôi có tiền có của.

Thật ra tôi ít khi nào đầy-đủ
Lo cách gì vẫn thiếu trước hụt sau
Ôi! bề ngoài! Thế-diện! Khổ gì đâu!
Chẳng lẽ để thiên-hạ coi mình rẻ?

Tôi khá giàu, có tiền “dành”, tiền “để”
Làm bộ nghèo là phương-cách ... yên thân
Bề ngoài nhìn, chẳng ai muốn xáp gần
Tôi tránh được những người hay ... lợi dụng.

Những người nghèo xung-quanh tôi nhiều lắm
Tôi làm tôi nghèo như họ, là xong
Chẳng bận lòng ai để ý mắt công
Cũng chẳng sợ kẻ gian-phi nhòm ngó!

Giàu hay nghèo, đường đời dài, có cả
Nay “tay không”, mai “nặng túi” biết đâu!
Hãy an nhiên dù mức sống thế nào
Mình có Chúa, việc chi mà ... làm bộ.

Đừng làm bộ, đừng tự mình làm khổ
Không vì giàu mà lèn mặt với đời
Không vì nghèo mà mặc cảm với người
Sống “giữ đạo” mới là mình biết sống!

Tưởng-Lưu

LÀM THEO ƠN

H

àng năm, cứ vào tháng 11, đất nước này có ngày Lễ Tạ-Ơn – Thanksgiving. Tạ-Ơn Trời dường như rất phổ-thông trong nhân-loại vì bất cứ ai cũng cảm-nhận được ơn Trời ban cho mình để sống còn trên trần-thế. Ông Trời cũng rất phổ-thông trong nhân loại, vì ai cũng cảm thấy Trời hành, Trời hại hơi nhiều và Trời thương chưa đủ như lòng mong muốn. Nhiều khi tạ-Ơn Trời, chỉ tạ-Ơn trời với đất vì được “trời che đất chở”.

Ơn Trời phổ-thông cho mọi người, “*Bởi vì Ngài khiến mặt trời mọc lên soi kẻ dữ cũng như người lành, làm mưa cho người công-bình cùng kẻ độc-ác*” (Ma-thi-ơ 5:45). Phước, Lộc, Thọ cũng được kể như ơn Trời ban, chẳng phân-biệt ai, biết bao người hiền-lành có đủ và người gian-ác cũng chẳng thiếu chi. “*Ở hiền gặp lành*” – có. Ở dữ gặp may-mắn – cũng có. Một câu chuyện vui được đồn sau năm 75 tại quê nhà. Cán-bộ giáo-đục tán-dương “bác” Hồ với học-sinh:

- Bác Hồ và Chúa Jêsus có những điểm giống nhau: Cả hai đều lấy yêu-thương, bác-ái làm đầu, lúc nào cũng quên mình mà lo cho người. Có em nào thấy điểm nào khác nhau giữa Chúa Jêsus và bác Hồ không? Một em giơ tay thưa:

- Có một điểm khác nhau giữa Chúa Jêsus và “bác”. Chúa Jêsus bác-ái bị người ta đóng đinh, còn “bác” bác-ái lại “đóng đinh” người ta.

Với tư-tưởng Phật Giáo, chẳng có ơn oán chi cả, chẳng qua là “nghịệp” hết.

Trong Cơ-đốc giáo, chúng tôi tin chắc một điều: “*Đức Chúa Trời nhân-tù, thương-xót, châm giận, đầy-dẫy ân-huệ và thành-thực*” (Xuất Ê-díp-tô ký 34:6).

Khi Đức Chúa Trời chọn Áp-ra-ham làm tổ-phụ tuyển dân của Ngài. Đức Chúa Trời hứa ban ơn cho Áp-ra-ham như vầy: “*Ta sẽ làm cho ngươi nên một dân lớn; ta sẽ ban phước cho ngươi, cùng làm nổi danh ngươi, và ngươi sẽ thành một nguồn phước. Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước ngươi, rủa-sả kẻ nào rủa-sả ngươi; và các chi-tộc nơi thế-gian sẽ nhờ ngươi mà được phước*” (Sáng-thế ký 12:2-3).

Trong thời Cựu-Ước, dân Y-sơ-ra-ên, tuyển-dân của Đức Chúa Trời luôn được Chúa ban phước khi họ kính thờ Ngài và đi trong đường lối Ngài. Khi dân Y-sơ-ra-ên chối-bỏ Ngài, Ngài giáng tai-họa để họ tỉnh-thức và quay về với Ngài. Trong đời Cựu-Ước, cá nhân hay tập-thể được Chúa ban ơn-phước

qua hình-thức thạnh-vượng về vật-chất và danh-vọng. Gióp đã hưởng được ơn phước Chúa như vầy: “*Đức Giê-hô-va ban phước cho buổi già của Gióp nhiều hơn lúc đang thì; người được mười bốn ngàn chiên, sáu ngàn lạc-dà, một ngàn dê bò, và một ngàn lừa cái*” (Gióp 42:12).

Trong thời Tân-Uớc, Cơ-đốc nhân là người thuộc về Đức Chúa Trời không được Đức Chúa Trời hứa ban ơn như thời Cựu-Uớc. Ơn lớn nhất Chúa ban cho Cơ-đốc nhân là “*trở nên con-cái Đức Chúa Trời*” (Giăng 1:12). Và sau đó, “*Ngài đã xuống phước cho chúng ta trong Đáng Christ đủ mọi thứ phước thiêng-liêng ở các nơi trên trời*” (Ê-phê-sô 1:3).

Một số “*đầy-tớ Chúa*” vẫn lầm-lẫn ơn phước Chúa ban trong thời Cựu-Uớc là ơn-phước Chúa ban cho thời Tân-Uớc, nên giảng-dạy quy-định ơn phước Chúa ban nằm trong lãnh-vực Phước, Lộc, Thọ cho những ai yêu-mến tôn-kính Chúa. Vinh-hoa phú-quí ở đời này không phải là “*ơn Chúa*” ban cho người Ngài đẹp lòng. Chúa Jêsus là người đầy ơn Chúa, và được Đức Chúa Trời chứng nhận: “*Đẹp lòng ta mọi đảng*” (Ma-thi-ơ 3:17). Thế mà, Ngài phán: “*Con cáo có hang, chim trời có tổ, song Con người không có chỗ gối đầu*” (Ma-thi-ơ 8:20). Kinh-Thánh dậy về ơn Chúa trong thời Tân-Uớc gồm tám ơn phước căn-bản đã được Chúa Jêsus tuyên giảng, được ghi trong Ma-thi-ơ 5:2-12. Ơn phước thứ tám Chúa giải-bày dài nhất: “*Phước cho những người chịu bắt-bớ về sự*

công-chính, vì nước thiên-dàng là của những người ấy.

Khi nào vì cớ ta mà người ta mắng-nhiếc, bắt-bó, và lấy mọi điều dữ nói vu cho các người, thì các người sẽ được phước. Hãy vui-mừng và nức lòng mừng-rõ, vì phần thường các ngươi ở trên trời sẽ lớn lăm; bởi vì người ta đã từng bắt-bó các đấng tiên-tri trước các ngươi như vậy". Tôi đã luận về tám phước-hạnh Chúa ban cho Cơ-đốc nhân trong cuốn **Jê-sus – Cứu Chúa Tôi – Từ Giếng Gia-cốp Đến Bài Giảng Trên Núi** (từ trang 247 đến 372). Chẳng biết con-cái Chúa hiểu được chân-lý này còn dám nhận hay từ-chối ơn phước Chúa ban. Hiểu được chân-lý này, không biết mỗi lần con-cái Chúa cầu-nguyện xin Chúa ban ơn cho con thì nghĩ đến loại ơn-phước nào? Hãy nhớ rằng: "Ngài nhơn Đấng Christ ban ơn cho anh em, không những tin Đấng Christ mà thôi, lại phải chịu khổ vì Ngài nữa" (Cô-lô-se 1:29).

Trong thời Tân-Uớc, ơn-phước Chúa ban không phải để người thọ ơn hưởng, song để theo ơn Chúa ban mà làm. Ơn Chúa ban cho người Cơ-đốc không ở ngoài người Cơ-đốc, nhưng ở trong người Cơ-đốc. Những ơn đó, người ngoài khó thấy, và đôi khi người thọ ơn cũng không nhận biết. Lời Kinh-Thánh nhắc-nhở con-cái Chúa: "Đừng bỏ quên ơn ban trong lòng con" (I Ti-mô-thê 4:14).

Tất cả Cơ-đốc nhân chân-chính, là Cơ-đốc nhân được tái-sinh (born again) khi tin-nhận Chúa Jēsus làm Cứu Chúa của mình đều được Đức Chúa Trời ban ơn – “*xuống phước cho chúng ta trong Đấng Christ dù mọi thứ phước thiêng-liêng ở các nơi trên trời*”. Đây là một loại ơn để Cơ-đốc nhân “*làm việc lành mà Đức Chúa Trời đã sắm-sẵn trước cho chúng ta làm theo*” (Ê-phê-sô 2:10). “*Việc lành*” là việc làm theo ý-muốn của Chúa đã được bày-tỏ trong Kinh-Thánh. Làm “*việc lành*” này bởi ơn đặc-biệt Đức Thánh-Linh ban cho mỗi người. Quý vị muốn biết mình có ơn nào được Chúa ban cho, xin mời đọc sách **Ân-Tứ Thánh-Linh** của Mục-sư Phan-thanhan-Bình, xuất-bản tháng 9 năm 1992.

Rất tiếc nhiều con-cái Chúa không biết mình có ơn Chúa, hay có ơn Chúa lại không dùng để làm như mục-dích Chúa ban ơn. Kinh-Thánh nhắc-nhở con-cái Chúa: “*Xin anh em chờ chịu ơn Đức Chúa Trời luống-không*” (II Cô-rinh-tô 6:1).

Là “*đầy-tớ Chúa*”, là con-cái Chúa, chúng ta có giá-trị trong lãnh-vực thuộc linh khi chúng ta “*có ơn Chúa*”. Có ơn Chúa không phải để khoe ơn Chúa mình có, nhưng để làm theo ơn Chúa ban.

Khi suy-nghĩ về ơn Chúa ban, chúng ta cảm-tạ ơn Chúa khi nhìn lại con người mình như Phao-lô: “*Nhưng tôi nay là người thể nào, là nhờ ơn Đức Chúa Trời, và ơn Ngài ban cho tôi cũng không phải là uổng vây. Trái lại, tôi đã làm nhiều việc hơn người*

khác, nhưng nào phải tôi, bèn là ơn Đức Chúa Trời đã ở cùng tôi” (I Cô-rinh-tô 15:10).

Trong mùa Tạ-Ơn năm nay, mong rằng mỗi con cái Chúa hãy nhận biết ơn nào Chúa ban cho mình và mình đã dùng ơn đó trong việc làm nào. Nếu không nhận ra việc làm nào bởi ơn Ngài ban cho thì hẳn đã “*bỏ quên ơn đã ban trong lòng con*”, hay đã làm cho ơn Chúa ban trở nên “*uổng*” – không được dùng tới, thì làm sao chúng ta có thể tạ-ơn Ngài.

Trong mùa Tạ-Ơn năm nay, mong rằng tất cả con-cái Chúa, “*mỗi người trong anh em hãy lấy ơn mình đã được mà giúp lẫn nhau, khác nào người quản-lý trung-tín giữ các thứ ơn của Đức Chúa Trời*” (I Phi-e-rơ 4:10).

Trong mùa Tạ-Ơn năm nay, mong rằng tất cả con-cái Chúa “*chẳng thiếu một ơn nào*” (I Cô-rinh-tô 1:7) để “*làm công-việc Chúa cách dư-dật luôn*” (I Cô-rinh-tô 15:58). Và mỗi chúng ta đều lớn tiếng “*Tạ-Ơn Đức Chúa Trời, vì sự ban cho của Ngài không xiết kể*” (II Cô-rinh-tô 9:15).

LÀM TAY SAI



Ức Chúa Trời dựng nên con người có đôi bàn tay tuyệt hảo. Đôi tay con người có khả-năng “*làm cho đất phục-tùng*” và “*quản-trị loài cá dưới biển, loài chim trời cùng các vật sống hành-động trên mặt đất*” (Sáng-thế ký 1:28). Công-việc đầu tiên của tổ-phụ con người là dùng tay “*trồng và giữ vườn*” (Sáng-thế ký 2:15). A-đam và È-va phạm tội cùng Đức Chúa Trời bằng hành-động dùng tay. È-va “*hởi* (trái cấm) *ăn, rồi trao cho chồng đứng gần mình, chồng cũng ăn nữa*” (Sáng-thế ký 3:6).

Người ta cho lời nói là hình-ảnh của tư-tưởng, nhưng đôi tay là hình-ảnh của tâm-hồn. Phải nói tiếng Việt quá hay trong ngôn-ngữ loài người. Chẳng biết có ngôn-ngữ nào dùng “tay” nói lên nhiều thứ như trong tiếng Việt.

Bước vào nghề-nghiệp, người giỏi tự-hào về “*tay nghề*” vững chắc và coi người không thông-thạo là “*tay ngang*”, còn hạng mới học nghề là “*tay mơ*”.

Bất cứ lãnh-vực nào, muốn có ưu-thế, người ta đều tìm cách ra tay “nắm quyền”. Ngay trong gia đình, người vợ lấn-lướt là ông chồng có cảm nghĩ bị vợ ra tay “nắm đầu”.

Hai phái-doàn khác chính-kiến, muốn hòa-giải cùng nhau họp lại được định danh là “*hợp tay đôi*”. Nếu thêm thành phần thứ ba làm trung-gian thì “*hợp tay ba*”. Trong cuộc họp mà hai vị bất đồng, thiếu lẽ-độ nói với nhau thì “*nói tay đôi*”.

Sau tháng Tư năm 1975, nhiều người Việt bỏ nước ra đi với hai bàn “*tay trắng*” – chẳng còn gì, hay “*tay trơn*” - chẳng giữ được gì đem theo. Số phận quân, cán, chính ở lại, chẳng những “*trắng tay*” mà còn bị hành-hạ trong “*tay kẽ thù*”. Ở nhiều hoàn-cảnh chúng ta đành “*bó tay*” cam chịu, chờ cơ hội ai đó “*nói tay*” là lập-tức “*ra tay*” hành-động.

Người Việt mình ở hải-ngoại, sau hơn ba mươi năm, rất nhiều người “*tay không mà nỗi cơ-đồ*”. Bao nhiêu hội-doàn người Việt lủng-cứng cũng vì nghỉ nhau “*tay trong*”, “*tay ngoài*”.

Gặp nhau chỉ mong “*tay bắt mặt mừng*”, suốt đời quyết định “*tay làm hàm nhai*” chẳng để “*tay quai miệng trễ*”. Gặp người kêu gọi dự phần vào việc nên làm, thì ít nhất cũng “*góp một bàn tay*”.

Chúng ta thường ngại “*tay anh chị*”, chẳng bao giờ muốn trở nên “*tay tớ*” và sợ nhất làm “*tay sai*”.

Cam phận làm “*tay sai*” là tự hạ phẩm-giá mình, người hiểu-biết đôi khi sợ, ngán những tên “*tay sai*”, song không bao giờ trọng những tên “*tay sai*”. Chính cấp trên những tên “*tai sai*” cũng coi thường những tên “*tay sai*” của mình, khinh-khi kêu “*tay sai*” là “*tà-lợt*” – một kẻ nịnh-bợ, chịu sai-khiến của người trên để được chút cơm thừa canh cặn hay tí danh hão.

Nhưng trong Cơ-đốc giáo, làm tay sai là một đặc tính cần-thiết trong chương-trình cứu-rỗi loài người của Đức Chúa Trời. Hơn hai ngàn năm trước đây, Đức Chúa Jêsus giáng-sinh, hiện-diện nơi trần-thế vì “*Đức Chúa Trời đã sai Con một Ngài (Chúa Jêsus) đến thế-gian*” (I Giăng 4:9). Chúa Jêsus làm tay sai của Đức Chúa Trời. Ngài xác-định: “*Vì ta từ trên trời xuống, chẳng phải để làm theo ý ta, nhưng làm theo ý Đấng đã sai ta đến*” (Giăng 5:38). Ngài làm tay sai cách hoàn-hảo, Ngài phán: “*Vì ta chẳng tìm ý-muốn của ta, nhưng tìm ý-muốn của Đấng đã sai ta*” (Giăng 5:30). Ngài tâm nguyện công việc làm tay sai của Ngài đối với Cha Ngài là Đức Chúa Trời: “*Con chẳng tự mình làm gì được; chỉ làm điều chi Con thấy Cha làm; vì mọi điều Cha làm, Con cũng làm y như vậy*” (Giăng 5:19). Đức Chúa Jêsus làm tay sai của Đức Chúa Trời vì cớ chúng ta, nên Ngài phải như chúng ta như lời Kinh-Thánh minh-định: “*Ngài (Đức Chúa Trời) đã vì cớ tội-lỗi sai*

chính con mình lấy xác-thịt giống như xác-thịt tội-lỗi chúng ta" (Rô-ma 8:3).

Đức Chúa Jêsus đã áp-dụng công-thức làm tay sai của Ngài với các người thuộc về Ngài. Ngài phán: "*Như Cha đã sai Con trong thế-gian, thì Con cũng sai họ trong thế-gian*" (Giăng 17:18). Chúa Jêsus muốn tất cả Cơ-đốc nhân phải làm tay sai của Ngài trong thế-gian này.

Làm tay sai của Chúa Jêsus không dễ. "*Đức Chúa Trời đã sai Thánh-Linh Con Ngài vào lòng chúng ta*" (Ga-la-ti 4:6) những Cơ-đốc nhân, để giúp Cơ-đốc nhân làm tay sai cách tốt đẹp trong ý-muốn của Đức Chúa Trời.

Cơ-đốc nhân làm tay sai chắc-chắn phải hiểu ý-muốn của Đức Chúa Trời để làm theo ý-muốn Ngài. Ý-muốn của Ngài rất rõ-ràng: "*Ngài muốn cho mọi người được cứu-rỗi và hiểu-biết chân-lý*" (I Ti-mô-thê 2:4). Sự Giáng-Sinh của Chúa Jêsus nằm trong ý-muốn này của Đức Chúa Trời. "*Đức Chúa Jêsus-Christ đã đến trong thế-gian để cứu-vớt người có tội*" (I Ti-mô-thê 1:15). Cơ-đốc nhân làm tay sai của Chúa phải giới thiệu Chúa Jêsus là Đấng Cứu-Thế và giúp người ta "*ăn-năn và tin Tin-Lành*" (Mác 1:15). "*Ăn-năn*" là nhận biết mình là người có tội với Đức Chúa Trời và "*tin Tin-Lành*" là "*tin*" chương-trình cứu-rỗi loài người của Đức Chúa Trời, bởi Đức Chúa Jêsus, Con Đức Chúa Trời đã đến thế-gian, chịu chết trên thập-tự giá đền tội cho bất

cứ ai tin-nhận Ngài làm Cứu Chúa của mình. Người tin lập tức trở nên con-cái Đức Chúa Trời như lời Kinh-Thánh khẳng-định: “*Nhưng hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền-phép trở nên con-cái Đức Chúa Trời, là ban cho những người tin danh Ngài*” (Giăng 1:12). Sau đó, phải giúp con-cái Chúa học Kinh-Thánh để “hiểu biết chân-lý”.

Làm tay sai của Chúa đừng mong được đến những nơi người ta “trải thảm đỗ” hoan-nghinh, tiếp-rước. Chúa Jêsus khẳng-định: “*Ta sai các người đi, khác nào như chiên con ở giữa bầy muông-sói*” (Lu-ca 10:3). Đã quyết-định làm tay sai thì phải “*chịu cực-khổ, làm việc của người giảng Tin-Lành*” (II Timô-thê 4:5), Làm tay sai đắc-lực của Chúa phải có tâm-tình như Phao-lô: “*Nhưng tôi chẳng kể sự sống mình là quí, miễn chạy cho xong việc đưa tôi và chức-vụ tôi đã lãnh nơi Đức Chúa Jêsus, để làm chứng về Tin-Lành của ơn Đức Chúa Trời.*” (Công-vụ các sứ-đồ 20:24). Làm tay sai “*ở giữa bầy muông-sói*” trong các nước Cộng-sản và Hồi giáo phải học theo tâm-chí Phao-lô, quyết-định: “*Vì phần tôi săn lòng chẳng những để bị trói thôi, lại cũng săn lòng vì danh Đức Chúa Jêsus chịu chết tại thành Giê-ru-salem*” (Công-vụ các sứ-đồ 21:13), chờ không tìm phương trốn tránh. Lạ một điều, tất cả những tay sai chân-chính “*ở giữa bầy muông-sói*” lòng luôn bình-an như Phi-e-rơ “*mang hai xiềng, ngủ (ngon) giữa hai tên lính*” chờ rạng ngày ra chầu vua Hê-rốt và

có thể bị hành quyết như Gia-cơ (Công-vụ các sứ-đồ 12:6).

Làm tay sai của Chúa ở những nước tự-do, phong-phú lại bị “*sự lo-lắng về đời này, và sự mê-dẫn về của-cải*” (Ma-thi-ơ 13:22) chi-phối làm cho tay sai lơ-là trong công-việc Chúa sai.

Hầu hết Cơ-đốc nhân chân-chính đều muốn mọi người biết về “*Đức Chúa Jêsus Christ đã đến trong thế-gian để cứu-vớt người có tội*” (I Ti-mô-thê 1:15). Thế mà nhiều người quanh ta vẫn chưa hề biết về Chúa Cứu-Thế Jêsus. Chỉ vì: “*Nếu chẳng ai được sai đi, thì rao-giảng thế nào?*” (Rô-ma 10:15). Ước gì mỗi Cơ-đốc nhân nghe được lời Chúa than: “*Ta sẽ sai ai đi? Ai sẽ đi cho chúng ta?*” Mong rằng mỗi chúng ta thưa với Chúa: “*Có tôi đây, xin hãy sai tôi*” (Ê-sai 6:8).

Hãy làm tay sai của Chúa ngay hôm nay và làm luôn cho đến ngày gặp Chúa.

LÀM TỔNG-KẾT

7 hời-diểm cuối năm hay đầu năm thường khiến chúng ta nhìn lại quá trình trong năm qua để dự tính cho năm mới. Báo chí dự phần rất mạnh về cái “nhìn lại” này để đưa ra vài tổng-kết trong nhiều lãnh-vực.

Tổng-kết tình-hình chính-trị để tiên-đoán hiềm-họa sắp tới trong mục-tiêu kiến-tạo hòa-bình.

Tổng-kết tình-hình kinh-tế để tiên-đoán nền kinh-tế thịnh hay suy mà liệu cơ ứng-phó.

Tổng-kết tình-trạng tội-ác để la-hoảng xã-hội loài người cần một sự thay-đổi rộng-lớn, song chính mình không chịu thay-đổi.

Tổng-kết mọi sanh-hoạt trong mọi giới để chọn những khuôn mặt lớn tạo ra thời-cuộc hay do thời-cuộc tạo ra để vinh danh, để chiêm-ngưỡng hay để phê-phán.

Tổng-kết những phát-minh để chứng-tỏ con người đang tiến, nhưng lại không biết đang tiến về đâu.

Tổng-kết cộng-đồng người Việt với thời-gian ba mươi ba năm nơi xứ người, thành-công cũng lầm,

thất-bại cũng nhiều, nhìn chung vẫn thấy bóng-dáng
“ba chìm, bẩy nổi, chín lênh-đênh”.

Cái tổng-kết rõ-ràng nhất trên giấy trắng mực
đen là lợi tức một năm qua để ... đóng thuế.

Cái tổng-kết mơ-hồ nhất là khi nhìn vào tâm-
trạng của chính mình, thường tiếc nuối:

Xe muối đã chồn chân ngựa kỵ,

Đường mây nay tiếc cánh chim hồng

Nam-Xuyên

Biểu-đồ tình-cảm nhấp-nhô hướng thượng chẳng
là bao, tất hướng hạ hơi nhiều. Tổng-kết suy-tư

Có băn khoăn vì mồi danh lợi?

Có hèn-hạ với bả sang-giàu?

Có vì thân danh mà lận-đận?

Có vì cuồng-vọng mà lao-đao?

Phan-văn-Dật

Ngày qua ngày, năm qua năm, nhìn lại quãng
đường đời, có lúc bàn chân đạp lên sỏi đá, có lúc
lõm-bõm trong vũng bùn lầy, có lúc bẳng-phẳng
thênh-thang. Thế mà tổng-kết, phần đông vẫn cảm
thấy:

Đi hết cuộc đời không một tiếng vang.

Mai-trung-Tĩnh

Bác-sĩ Tống-thượng-Tiết, nhà truyền-giáo trứ-
danh người Trung-hoa du học ngoại quốc có năm
bằng Tiến-sĩ đã tổng-kết tiến-trình của mình và đưa
ra nhận định:

“Đông hư-không, tây hư-không, nam hư-không, bắc hư-không. Thay-thay luống hư-không, chỉ linh-công còn hoài.

Quyền hư-không, lợi hư-không, danh hư-không, đời hư-không. Thay-thay luống hư-không, chỉ linh-công còn hoài.”

Bác-sĩ Tống-thượng-Tiết chỉ là người lần theo bước chân của Phao-lô. Phao-lô là người thành-công cả đời lần đạo. Đối với đời, ông là môn-đệ của Gamma-li-ên, một học giả lừng danh thời bấy giờ (Công-vụ các sứ-đồ 22:3). Đối với đạo, ông là “*Người Phari-si, con của dòng Pha-ri-si*” (Công-vụ các sứ đồ 23:6) thuộc giới lãnh-đạo. Thế mà, sau khi nhận biết và tin nhận Chúa Jêsus là Cứu Chúa, ông tuyên-bố: “*Tôi cũng coi hết thảy mọi sự đó như là sự lỗ (hư-không), vì sự nhận biết Đức Chúa Jêsus-Christ là quý hơn hết, Ngài là Chúa tôi, và tôi vì Ngài mà liều bỏ mọi điều lợi đó. Thật, tôi xem những điều đó như rơm-rác, hâu cho được Đấng Christ*” (Phi-líp 3:7-8).

Phao-lô nhìn tổng-kết sự thành-công ở đời “như rơm-rác”, mà chỉ còn chú tâm vào linh-công, một giá-trị mới đối với người thuộc về Chúa. Cái giá-trị cao-quý này, theo mắt người đời nhìn Phao-lô chẳng khác nào “*rác-rến của thế-gian, cặn-bã của loài người*” (I Cô-rinh-tô 4:13).

Mỗi chúng ta đều có dịp làm tổng-kết, hãy tạm bỏ qua những thiệt-thòi, thua lỗ để đỡ ... buồn-khổ. Hãy tổng-kết những lợi-tức để thấy được chút ...

niềm vui hồn tiếp-tục trong những lãnh-vực nào đó trong năm mới.

Đối với chúng tôi – những Cơ-đốc nhân chân-chính, linh-công còn lại đời-đời. Linh-công là lợi-tức cao-quý nhất của con-cái Chúa. Linh-công là công-việc của Chúa.

Kính thưa Quý vị chưa phải là Cơ-đốc nhân. Quý vị có thể khởi đầu làm linh-công. Giống như trong thời Chúa Jêsus, nhiều người đã hỏi Chúa: “*Chúng tôi phải làm chi cho được làm công-việc của Đức Chúa Trời?* Đức Chúa Jêsus đáp: *Các ngươi hãy tin Đấng mà Đức Chúa Trời sai đến, ấy đó là công-việc Ngài*” (Giăng 6:28-29). Quý vị tin-nhận Đức Chúa Jêsus là Cứu Chúa của mình đó là linh-công đầu tiên “*làm công-việc của Đức Chúa Trời*”. Bởi Linh-công này, Quý vị được Đức Chúa Trời “*ban cho quyền phép trở nên con-cái Đức Chúa Trời, là ban cho những người tin danh Ngài*” (Giăng 1:12). Quý vị trở nên Cơ-đốc nhân, có năng-quyền và bốn phận làm linh-công như lời Kinh-Thánh quy định: “*Vì chúng ta là việc Ngài làm ra, đã được dựng nên trong Đức Chúa Jêsus-Christ để làm việc lành (linh công) mà Đức Chúa Trời đã sắm-sẵn trước cho chúng ta làm theo*” (Ê-phê-sô 2:10).

Mục-đích làm linh-công không phải để tạo công-đức hay danh-tiếng cho mình. Đây, lời Chúa Jêsus phán cùng người thuộc về Ngài: “*Sự sáng các ngươi hãy soi trước mặt người ta như vậy, dặng họ thấy*

việc lành (linh công) của các người, và ngợi-khen Cha các người ở trên trời” (Ma-thi-ơ 5:16).

Công-thức làm Linh-công rất đơn-giản trong công-việc hàng ngày, miễn là “*anh em hoặc ăn, hoặc uống, hay là làm sự chi khác, hãy vì sự vinh-hiển Đức Chúa Trời mà làm*” (I Cô-rinh-tô 10:31).

Số lượng linh-công không hạn-chế cho bất cứ ai. Lời Kinh-Thánh thúc-giục mọi Cơ-đốc nhân “*hãy làm công việc Chúa (linh-công) cách dư-dật luôn, vì biết rằng công khó của anh em trong Chúa chẳng phải là vô-ích đâu*” (I Cô-rinh-tô 15:58).

Chúng ta khó tổng-kết số lượng cùng đánh giá linh-công cách chính-xác của mình hay của người. Lời Kinh-Thánh cảnh-cáo và khích-lệ con-cái Chúa rằng: “*Nếu có người lấy vàng, bạc, biếu-thạch, gỗ, cỏ khô, rơm-rạ mà xây trên nền ấy, thì công-việc (linh-công) của mỗi người sẽ bày tỏ ra. Ngày đến sẽ tỏ-tường công-việc đó; nó sẽ trình ra trong lửa, và công-việc (linh-công) của mỗi người đáng giá nào, lửa sẽ chỉ ra*” (I Cô-rinh-tô 3:12-13). “*Lửa*” thiêu hết “*gỗ, cỏ khô, rơm-rạ*”; “*Lửa*” làm sáng ngời “*vàng, bạc, biếu-thạch*”.

Chúng ta có thể biết linh-công của chúng ta là “*vàng, bạc, biếu-thạch*” khi chúng ta “*cẩn-thận làm theo mọi điều đã chép ở trong*” Kinh-Thánh (Giô-suê 1:8). Chúng ta có thể biết linh-công của chúng ta là “*vàng, bạc, biếu-thạch*” khi chúng ta cẩn-thận cầu-nguyễn thưa với Chúa: “*Lạy Chúa, tôi phải làm*

chi?" (Công-vụ các sứ-đồ 22:10) và sau đó tin-cậy và vâng-lời làm việc Chúa giao-phó để:

"Danh Cha được tôn thánh;

Nước Cha được đến;

Ý Cha được nêu, ở đất như trời" (Ma-thi-s 6:9-10) qua linh-công của con-cái Ngài.

Ngoài ra "*làm việc Chúa*" – linh-công không hiệp với Kinh-Thánh dạy và theo ý mình muốn thì hẳn được xếp vào loại "*gỗ, cỏ khô, rơm-rạ*", có thể là "*đồ-sộ*", "*hoành-tráng*", ai cũng thấy, nhưng tổng-kết là một đúm tro sau khi gặp "*lửa*".

Tôi ước-ao tổng-kết linh-công mỗi ngày và có thể thưa với Chúa như lời Chúa Jêsus: "*Con đã tôn-vinh Cha trên đất, làm xong công-việc Cha giao cho làm*" (Giăng 17:4) ngày hôm nay và cứ tiếp-tục trong những ngày tới.

LÀM TỐI LUÔN

 húng ta đã đón mừng hai năm mới trong tháng 1 năm 2009 và Năm Kỷ Sửu. Tuổi Tây, tuổi Ta đều thêm cho mỗi người một tuổi.

Người Việt chúng ta không “kiêng” hỏi tuổi, vì trong giao-tế thân-tình phải biết tuổi nhau để còn phân-định ngôi thứ mà xưng hô. Tuổi lớn hơn là anh là chị, nhỏ tuổi hơn là em. Lớn tuổi hơn cha là bác, nhỏ tuổi hơn cha là chú. Có trường hợp, trai gái gặp nhau, tuổi tác không thay đổi mà ngôi thứ chênh-lệch cứ theo tình mà thay đổi.

Trông xa cứ tưởng ... bác già
Lại gần mới biết: chỉ là ... chú thôi
Cầm tay – đích thị anh rồi.

.....

Trần-ngọc-Thụ

Nay ánh-huởng Âu Mỹ chẳng ai muốn “già” nên “kiêng” hỏi tuổi nhau và cần chi ngôi thứ với “I and you”.

Ngoài “tuổi hành-chánh” trên mọi giấy tờ liên-quan đến pháp-lý, tuổi con người biến-hóa và quy-định ở nhiều lanh-vực.

Người Việt hỏi tuổi nhau thường có 4 loại tuổi: tuổi giấy tờ, tuổi thật, tuổi tây, tuổi ta.

Cụ Khổng chỉ chú-ý đến 6 giai-đoạn tuổi để quy-định hành-sự và hiểu-biết. Muốn trọn phải tới luôn bảy mươi:

Giai-đoạn 1. “Thập hữu ngũ nhi chí vu học” – Mười lăm thì lo học để có kiến-thức.

Giai-đoạn 2. “Tam thập nhi lập” – Tuổi ba mươi coi như ổn định cuộc sống trong gia-đình và ngoài xã-hội.

Giai-đoạn 3. “Tứ thập nhi bất hoắc” – Bốn chục là hết mê-hoặc, chín-chắn.

Giai-đoạn 4. “Ngũ thập nhi tri thiên mệnh” – Năm chục là biết rõ cơ trời, sứ mệnh của mình.

Giai-đoạn 5. “Lục thập nhi nhĩ thuận” Sáu mươi hiểu được nhân tình thế-thái nên dễ thông-cảm.

Giai-đoạn 6. “Thất thập nhi tòng tâm sở dục, bất du cù” – Bảy chục “cố lai hy” thì đạt tới mức tâm-tính và đạo hợp nhất, không vượt ra ngoài quy-tắc.

Sáu giai-đoạn tuổi này đã lui vào dĩ-vãng. Tuổi bảy giờ phân-định theo tâm-lý.

Từ ấm ngửa đến chập chững biết đi, mới sanh đến 24 tháng là tuổi “nòng cốt của tương-lai” (foundation for the future), phải được chăm-sóc kỹ-càng.

Từ 2 đến 3 tuổi là tuổi bắt-chước và khám-phá (imitation and discovery).

Từ 4 đến 5 tuổi là tuổi kinh-nghiệm mới (new experiences) là tuổi vào Mẫu giáo (kindergarten).

Từ 6 đến 8 là tuổi bước vào chân trời mở rộng (horizons broaden)

Từ 9 đến 11 là chặng chót của thời trẻ em (personified exuberance).

Từ 12 đến 14 là tuổi tự lập (growing independence).

Từ 15 đến 17 tuổi của thế-hệ (the action generation).

Tuổi 18 đến 34 là tuổi đáng lưu-tâm (serious concern).

Tuổi 35 đến 64 là tuổi lập nghiệp, dự phần vào quyền-lực của cộng-đồng (power of the community).

Tuổi 65 trở lên là tuổi hưu-trí (retirement).

Chúng ta cũng có tuổi theo bốn mùa tính theo 12 con giáp.

Tuổi xuân hai con giáp – từ 1 đến 24.

Tuổi vào hạ thêm hai con giáp từ 25 đến 48

Tuổi sang thu thêm một con giáp từ 49 đến 60. Ở tuổi này, có khi vượt qua hạ, trở lại xuân đôi lần là tuổi “hồi xuân”.

Tuổi bước vào đông ở tuổi 61. 61 đến 72 mới là sơ đông. Thêm một giáp từ 73 đến 84 là chính đông và 85 trở lên là cuối đông.

Bước vào hạnh-phúc số tuổi hạn-định là “trăm năm hạnh-phúc”.

Thân-xác nằm trong lòng đất có hạn tuổi ngàn năm – “An giấc ngàn thu”.

Theo tôn-giáo là có tuổi đời, tuổi đạo.

Trong Cơ-đốc giáo không có tuổi đạo mà chỉ có ba hạng tuổi được Kinh-Thánh phân-định trong thư I Giăng 2:12-14. “*Hỡi các con bé mọn ta, ta viết cho các con, vì tội-lỗi các con đã nhờ danh Chúa được tha-thú. Hỡi các phụ-lão, tôi viết cho các ông, vì các ông đã biết Đấng có từ lúc ban đầu. Hỡi người trẻ tuổi, ta viết cho các ngươi, vì các ngươi đã thắng được ma-quỉ.* – *Hỡi con trẻ, ta đã viết cho các con, vì các con đã biết Đức Chúa Cha. Hỡi phụ-lão tôi đã viết cho các ông, vì các ông đã biết Đấng có từ lúc ban đầu. Hỡi người trẻ tuổi, ta đã viết cho các ngươi, vì các ngươi là mạnh-mẽ lời Đức Chúa Trời ở trong các ngươi, và các ngươi đã thắng được ma-quỉ*”.

Theo phân đoạn kinh văn trên, chỉ có ba hạng tuổi: “*Con-cái bé mọn*”, hạng “*trẻ tuổi*” và hạng “*phụ-lão*”. Những hạng tuổi này không căn-cứ theo thời gian mà căn-cứ vào sự tăng-trưởng thuộc-linh. Người ở tuổi “*con-cái bé-mọn*” là người mới tin nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình, được “tái sanh” (born-again) “*trở nên con-cái Đức Chúa Trời*” (Giăng 1:12). Có thể người tin Chúa lâu năm vẫn ở trong tuổi “*con-cái bé mọn*”. Người ở trong tuổi này chỉ biết Chúa Jêsus là Cứu Chúa của mình, biết mình được tha tội, biết được cứu, “*vì tội-lỗi các con đã nhờ danh Chúa được tha cho*”. Người ở trong tuổi

này chỉ biết Đức Chúa Trời là Cha, xưng tụng Ngài “A-ba! Cha!” (Ga-la-ti 4:6). Vui-hưởng các ơn lành từ “Đức Chúa Cha”. Con-cái Chúa đạt đến mức trưởng-thành là bước vào tuổi “phụ-lão”, là tuổi “cha già”. Người ở tuổi này là người “đã biết Đáng có từ lúc ban đầu”, đã hiểu biết Đức Chúa Trời cùng ý-định và chương-trình của Ngài. “Ngài muốn cho mọi người được cứu và hiểu-biết chân-lý” (I Ti-mô-thê 2:4), nên lo truyền-bá Tin-lành cho người chưa biết Chúa để “mọi người được cứu”, và lo dạy Kinh-Thánh cho con-cái Chúa để “hiểu biết chân-lý”. Người ở tuổi “phụ-lão” lúc nào cũng mong biết nhiều hơn về Chúa Jêsus như Phao-lô muốn “được biết Ngài, và quyền-phép sự sống lại của Ngài, và sự thông-công thương-khổ của Ngài, làm cho tôi nên giống như Ngài trong sự chết Ngài, mong cho tôi được đến sự sống lại từ trong kẻ chết” (Phi-líp 3:10). Người ở tuổi “phụ-lão” là người có kinh-nghiệm sống với Chúa và bước đi trong ánh-sáng Ngài. Giữa tuổi “con-cái bé-mọn” và “phụ-lão” là người ở hạng “trẻ tuổi” – thanh-niên. Người ở trong hạng tuổi này có ý-chí mạnh-mẽ sống theo lời Chúa để có sự đắc-thắng. “Các người đã thắng được ma-quỷ ... các người là mạnh-mẽ, lời Đức Chúa Trời ở trong các người và các người thắng được ma-quỷ”. Người “trẻ tuổi” là người ham học Kinh-Thánh - Lời Chúa, biết áp-dụng Lời Chúa trong cuộc sống hàng ngày để “tập-tành sự tin-kính” (I Ti-mô-thê 4:7).

Bước vào năm mới, mong tất cả Cơ-đốc nhân làm tới luôn tuổi “phụ lão”.

BÂY MƯƠI, TÁM MƯƠI

“Tuổi-tác của chúng tôi đến được bảy mươi, còn nếu mạnh- khỏe thì đến được tám mươi, song sự kiêu-căng của nó bất quá là lao-khổ và buồn-thảm, vì đời sống chóng qua, rồi chúng tôi bay mất đi.” Thi-Thiên 90:10

Một đời người dưới trần-gian

Bảy mươi tới tám mươi năm là nhiều

Ngày vui, vui được bao nhiêu?

Ngày buồn, buồn cả chín chiều ruột đau ...

Kiêu-căng phải trả giá cao

Khi lên, coi chừng người nào bằng ta ...

Đến khi xuống, mắt mở ra

Nỗi buồn, nỗi khổ bao-la ngàn-trùng ...

Dời người có lúc vãy-vùng

Một cơn gió thoảng tiêu-tùng khói mây ...

Giọt sương, hơi nước tan ngay

Tám mươi năm rồi cũng bay ... khởi đời.

Khoanh tay ngẫm lại mà coi

Thành-công, thất-bại mọi người ... như nhau

Khác chừng ... ta sẽ về đâu?

Tường-Lưu

LÀM TRẺ MÃI

 húng ta đang ở trong năm mới Kỷ-Sửu, năm con Trâu. Nghĩ đến Trâu là nghĩ đến kéo cày, cực khổ làm việc là phần của thân trâu.

Nghĩ đến “thân trâu” thì hơi bi-quan đấy, nhưng cõi “trâu già không sợ dao phay” thì lại lạc-quan đấy.

Ngày tết chúng ta theo tuổi tác mà chúc nhau. Nhưng với “trâu già” thì luôn được chúc “Sống Lâu Trăm Tuổi”. Thật ra sống lâu ở tuổi nào cũng mong và ở thời nào cũng mong.

Trong tinh-thần Á-Đông, các lãnh-tụ không mong sống trăm năm và phải “vạn vạn tuế” – “muôn năm”. “Bác” thì mong “sống mãi ... trong quần-chúng”.

Các bác-sĩ y-khoa dường như rất rành về cách sống lâu và đưa ra nhiều phương-cách để loài người sống lâu. Tôi xin đơn cử vài vị bác-sĩ đã đưa ra những phương cách sống lâu để bà con mình ai ham sống lâu ... thử xem.

Bác-sĩ Châu-ngọc-Hiệp viết trên Nếp Sống Mới số Hè 2008 – Bí-Quyết Sống Lâu, Sống Khỏe nên

theo 9 bí-quyết lấy chữ TRƯỜNG-THỌ làm chuẩn cho dễ nhớ.

T Tránh những chất độc hại cho cơ-thể như rượu, thuốc lá, ma-túy ...

R Rau, trái, đậu, hạt là những thực vật mà chúng ta nên ăn mỗi ngày. Thích ăn thịt thì ăn cá, gà thay cho bò, heo.

U Ứng-xử khoan-dung. Tha-thứ cho mình và cho người. Dung-nạp, chấp-nhận những khác-biệt ở người khác. Chuyện lớn coi như nhỏ, chuyện nhỏ coi như không.

O Ôn-định. Tìm sự cân bằng trong đời sống. Không cực-doan, không thái quá hay bất-cập. Người có đời sống quân-bình là sung-sướng.

N Nhãm quan cần thay đổi thành tích-cực, cởi mở, lạc-quan để chúng ta cười nhiều hơn. Bình-an và vui-vẻ là hai món tinh-thần người cao-niên rất cần.

G Giảm cân nếu quá béo. Càng lớn tuổi, chúng ta càng có khuynh-hướng lên cân. Số cân thừa-thãi làm mệt tim, gây bệnh tiểu đường ... Ngành y-tế hiện nay dùng chỉ số BMI (body mass index) dựa trên chiều cao và cân nặng để cho chúng ta biết có bị dư cân hay không. Giảm vòng eo cũng cần thiết vì lớp mỡ thích đóng tại eo người già, biến eo ếch của người trẻ thành eo cúc ở người cao niên.

T Tập thể dục mỗi ngày ít nhất là 30 phút. Cách dễ-dàng nhất là đi bách bộ.

H Hô-hấp. Nhớ thở chậm, sâu, lâu để tận dụng được dưỡng khí. Năng thở thì sảng-khoái.

O Óc não cũng cần vận-động, cần được kích-thích bằng cách học một cái gì mới. Động não để chậm lú-lẫn.

Bác-sĩ Vũ-văn-Dzi viết đề tài *Đi Tìm Đời Sống Vĩnh-Cửu Trên Thế-Giới* trong nguyệt-san Y-Tế số tháng 6 năm 2008. Bác-sĩ cho biết theo sự nghiên-cứu của Tiến-sĩ Dan Buettner qua các dân sống lâu, ngoài tập thể dục, còn có bí-quyết “Ăn Ít Sống Lâu”. Những ai “mập phì” khó thọ.

Người Nhật là một dân-tộc có nhiều người sống lâu trên trăm tuổi. Họ áp dụng 10 điều trong cuộc sống:

- Bớt ăn thịt, ăn nhiều rau
- Bớt ăn mặn, ăn nhiều chất chua
- Bớt ăn đường, ăn nhiều trái cây
- Bớt ăn chất bột, uống nhiều sữa
- Bớt mặc nhiều quần áo, tắm nhiều lần
- Bớt đi xe, năng đi bộ
- Bớt phiền muộn, ngủ nhiều hơn
- Bớt nói, làm nhiều hơn
- Bớt ham-muốn, chia-sẻ nhiều hơn

Các nhà tâm-lý cho biết người muốn sống lâu phải chủ động tư-tưởng. Tư-tưởng luôn-luôn lạc quan yêu đời, chủ động gạt bỏ những cái làm ảnh-hưởng đến bộ não, hạn-chế tối đa nỗi cô đơn, giải-quyết tốt nhất mối quan-hệ xã-hội và gia-đình, có

triết-lý sống đúng; phải chú ý cả ba vấn đề: lẽ sống, lối sống và hành-động sao cho khoa-học văn minh để loại trừ 7 nguyên-nhân gây nên bệnh bởi thất tình. Không phải thất tình ai cũng có là: Hỉ, nộ, ai, cự, ái, ố, dục – Vui, giận, buồn, sợ, yêu, ghét, muốn. Mà là thất tình theo Đông y: vui-vẻ, giận-dữ, ưu-sầu, tư-lự, bi-thương, kinh-sợ, khủng-khiếp.

Bác-sĩ lão thành Mai Lan Nguyễn-văn-Nhu vừa phát-hành tác-phẩm **Từ Giấc Mơ Thành Bất Tử Đến Ước-Vọng Được Trường Thọ** mà Bác-sĩ đã dày công nghiên-cứu. Cảm-ơn Bác-sĩ đã tặng tôi tác-phẩm quý-giá này. Đọc sách khảo-cứu dày 530 trang của Bác-sĩ chúng ta nhận ra cái “tật” của Bác-sĩ là khám bệnh phải cẩn-thận và định bệnh phải chính-xác. Cuốn sách là một kho tài-liệu dẫn-chứng về “giấc mơ” và “ước vọng” của con người từ xưa đến nay để đi đến khẳng định “giấc mơ” và “ước-vọng” của con người là phải lẽ, nên nhân-loại đã tận-lực tìm nhiều phương-cách để “giấc mơ” được thể-hiện và “ước-vọng” được đạt tới. Ba chương cuối của phần I cuốn sách giúp chúng ta biết cách “sống khỏe và sống lâu”.

Chương XVII. Những lời khuyên thực-tiễn nên áp-dụng để sống khỏe và sống lâu

Chương XVIII. Các công-trình nghiên-cứu về bộ môn sinh học đã, đang và sẽ ảnh-hưởng sâu-sắc đến đời sống của con người và loài người.

Chương XIX. Những biến-đổi trên thân-thể con người (trên các bộ phận và chức-năng sinh-lý).

Đọc xong ba chương này thì thấy “giấc mơ” không dễ thành sự thực và “ước-vọng” còn quá xa vời, được Bác-sĩ luận ở Phần II.

Không cho cái già vương-vấn để trẻ mãi. Bác-sĩ Đỗ-hồng-Ngọc trong cuốn **Già Ơi ... Chào Bạn** cho biết: “Tôi đã có lần mắc sai-lầm khi viết một bài báo gọi GS Trần-văn-Khê là “một ông già dễ thương”, lúc ông mới 78 tuổi! Do vậy mà bị một độc-giả – Ông Khai-Trí – viết thư cự-nự: Không có cái gọi là già! Vì, theo ông, lúc 20 – 30 đang trẻ, 40 – 50 hãy còn trẻ, 50 – 60 trẻ không ngờ, 60 – 70 trẻ lạ-lùng và trên 70 là trẻ vĩnh-viễn! Có chi là già đâu”. Đúng quá, so với cõi đời đời trăm tuổi vẫn còn trẻ chán.

Ở xứ này, chẳng ai mong trẻ mãi. Trẻ mãi thì làm sao lãnh “tiền già” để sống nốt quãng đời “trẻ lạ lùng” vì đã “lụ-khụ” và “trẻ vĩnh-viễn” vì đang “xiểng-niểng”.

Nhưng Cơ-đốc nhân ở tuổi nào cũng trẻ vì liên-kết với Đáng Đời-Đời là Đức Chúa Trời như lời Ngài phán: “*Đức Chúa Trời hằng sống, là Đức Giê-hô-va, là Đáng đã dựng nên các đầu cùng đất, chẳng mỏi chẳng mệt; sự khôn-ngoan Ngài không thể dò. Ngài ban sức-mạnh cho người nhọc-nhăn, thêm lực-lượng cho người chẳng có sức. Những trai-trẻ cũng phải mòn-mỏi mệt-nhọc, người trai-tráng cũng phải*

*vâp-ngã. Nhưng ai trông-đợi Đức Giê-hô-va, thì
chắc được sức mới, cất cánh bay cao như chim ưng;
chạy mà không mệt-nhọc, đi mà không mòn-mỏi”* (Ê-
sai 40:28-31).

Quí vị muốn trẻ mãi, mời quí vị liên-kết với Đức Chúa Trời qua Đức Chúa Jêsus-Christ. Lời Kinh-Thánh khẳng định: “*Nhưng hỡi ai đã nhận Ngài (tin nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình), thì Ngài ban cho quyền-phép trở nên con-cái Đức Chúa Trời, là ban cho những người tin Danh Ngài*” (Giăng 1:12). Làm con-cái Đức Chúa Trời thì hưởng “*được sự sống đời-đời*” (Giăng 3:16) thì tâm-linh lúc nào cũng trẻ mãi.

36

LÀM MỘ TRỐNG KHÔNG

Dịa chỉ cuối cùng của con người là ngôi mộ. Nơi chốn này, người Việt mình có ba tên: mộ, mồ, mả. Mộ có tính-cách riêng tư – “Mộ phẫn” cho người bình-thường, “lăng mộ” cho người quyền quý. Thân xác của “bác” chỉ có “lăng” chớ không có “mộ”. Mồ, mả thường đi chung với nhau. Mồ phần dưới, mả phần trên – “mồ yên mả đẹp” là ước-vọng của mọi người. Sợ nhất bị “đào mồ cuộc mả” là chết cũng không yên.

Tần-Thủy-Hoàng, một vua cực ác chỉ cần “mồ yên” không cần “mả đẹp” nên người ta vẫn chưa tìm ra mộ của Tần-Thủy-Hoàng.

Việt-Nam ta thì mộ của Hoàng-Đế Quang-Trung vẫn chưa tìm ta. Theo Đại Nam Chính Biên Liệt Truyện thì trước khi mất vào ngày 29 tháng 7 năm Nhâm-Tý tức ngày 15 tháng 9 năm 1792. Hoàng-Đế Quang-Trung đã trối lại cho Trần-quang-Diệm và triều-thần như sau: “Sau khi ta mất rồi, trong một tháng lo chôn-cất sơ-sài. Các ngươi phải lo phò Thái-

Tử sớm ra Vĩnh-Đô để khống-chế thiên-hạ. Nếu không thì khi quân Gia-Định kéo ra, các ngươi không có chỗ chôn đấy”. Đến bấy giờ, mộ của Hoàng-Đế Quang-Trung Nguyễn-Huệ vẫn biệt tăm vô tín.

Tất cả những vị quyền cao chúa tể đều sợ “động mồ động mã” bởi kẻ thù-nghịch quyết không tha cho cái thân-xác vô hồn bất động. Không trả-thù được lúc đương sự còn sống, thì trả-thù cái thân-xác, lôi ra khỏi mộ, quăng đâu đó như một hình thức xóa sổ trong nhân-thế.

Trong lịch-sử nhân-loại chỉ có một vụ “động mồ động mã” cách phi-thường. Đó là ngôi mộ của Chúa Jêsus. Sau khi Chúa Jêsus chịu chết trên cây thập-tự. Kinh-Thánh ghi lại như vầy: “*Đến chiều tối, có một người giàu ở thành A-ri-ma-thê, tên là Giô-xép, chính là một môn đồ của Đức Chúa Jêsus, đến nơi Phi-lát và xin xác Đức Chúa Jêsus. Phi-lát bèn truyền cho Giô-sép lấy xác Ngài mà bọc trong tấm vải liệm trắng, và đưa để trong một cái huyệt mới mà người đã khiến đục cho mình trong hòn đá; đoạn, lăn một hòn đá lớn đến trước cửa mộ rồi đi*” (Ma-thi-ơ 27:57-60). Thời bấy giờ, mộ những nhà quyền-quí, giàu-có không chôn dưới đất, nhưng chôn trong núi. Đục vào núi đá một khoảng lớn như một cái phòng nhỏ, có bệ đá lớn vừa đủ để xác người nằm trên. Cửa mộ vừa đủ lớn để đưa xác người vào. Sau khi đặt xác, người ta lăn một hòn đá lớn chặn cửa mộ. Mỗi ngày, người thân đến mộ, lăn hòn đá ra, xúc

dầu thơm lén xác, rồi lăn hòn đá trở lại. Sau vài ngày, người ta lấy hồ trét kín hòn đá lấp cửa mộ.

Thân xác Chúa Jêsus nằm yên trong mộ như lời tiên-tri đã nói về sự chết của Ngài: “*Người ta đã đặt mộ người với những kẻ ác, nhưng khi chết, người được chôn với người giàu*” (Ê-sai 53:9). Nhưng những kẻ thù-ghét Ngài không yên. Kinh-Thánh ghi: “*Đến ngày mai (là ngày sau ngày sắm-sửa), các thầy tế-lễ cả và người Pha-ri-si cùng nhau đến Phi-lát, mà nói rằng: Thưa chúa, chúng tôi nhớ người gian-dối này, khi còn sống, có nói rằng: Khỏi ba ngày thì ta sẽ sống lại. Vậy, xin hãy cắt người canh mả cẩn-thận cho đến ngày thứ ba, kéo mông-đồ nó đến lấy trộm xác đi, rồi nói với chúng rằng: Ngài đã từ kẻ chết sống lại. Sự gian-dối sau đó sẽ tệ hơn sự gian-dối trước.* Phi-lát nói với họ rằng: *Các người có lính canh; hãy đi canh-giữ theo ý các người. Vậy, họ đi, niêm-phong mả Ngài lại, cắt lính canh giữ, lấy làm chắc-chắn lắm*” (Ma-thi-ơ 27:62-66).

Chuyện “động mồ động mả” của Chúa Jêsus được Kinh-Thánh ghi lại như vầy: “*Sau ngày Sa-bát, ngày thứ nhứt trong tuần-lễ, lúc tưng-tưng sáng, có Ma-ri Ma-đơ-len và Ma-ri khác đến thăm mộ. Và nầy, đất rúng-dộng dữ-dội, vì có thiên-sứ của Chúa ở trên trời xuống, đến lăn hòn đá ra và ngồi ở trên. Hình-dong của thiên-sứ giống như chớp nháng, và áo trắng như tuyết. Vì đó, những lính canh sợ-hãi run-rẩy, trở nên như người chết. Song thiên-sứ nói cùng*

các người đàn bà đó rằng: Các người đừng sợ chi cả; vì ta biết các người tìm Đức Chúa Jêsus là Đáng dã bị đóng đinh trên thập-tự giá. Ngài không ở đây đâu; Ngài sống lại rồi, như lời Ngài đã phán. Hãy đến xem chỗ Ngài đã nằm; và hãy đi mau nói cho môn đồ Ngài hay rằng Ngài đã từ kẻ chết sống lại. Đây này, Ngài đi trước các người qua xứ Ga-li-lê; ở đó, các người sẽ thấy Ngài. Ấy, ta đã bảo các người” (Ma-thi-ơ 28:1-7).

Sự sống lại của Chúa Jêsus đã làm cho mồ-mả trống-không. Mồ-mả trống-không này vẫn còn, là một di-tích lịch-sử ở nước Y-sơ-ra-ên.

Mồ-mả trống-không này vẫn còn sờ-sờ ra đó, nhưng nghi-vấn về sự sống-lại của Chúa vẫn được nhân-thế bàn-luận và tìm cách phủ-nhận.

Sau hơn 20 thế-kỷ, khởi đầu là sự xảo-trá gian manh của các thầy tế-lễ và các trưởng-lão đương thời Chúa Jêsus sống lại, cố tình dùng tiền-bạc để quyết xóa bỏ sự phục-sinh của Chúa Jêsus. Kinh-Thánh chép rằng: “Có mấy tên lính canh vào thành thuật lại cho các thầy tế-lễ cả biết mọi việc đã xảy đến. Các thầy bèn nhóm nhau lại cùng các trưởng lãoặng bàn-luận, xong rồi, thì họ cho những lính canh đó nhiều tiền-bạc, mà dặn rằng: Các người hãy nói rằng: Môn đồ nó đã đến lúc ban đêm, khi chúng tôi đương ngủ, mà lấy trộm nó đi, nếu điều ấy thấu tai quan tổng-đốc thì chúng ta sẽ khuyên-giải người, và làm cho các người khỏi lo sợ. Tiếng ấy đã đồn ra

trong dân Giu-đa cho đến ngày nay” (Ma-thi-ơ 28:11-15). Từ đó đến nay, không biết bao nhiêu nhà tôn-giáo, triết-gia, tâm-lý gia, vô-thần đã và đang dùng nhiều phương-cách để chối-bỏ sự phục-sinh của Chúa Jēsus. Người ta cố tình không tin, cũng không muốn tin sự phục-sinh của Chúa Jēsus.

Frank Morrison, một luật-gia người Anh, ông ta quyết-định sẽ cho thế-giới biết rằng: Sự phục-sinh của Chúa Jēsus chỉ là một sự bịa-bợm. Là một luật-gia, ông cảm thấy mình có khả-năng phê-bình sắc-bén để gạn-lọc các bằng-chứng hiển-nhiên, và sẽ không chấp-nhận một bằng-chứng hiển-nhiên nếu nó không thỏa-mãn các tiêu-chuẩn gạn-lọc mà một tòa-án ngày nay có thể chấp-nhận. Thế mà tội-nghiệp cho ông, càng cố tra-cứu, khảo-sát, ông càng bị thuyết-phục trái với ý-muốn từ lúc ban đầu, Và cuối cùng, ông đã viết một cuốn sách với nhan-đe: “Who Moved The Stone – Ai Đã Lăn Hòn Đá để xác-nhận đức-tin trong sự phục-sinh của Đức Chúa Jēsus-Christ.

Không phải chỉ có mộ-phần của Chúa Jēsus trống-không. Lời Kinh-Thánh cho biết sẽ có hàng triệu-triệu mộ phần sẽ trống-không ngay trong thời-diểm Chúa Jēsus từ trời trở lại để tiếp đón toàn thể Cơ-đốc nhân, được Kinh-Thánh mô-tả như vầy: “*Hỡi anh em, chúng tôi chẳng muốn anh em không biết về phần người đã ngủ (chết), hầu cho anh em chớ buồn-rầu như người khác không có sự trông-cậy.*

Vì nếu chúng ta tin Đức Chúa Jêsus đã chết và sống lại, thì cũng vậy, Đức Chúa Trời sẽ đem những người ngủ (chết) trong Đức Chúa Jêsus-Christ cùng đến với Ngài. Vả, này là điều chúng tôi nhờ lời Chúa mà rao bảo cho anh em: chúng ta là người sống, còn ở lại cho đến kỳ Chúa đến, thì không lên trước những người đã ngủ (chết) rồi. Vì sẽ có tiếng kêu lớn và tiếng của thiên-sứ lớn cùng tiếng kèn của Đức Chúa Trời, thì chính mình Chúa ở trên trời giáng xuống; bấy giờ những người chết trong Đáng Christ sẽ sống lại trước hết. Kế đến chúng ta là người sống, mà còn ở lại, sẽ cùng nhau đều được cất lên với những người ấy giữa đám mây, tại nơi không-trung mà gặp Chúa, như vậy chúng ta sẽ ở cùng Chúa luôn-luôn” (I Tê-sa-lô-ni-ca 4:13-17). Tất cả mồ-mả của Cơ-đốc nhân sẽ trống-không trong ngày Chúa Jêsus từ trời trở lại vì họ đều “đội mồ sống lại”.

Mong rằng mồ-mả của quý vị cũng sẽ trống-không như mồ-mả Chúa Jêsus Phục-Sinh.

LÀM VỮNG-VÀNG

Hiện nay nền kinh-tế toàn cầu đang suy-thoái đến tình-trạng đáng lo-ngại. Hầu hết các nguyên-thủ quốc gia, các nhà kinh-tế học đang nỗ lực tìm mọi cách phục-hồi và làm vững-vàng nền kinh-tế quốc-gia.

Nền hòa-bình thế-giới đang chao-đảo cách mãnh-liệt, dầu các cường quốc đang cố sức dùng ảnh-hưởng và sức mạnh của mình để cố tạo một nền hòa-bình vững-vàng cho cả thế-giới.

Giả thử một ngày nào đó, nền kinh-tế được phục-hồi ở thế vững-vàng, dân chúng không còn quá lo-lắng về đời sống vật chất. Giả-thử, một nền hòa-bình được xây-dựng cách vững-vàng bởi những hòa-ước được ký-kết, không còn bóng dáng chiến-tranh đe-dọa sự an-nug của con người, thì con người vẫn bất an.

Con người luôn bất an trong mọi thời-đại, trong mọi cảnh-ngộ. Bất an là tình-trạng thiếu vững-vàng.

Vật-chất vững-vàng phải được kể là ưu tiên trong cuộc sống của con người. Tuy vấn-đề tâm-linh, đạo-

giáo là cao trọng nhất, cũng phải “có thực mới vực được đạo”.

Vật-chất vững-vàng mới đủ sức để chú-ý đến tinh-thần, phần cao-trọng nơi con người. Nếu phải sử-dụng tinh-thần trong lúc dạ-dày trống-rỗng thì tinh-thần đấu-tranh đó chỉ mong tạo được đời sống vật-chất vững-vàng.

Nhận thức được yếu tố quan-trọng bậc đầu của đất nước vững-vàng là “dân giàu, nước mạnh”. Sau đó, mọi vấn-đề quốc-gia được đề ra theo cách “dân giàu, nước mạnh”.

Như vậy, phải chăng vật-chất vững-vàng là nền-tảng cho tinh-thần và tâm-linh vững-vàng. Không, trái lại, đôi khi vật-chất vững-vàng làm cho tinh-thần và tâm-linh chao-đảo, thiếu vững-vàng. Biết bao người sống trong giàu-có, quyền-quý mà tinh-thần bạc-nhược, tâm-linh suy đồi. Như vậy, vật-chất vững-vàng chưa hẳn là tinh-thần và tâm-linh vững-vàng.

Tinh-thần thường bị sự giàu-có và thế-lực ở đời làm cho thiếu sáng-suốt, lu-mờ hay tối-tăm, một tình-trạng “xuống” tinh-thần.

Tâm-linh cũng bị sự giàu-có và thế-lực ở đời khiến tâm-linh ngược chiều hướng thượng, đem đời vào đạo.

Theo lời Kinh-Thánh dạy, tâm-linh vững-vàng thì con người vững-vàng trong mọi hoàn-cảnh cũng như trong mọi trạng-huống.

Con người có tâm-linh. Sau khi tổ-phụ loài người là A-đam và È-va phạm tội cùng Đức Chúa Trời, tâm-linh con người hư-hỏng, lo-sợ, bất an. Bất an là dấu-hiệu của tâm-linh không vững-vàng. Từ đó con người phát minh không biết bao nhiêu là tôn-giáo để trấn-an tâm-linh. Đức-tin là phương-cách cấu-tạo một tâm-linh vững-vàng.

Ai cũng có đức-tin, nhưng điều chúng ta tin không chắc thì tâm-linh không thể vững-vàng. Đức-tin tạo tâm-linh vững-vàng phải là đức-tin đúng nghĩa như Kinh-Thánh minh-định: “*Và, đức-tin là sự biết chắc vững-vàng của những điều mình đang trông mong, là bằng-cớ của những điều mình chẳng xem thấy*” (Hê-bơ-rơ 11:1).

Tôi không biết đức-tin, niềm tin của quý vị có tạo được thế “vững-vàng của những điều mình đang trông mong”. Quý vị có “biết chắc những điều mình đang trông mong” đó là gì và “điều mình đang trông mong” đó có xảy đến cho mình như mình tin không? Nếu quý vị không biết rõ, và hi-vọng “may ra” thì thật thiếu “vững-vàng” trong niềm tin.

Cơ-đốc nhân đặt niềm tin vào một Đấng vững-vàng, không bao giờ thay-đổi. Đấy là “*Đức Chúa Jêsus-Christ hôm qua, ngày nay, và cho đến đời-đời không hề thay đổi*” (Hê-bơ-rơ 13:8). Quý vị muốn hiểu rõ Chúa Jêsus, mời quý vị đọc bộ sách **Jêsus – Cứu Chúa Tôi** gồm 8 cuốn, do Mục-sư

Phan-thanh-Bình viết sẽ thấy rõ sự “vững-vàng” cho bất cứ ai đặt niềm tin nơi Ngài.

Bất cứ ai cảm biết mình là người có tội, hãy tin vào lời Kinh-Thánh giới-thiệu: “*Đức Chúa Jêsus-Christ đã đến trong thế-gian để cứu-vớt người có tội, ấy là lời chắc-chắn, đáng dem lòng tin trọng-vẹn mà nhận lấy*” (I Ti-mô-thê 1:15). Kinh-nghiệm của những người tin-nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình cách chân-chính luôn “vững-vàng” trong sự cứu-rỗi, vì được “*án-chứng bằng Đức Thánh-Linh là Đấng Chúa đã hứa. Đấng ấy là của cầm về cơ-nghiệp chúng ta, cho đến kỳ chuộc lấy những người mà Ngài đã được để khen-ngợi sự vinh-hiển Ngài*” (Ê-phê-sô 1:13-14).

Một số Cơ-đốc nhân có sự “vững-vàng” trong sự cứu-rỗi, nhưng không có sự “vững-vàng” trong đời sống, vì không muốn “*tôn Đấng Christ, là Chúa, làm thánh trong lòng mình*” (I Phi-e-rơ 3:15). Chúa Jêsus phán: “*Sao các ngươi gọi ta: Chúa, Chúa, mà không làm theo lời ta phán?*” (Lu-ca 6:46).

Cơ-đốc nhân chân-chính đều có Chúa Jêsus. Một số Cơ-đốc nhân giống như tình-trạng con-cái Chúa tại Hội-Thánh Lao-đì-xê, chẳng những không “*tôn Đấng Christ, là Chúa, làm thánh trong lòng mình*” mà còn không dành cho Chúa một chỗ xứng-đáng trong đời sống, không giữ sự liên-hệ mật-thiết với Chúa, khác nào coi Chúa như người xa-lạ. Dầu vậy, Chúa chẳng bao giờ lìa-bỏ người đã được Chúa cứu.

Tình-trạng Ngài đối với hạng Cơ-đốc nhân này được mô-tả về Ngài: “*Này, ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng ta mà mở cửa cho, thì ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người và người với ta*” (Khải-huyền 3:20). Không có Chúa là thiếu “vững-vàng”, bất an, thiếu hẵn niềm vui trong cuộc sống. Hạng Cơ-đốc nhân này chỉ nhớ đến Chúa mỗi khi gặp hoạn-nạn cần Chúa ... cứu.

Cơ-đốc nhân nào biết “*tôn Đáng Christ, là Chúa, làm thánh trong lòng mình*” là có sự “vững-vàng” trong cuộc sống. “*Dầu khi tôi đi trong trũng bóng chết, tôi sẽ chẳng sợ tai-hoa nào; vì Chúa ở cùng tôi*” (Thi-Thiên 23:4). Cái “chẳng sợ” này do sự bình-an của Chúa như lời Chúa Jêsus phán: “*Ta để sự bình-an ta cho các ngươi; ta ban sự bình-an ta cho các ngươi; ta cho các ngươi sự bình-an chẳng phải như thế-gian cho. Lòng các ngươi chớ hè bối rối và đừng sợ hãi*” (Giăng 14:27). Người Cơ-đốc chẳng những “*Sự bình-an của Đức Chúa Trời vượt quá mọi sự hiểu-biết, sẽ giữ-gìn lòng và ý-tưởng anh em trong Đức Chúa Jêsus-Christ*” (Phi-líp 4:7), mà còn được “*vui-mừng trong Chúa luôn-luôn*” (Phi-líp 4:4). Vui-mừng cả khi “*sự thử-thách trăm bê thoạt đến cho anh em như là điều vui-mừng trọn-vẹn, vì biết rằng sự thử-thách đức-tin anh em sanh ra sự nhện-nhục. Nhưng sự nhện-nhục phải làm trọn việc nó, hầu cho chính mình anh em cũng trọn-lành trọn-vẹn, không thiếu-thốn chút nào*” (Gia-cơ 1:2-3). Đời

sống có “*bình-an*” và “*vui-mừng*” là “*vững-vàng*” thấy rõ.

Muốn “*vững-vàng*” không khó lăm, cứ tuân theo lời Chúa dạy: “*Vậy, người nào nghe và làm theo lời ta phán đây, thì giống như một người khôn ngoan cất nhà mình trên hòn đá. Có mưa sa, nước chảy, gió lay, xô động nhà ấy, song không sập, vì đã cất trên đá*” (Ma-thi-ơ 7:24-25). “*Vững-vàng*” giữa “*mưa sa, nước chảy, gió lay, xô động*”. Vậy, Cơ-đốc nhân nào quyết làm vững-vàng cho đời sống mình, hãy đọc, học, suy-gẫm lời Kinh-Thánh và “*cẩn thận làm theo mọi điều đã chép ở trong*” (Giô-suê 1:8). Và vì biết “*tôn Đáng Christ, là Chúa*” nên quyết định làm theo lời Kinh-Thánh dạy: “*Vậy, anh em hoặc ăn, hoặc uống, hay là làm sự chi khác, hãy vì sự vinh hiển Đức Chúa Trời mà làm*” (I Cô-rinh-tô 10:31) là “*vững-vàng*” trong mọi thời, mọi lúc. Và khi đã “*vững-vàng*” thì làm sao quên được lời này: “*Vậy, hỡi anh em yêu dấu của tôi, hãy vững-vàng, chờ rúng động, hãy làm công việc Chúa cách dứt-dật luôn, vì biết công khó của anh em trong Chúa chẳng phải là vô ích đâu*” (I Cô-rinh-tô 15:58).

Nào chúng ta hãy cùng nhau “*đứng vững-vàng trong Chúa*” (Phi-líp 4:1).

LÀM DƯ-DẬT

Hiện nay kinh-tế toàn-cầu đang suy-thoái, Thiếu-hụt ngân-sách từ gia-dình đến quốc-gia. Ngoài thiếu-hụt tiền-bạc, ngân-sách, nhiều thứ dư bộc-phát. Nhân công dư vì nạn thất-nghiệp. Hàng-hóa dư vì ai nấy đều lo “*thất lưỡng buộc bụng*”, chẳng dám đụng tới nếu thấy không cần l้า. Báo TIME, trong một số báo tháng 4/2009 có họa hình chiếc ví cá-nhân bị khóa bằng cái khóa tổ-chảng. Trong ví có dư chút tiền nhưng không dám dùng. Biết bao người mất việc, lâm vào cảnh thiếu đủ thứ, chỉ có thì-giờ lại quá dư.

Nhiều loại dư không cần thiết, tiếng Việt mình hay, gọi đó là dư-thừa.

Nhớ chuyện xưa, một anh mở tiệm bán cá. Anh kẻ tấm bảng vốn-vẹn có 5 chữ “**TẠI ĐÂY CÓ BÁN CÁ**” dựng ngay trước cửa tiệm. Một người bạn cho anh biết chữ CÓ thừa. Anh kẻ lại tấm bảng cho chỉnh – **TẠI ĐÂY BÁN CÁ**. Một người bạn khác tới chơi, anh kể lại chuyện sửa tấm bảng, anh bạn nhìn tấm bảng lại thấy **TẠI ĐÂY dư, BÁN CÁ** là đủ. Một người bạn khác, sau khi nghe anh kể chuyện đã

kẻ lại tấm bảng hai lần, người bạn suy nghĩ, rồi góp ý chữ BÁN thừa. Chẳng lẽ cá bày ra đây để chơi, để cho, ai chẳng biết để bán và phải viết BÁN. Thế là tấm bảng được kẻ lại chỉ còn một chữ CÁ. Một người bạn khác, sau khi nghe anh thuật chuyện dư thừa những chữ viết trên bảng. Anh bạn này cho biết cả chữ CÁ cũng thừa luôn, vì mùi tanh cá tỏa ra ai mà không biết cá mà phải để CÁ. Anh hàng cá đã thay tấm bảng đến 3 lần và lần thứ 4 đẹp bảng luôn chỉ vì dư-thừa.

Bước vào lãnh-vực nghệ-thuật và kỹ-thuật, dư-thừa là không “chỉnh”. Muốn “chỉnh” phải loại bỏ dư-thừa. Dư-thừa là vô giá-trị.

Nhớ lại cụ Phan-Khôi thời sống với đám Việt-Minh ở vùng núi rừng Việt Bắc đã cảm-nhận dư-thừa đời mình qua mấy câu thơ:

Tuổi già thêm bệnh hoạn
Kháng-chiến thấy thừa ta
Mối sầu như tóc bạc
Cứ cắt lại dài ra.

Cơ-đốc nhân trong Hội-Thánh không bao giờ ở trong tình-trạng dư-thừa. Cơ-đốc nhân chân-chính được ví như một phần-tử trong thân-thể Đấng Christ. Thân-thể chúng ta chỉ có một khúc ruột nhỏ được gọi là ruột dư hay ruột thừa. Các nhà thân-thể học cho biết có khái-niệm dư-thừa vì chưa khám-phá ra được công-dụng của khúc ruột nhỏ này. Nhưng trong thân-thể Đấng Christ, Hội-Thánh của Đức Chúa

Trời chẳng một Cơ-đốc nhân nào dư-thừa. “*Đức Chúa Trời đã sắp-đặt các chi-thể của thân chúng ta, ban cho mỗi một chi-thể cái địa-vị theo ý Ngài lấy làm tốt mà chỉ định*” (I Cô-rinh-tô 12:18).

Cơ-đốc nhân không dư-thừa, nhưng việc làm của Cơ-đốc nhân dư-thừa. Phao-lô rất ngại tình-trạng dư-thừa trong công-việc Đức Chúa Trời. Tình-trạng dư-thừa điển hình là “*chạy bá-vơ*” và “*đánh gió*” như lời Phao-lô khẳng định: “*Tôi chạy, chẳng phải chạy bá-vơ; tôi đánh, chẳng phải đánh gió*” (I Cô-rinh-tô 9:26). “*Chạy bá-vơ*” là lúc không “*nhắm mục-dích mà chạy*” (Phi-líp 3:14). “*Đánh gió*” là lúc làm ra vẻ “cậy Đức Thánh-Linh” tổ-chức này nọ mà hiệu-quả trông vào may-rủi, chẳng có gì “bảo-đảm”. Nếu có gặt được thành-quả nào đó, thì thành-quả đó khác nào “*gỗ, cỏ khô, rơm-rạ ... thì công-việc của mỗi người sẽ bày-tỏ ra*. Ngày đến nó sẽ trình ra trong lửa, và công-việc của mỗi người đáng giá nào, lửa sẽ chỉ ra” (I Cô-rinh-tô 3:12-14). Qua “*lửa*”, còn lại düm tro tàn, dư-thừa bay theo gió.

Chẳng ai muốn dư-thừa, chỉ mong dư-dả. Dư-dả – có nhiều trên mức cần-thiết chút đǐnh. Khi Chúa Jêsus hóa bánh cho hơn năm ngàn người ăn, Ngài cho họ ăn “no”, ăn dư-dả. Số “*bánh dư lại thâu được đầy mươi hai giỏ*” (Ma-thi-ơ 14:20). Mươi hai sứ-đồ phát bánh cho dân chúng, mệt nhambi, lại đói, và “*bánh dư lại thâu được đầy mươi hai giỏ*” để mỗi sứ-đồ được một giỏ. Chúa không có giỏ nào, nhưng các

sứ-đồ, mỗi người một giỏ quá dư-dả nên Chúa Jêsus cũng có phần trong đó. Đức Chúa Trời luôn muốn Cơ-đốc nhân dư-dả. Lời Kinh-Thánh dạy: “*Đức Chúa Trời có quyền ban cho anh em đủ mọi thứ ơn đầy-dẫy, hầu cho anh em hằng đủ điều cần-dùng trong mọi sự, lại còn có rời-rông nữa để làm các thứ việc lành*” (II Cô-rinh-tô 9:8).

Trên dư-dả là dư-dật. Dư-dật – quá đầy-đủ. Là sự sung-mãm trong cuộc sống. Cơ-đốc nhân là chiên của Chúa. Chúa Jêsus đối với chiên Ngài trong dự tính: “*hầu cho chiên được sự sống, và được sự sống dư-dật*” (Giăng 10:10).

Bất cứ sinh-vật nào có sự sống đều sinh-động. Với con người, sinh-động bày-tỏ mức-độ sự sống. Nghỉ là dấu-hiệu sức sống suy-yếu: cần dưỡng sức, cần lấy lại sức, hay cần gia-tăng sức sống. Người có sức sống đầy-đủ sinh-hoạt bình-thường. Người có sức sống dư-dả, sinh-hoạt phụ-trội. Người có sức sống dư-dật sinh-hoạt có chiều-hướng như là cách giải-tỏa năng-lực quá ư ứ-đọng. Các trẻ em có sức sống dư-dật, phá-phách là cách giải-tỏa sức sống đó. Người trưởng-thành có sự sống dư-dật biết dùng “*dư-dật*” đó làm lợi ích cho đời.

Cơ-đốc nhân - người tin-nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình là có ngay “*sự sống*”. như lời Kinh-Thánh khẳng-định: “*Ai tin Con, thì được sự sống đời-dời*” (Giăng 3:36), một loại sự sống của Đức Chúa Trời.

Sau khi có “*sự sống đời-dời*”, Cơ-đốc nhân còn biết “*Tạ-ơn Đức Chúa Trời vì sự ban cho của Ngài không xiết-kể*” (II Cô-rinh-tô 9:15) – “*Dư-dật*”.

Bởi sự “*dư-dật*” này, “*anh em nhờ quyền-phép của Đức Thánh-Linh được dư-dật sự trông-cậy*” (Rô-ma 15:13).

Vua Đa-vít mô-tả đời sống dư-dật như vầy: “*Chén tôi đầy-tràn*” (Thi-Thiên 23:5).

“*Sự sống dư-dật*” của Cơ-đốc nhân là bởi “*Ơn Chúa đã ban cho mình*” (I Cô-rinh-tô 7:17). Cơ-đốc nhân hãy nhớ rằng: “*Ơn Chúa đã ban cho mình*” không phải để khoe hay phô-diễn người “đầy ơn”, nhưng để làm. Phao-lô tự-hào có ơn Chúa và dùng ơn Chúa để làm: “*Nhưng tôi nay là người thể nào, là nhờ ơn Đức Chúa Trời, và ơn Ngài ban cho tôi cũng không phải là uổng vậy. Trái lại, tôi đã làm nhiều việc hơn các người khác, nhưng nào phải tôi, bèn là ơn Đức Chúa Trời đã ở cùng tôi*” (I Cô-rinh-tô 15:10). Càng làm việc Chúa nhiều, càng chứng-tỏ “*sự sống dư-dật*” ta đang có.

Cơ-đốc nhân có “*sự sống dư-dật*” là “*vững-vàng*”. Cơ-đốc nhân có “*dư-dật sự trông-cậy*” là không “*rúng-động*” đủ điều-kiện để “*làm công-việc Chúa cách dư-dật luôn*” (I Cô-rinh-tô 15:58).

“*Làm công-việc Chúa cách dư-dật*” đôi khi không thấy được hiệu-quả nhãn tiền nhưng chắc-chắc “*công-khó của anh em trong Chúa chẳng phải là vô-*

ích đâu”. Hãy tiếp-tục “*làm công-việc Chúa cách
dư-dật luôn*” để hợp với “*dư-dật sự trông-cậy*”.

Nào chúng ta hãy cùng nhau làm “*dư-dật*” trong
“*dư-dật*”.

LÀM SÁNG TỎ VẤN-ĐÈ

Pascal đã nói một câu để đời: “*Con người là một cây sậy, có tư-tưởng*”. Bất cứ một sự-kiện nào hễ chúng ta lưu-tâm là có ngay ít nhất hai mươi nhận-thức (perception) khác nhau. Chúng ta bắt lấy một nhận-thức quan-trọng, đủ lớn đưa chúng ta vào suy-nghĩ và nảy ra ý-tưởng (thought). Ý-tưởng con người lại quá phong-phú và phức-tạp. Tùy theo trình-độ văn-minh mà ý-tưởng được phát-triển nhiều hay ít, sáng-tỏ hay lờ-mờ, rõ-ràng hay rối-ren, có ý-thức hơn hay kém. Và con người dùng lời nói để diễn tả tư-tưởng.

Người ta đã chế được máy khuếch đại âm-thanh và gạt bỏ những “dị âm” hầu âm thanh phát ra lớn và rõ-ràng. Nhưng đến nay, người ta vẫn chưa chế được máy khuếch-đại tư-tưởng có “gạn lọc” để tư-tưởng được trong-sáng, rõ-ràng, minh-bạch. Nên nhiều lời phát biểu tư-tưởng nghe ôn-ào, rỗng-tuếch. Đôi khi “khẩu-khí” thì dư-thừa, song “ý khí” hay “văn khí” chẳng hề xuất đầu lò diệu.

Tư-tưởng con người rất phức-tạp và mông-lung. Cùng một sự-kiện, cùng một ý-tưởng thẩm-định đặt

thành vấn-đề, thế mà “chín người mười ý” để nảy sanh đồng hay bất đồng ý-kiến. Và ý-kiến mình bao giờ cũng đúng, cũng nhất. Ca-dao Việt cho biết:

Làm người suy chín, xét xa,
Cho tường gốc ngọn, cho ra vấn dài.
Làm người phải đắn phải đo
Phải cân nặng nhẹ, phải dò nồng sâu.

Chúng ta có thể “suy chín, xét xa”, nhưng làm gì có thước nào để “đo”, có cân nào để “cân” cho biết chính-xác. Người ta có thể “hệ-thống hóa” tư-tưởng theo một chiều hướng nào đó để phân-định rõ-ràng, hâu dẽ “suy chín, xét xa”. Ngay cả “Bát Chánh Đạo” của Nhà Phật cũng chưa hề có mẫu-mực “Chánh” để “đo”, để “cân” làm tiêu-chuẩn, hâu biết được “vấn dài” ra sao, “nặng nhẹ” thế nào.

Đời sống con người bởi tư-tưởng mà có nhiều nhận định liên-quan đến cuộc sống, đến xã-hội loài người. Một sự-kiện bất thường trong con người, ngoài xã-hội là có vấn-đề (subject, matter). Mỗi ngày không biết bao nhiêu là vấn-đề được nêu ra. Có vấn-đề, người ta nghiên-cứu để biết rõ. Có vấn-đề cần giải-quyết, có vấn-đề cần thích-nghi và có sự việc phải đặt thành vấn-đề.

Có vấn-đề khó nhận-định chính-xác vì có nhiều quan-diểm về vấn-đề; có vấn-đề khó giải-quyết vì không biết giải-quyết cách nào cho đúng; có vấn-đề không thích-nghi vì không còn hợp thời và có những

sự việc muốn nhận-định phải đặt thành vấn-đề mới có thể tập trung tư-tưởng mà suy-xét.

Mỗi chúng ta đôi khi cũng có vấn-đề riêng tư, biết “*suy chín, xét xa*”, hợp lý có thể, nhưng đúng thì chưa chắc. Vậy phải làm sao đây?

Trong đời sống, chúng ta có nhiều vấn-đề theo sự tăng-trưởng thân-thể, theo sự mở-mang tri-thức, theo cảm-xúc sâu-xa và sự đòi-hỏi của tâm-linh.

Chúng ta có thể tìm hiểu và giải-quyết vấn-đề theo khoa-học, theo thần-học, theo tâm-lý, hay theo kinh-nghiệm. Tôi không biết tìm-hiểu và giải-quyết vấn-đề theo cách trên hiệu-quả chính-xác bao nhiêu phần trăm. Nhưng tôi biết chắc tìm-hiểu và giải-quyết vấn-đề theo Kinh-Thánh thì tôi tin chắc đúng trăm phần trăm.

Tôi rất vui được một số Mục-sư, con-cái Chúa tin-cậy “đặt vấn-đề” với tôi và xin cho biết ý-kiến. Tôi rất vui được một số thân-hữu, độc giả Ánh-Sáng “nêu vấn-đề” với tôi khi đọc tờ Ánh-Sáng hay các sách của tôi. Tôi thường trả lời quí vị “đặt vấn-đề” và “nêu vấn-đề” qua lời Kinh-Thánh. Bởi “chúng tôi tin, cho nên mới nói” (I Cô-rinh-tô 4:13) như vậy.

Bởi sự-kiện trên, tôi quyết-định biên-soạn cuốn sách **Qua Kinh-Thánh Chúng Ta Hiểu Rõ Những Vấn-Đề Cân-Thiết**. (What The Bible Says About Our Important Subjects).

Thế là tôi “nắm bắt” vấn-đề theo phương-cách bàn tay nắm ngón với ba đốt (ngoại trừ ngón cái).

Mỗi vấn-đề được giải-bày qua 5 tiểu-đề, mỗi tiểu-đề có 3 câu Kinh-Thánh trưng-dẫn xác-tín, giải-đáp vì “*Cả Kinh-Thánh đều bởi Đức Chúa Trời soi-dẫn, có ích cho sự dạy-dỗ, bê-trách, sửa-trị, dạy người trong sự công-bình, hẫu cho người thuộc về Đức Chúa Trời được trọn-vẹn và sắm-sẵn để làm mọi việc lành*” (II Ti-mô-thê 3:16-17).

Chúa Jēsus phán: “*Các ngươi sẽ biết chân-lý và chân-lý sẽ buông-tha các ngươi*” (Giăng 8:32). Qua “chân-lý” lời Kinh-Thánh, mọi vấn-đề của chúng ta được giải-bày tường-tận, để chúng ta “biết” cách rõ-ràng, cùng phương-pháp ứng-dụng, đạt được tất yếu là “*buông-tha các ngươi*” cách thoả-i-mái, không nghi-ngờ.

Tôi dự tính viết loại sách này vào khoảng 5 cuốn. Cuốn thứ I - Giải-đáp vấn-đề Tâm-Linh. Cuốn thứ II - Có thể là Giải-Đáp Đối-tượng Niềm Tin.

Tôi khởi sự viết vào ngày 15 tháng 10 năm 2008. Soạn xong được số bài, chọt nhớ tới Bác-sĩ Châu-ngọc-Hiệp với bút-hiệu Châu-Sa đã xuất bản **Mỗi Ngày Một Văn Thơ Thánh**. Bác-sĩ đã diễn-thơ 365 câu Kinh-Thánh. Tuyệt-vời. Tôi ngỏ ý mời Bác-sĩ diễn-thơ theo ý 3 câu Kinh-Thánh mỗi tiểu-đề để người đọc dễ nhớ. Bác-sĩ nhận lời. Tôi gởi ngay đến Bác-sĩ những bài đã biên-soạn, chỉ hơn một tháng,

những bài thơ diễn ý được hoàn tất. Tôi biên-soạn đến đâu, Bác-Sĩ Hiệp diễn thơ đến đó, không chậm-trễ, chẳng khó-khăn.

Đọc thơ thì dễ nhớ, nhưng thơ được phổ nhạc thì dễ nghe, dễ truyền-đạt và có khi còn tác-động đến tâm-lý rất mạnh. Thế là những bài thơ của Thi-sĩ Tường-Lưu được nhạc-sĩ Kim-quang-Thuận ở tận bên Pháp phổ nhạc, chập-chờn trên những dòng thơ của Châu-Sa. Tôi liền viết thư mời nhạc-sĩ Kim-quang-Thuận phổ nhạc những bài diễn thơ của Bác-sĩ Châu-ngọc-Hiệp thành những Đoản Ca. Nhạc-sĩ Kim-quang-Thuận nhận lời.

Tất cả ba chúng tôi hiệp-tác trong công-việc này chỉ có một mục-đích giúp quý vị hiểu-rõ, nhớ và thích-thú về những vấn-đề liên-quan đến đời sống của mỗi chúng ta mà Kinh-Thánh đã bày-tỏ rõ-ràng.

Sách đã được in xong và phát hành trong tháng 7 này. Với 21 vấn-đề được giải-bày, 105 bài Diễn Thơ và 43 Đoản Ca.

Rất mong quý Hội-Thánh, quý con cái Chúa hiệp tác với chúng tôi phổ biến sách cách rộng-rãi, hầu những vấn-đề quan-trọng trong đời sống chúng ta được giải-đáp cách nghiêm-chỉnh trong Chân-Lý.

SỰ LÀM LÀNH

“Chớ mệt-nhọc về sự làm lành, vì nếu chúng ta không trẽ-nải, thì đến kỳ, chúng ta sẽ gặt.”

Ga-la-ti 6:9

Khi làm được việc lành, tôi vui lắm
Từ trong lòng niềm vui cứ reo vang
Tôi tin rằng ... ơn-phước ấy Chúa ban
Vượt giá-trị của việc lành gấp bội.

Những việc lành tôi làm, không thể nói
Là điều làm nên cao-trọng cho tôi
Tôi là gì? Là người thật nhở-nhoi
Chúa thương-xót ban cho tôi ý tốt.

Có ý tốt, làm việc lành được phước
Không bao giờ Chúa quên thưởng ... việc lành
Niềm vui kia reo rộn-rã trong lòng
Phước vô-lượng, tiền nào mua được nhỉ?

Sự làm lành, nếu ta không bê-trẽ
Thì đến kỳ ta sẽ gặt ... trúng mùa
Sự làm lành ... cây phước sẽ trổ hoa
Sẽ kết-quả trội hơn điều mong đợi.

Tường-Lưu

LÀM VIỆC LỚN VÀ KHÓ

nhiều người thích làm lớn hơn làm việc lớn. Làm lớn đôi khi chỉ cần chỉ hay ... chỉ thị, mà không cần làm. Có câu chuyện vui thời xa xưa, vị Trung-tá được cấp trên giao cho một việc lớn. Vị Trung-tá liền gọi Thiếu-tá thuộc cấp tới giao công-việc. Viên Thiếu-tá ra lệnh cho viên Đại-úy thi-hành. Viên Đại-úy trình lên Thiếu-Tá công-việc quá lớn sợ không đương nổi. Vị Thiếu-tá nhỏ nhẹ đáp: Đại úy không đương nổi thì giao cho Trung-úy thi hành. Người khôn lanh phải biết tránh việc lớn. “Ăn thì ăn những miếng to, làm thì chọn việc cắn con mà làm”.

Thế giới ngày càng văn-minh vì có một số người thích làm việc lớn. Hạng người này cho làm việc nhỏ “bẩn tay”, không đáng. Phải “một tay gầy-dụng cơ-đồ” mới thỏa chí trượng-phu, hay ra tay: “Xuống ĐÔNG, ĐÔNG tĩnh. LÊN ĐOÀI, ĐOÀI tan” mới thỏa chí anh-hùng.

Việc lớn phá-hoại có phần dẽ-dàng. Việc lớn gây-dụng muôn-vàn khó-khăn. Tiến-trình làm việc

lớn luôn khởi đầu hoàn-tất các việc nhỏ cách chuderáo.

Không việc lớn nào bỗng dung mà có. Người làm việc lớn thường tự đặt cho mình một mục-tiêu lớn lao, vận-dụng kiến-thức rộng-rải với sự tưởng-tượng phong-phú; hiệp với tâm-hồn năng-động, khát-vọng, tận dụng sức mình để làm cùng với óc sáng-tạo để đạt đến mục-tiêu ấy.

Việc lớn nào cũng gặp nhiều người phê-bình, chỉ-trích và chống đối. Nên việc lớn đòi hỏi người làm phải can-đảm và kiên-trì.

Trong mọi thời-đại, Chúa cho người thuộc về Ngài một công-thức để có việc lớn mà làm: “*Hãy kêu-cầu ta, ta sẽ trả lời cho; ta sẽ tỏ cho ngươi những việc lớn và khó, là những việc ngươi chưa từng biết*” (Giê-rê-mi 33:3).

Cơ-đốc nhân chân-chính luôn có một tâm-hồn năng-động với khát-vọng “*Ý Cha được nêu, ở đất như trời*” (Ma-thi-ơ 6:10). “*Ý Cha*” hàng đầu là: “*Ngài muốn cho mọi người được cứu và hiểu-biết chân-lý*” (I Ti-mô-thê 2:4). Nhìn quanh ta, biết bao người chưa “*được cứu và hiểu-biết chân-lý*” đủ nói lên “*Ý Cha*” quá “*lớn và khó*”. Nhưng có bao nhiêu Cơ-đốc nhân để tâm đến người chung quanh với tâm-hồn năng-động khát-khao “*mọi người được cứu và hiểu biết chân-lý*”. Cơ-đốc nhân nào có tâm-hồn năng-động khát-khao “*mọi người được cứu và hiểu biết chân-lý*” theo “*Ý Cha*” mới dốc lòng “*kêu-cầu*”

cùng Chúa với ước/nguyên làm sao đạt được. Khi chúng ta “kêu-cầu” hiệp “Ý Cha” là được Cha “tỏ cho người những việc lớn và khó, là những việc người chưa từng biết”. Biết bao người đã được Cha “tỏ cho người những việc lớn và khó” vẫn không chịu làm “những việc lớn và khó” chỉ vì nghĩ đến sức kém, tài hèn của mình thì làm sao đương nổi. Thôi dành quay mặt, không dám ngó vào thực-tế để mơ-ước thành sự thật. Họ đã đánh mất cơ-hội làm “việc lớn và khó” với Chúa. Phao-lô và nhiều Cơ-đốc nhân đã chấp-nhận làm “việc lớn và khó” vì biết chắc: “Chúng tôi là bạn cùng làm việc với Đức Chúa Trời” (I Cô-rinh-tô 3:9).

“Việc lớn và khó” chắc-chắn chẳng một Cơ-đốc nhân nào có thể làm được khi không có Chúa Jêsus đồng công. Chúa Jêsus phán: “Vì ngoài ta, các người chẳng làm chi được” (Giăng 15:5). Còn có “việc lớn và khó” nào đối với Cơ-đốc nhân, khi chúng ta biết chắc Chúa Jêsus, Đấng đang ở trong chúng ta đã từng tuyên-bố: “Hết thảy quyền-phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta ... Và này, ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận-thế” (Ma-thi-ơ 28:18, 20).

Khi Cơ-đốc nhân tin-cậy Chúa, dám làm “việc lớn và khó” là trực-diện với kẻ thù của chúng ta luôn chỉ-trích, gièm-chê, chống đối.

Kẻ thù chính là chúng ta. Chúng ta thường tự hỏi: Mình là ai mà dám làm “việc lớn và khó”. Phải

chẳng là một quyết-định sai-lầm, phải chẳng là một vọng-tưởng. Tiên-tri Giê-rê-mi khi được Chúa cho làm “việc lớn và khó” đã thưa với Chúa: “Ôi! Hỡi Chúa Giê-hô-va, nầy tôi chẳng biết nói chi, vì tôi là con trẻ. Nhưng Đức Giê-hô-va lại phán: Chớ nói: Tôi là con trẻ; vì ngươi sẽ đi khắp nơi nào ta sai ngươi đi, và sẽ nói mọi điều ta truyền cho ngươi. Dừng sợ vì cớ chúng nó; vì ta ở với ngươi đểng giải-cứu ngươi, Đức Giê-hô-va phán vậy.” (Giê-rê-mi 1:6-8).

Khi Chúa truyền cho các sứ-đồ hãy cho đoàn dân trên năm ngàn người ăn trong khi trong tay chẳng có chút tiền dự tính. Họ thưa với Chúa: “Chúng tôi sẽ đi mua đến hai trăm đơ-ni-ê bánh để cho họ ăn hay sao?” (Mác 6:37). “Hai trăm đơ-ni-ê” đâu phải chuyện nhỏ. Thời đó, “người làm công, mỗi ngày một đơ-ni-ê” (Ma-thi-ơ 20:2), như vậy phải làm trong 6 tháng mới có được số tiền đó. Tiên đó ở đâu ra? Chắc-chắn Ngài nhớ lời Ngài truyền cho các sứ-đồ khi trước. “Ngài truyền cho các sứ-đồ đi đường dùng đem chi theo hết, hoặc bánh, hoặc bao, hoặc tiền bạc trong dây lưng, chỉ đem một cây gậy mà thôi; chỉ mang dép, dùng mặc hai áo” (Mác 6:8). Giả-dụ nếu có “hai trăm đơ-ni-ê” thì mua ở đâu ra một số bánh lớn như vậy. Muốn có một số bánh lớn như vậy, phải đặt trước. Và nếu có sẵn bánh đi nữa, mười hai sứ-đồ phải đi bao nhiêu chuyến mới khiêng về một số bánh lớn như vậy. Thật là “việc lớn và khó”. Nhưng các sứ-đồ không trình lên Chúa

“việc lớn và khó”, song chờ-đợi việc phải làm. Chúa cho họ “việc nhỏ và dễ” trước. Ngài hỏi: “Các ngươi có bao nhiêu bánh? Hãy đi xem thử. Môn-đồ xem-xét rồi thưa rằng: Năm cái bánh và hai con cá” (Mác 6:38). Các môn-đồ đem “năm cái bánh và hai con cá” là phần ăn của người nghèo trao cho Chúa Jêsus. Đức Chúa Jêsus nhận lấy bánh và cá. “Ngài bèn truyền cho các môn-đồ biểu chúng ngồi xuống hết thảy tùng chòm trên cỏ xanh. Chúng ngồi xuống tùng hàng, hàng thì một trăm, hàng thì năm chục” (Mác 6:39-40). Tất cả các môn-đồ và dân chúng đều làm theo lời Chúa truyền. Vâng-lời này dường như “mù-quáng”, nhưng thật ra là tin-cậy.

Sau khi công-tác hoàn-thành, môn-đồ đến với Chúa, Kinh-Thánh ghi: “Đức Chúa Jêsus lấy năm cái bánh và hai con cá, ngược mắt lên trời, tạ-ơn, rồi bẻ ra mà trao cho các môn-đồ, dặng phát cho đoàn dân; lại cũng chia hai con cá cho họ nữa. Ai nấy ăn no-nê rồi; người ta lượm được mươi hai giỏ đầy những miếng bánh và cá còn thừa lại. Vả, số những kẻ đã ăn chừng năm ngàn người” (Mác 6:41-44). Các sứ-đồ đã làm thành “việc lớn và khó” theo lời Chúa truyền; “Chính các ngươi phải cho họ ăn”.

Hơn năm mươi năm về trước, qua chuyện tích Chúa hóa bánh, tôi quyết làm “việc lớn và khó” Chúa tổ cho biết. Tôi thưa với Chúa qua bài hát mà tôi cảm-xúc viết đoản ca: NĂM BÁNH HAI CÁ

Ngày xưa năm bánh hai cá,

Phần ăn tuy chẵng dư-dá,
Vui hiến Jêsus,
Chúa hóa thêm năm ngàn người ăn no-nê dư-dật.
Tài-năng đơn-sơ, sức ít,
Nguyễn dâng lên Jêsus-Christ.
Vui ở trong Ngài,
Chúa giúp con đem nguồn ơn-phước đến muôn muôn
người.

Hơn năm mươi năm làm việc Chúa. Nhìn vào con người mình đối với công-việc Chúa, quả thật đều thấy việc Chúa giao là “việc lớn và khó”.

Hơn năm mươi năm làm việc Chúa. Nhìn lên Chúa đối với công-việc Chúa, quả thật đều thấy “việc lớn và khó” Chúa đã làm qua mình.

Bất cứ Cơ-đốc nhân nào, chỉ cần tin-cậy và vâng-lời Chúa thì “việc lớn và khó” nào cũng làm được. “Việc lớn và khó” nằm gọn trong lời Chúa phán: “Nếu ai muốn theo ta, thì phải liều mình, vác thập-tự giá mình mà theo ta” (Ma-thi-ơ 16:26). Vậy chúng ta hãy cùng nhau làm “việc lớn và khó” – “Vác thập-tự giá mình”.

LÀM VIỆC CHƯA TỪNG BIẾT

7ại xứ này có những việc nhỏ, dễ-dàng ai cũng làm được miễn là có sức-lực đủ và sự hiểu-biết bình-thường. Có những việc không cần biết, khi được nhận vào làm sẽ được huấn-luyện cho biết. Song có những việc đòi hỏi người nhận việc chẳng những phải biết mà còn phải có kinh-nghiêm trong công-việc đó.

Nhớ năm 1975, một số người Việt tị-nạn tại nước Mỹ, người bảo-trợ phải lo hết, chưa có chương-trình an-sinh cho người tị-nạn, nên người bảo-trợ lo tìm việc cho người Việt mình làm, thường là việc rửa chén trong nhà hàng hay dọn-dẹp lau chùi trong trường học (janitor).

Một ông, thuở nhỏ con nhà giàu, học giỏi, lớn lên du học bên Pháp, trở về nước làm trưởng phòng bộ này bộ nọ. Nay xin chân quét dọn, lau chùi, đổ rác trong nhà trường là việc chưa hề biết, chưa hề làm từ tấm bé đến trưởng thành. Qua cuộc phỏng vấn, cái gì cũng không biết, đến các loại thuốc làm sạch cũng chẳng rành, và cuối cùng ra về buồn thiu, đến

việc thấp nhât cũng không đủ tri-thức và khả-năng để được nhận.

Xưa nay chưa hề có ai tin-cẩn trao công-việc cho một người “những việc lớn và khó, là những việc người chưa từng biết” (Giê-rê-mi 33:3). Xưa nay cũng chẳng có ai dám liều-lĩnh nhận “những việc lớn và khó, là những việc người chưa từng biết”.

Trong đời người, “những việc người chưa từng biết” nhiều lăm, và người có trí-óc bình-thường, không đủ dại để mạo-hiểm nhận làm “những việc người chưa từng biết”.

Trong đời người, có vài “việc người chưa từng biết” đủ năng-lực thu-hút ta nhứt định “thử” cho biết và đôi khi cảm thấy cực-kỳ thích-thú bởi khám-phá được điều mới lạ trong “việc người chưa từng biết”.

Trong Cơ-đốc giáo, “việc người chưa từng biết” thường dành cho con-cái Chúa chân-chính muốn làm công-việc Chúa.

Nhớ thời Chúa Jêsus còn ở thế-gian, Ngài kêu gọi mấy người đánh cá như vầy: “Hãy theo ta, và ta sẽ khiến các người trở nên tay đánh lưới người. Tức thì hai người bỏ chài lưới mà theo Ngài” (Mác 1:17-19). Hai người này rất rành đánh cá, còn “đánh lưới người” quả là “việc người chưa từng biết” thế mà “hai người bỏ chài lưới mà theo Ngài”, quyết định làm “việc người chưa từng biết”.

Có lần các môn-đồ theo Ngài, Ngài giảng cho đoàn dân đông trên năm ngàn người. Trời đã vê chiều, đoàn dân mệt và đói, các môn-đồ lên thưa

với Chúa: “*Chỗ này vắng-về, và trời đã chiêu rồi; xin cho dân chúng về, để họ đi các nơi nhà quê và các làng gần đây để mua thức ăn. Ngài đáp rằng: Chính các ngươi phải cho họ ăn*” (Mác 6:35-37). Phải cho hơn năm ngàn người ăn mà không có một xu dính túi và không có thời-gian chuẩn-bị quả là “việc ngươi chưa từng biết”.

Có lần Chúa phán với các môn-đồ: “*Nếu ai muốn theo ta, phải liều mình, vác thập-tự giá mình mà theo ta*” (Mác 8:34). Các môn-đồ rành khuân-vác nhiều thứ, nhưng “vác thập-tự giá” là “việc ngươi chưa từng biết”.

Trong công-trường thuộc-linh, con-cái Chúa chân-chính phải đảm nhiệm công-việc “*đưa người từ tối-tăm qua sáng-láng, từ quyền-lực của quỉ Sa-tan mà đến Đức Chúa Trời*” (Công-vụ các sứ đồ 26:18), quả là “việc ngươi chưa từng biết”.

Trong đời sống tin-kính, người Cơ-đốc còn phải “*cầm gươm của Thánh-Linh, là lời Đức Chúa Trời*” (Ê-phê-sô 5:17) “*chống-trả ma-quỉ*” (Gia-cơ 4:7) là “việc ngươi chưa từng biết”.

Tại đất nước này, một số việc chúng ta “*chưa từng biết*” vẫn có thể làm được nhờ có sách chỉ-dẫn.

Trong Cơ-đốc giáo, “*việc ngươi chưa từng biết*” đối với Cơ-đốc nhân không ít. Nhưng Cơ-đốc nhân vẫn có thể làm được nhờ sự chỉ dẫn của Kinh-Thánh.

Tạ-ơn Chúa, Chúa không đòi-hỏi Cơ-đốc nhân “*sáng-chế*”, nhưng phải “*làm theo*”. “*Vì chúng ta là*

việc Ngài làm ra, đã được dựng nên trong Đức Chúa Jêsus-Christ để làm việc lành (“việc ngươi chưa từng biết”) mà Đức Chúa Trời đã sắm-sẵn trước cho chúng ta làm theo” (Ê-phê-sô 2:10). Chính Cứu Chúa Jêsus cũng phải theo nguyên-tắc này. Ngài phán: “Quả-thật, quả-thật, ta nói cùng các ngươi, Con chẳng tự mình làm gì được; chỉ làm điều chi mà Con thấy Cha làm; vì mọi điều Cha làm, con cũng làm y như vậy. Cha yêu Con và tỏ cho mọi điều Cha làm; Cha sẽ tỏ cho Con những việc lớn-lao hơn những việc này nữa, để các ngươi lấy làm lạ-lùng” (Giăng 5:19-20).

Người có kinh-nghiệm rất khó làm theo. Xưa Môi se dẫn dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô đi đến đất Đức Chúa Trời hứa ban. Trong đồng-vắng, một lần dân-sự thiếu nước, Chúa phán với Môi-se: “Hãy cầm gậy của ngươi đã đập dưới sông, dẫn theo những trưởng-lão Y-sơ-ra-ên, rồi đi trước mặt dân-sự. Này ta sẽ đứng dằng trước ngươi, ở trên hòn đá tại Hô-rêp kia, ngươi hãy đập hòn đá, thì nước từ đó chảy ra, dân sự sẽ uống lấy. Môi-se bèn làm như vậy” (Xuất Ê-díp-tô ký 17:5-6). Đây là “việc ngươi chưa từng biết” nên Môi-se dễ-dàng tuân theo lời Chúa phán-dặn.

Trong cuộc hành-trình dài, một lần khác, dân-sự cũng thiếu nước. Chúa phán với Môi-se: “Hãy cầm lấy cây gậy ngươi, rồi với A-rôn anh ngươi, hãy truyền nhóm hội-chúng, và hai ngươi phải nói cùng hòn đá trước mặt hội-chúng, thì hòn đá sẽ chảy nước

ra; ngươi sẽ khiến nước từ hòn đá chảy ra cho hội-chúng và súc-vật của họ uống”. Nhưng Môi-se đã có kinh-nghiệm “đập hòn đá, thì nước từ đó chảy ra”, vậy cứ theo kinh-nghiệm mà làm, như lời Chúa phán dặn … lần trước. “*Môi-se giơ tay lên, đập hòn đá đến hai lần bằng cây gậy mình. Nước bèn chảy ra nhiều, hội-chúng uống, và súc-vật họ uống nữa*”. Thành-công. Nhưng Chúa đã phán: “*Bởi vì hai ngươi không tin đến ta, đặng tôn ta nên thánh* (không làm theo lời ta phán dặn) trước mặt Y-sơ-ra-ên, vì cớ đó, *hai ngươi sẽ không đem hội-chúng này vào xứ mà ta đã cho nó đâu*” (Xuất Ê-díp-tô ký 20:7-12). “*Nói với hòn đá*” là “*việc ngươi chưa từng biết*”. Môi-se không làm “*việc ngươi chưa từng biết*” theo lời Chúa phán-dặn, song làm “*việc … từng biết*”, với kinh-nghiệm và bị Chúa lên án: “*Không tin đến ta, đặng tôn ta nên thánh*” và phải gặt hậu-quả không làm “*việc ngươi chưa từng biết*”.

Cơ-đốc nhân chân-chính, dầu có kinh-nghiệm trong công-việc Chúa, vẫn có những “*việc ngươi chưa từng biết*” dầu sự-kiện tương-tự. Cơ-đốc nhân chân-chính lúc nào cũng phải suy-gẫm Lời Chúa – Kinh-Thánh, và qua sự cầu-nguyễn thường biết “*việc ngươi chưa từng biết*” để làm, hầu bày-tỏ: “*Tin đến ta, đặng tôn ta nên thánh*”.

Sống cho Chúa cũng là “*việc ngươi chưa từng biết*”, nếu Cơ-đốc nhân biết “*tôn Đấng Christ là Chúa, làm thánh trong lòng mình*” (I Phi-e-rơ 3:15) là biết làm ngay “*việc ngươi chưa từng biết*”.

SỐNG CHO CHÚA

“Vì nếu chúng ta sống là sống cho Chúa” (Rô-ma 14:8)

Sống cho Chúa, tôi từng mong như vậy
Ôi, ơn Ngài đã cứu-rỗi đờí tôi
Bước đi hoang từ thuở trước ... hứ đờí
Chúa thương-xót dắt tôi vào đường mới.

Tôi được cứu, tôi được tha tội-lỗi
Lòng nhẹ-nhang hướng về Chúa tạ-on:
Chúa cứu con, Chúa cứu-rỗi đờí con
Ôn châubáu, con lấy gì đền-đáp?
Muốn đền-đáp, hãy sống vui, sống đẹp
Sống làm sao vinh danh Chúa mọi đàng
Trong cách ăn, nết ố, trong việc làm
Sống cho Chúa, hết lòng vinh danh Chúa.

Tự xét mình, nhiều khi buồn khôn tả
Không khác gì nếp sống của người đờí!
Đã bao lần con ngược mắt lên trời
Xin Chúa giúp con nên người ... cho Chúa.

Tường-Lưu

Cơ-đốc nhân làm “việc người chưa từng biết”
theo sự chỉ dạy của Chúa. Phước-hạnh và thích-thú
vô-cùng.

LÀM ĐẦY-TỚ RỬA CHÂN

 он người luôn cảm nhận “nhân vô thập toàn” – Không ai trọn-vẹn (nobody is perfect), nên lo “sửa mình” để bớt lỗi-lầm và dễ thông-cảm khi người khác phạm lỗi-lầm.

Một số người cảm thấy mình đủ tri-thức, lại thừa năng-lực nên chủ-trương cái gì cũng phải trọn-vẹn (perfectionism). Thật ra con người chỉ trọn-vẹn trong điều ác, còn điều thiện thì “lực bất tùng tâm”.

Một số người lại sợ trọn-vẹn vì khi cảm thấy mình trọn-vẹn ở một phương-diện nào đó thì không còn tiến được nữa. Có những họa-sĩ tài danh khi vẽ tranh còn cố-gắng để lại một chút sơ-hở, lỗi-lầm mà người ta có thể thấy hầu nhắc-nhở mình chưa đạt đến trọn-vẹn.

Có những nhà văn cố tình để một vài sơ-hở để những tay “đãi sạn” văn-chương tuyên-bố những “hạt sạn” nhặt được trong tác phẩm hầu tránh được cảm-nghĩ “văn mình thì hay” mà luôn cẩn-thận khi cầm bút.

Có vị vua, tôi không nhớ tên, sợ mình là “minh quân” nên bảo một vị cận thần, mỗi sáng thấy mặt vua phải nhắc ngay: Vua chỉ là một người.

Phao-lô luôn tự nhắc-nhở chưa “đến nơi trọng-lành rồi đâu” (Phi-líp 3:12).

Các môn-đồ của Chúa Jêsus ai cũng nghĩ mình là trọng-vẹn nên “cãi-lẫy nhau, cho biết ai sẽ được tôn là lớn hơn hết trong đám mình” (Lu-ca 22:24). Nghĩa là ai đủ đức lớn - đại đức; ai đáng ngồi chỗ cao - thượng tọa. Chúa Jêsus đã tự làm đầy tớ rửa chân cho các môn-đồ và giúp các môn-đồ Ngài thấy mình không trọng-vẹn và thấy người cũng không trọng-vẹn. Ai cũng có một chút bụi nơi chân, làm chân bẩn, làm người không sạch hoàn-toàn. Nên mỗi người phải làm đầy-tớ “rửa chân lẩn cho nhau” (Giăng 13:14).

Rửa chân cho khách đi đường là phong-tục của người Do-thái (Sáng-thế ký 18:4). Thời xa xưa, Người Do-thái thường mang dép đi trên đường đất nên chân lấm đầy bụi đường. Mỗi lần bước vào nhà, nếu nhà khá giả, có đầy-tớ ra cởi dép và rửa chân cho họ. Nếu nhà nghèo, họ tự rửa lấy trước khi bước vào nhà.

Tại nơi phòng cao, chủ nhà trao trọng quyền sử-dụng cho Chúa và các môn-đồ, nên chẳng có đầy-tớ nào bén-mảng. Tại bữa ăn tối lễ Vượt Qua, không có đầy-tớ, cũng chẳng ai tình-nguyện làm đầy-tớ. Các môn-đồ đang nuối ý-tưởng “ai sẽ được tôn là lớn hơn hết trong đám mình” (Lu-ca 22:24). Thình-lình, Ngài “đứng dậy khỏi bàn, cởi áo ra, lấy khăn ván ngang lưng mình, kế đó, Ngài đổ nước vào chậu, và rửa chân cho các môn-đồ”. Một số giáo phái Tin-Lành cũng làm lễ Rửa Chân trong Đêm Thương-

Khó. Vị Mục-sư vẫn mặc áo lê, tín hữu cả nam lẫn nữ đi qua, giơ chân ra, vị Mục-sư lấy ngón tay nhúng nước trong thau để gần đó, quẹt lên chân một cái rồi cầm khăn lau để ... giống Chúa.

Các môn-đồ hết sức ngạc-nhiên và lúng-túng trước hành-động của Ngài. Nhưng họ không biết nói chi. Riêng Phi-e-rơ phản-ứng mạnh-mẽ “*Chúa ôi, chính Chúa lại rửa chân cho tôi sao? ... Chúa sẽ chẳng rửa chân tôi bao giờ*” (Giăng 13:5-8). Phi-e-rơ chỉ muốn nói lên: Ngài không thể hạ mình đến như vậy được. Chúa nhở-nhé phán: “*Hiện nay ngươi chẳng biết sự ta làm, nhưng về sau sẽ biết*”. Mỗi việc Ngài làm, mỗi lời Ngài nói đều có ý-nghĩa, cần suy-nghiêm. Ngày nay, Đức Thánh-Linh ở trong con-cái Ngài giúp ta hiểu rõ ý-nghĩa việc làm và lời nói của Chúa Jêsus. Muốn hiểu rõ, chúng ta phải có thì-giờ suy-nghiêm. Chúa phán với Phi-e-rơ: “*Nếu ta không rửa chân cho ngươi, ngươi chẳng có phần chi với ta hết*”. Vừa nghe xong, Phi-e-rơ hoan-hỉ thưa cùng Chúa: “*Lạy Chúa, chẳng những rửa chân mà thôi, lại cũng rửa tay và đầu nữa*”. Phi-e-rơ muốn thuộc về Chúa cách trọn-vẹn, từ chân lên đến đầu. Chúa đáp lời Phi-e-rơ bằng chính sự việc trong cuộc sống. Người Do-thái luôn tắm trước khi đi dự tiệc. Đi đường chỉ có chân dơ thôii. Chỉ cần rửa chân thì toàn thân được sạch. Chúa phán: “*Ai tắm rồi, chỉ cần rửa chân thì được sạch cả*”. Chúng ta đã được cứu-chuộc, đã được “*tắm*” trong dòng huyết quý-báu của Cứu Chúa Jêsus-Christ. đã được sạch tội hoàn-toàn, đã trở nên “*người thánh và rất yêu-dầu*

của Ngài” (Cô-lô-se 3:15). Nhưng trên cõi đời đầy tội-lỗi này, chúng ta dễ bị bắt khiết bởi những “*tội-lỗi i dẽ vấn-vương ta*” (Hê-bơ-rơ 12:1). Để được sạch trọng-vẹn mỗi ngày, chúng ta phải “*xưng tội mình*” với Chúa, và “*huyết của Đức Chúa Jêsus, Con Ngài, làm sạch mọi tội chúng ta*” (I Giăng 1:9,7).

Sau khi Ngài làm xong công-việc của người đầy-tớ, Ngài hỏi các môn-đồ: “*Các ngươi có hiểu điều ta làm cho các ngươi chẳng?*” Không một ai trả lời. Họ thật tình không hiểu được. Không hiểu thì Chúa giải-nghĩa: “*Các ngươi gọi ta bằng thầy bằng Chúa*”. Đối với các môn-đồ, Ngài có địa-vị rất cao: “*Thầy*” – chỉ dạy; “*Chúa*” – cai-trị, cầm quyền. Chúa chấp-nhận vị-thế của Ngài. Ngài phán tiếp: “*Vậy, nếu ta là Chúa, là thầy, mà đã rửa chân cho các ngươi, thì các ngươi cũng nên rửa chân lẩn cho nhau*”.

“*Rửa chân lẩn cho nhau*” hàm-chứa tôn-trọng nhau – “*coi người khác như tôn-trọng hơn mình*” (Phi-líp 2:3). Hội-Thánh chân-chính của Chúa không có “cấp-bậc” – chức-sắc tôn-giáo. Mục-sư không phải là cấp-bậc mà là ân-tứ Chúa ban cho (Ê-phê-sô 4:11) “*dể chăn Hội Thánh của Đức Chúa Trời, mà Ngài đã mua bằng chính huyết mình*” (Công-vụ các sứ-đồ 20:28). Mục-sư chân-chính phải có tinh-thần như Phao-lô đối với con-cái Chúa. “*Vì tình yêu Đức Chúa Jêsus mà chúng tôi xưng mình là tôi-tớ của anh em*” (II Cô-rinh-tô 4:5). Mục-sư phải là đầy-tớ thực-sự, chở dại theo cách “*đầy-tớ nhân-dân*” của những tay “cán” trong đảng Cộng-sản.

“Rửa chân lỗ cho nhau” hàm-chứa sửa sai-lầm cho nhau. Tự cho mình thân-phận “rửa chân” người khác không dễ.

“Chân mình thì lấm mè-mè, lại cầm bồ được đi rẽ chân người”. Thường tình chúng ta thấy lỗ-lầm người khác hơn là thấy lỗ-lầm nơi mình. Chúa Jêsus đã dạy-dỗ về tình-trạng thường tình này: “Sao các ngươi dòm thấy cái rác trong mắt anh em ngươi, mà chẳng thấy cây đà trong mắt mình? Sao ngươi dám nói với anh em rằng: Để tôi lấy cái rác ra khỏi mắt anh, mà chính ngươi có cây đà trong mắt mình? Hỡi kẻ giả-hình! trước hết phải lấy cây đà khỏi mắt mình đi, rồi mới thấy rõ mà lấy cái rác ra khỏi mắt anh em mình được” (Ma-thi-ơ 7:3-5). Chúa dạy nên đoán xét mình hơn là đoán xét người. Đoán xét người không dễ, không phải lẽ, vì: a/ Không hiểu-biết cách trọng-vẹn về luật-pháp, b/ Không hiểu-biết cách trọng-vẹn về con người. c/ Không hiểu-biết cách trọng-vẹn về duyên-cớ. d/ Không hiểu-biết cách trọng-vẹn về dữ-kiện. Đừng lấy lời dạy này để nghĩ rằng Chúa dạy chúng ta lo “rửa chân” mình trước rồi hãy “rửa chân” người khác. “Rửa chân” khác với đoán-xét. Nhận biết “chân dơ” của nhau là nhận biết lỗ-lầm trong đời sống, công-việc và hành-động của nhau. Nhận định “chân dơ” - lỗ-lầm tất nhiên không bởi quan-điểm hay ý-kiến của mình mà do Kinh-Thánh minh-định rõ-ràng: “Ấy là gian-dâm, phù-phép, thù-oán, tranh-dấu, ghen-ghét, buôn-giận, cãi-lãy, bất-bình, bè-dảng, ganh-gỗ, say-xưa, mê ăn-uống, cùng các sự khác giống như vậy” (Ga-la-ti

5:19-21). Đây là những “*tội-lỗi để vấn-vương ta*” (Hê-bo-rơ 12:1). Kinh-Thánh dạy về việc “*rửa*” như vậy: “*Hỡi anh em, ví bằng có người nào tình-cờ phạm lỗi gì, anh em là người có Đức Thánh-Linh, hãy lấy lòng mềm-mại mà sửa họ lại*” (Ga-la-ti 6:1). “*Rửa*” là “*sửa họ lại*”. Loại nước để “*rửa*” là lời nói. Lời nói để “*rửa*” phải là “*Lời nói anh em phải có ân-hậu theo luôn, và nêm thêm muối, hầu cho anh em biết nên đối-đáp mỗi người là thể nào*” (Cô-lô-se 4:6). Chẳng những vậy thôi, nhưng còn phải chờ dịp, “*khi đáng nói hãy nói một vài lời lành giúp ơn cho và có ích cho người nghe đến*” (Ê-phê-sô 4:29).

Nhiều người vâng theo lời Chúa dạy, đã “*rửa chân lẩn cho nhau*”. Trong Giáo-Hội, trong Hội-Thánh, những người có uy-thế, một loại “*cấp trên*” không ý thức vị-thế “*đầy-tớ*” thường không “*RỦA*”, mà chỉ “*RỦA*”. Những người yếu-thế cũng muốn “*rửa chân lẩn cho nhau*” và quyết định “*rửa*” cả “*cấp trên*”. Thường chưa kịp “*rửa*” đã bị đá. Kinh-Thánh ghi lại chuyện Ê-tiên quyết định “*rửa*” cấp lãnh-đạo tôn-giáo thời bấy giờ, đã bị “*đá*” đến thiệt mạng (Công-vụ các sứ-đồ 7:54-60).

Cơ-đốc nhân chân-chính phải tuân theo lời Chúa dạy: Hãy “*rửa chân lẩn cho nhau*” để nhà Chúa được trong-sạch, xứng danh Hội Thánh. Chúng ta hãy dùng “*nước*” là lời Kinh-Thánh mà “*rửa*”, là “*bé-trách, sửa-trị, dạy người trong sự công-chính, hầu cho người thuộc về Đức Chúa Trời được trọn-vẹn*” (II Ti-mô-thê 3:-17) – Sạch.

LÀM PHẢN

Trong Mùa Tạ-Ơn mà nói tới phản-bội dường như không phải lẽ. Nhưng thực ra người ta chỉ phản-bội đối với người làm ơn cho mình. Thay vì Tạ-Ơn lại Phản-bội.

Làm “phản” chỉ xảy ra giữa những người thân nhau hay ơn-nghĩa với nhau. Không có nỗi đau nào hơn là bị người thân yêu, tin-cậy “phản”. Trước sự phản-bội, chúng ta thường tỏ ra rất giận-dữ.

Cựu Tổng-Thống Ngô-Đinh-Diệm đã bị một số người cự tin-cậy phản bội, lật đổ và giết chết vào ngày 1 tháng 11 năm 1963, sau 9 năm cầm-quyền. Trong cuốn Những Huyền-Thoại Và Sự Thật Về Chế-Độ Ngô-Đinh-Diệm, nhà văn Vĩnh-Phúc cho biết: “Cho nên khi thấy có đảo-chánh, chắc ông Diệm cũng không ngạc-nhiên nữa. Tuy nhiên, điều làm cho ông ngạc-nhiên là khi tiếng súng bắt đầu nổ, những kẻ trước đó tỏ ra trung-thành nhất với ông, nhưng kẻ được ông tin-cậy nhất, đã quay lưng lại với ông”. Cái may-mắn phước-hạnh của Cựu Tổng-Thống Ngô-Đinh-Diệm là không có dịp đối diện với kẻ phản-bội mình.

Tổng-thống Gorbachev không được cái may-mắn phước-hạnh như cố Tổng-Thống Ngô-đình-Diệm. Sau cuộc đảo-chánh hụt, Tổng-thống Gorbachev mở cuộc điều-tra, thì hối ơi, trong số 70 vị bộ-trưởng và thủ-trưởng do chính Gorbachev đích thân bổ-nhiệm chỉ có 2 vị tỏ ra trung-thành. Trong số những người phản-bội, có cả ông Anatoly Lukyanov, bạn chí thân của Gorbachev từ 40 năm. Người đứng đầu phe nổi loạn là Gennadi Yanacv, người mà Gorbachev thường ca-ngợi là “một người mà tôi có thể tin-cậy được”. Trước quốc-hội, Gorbachev đã gọi những người bạn thân, đáng tin-cậy là phường khốn-nạn (these bastards).

Đức Chúa Jêsus có 12 sứ-đồ, 1 trong 12 sứ-đồ phản-bội Ngài, tên hắn là Giu-đa Ích-ca-ri-ốt.

Ngài rất đau lòng. Dầu vậy, Ngài vẫn hành-xử trong yêu-thương. Ngài chỉ cần chỉ Giu-đa và nói đích danh kẻ phản bội là Phi-e-rơ ra tay liền. Không, Ngài nói một lời để chính Giu-đa không bị lộ diện mà biết tự xét: “*Quả thật, quả thật*” – chắc-chắn, “ta nói cùng các ngươi, một trong các ngươi sẽ phản ta”. Kẻ phản Chúa không nhiều, chỉ “một” mà thôi. Lời nói của Chúa Jêsus như mũi dao đâm vào trái tim của các môn-đồ. Họ sầu-não, họ ngạc nhiên ngó nhau, chẳng dám nghi-ngờ ai, ngay cả Giu-đa cũng không bị nghi-ngờ. Giu-đa quả là tay bình-tĩnh phi-thường và có tài đóng kịch, nên mười một sứ-đồ chẳng nhận ra bộ mặt xảo-trá phản-bội.

Phi-e-rơ ra dấu cho Giăng, vị sứ-đồ ngồi bên Chúa hỏi cho ra lẽ. “*Vậy, người nghiêng mình trên ngực Đức Chúa Jêsus, hỏi rằng: Lạy Chúa, ấy là ai? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ấy là kẻ mà ta trao cho miếng bánh ta sẽ nhúng đây. Đoạn, Ngài nhúng một miếng, rồi lấy cho Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, con trai của Si-môn*”. (c. 25-26). Đây không phải là “mật hiệu” Chúa báo cho Giăng biết, nhưng Ngài chỉ muốn Giu-đa biết. Giu-đa biết rõ Chúa biết mình, song chẳng hề “*bối-rối*” vì không phải là việc bất- ngờ. Giu-đa rất yên-tâm vì biết chắc Chúa chẳng tố-giác mình với các môn-đồ, ngay khi nghe lời Ngài phán: “*Một trong các ngươi sẽ phản ta*”. Giu-đa rất yên tâm vì biết chắc các môn-đồ chẳng dám nghi mình vì mình được Chúa tin-cậy giao “*giữ túi bạc*” (Giăng 12:6). Giu-đa bây giờ, trước mắt các sứ-đồ, ông là người được Chúa thương “*trao cho miếng bánh*” theo phong-tục người Do-Thái. Giu-đa có thể tưởng Chúa bắt đầu sợ mình, không dám ra mặt chỉ đích danh, thế là cảm thấy an toàn, tự-nhiên nhận “*lấy miếng bánh*”. Kinh-Thánh ghi rõ: “*qui Sa-tan vào lòng người*”.

“*Qui Sa-tan*” chẳng từ-chối một người nào có ý định phản Chúa hay chống lại Chúa. “*Qui Sa-tan*” rất hoan-nghinh hạng người này. “*Qui Sa-tan*” không có cách nào chống Chúa nếu không có những người có ý-định chống Chúa. “*Qui Sa-tan*” chỉ có thể chống Chúa qua con người.

Người không thuộc về Chúa có thể chống Chúa nhưng không mạnh bằng người thuộc về Chúa chống Chúa. Ma-quỉ không “như sú-tử rống, đi rình-mò xung-quanh” người không thuộc về Chúa. Nó chỉ “rình-mò chung-quanh anh em, tìm-kiếm người nào nó có thể nuốt được” (I Phi-e-rơ 5:8), là “tìm-kiếm người nào” thuộc về Chúa, có lòng dạ phản Chúa, là “nuốt”, là giúp những kẻ đó làm thành ý-nuguyen.

Phản Chúa ngày nay không phải là diệt Chúa mà “truyền cho anh em một tin-lành nào khác” (Ga-la-ti 1:9). Là “truyền” một Đức Chúa Jêsus khác, không phải là “Đức Chúa Jêsus-Christ đã đến trong thế-gian để cứu-vớt người có tội” (I Ti-mô-thê 1:15). Mà là một “Đức Chúa Jêsus đã đến trong thế-gian để cứu-vớt” người bệnh-tật, người nghèo đói, người đau-khổ, người sâu-não. Không “truyền” người ta phải “ăn-năn và tin Tin-Lành” (Mác 1:15) – “ăn-năn” tội và “tin Tin-Lành” là tin về chương-trình cứu-rỗi loài người đã được Kinh-Thánh minh-định. Khởi đầu là tin-nhận “Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu-thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đáng Christ vì chúng ta chịu chết” (Rô-ma 5:8). Như lời Chúa Jêsus phán: “Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời-đời” (Giăng 3:16). Cái ơn-phước lớn nhất cho người “tin Con ấy” là “không bị

hư-mất mà được sự sống đời-đời” – được cứu-rỗi – “Chẳng còn có sự đoán-phạt nào cho những người ở trong Đức Chúa Jêsus-Christ” (Rô-ma 8:1) mà còn “trở nên con-cái Đức Chúa Trời” (Giăng 1:12).

Hạng “truyền” đạo này, không kêu gọi người ta “ăn-năn và tin Tin-Lành” nhưng “truyền” cho người ta xin Chúa “Chạm lòng con, Chúa ơi” như bài hát đang được thịnh-hành trong nước cũng như ngoài nước trong các buổi “truyền-giảng Tin-Lành”.

Lời bài ca như vầy: “Chạm lòng con, Chúa ơi ngay giờ này. Chạm lòng con, để con không xa Ngài. Chạm lòng con, Chúa ơi ngay giờ này. Chạm lòng con để con say mê Ngài. Vực con vươn lên khỏi chốn tối-tăm tuyệt-vọng. Vực con vươn lên khỏi nghi-ngờ và sầu-não. Thì con sẽ hát, chúc tán ngợi-khen danh Chúa. Xin Thần-Linh đến. Chạm vào tâm con Chúa ôi”. Trong Kinh-Thánh không chỗ nào dạy Chúa “chạm lòng” người cầu xin. Mục-đích xin Chúa “chạm lòng” để ... “không xa Ngài ... say-mê Ngài” hầu “khỏi chốn tối-tăm tuyệt-vọng ... khỏi nghi-ngờ, sầu não”. Ngay con-cái Chúa cũng không lâm vào trạng thái “say-mê Ngài” mà chỉ “ở trong sự yêu-thương ta” cách sáng-suốt để “vâng-giữ các điều răn của ta” (Giăng 15:10).

Số người tin Chúa loại này gia-tăng đáng kể. Kinh-Thánh đã nói đến hạng “truyền” Tin-Lành này như vầy: “Vì những kẻ đó chẳng hầu-việc Đáng Christ, Chúa chúng ta, song hầu-việc cái bụng họ, và

lấy những lời ngọt-ngào dua-nịnh dỗ-dàn lòng người thật-thà” (Rô-ma 16:18). Những người “truyền” đạo này, thường bị “*Quỉ Sa-tan mạo làm thiên-sứ sáng-láng*” (II Cô-rinh-tô 11:13) tài-trợ họ khiến cho “cổ lùng” mọc trong ruộng “lúa mì” của Đức Chúa Trời (Ma-thi-ơ 13:24-30). Ai quyết tâm “truyền” Tin-Lành, hãy suy-gẫm lời Chúa dạy cách nghiêm-chỉnh, kéo vô-tình phản Chúa “truyền ... một Tin-Lành khác” – “*Phản*” Chúa

Cơ-đốc nhân chỉ cần thiếu suy-xét, thiếu hiểu-biết Lời Chúa dễ vô-tình “*phản*” Chúa và Ma-quỷ đang ở chung-quanh chúng ta sẵn lòng giúp chúng ta “*phản*” Chúa cách mạnh hơn.

LÀM HÒA

niềm ước-mơ đầu tiên trong cuộc sống gia-đình là “trên thuận dưới hòa”, có như vậy mới tạo nên tình-trạng “hài-hòa” và nhờ đó, mọi người cảm thấy phước-hạnh trong cuộc sống gia-đình.

Bước vào xã-hội đầy bon-chen, người ta vẫn mong “dĩ hòa vi quý”, thôi thì “chín bồ làm mồi”, dù có thua thiệt chút ít mà giữ được hòa khí vẫn quý hơn. Nhưng trong tình-trạng mình muốn hòa mà đối phương lại được thể lấn tới, chuyện chưa lớn lắm thì nhờ người có uy-tín cả hai bên đứng ra dàn-xếp theo tình-cảm, đem lại sự hòa-thuận cho cả hai. Lắm người khôn-khéo đã làm nên “hòa cả làng”. Việc lớn hơn, muốn hòa đem nhau ra tòa, nhờ tòa hòa-giải theo luật định. Hòa-giải tại tòa nhưng khó thuận.

Sách có câu: “Thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong” – Thuận với Trời thì còn, nghịch với Trời thì mất. Nhưng làm sao “thuận với Trời” được?

Theo Kinh-Thánh, từ khi tổ-phụ loài người là A-đam và Ê-va nghe theo lời Ma-quỉ, trái mạng-lịnh Đức Chúa Trời, ăn trái cấm là tự đưa mình vào thế

nghịch cùng Đức Chúa Trời, “nghịch Thiên giả vong” – nghịch với Trời là mất, đúng luật định mà Đức Chúa Trời đã phán trước cùng tổ-phụ loài người. “*Ngươi được tự-do ăn hoa-quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chó hề ăn đến; vì một mai ngươi ăn chắc sẽ chết*” (Sáng-thế ký 2:16). Từ đó con người ở vị thế “nghịch Thiên”, sống trong tội-lỗi. “Nghịch Thiên giả vong” – Nghịch với Trời là mất, là “chắc sẽ chết” – “*Vì tiền công của tội-lỗi là sự chết*” (Rô-ma 6:23).

Tất cả nhân-loại đang ở vị-thế “*thù-nghịch cùng Đức Chúa Trời*” (Rô-ma 5:10). Tất cả nhân-loại đang ở dưới “*cơn thạnh-nộ của Đức Chúa Trời*” (Giăng 3:36). Con người không có cách nào ra khỏi “*cơn thạnh-nộ của Đức Chúa Trời*” thì làm sao có thể tìm cách “*thuận Thiên*” – làm hòa với Đức Chúa Trời được.

Trong khi loài người không có phương-cách làm hòa với Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời đã lập ra phương-cách để con người có thể làm hòa với Đức Chúa Trời. “*Thuận Thiên giả tồn*” – Thuận với Trời thì còn và còn đến đời-đời.

Con người tội-lỗi không có cách nào “*thuận Thiên*”, một Đáng thánh-khiết tuyệt-đối. Đức Chúa Trời thánh-khiết tuyệt-đối chỉ có thể hòa-thuận với người vô tội. Nhưng, trong khi đó, “*mọi người đều đã phạm tội*” (Rô-ma 3:23). Dẫu “*Đức Chúa Trời nhân-tù, thương-xót, chật giận, đầy-dẫy ân-huệ và thành-*

thực, ban ơn đến ngàn đời, xá điếu gian-ác tội trọng và tội-lỗi; nhưng chẳng kể kẻ có tội là vô tội” (Xuất Ê-díp-tô ký 34:6-7). Dẫu vậy, chúng ta vẫn có hi vọng, vì phuơng-cách của Đức Chúa Trời đã bày-tỏ ra như lời Kinh-Thánh ghi nhận: “*Nhưng Đức Chúa Trời tò lòng yêu-thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đáng Christ vì chúng ta chịu chết*” (Rô-ma 5:8).

“*Đáng Christ*” – Chúa Jêsus, Con Đức Chúa Trời, Đáng vô tội đã bàng lòng nhận hết tội-lỗi của cả nhân-loại, chịu chết trên thập-tự giá đền tội cho chúng ta, để chúng ta có phuơng-cách thoát khỏi tội-lỗi mà trở nên “*người thánh và rất yêu-dấu của Ngài*” (Cô-lô-se 3:12) – người vô tội, xứng-hiệp được hòa-thuận với Đức Chúa Trời.

Tiến-trình được đền tội đã diễn-tiến ngay sau khi tổ-phụ loài người là A-đam và Ê-va phạm tội. Sau khi A-đam và Ê-va phạm tội, sự vinh-hiển Đức Chúa Trời lìa khỏi thân-thể ông bà, ông bà cảm thấy sự “*lõa-lồ*” của thân-thể, hậu-quả của tội-lỗi. Ông bà đã “*lấy lá và đóng khố che thân*” (Sáng-thế ký 3:7). Đức Chúa Trời đã giết con thú, “*lấy da kết thành áo dài cho vợ chồng A-đam, và mặc lấy cho*” để che sự “*lõa-lồ*” (Sáng-thế ký 3:21).

Lịch-sử nhân-loại được chia ra làm hai thời kỳ rõ-rệt, mà sự giáng-sinh của Chúa Jêsus là lằn mức phân chia. Từ tổ-phụ loài người là A-đam và Ê-va phạm tội tới ngày Chúa Jêsus giáng-sinh vào thế-

gian là thời-kỳ luật-pháp, Đức Chúa Trời ban luật-pháp cho loài người và đòi-hỏi loài người tuân-giữ luật-pháp trọng-vẹn. Đồng thời Ngài cũng ban cho loài người phương-cách để tránh hình-phạt do luật-pháp qui-định: “*Linh-hồn nào phạm tội thì sẽ chết*” (Ê-xê-chi-ên 18:4). Luật pháp dạy người có tội phải đem một con chiên sinh-tế là “*chiên đực không tì-vít chi, dẫn đến thầy tế-lễ mà dâng cho Đức Chúa Trời dặng làm của lẽ thuộc tội sự mắc lỗi mình ... thì tội người sẽ được tha, bất luận lỗi nào người đã mắc*” (Lê-vi ký 6:6-7). Thật ra sinh mạng con sinh-tế làm sao có thể thế sanh-mạng con người. Chẳng những giá-trị không tương bằng mà còn cách-biệt nữa, vì mạng sống của con người là chất liệu phát-sinh từ Đức Chúa Trời (Sáng-thế ký 2:7). Nhưng Đức Chúa Trời đã chấp-nhận sự thế mạng đó, chỉ vì con sinh-tế kia làm hình-bóng về Chúa Jêsus sẽ đến sau này và mạng sống của Ngài sẽ thế mạng cho cả nhân-loại từ xưa đến nay và tận về sau.

Khi Đức Chúa Jêsus đến thế-gian, Đức Chúa Trời đã dùng Giăng Báp-tít giới-thiệu Ngài với nhân-thế rằng: “*Kìa, chiên con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội-lỗi thế-gian đi*” (Giăng 1:29). Chúa Jêsus là “*chiên con của Đức Chúa Trời*” “*không tì-vít*” – vô tội.

Chúa Jêsus là chiên con sinh-tế, chịu nhận tội-lỗi của tôi và quý vị. Ngài “*vì chúng ta chịu chết*” trên thập-tự giá, đền tội cho tôi và quý vị, để chúng ta

nhờ đó mà được tha tội, thoát khỏi sự hình-phạt như đáng phải chịu theo luật thánh-khiết tuyệt-đối của Đức Chúa Trời quy-định. Nhưng không phải vì vậy mà cả nhân-loại tự-động được tha tội. Chúa Jêsus phán rõ rằng: “*Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian (nhân-loại), đến nỗi đã ban Con một của Ngài (Chúa Jêsus), hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hụ-mất mà được sự sống đời-đời*” (Giăng 3:16).

“*Hễ ai tin*” – Chúng ta chỉ được tha tội khi chúng ta lấy đức-tin, thừa nhận Chúa Jêsus chịu chết vì tội-lỗi của mình. Thừa nhận Chúa Jêsus chết như chính mình đã chết đền tội vậy. Là “*Tôi đã bị đóng đinh vào thập-tự giá với Đấng Christ*” (Ga-la-ti 2:20).

Ai tin Chúa Jêsus là Đấng Cứu-Thế chuộc tội cho mình, lời Kinh-Thánh khẳng-định: “*Cho nên hiện nay, chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những người ở trong Đức Chúa Jêsus-Christ*” (Rô-ma 8:1). Chẳng những vậy thôi, Người tin nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình, còn được Đức Chúa Trời “*ban cho quyền-phép trở nên con-cái Đức Chúa Trời, là ban cho những người tin danh Ngài*” (Giăng 1:12). Thế là: “*Vậy chúng ta đã được xưng công-chính bởi đức-tin thì được hòa-thuận với Đức Chúa Trời, bởi Đức Chúa Jêsus-Christ chúng ta*” (Rô-ma 5:1).

Mời quý vị làm hòa với Đức Chúa Trời bởi sự tin-nhận Đức Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình trong mùa Giáng-Sinh này.

VỮNG-CHÃI ... LỎNG XỆCH

"Trong ngày đó, cái đinh đóng nơi vững-chãi sẽ lỏng xệch, nó sẽ bị dập và rơi xuống, và gánh nặng treo trên nó sẽ bị cắt đứt." È-sai 22:25

Không có nơi nào ta nghĩ là ... vững-chãi
Để yên lòng ký-thác chút niềm tin
Trong bạn-bè, trong những chỗ thân tình
Còn ... nghi-ngại vì ta nhiều ... ngò-vực

Vàng, trên đời, vàng là ... nhât hạng
Không tin ai, không tin cả nhà băng
Chôn, ta chôn, đào đất, tráng xi-măng
Có thể nói ... chắc như đinh đóng cột.

Dinh đóng cột, người xưa từng làm vậy
Nhưng hình như đinh đã lỏng xệch ra
Tiếc, tiếc công ky-cóp ... đã tiêu ma
Tưởng vững-chãi! Có gì là ... vững-chãi?

Chúa cho ta làm ra, ta phải hưởng
Công-lao mình để người khác hưởng sao?
Nhưng ngày vui ta có được là bao?
Ta hãy hưởng trước khi đinh ... lỏng xệch.

Dinh thuộc linh, đóng vào đâu cho chắc?
Đóng vào người có tiếng tốt, thiêng-liêng?
Ta thấy rồi, nhiều vị đã ngả-nghiêng
Đinh của họ cũng lung-lay, lỏng-xệch

Hãy đóng chặt một niềm tin nơi Chúa
Đấng Yêu-Thương, Đấng Thành-Tín đời-đời
Đừng nhìn ai, nhìn xem Chúa không thôi *
Chỉ có Chúa, đinh ... vô cùng vững-chãi.

* Hê-bô-rơ 12:2

Tường-Lưu

LÀM KHÔN

Bước vào Năm Mới – Mọi người đều “MỪNG NĂM MỚI” trong phút giao-thừa, nhưng sau đó không tránh khỏi LO cho Năm Mới vì bao khó-khăn đang chờ-đợi.

Người Việt mình không LO lầm vì biết rằng: “Cái khó, ló cái khôn” nên làm khôn là có thể giải-quyết được một ít khó-khăn.

“Khôn” cũng tùy thuộc một phần vào trí-thức. – Trí-khôn. Tri-thức tăng-trưởng có thể khiến khôn-ngoan tăng-trưởng. Nhớ bài học thuộc lòng khuyên các cậu bé con muốn khôn phải học.

Hỡi các cậu bé con

Trong lúc tuổi còn non

Các cậu phải chăm học

Có học mới nên khôn.

Xã-hội vẫn còn dành nhiều ưu-đãi cho người “có học”. Người “có học” được xếp vào hàng trí-thức. Thời xa xưa, kẻ sĩ (người có học) vẫn được xếp hàng đầu trong tầng lớp xã-hội: Sĩ, nông, công, thương, binh. Xã-hội loài người đã tạo ra bằng cấp để đánh mức trí-thức cao-thấp của con người. Dần-dần,

bằng-cấp trở thành bằng-chứng của trí-thức, giá-trị của trí-thức, và tinh-thần trọng bằng cấp, coi bằng cấp là những chân giá-trị tri-thức ở đời đã bị ngộ-nhận.

Tổng-thống Eisenhower đã tỏ ý nghi-ngờ giới trí-thức trong bài diễn-văn đọc tại Los Angeles, CA vào năm 1954. “Trí-thức là người dùng rất nhiều chữ để nói những điều mà họ biết rất ít”. Cuốn tự-điển triết-học ở Mạc-tư-khoa định-nghĩa trí-thức: “Trí-thức là thành phần không hợp thành gai-cấp và không tham-gia vào hệ-thống sản-xuất trong xã-hội”. Có một thời người Pháp cho rằng: “Tri-thức là những người bất lực vì không đi lính và cũng không làm thơ được”. Hạng trí-thức này đúng là: “Trí-thức đến, trí-thức đi, bằng-cấp ở lại”.

Nhờ học mà trí-óc mở-mang, hiểu biết rộng-rãi và chấp-nhận những quy-luật mà người đời đã khám-phá, nghiên-cứu, trắc-nghiệm để đưa đến một thành-quả khả-dĩ chấp-nhận được. “Khôn” là nắm-bắt thành-quả để ứng-dụng và khai-triển trong cuộc sống. Bởi cái “khôn” này, nó bắt tôi đọc sách hơi nhiều với ước-vọng “khôn” thêm chút đindh.

Học tất biết. Nhưng biết phải cho ra biết.

Ngán nhất là người không biết, lại không biết mình không biết. Họ huênh-hoang nhện-định như “Ếch ngồi đáy giếng coi trời bằng vung”. Hăng say

“múa gậy vườn hoang”, can-đảm kiểu “điếc không sợ súng”.

Thương nhứt là người không biết lại biết mình không biết. Họ là người chân-thật ấu-trĩ, họ cần được dạy-dỗ, họ sẽ chịu học để biết.

Mệt nhất là người biết mà lại không biết mình biết. Đây là hạng trí-thức ngủ. Hỏi anh, anh chỉ ấp-ờ. Chẳng trông-cậy được gì nơi họ. Chỉ còn biết chờ đợi cái ngày giờ họ ra khỏi cơn mê.

Kính nhất là người biết lại biết mình biết. Quả là người “khôn”.

Dẫu trí-thức dự phẫn vào sự khôn-ngoan, nhưng dại khôn còn tùy theo quan-niệm của mỗi người. Thi-nhân Trần-kế-Xương luận về Đại Khôn như vậy:

Thế sự đua nhau nói dại khôn
Biết ai là dại, biết ai khôn?
Khôn nghè cờ-bạc là khôn dại.
Dại chốn văn-chương ấy dại khôn.
Mấy kẻ nêu khôn đều có dại,
Làm người có dại mới nêu khôn.
Cái khôn ai cũng khôn là thế,
Mới biết trần-gian kẻ dại khôn.

Thật sự khó phê-phán “Biết ai dại, biết ai khôn?”

Thật ra khôn-ngoan của loài người rất ít, vừa đủ chứa trong cái túi, cái bị. Nên người ta thường gọi “túi khôn của nhân-loại”. Cái khôn ít-oi như vậy, tất

cái dại phải nhiều. Cái dại khởi đầu cho những cái dại đã được vua Đa-vít nói tới: “*Kẻ ngu-dại nói trong lòng rằng: Chẳng có Đức Chúa Trời. Chúng nó đều bại-hoại, đã làm những việc gớm-ghiếc*” (Thi-Thiên 14:1). Cái dại lớn nhất của con người là chối-bỏ Đức Chúa Trời, là nguồn của sự khôn-ngoan. Nên con người “*cứ lầm-lạc trong ý-tưởng hư-không*” (Rô-ma 1:12) để rồi triền-miên hết cái dại này đến cái dại khác.

Khởi đầu sự khôn-ngoan được vua Sa-lô-môn nói tới: “*Kính-sợ Đức Giê-hô-va, ấy là khởi đầu sự khôn-ngoan*” (Châm-ngôn 9:10). Một loại khôn-ngoan chính-đáng.

Kinh-Thánh cũng nói đến một thứ khôn-ngoan bất chính “*thuộc về đất, về xác-thịt, về ma-quỉ*” (Gia-cơ 3:15).

Chúng ta chớ dại tăng-trưởng tri-thức cùng khôn-ngoan “*thuộc về đất, về xác-thịt, về ma-quỉ*”.

Khôn-ngoan “*thuộc về đất*” là thứ khôn-ngoan “*lợi mình hại người*”. Kinh-Thánh dạy rằng: “*Mỗi người trong anh em chớ chăm về lợi riêng mình, nhưng phải chăm về lợi kẻ khác nữa*” (Phi-líp 2:4).

Khôn-ngoan “*về xác-thịt*” là khôn-ngoan tìm thỏa-mãm dục-vọng mình. Là người “*lấy bụng mình làm chúa mình, và lấy sự xấu-hổ của mình làm vinh-hiển, chỉ tư-tưởng về các việc thế-gian mà thôi*” (Phi-líp 3:19). Một loại khôn-ngoan “*làm trộn sự ham-mê của xác-thịt*” (Ê-phê-sô 2:3). “*Áy là gian-dâm, ô-uế,*

luông-tuông, thò hình-tượng, phù-phép, thù-oán, tranh-đấu, ghen-ghét, buôn-giận, cãi-lãy, bất-bình, bè-đảng, ganh-gổ, say-sưa, mê ăn-uống, cùng các sự khác giống như vậy” (Ga-la-ti 5:19-20).

Khôn-ngoan thuộc “về ma-quỉ” để chống lại Đức Chúa Trời và làm cho ý Đức Chúa Trời không thể hiện được trong con-cái Ngài. Loại khôn-ngoan “về ma-quỉ” chính Phi-e-rơ cũng có. Khi Chúa “tỏ cho môn-đồ biết rằng mình phải đi đến thành Giê-ru-salem, phải chịu tại đó nhiều sự khốn-khổ bởi những người trưởng-lão, thầy tế-lễ cả, cùng thầy thông-giáo, và phải bị giết, đến ngày thứ ba phải sống lại. Phi-e-rơ bèn đem Ngài riêng ra, mà can rằng: Hỡi Chúa, Đức Chúa Trời nào nỡ vậy! Nhưng Ngài xây lại phán cùng Phi-e-rơ rằng: Ó Sa-tan, hãy lui ra đàng sau ta; vì ngươi chẳng nghĩ đến việc Đức Chúa Trời, song nghĩ đến việc người ta” (Ma-thi-ơ 16:21-23). Phi-e-rơ đã dùng sự khôn-ngoan “về ma-quỉ” để can-ngăn Chúa Jêsus và gián tiếp cho những lời Chúa phán không bao giờ thành sự thật. Chúa Jêsus thấy rõ sự khôn-ngoan “về ma-quỉ” mà Phi-e-rơ đã dùng. Chúa phán với Phi-e-rơ: “Ó Sa-tan, hãy lui ra đàng sau ta”. Ý Chúa muốn nói với Phi-e-rơ, đừng dùng khôn-ngoan ngươi có để dẫn-dắt ta, nhưng “hãy lui ra đàng sau ta” để “theo ta”. Khôn-ngoan thuộc “về ma-quỉ” lại được con-cái Chúa xử-dụng. Có mục-sư khôn-ngoan loại này, “lấy những lời ngọt-ngào dua-nịnh dỗ-dành lòng kẻ thật-thà” theo

mình, thay vì theo Chúa (Rô-ma 16:18). Khôn-ngoan loại này để giảng “một tin-lành nào khác với Tin-Lành mà anh em đã nhận” (Ga-la-ti 1:9) để người ta dễ tin Chúa. Khôn-ngoan loại này tạo được “khại-tượng” Chúa cho để cổ-động quyên-tiền “cắt nhà mình trên cát” (Ma-thi-ơ 7:26).

Một loại khôn-ngoan chỉ dành cho Cơ-đốc nhân, ấy là “khôn-ngoan từ trên mà xuống”.

“Trước hết là thanh-sạch” – “Thanh-sạch” căn-bản bởi sự tin-nhận Đức Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình, để được Đức Chúa Trời tha mọi tội-lỗi, trở nên “người thánh và rất yêu-dấu của Ngài” (Cô-lô-se 3:12). Sau đó khôn-ngoan “bước đi theo Thánh-Linh” (Ga-la-ti 5:16) để có đời sống khôn-ngoan với “lòng yêu-thương, sự vui-mừng, bình-an, nhịn-nhục, nhơn-tù, hiền-lành, trung-tín, mềm-mại, tiết-độ” (Ga-la-ti 5:22). Với khôn-ngoan loại này, Cơ-đốc nhân mới làm cho “Ý Cha được nêu, ở đất như trời” (Ma-thi-ơ 6:10).

Cơ-đốc nhân – “Người khôn-ngoan (loại này) có tài được linh-hồn người ta” (Châm-ngôn 11:30). “Được linh-hồn người ta” – Giúp người ta tiếp nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa để linh-hồn họ được cứu-rỗi. Giúp con-cái Chúa liên-kết với Chúa để “linh-hồn các người sẽ được yên-nghiỉ” (Ma-thi-ơ 11:29).

LÀM NÊN

e hỉ còn một tuần nữa là chúng ta đón mừng tết Canh Dần – Năm Con Cọp. Nói đến Cọp, những vị lớn tuổi đã có thời ví mình như cọp, sau tháng tư đen năm 1975, biết bao người dành - như bài Nhớ Rừng của Thế-Lữ.

Ngậm một khối căm-hòn trong cùi sắt
 Ta nằm dài trông ngày tháng dần qua
 Kinh lũ người kia ngạo-mạn ngẩn-ngo
 Dương mắt bé diều oai linh rùng thǎm
 Nay sa-cơ bị nhục-nhǎn tù hãm.

Nhớ lại một thời làm nên, dành chép miệng tiếc nuối:

Than ôi! thời oanh-liệt nay còn đâu.

Làm nên dường như là kỳ-vọng của mỗi chúng ta. Khi còn nhỏ, cha-mẹ mong con-cái “nên thân”, không sa vào thói hư tật xấu mà hư thân. Lớn lên làm ăn, mong “nên cơm nên cháo” Bước vào tuổi yêu-đương mong “nên vợ nên chồng”. Có gia-dình, vợ chồng hiệp lực sao cho “nên cửa nên nhà”. Bước vào xã-hội, cố tạo một chút danh để “nên ông nên bà”. Và

khi gần qua đời, nhìn lại đời mình thẩm-định đã “làm nên sự nghiệp” ở một vài lãnh-vực nào đó.

Làm nên gì cũng có thể không ít thì nhiều, duy có “nên người” sao khó quá. Ngay các vị tu-sĩ cũng cảm nhận “cái áo không làm nên thày tu”.

Muốn “nên người” phải “tu” – sửa, loại bỏ những gì không xứng-đáng nơi con người và “chỉnh” những điều gì xứng-đáng nơi con người. Ngoại trừ con người, không một sinh vật nào trong thế-giới cần phải “tu-chỉnh”. Ngoại trừ con người, không một sinh vật nào có tánh của loài khác. Nơi con người, tánh hung-dữ như ác thú: cọp, sư-tử. Nhiều vị được mệnh danh là “hùm sám”. Không thiếu người có miệng lưỡi độc hại như rắn. “Chúng nó mài nhọn lưỡi mình như rắn, có nọc độc rắn hổ trong môi mình” (Thi-Thiên 140:3). Số người – mặt người nhưng “lòng lang dạ thú” nhan-nhản quanh ta. Tinh-dục thì được liệt vào hạng “dê”, màu-mè khoe-khoang thì giống “công”, bỗn-cợt như “đồ khỉ gió”, nghêu-ngao như “mèo kêu đêm”, quá lắm thì là “đồ súc-sanh”.

Tại sao con người với bộ óc thông-minh, với bản-năng khéo-léo, đa tài lại không thể tự-hào xứng đáng là con người, song luôn mặc cảm “nhân vô thập toàn” – con người không trọn-vẹn con người. Con người cần “tu-chỉnh”. Rất tiếc con người không có một mẫu nào để “tu-chỉnh” cho đúng hồn “nên người”. Đức Phật đưa ra “Bát chánh đạo” để con người “tu-

chỉnh”, nhưng cũng chẳng có mẫu mực “chánh”. Thôi thì mỗi người “tự mình thấp đuốc mà đi” và “đi” đường nào cũng “chánh” với mình, chưa kể “lực bất tùng tâm” như Phao-lô kinh-nghiệm: “Vì tôi không làm điều lành mình muốn, nhưng làm điều dữ mình không muốn khi tôi muốn làm điều lành, thì điều dữ dính-dấp theo tôi” (Rô-ma 7:19,21).

Kinh-Thánh – Lời Đức Chúa Trời cho chúng ta biết: Con người được Đức Chúa Trời dựng nên cách đặc-biệt, có sanh-khí của Ngài trong con người, làm nên con người là một loài “sanh linh” (Sáng-thế ký 2:7). Một con người toàn-hảo. Sau khi loài người phạm tội, cái toàn-hảo bị mất, từ đó con người cảm nhận “mong được cho ra cái giống người”.

Trải qua các thời-đại, con người làm nên nhiều điều vĩ-đại, nhưng với con người thì càng ngày càng hư-hoại như lời Kinh-Thánh minh-xác: “Họ đầy-dẫy mọi sự không công-bình, độc-ác, tham-lam, hung-dữ; chan-chứa những điều ghen-ghét, giết người, cãi-lãy, dõi-trá, giận-dữ; hay mách, gièm-chê, chẳng tin-kính, xắc-xược, kiêu-ngạo, khoe-khoang, khôn-khéo về sự làm dữ, không vâng-lời cha-mẹ; đại-dột, trái lời giao-ước, không có tình-nghĩa tự-nhiên, không có lòng thương-xót” (Rô-ma 1:29-31).

Sau khi loài người phạm tội, chính Đức Chúa Trời đã hoạch-định chương-trình để làm nên con người trọng-vẹn – đúng nghĩa con người. Ngài đã làm nên sự cứu-chuộc cho loài người bằng cách sai Ngôi

Hai Đức Chúa Trời – Đức Chúa Jê-sus-Christ xuống thế, qua lòng trinh-nữ Ma-ri, làm người. Cứu Chúa Jê-sus là Đấng vô-tội, bằng lòng chịu chết đền tội cho cả nhân loại, hầu cho bất cứ ai bằng lòng tin nhận Ngài là Đấng đã chịu chết đền tội cho chính mình thì được Đức Chúa Trời “*ban quyền-phép trở nên con-cái Đức Chúa Trời, là ban cho những người tin danh Ngài*” (Giăng 1:12). “*Nên con-cái Đức Chúa Trời*” là NÊN NGƯỜI hoàn-toàn trong ý-định của Đức Chúa Trời từ lúc ban-đầu như lời Kinh-Thánh khẳng định: “*Nhờ Ngài mà anh em ở trong Đức Chúa Jê-sus-Christ, là Đấng mà Đức Chúa Trời đã làm nên sự khôn-ngoan, sự công-chính, sự nên thánh và sự cứu-chuộc cho chúng ta*” (I Cô-rinh-tô 1:30), “*là người dựng nên mới*” (II Cô-rinh-tô 5:17) Kinh-Thánh đã diễn-tả tiến trình này như vầy: “*Vì anh em biết ơn của Đức Chúa Jê-sus-Christ chúng ta, Ngài vốn giàu, vì anh em mà tự làm nên nghèo, hầu cho bởi sự nghèo của Ngài, anh em được nên giàu*” (II Cô-rinh-tô 8:9). Chúa Jê-sus - “*Ngài vốn giàu*” vô tội, hoàn-toàn, song Ngài “*tự làm nên nghèo*” như một tội nhân, chịu chết trên thập-tự giá, để rồi, chúng ta những tội-nhân (*nghèo*) bởi tin-nhận Ngài làm Cứu Chúa của mình mà “*được nên giàu*” – vô tội, hoàn-toàn, trở nên “*người thánh và rất yêu-dấu của Ngài*” (Cô-lô-se 3:12).

Trong Cơ-đốc giáo chân-chính không có “*tu*” chỉ có “*tin*” và “*tập-tành sự tin-kính*” (I Ti-mô-thê 4:7),

để nêu người “mạnh-dạn trong Chúa” (Ê-phê-sô 6:10), làm “nên bực thành-nhân, được tầm-thước vóc-giác trọn-vẹn của Đấng Christ” (Ê-phê-sô 4:13).

Cái mẫu-mực “nên người” của Cơ-đốc nhân là: “Phải làm theo như chính Ngài đã làm” (I Giăng 2:6), để “Chúa thể nào thì chúng ta cũng thể ấy trong thế gian này” (I Giăng 4:17).

Cơ-đốc nhân muốn làm nên “như chính Ngài” thì trước hết phải có lòng ước mong “được biết Ngài” (Phi-líp 3:10). Quý vị muốn “biết Ngài” thêm, mời quý vị đọc bộ sách **Jesus – Cứu Chúa Tôi** của Mục-sư Phan-thanh-Bình.

Mục-đích Cơ-đốc nhân mong “được biết Ngài” để “làm theo như chính Chúa đã làm” hầu “ý Cha được nêu, ở đất như trời” (Ma-thi-ơ 6:10) trên mỗi đời sống Cơ-đốc nhân. Bởi đó Cơ-đốc nhân là “sự sáng của thế-gian” (Ma-thi-ơ 5:14) như Chúa Jêsus là “sự sáng của thế-gian” (Giăng 8:12).

Bước vào Năm Mới Canh Dần, cầu mong Quý vị để Chúa làm nên “người dựng nên mới” – Một con người hoàn-hảo, đúng tiêu-chuẩn của Đức Chúa Trời.

Bước vào Năm Mới Canh Dần, cầu mong Quý vị Cơ-đốc nhân làm nên “sự sáng của thế-gian” như lời Chúa Jêsus mong: “Sự sáng các người hãy soi trước mặt người ta như vậy, để họ thấy những việc lành

của các ngươi, và ngợi khen Cha các ngươi ở trên trời” (Ma-thi-ơ 5:16).

Chúng ta cùng **làm nên** điều Chúa mong đợi.

LÀM NỀN

7ại những quốc-gia tân-tiến, nhiều thứ “nền” được dân chúng quan-tâm. Nền kinh-tế, nền y-tế, nền chính-trị, nền văn-hóa, nền khoa-học v.v.. Những loại “nền” này khó đứng yên một chỗ, lúc thịnh lúc suy tùy theo chiến-lược, chiến-thuật, kế-hoạch và cả thời-cơ của một số người làm nền.

Ở Việt-Nam, nhiều ngôi nhà cao-tầng, chưa xây cất xong đã nghiêng hay sụp chỉ vì làm nền không vững, không đúng tiêu-chuẩn. Nhiều cây cầu chưa kịp khánh-thành đã gãy cũng chỉ vì nền cầu quá yếu với kỹ-thuật vụng-về.

Một tòa nhà nguy-nga đồ-xộ, rực-rỡ, lâu đời được khách vãng-lai trầm-trồ ngắm-nghía. Nó đứng vững với thời-gian là nhờ cái nền vững-chắc, kiên-cố. Cái nền nằm dưới mặt đất, chẳng có thể phô-trương, cũng chẳng bao giờ được người đời lưu tâm, để ý. Nó là thành phần “thầm-lặng” của công-trình.

Muốn xây-dựng bất cứ cái gì, phải làm nền trước đã.

Muốn tạo-dựng bất cứ cái gì, phải suy-nghĩ làm nền cho phù-hợp. Bước vào lãnh-vực nghệ-thuật từ

sân-khấu, đến điện-ảnh, cái nền hỗ-trợ cho diễn-viên vô-cùng quan-trọng. Những người làm nền – phía sau sân-khấu chẳng ai biết đến. Những cảnh “nền” do một số người góp công, góp sức cho tài-tử thi-thố tài-năng chẳng bao giờ được ghi danh.

Duy có lập hội là cái nền sáng tỏ. Ai làm nền (foundation) phải được công-bố danh tánh lấn thành tích để người đồng chí hướng góp công sức xây-dựng. Vị làm nền thường là Hội-trưởng, Chủ-tịch hay Giám-đốc. Loại nền này ở hải-ngoại ít khi được bền. Sau một thời-gian thường nứt làm hai, làm ba.

Mỗi tôn-giáo đều có vị lập nền. Nền đó còn đến ngày nay là nhờ những vị thừa-kế đảm-nhiệm. Nhiều nền đã được thay đổi cho hợp thời, phù-hiệp với lòng người, thuận với triết-lý cuộc sống hiện tại.

Chúa Jêsus khi Ngài lập Hội-Thánh, Ngài cũng phải làm nền. Ngài phán với Phi-e-rơ, một trong mươi hai sứ-đồ của Ngài.: “*Ngươi là Phi-e-rơ* (Petros = viên đá), *ta sẽ lập Hội-Thánh ta trên đá này* (Petra = tảng đá); *các cửa âm-phủ chẳng thăng được hội đó*” (Ma-thi-ơ 16:18). Chúa Jêsus không lập Hội-Thánh trên Phi-e-rơ – viên-đá, nhưng Ngài lập Hội-Thánh trên chính Ngài là tảng đá. Với Hội-Thánh, Chúa Jêsus là “*Đầu Hội-Thánh*” (Ê-phê-sô 1:22). Trải qua mọi thời đại: “*Đức Chúa Jêsus-Christ hôm qua, ngày nay, và cho đến đời-đời không hề thay-dổi*” (Hê-bơ-rơ 13:8).

Hội Công-Giáo La-Mã nhất quyết cho rằng Chúa Jêsus đã dùng Phi-e-rơ làm nền Hội-Thánh và là người đứng đầu Hội-Thánh, là vị Giáo-Hoàng đầu tiên. Những vị Giáo-Hoàng kế tiếp Phi-e-rơ tự nhận là “đầu Hội-thánh”. Trong **Extravagantes of Pope John XXII** title 14, chương 4, luận về chức Giáo-Hoàng như vậy: “Giáo-Hoàng là Đức Chúa Trời”. Trong quyển **Antwerp edition of the Extravagantes**, cột 153 viết: “Dominum Deum Nostrum Papam” – Đức Giáo-Hoàng là Đức Chúa Trời chúng ta. Trong **Decretales Domini Gregorii Papae IX**, chương 3, cột 99 ghi rõ lời Giáo-Hoàng Innocent III tuyên-bố Giáo-Hoàng là “Đại-diện Đức Chúa Trời trên đất, không phải là một người thường, mà chính là Đức Chúa Trời. Vì người thay mặt Đấng Christ, nên người vừa là Đức Chúa Trời, vừa là người”. Kinh-Thánh khẳng định: “Vì, chẳng ai có thể lập một nền khác ngoài nền đã lập là Đức Chúa Jêsus-Christ” (I Cô-rinh-tô 3:11).

Cơ-đốc nhân chân-chính phải có Chúa Jêsus-Christ làm nền. Ngài làm nền cho sự cứu-chuộc – “Chẳng có sự cứu-rỗi trong Đấng nào khác; vì ở dưới trời, chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu” (Công-vụ các sứ-đồ 4:12). Ngài làm nền, làm chủ của Cơ-đốc nhân. Nên Cơ-đốc nhân “hãy tôn Đấng Christ,

là Chúa, làm thánh trong lòng mình” (I Phi-e-ro 3:15).

Cơ-đốc nhân chân-chính còn phải có Kinh-Thánh - Lời Đức Chúa Trời làm nền cho cuộc sống. Chính Chúa Jêsus là “*Lời Đức Chúa Trời*” (Khải-huyền 19:13). Chúa Jêsus phán: “*Vậy, người nào nghe và làm theo lời ta phán đây, thì giống như một người khôn-ngoan cất nhà mình trên hòn đá (nền vững-chắc). Có mưa sa, nước chảy, gió lay, xô-dộng nhà ấy; song không sập vì đã cất trên đá. Kẻ nào nghe lời ta phán đây, mà không làm theo, khác nào người dại cất nhà mình trên đất cát (nền không vững-chắc). Có mưa sa, nước chảy, gió lay, xô động nhà ấy, thì bị sập, hư-hại rất nhiều*” (Ma-thi-ơ 7:24-27).

Quý vị muốn biết tại sao Cơ-đốc nhân chân-chính lại lấy Kinh-Thánh làm nền cho cuộc sống. Mời quý vị đọc phần III trong cuốn **Chân-Lý I**, xuất-bản tháng 6 năm 2000. Tôi đã luận về Kinh-Thánh:

1. Sự kỳ-diệu của Kinh-Thánh
2. Sự hà-hơi của Kinh-Thánh
3. Sự khải-thị của Kinh-Thánh
4. Sự chính-xác của Kinh-Thánh
5. Nội-dung Kinh-Thánh
6. Lịch-sử Kinh-Thánh
7. Cách giải-nghĩa Kinh-Thánh
8. Công-dụng của Kinh-Thánh

Lấy Kinh-Thánh làm nền-tảng cho cuộc sống là sống đúng chân-lý. Chân-lý này có năng-lực như lời Chúa Jêsus phán: “*Các người sẽ biết chân-lý và chân-lý sẽ buông-tha các người*” (Giăng 8:32). Cái năng-lực “buông-tha” này khiến nhiều con-cái Chúa từ-chối không chịu nghe và làm theo lời Kinh-Thánh. – “*Cả Kinh-Thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi-dẫn, có ích cho sự dạy-dỗ, bê-trách, sửa-trị, dạy người trong sự công-chính, hầu cho người thuộc về Đức Chúa Trời được trọn-vẹn và sắm-sẵn để làm mọi việc lành*” (II Ti-mô-thê 3:16-17). Tốt hơn hết là “*bịt tai không nghe chân-lý, mà xây hướng về chuyện huyền*” (II Ti-mô-thê 4:4), để ăn ngon, ngủ yên “*sống theo tư-dục mình, làm trọn các sự ham-mê của xác-thịt và ý-tưởng chúng ta*” (Ê-phê-sô 2:3). Nhiều mục-sư “đắc nhân tâm” biết xoay chiều “xây-hướng về chuyện huyền” nên rất được hoan-nghinh vì đáp ứng đúng nhu-cầu của “con-cái Chúa”.

Ước ao “con-cái Chúa” có tinh-thần như con-cái Chúa tại Hội-Thánh Bê-rê xưa kia – “*Ngày nào cũng tra xem Kinh-Thánh, để xét lời giảng có thật (có đúng Kinh-Thánh, đúng chân-lý Kinh-Thánh dạy) chăng*” (Công-vụ các sứ-đồ 17:11).

Tất cả các sách tôi viết, ngay cả những sách về Gia-Đình, tôi đều đặt nền-tảng trên Lời Kinh-Thánh.

Mời Quý vị lấy câu Kinh-Thánh này làm nền trong cuộc sống gia-đình: “*Hãy ở với nhau cách*

nhân-tù, đầy-dẫy lòng thương-xót, tha-thú nhau như Đức Chúa Trời đã tha-thú anh em trong Đấng Christ vậy” (Ê-phê-sô 4:32). Nên gia-đình chúng ta sẽ “vững như kiềng ba chân” với “nhân-tù, ... thương-xót, tha-thú”.

LÀM THEO

7ại các nước chậm tiến, luôn có tình-trạng “dấu-nghè”, chỉ vì sợ người ta làm theo. Ở các nước văn-minh, phát minh được cái gì là “trình-làng” ngay, sau đó được giữ-bản-quyền. Ai làm theo là có quyền kiện, đòi bồi-thường thiệt-hại.

Luật-lệ “bản quyền” quy-định như vậy, nhưng người làm theo chỉ cần làm khác bản chính một chút là an-toàn. Tiếng thời-đại chỉ việc làm theo này là “làm nhái” – giống bản chính độ chín mươi phần trăm.

Bước vào trường huấn-luyện, thì làm theo đòi hỏi đạt đúng tiêu-chuẩn phải đến một trăm phần trăm. Làm theo trong huấn-luyện bao giờ cũng phải qua 4 giai-đoạn:

Giai-đoạn I – Người huấn-luyện làm, người được huấn-luyện ngó. Ngó để học, để biết cách-thức làm.

Giai-đoạn II – Người huấn-luyện làm, người được huấn-luyện giúp. Giúp để thực-tập điều mình đã học, đã nhận biết.

Giai-đoạn III – Người được huấn-luyện làm, người huấn-luyện giúp. Giúp để điều-chỉnh cho đúng.

Giai-đoạn IV – Người được huấn-luyện làm, người huấn-luyện ngó. Người huấn-luyện ngó để tìm ra những chỗ sơ-hở để bổ-túc kiến-thức và kỹ-thuật hâu làm theo ngày càng khá hơn.

Con người chỉ biết làm theo là “giậm chân tại chỗ”. Sau khi làm theo, con người với đầu óc sáng tạo nên đã dùng cái căn-bản làm theo để sáng-chế, phát minh, hâu từ cái căn-bản đó mà có mới và mới luôn.

Nhưng trong lãnh-vực thuộc linh, trong ý-muốn của Đức Chúa Trời đối với con người, chỉ có một quy-luật duy nhứt dành cho con người là làm theo.

Trong thời Cựu-Ước, Đức Chúa Trời ban luật pháp cho dân sự Ngài là dân Y-sơ-ra-ên. Ngài phán: “*Quyển sách luật-pháp này chớ xa miệng ngươi, hãy suy-gẫm ngày và đêm, hâu cho cẩn-thận làm theo mọi điều đã chép ở trong; vì như vậy ngươi mới được may-mắn trong con đường mình, và mới được phước*” (Giô-suê 1:8).

Trong thời Tân-Ước, Đức Chúa Trời ban Đức Chúa Jêsus, Ngôi Hai Đức Chúa Trời đến thế-gian qua lòng trinh-nữ Ma-ri. Ngài là Chúa Cứu-Thế. Chúa Jêsus khẳng định: “*Chẳng phải hẽ những kẻ nói cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa thì đều được vào nước thiên-dàng đâu; Nhưng chỉ người làm theo ý-muốn của Cha ta trên trời mà thôi*” (Ma-thi-ơ 7:21).

Qua Chúa Jêsus, Đức Chúa Trời bày-tỏ “ý-muốn” của Ngài cho chúng ta biết để “làm theo”. Chúa Jêsus phán: “*Sao các ngươi gọi ta: Chúa, Chúa, mà không làm theo lời ta phán? Ta sẽ chỉ cho các ngươi biết người nào đến cùng ta, nghe lời ta, và làm theo, thì giống ai. Người ấy giống như một người kia cất nhà, đào đất thật sâu, xây nền trên vàng đá; nước tràn-lan, dòng nước chảy mạnh xô vào nhà đó, nhưng không xô-động được, vì đã cất chắc-chắn. Song kẻ nào nghe lời ta mà không làm theo, thì giống như một người kia cất nhà trên đất không xây nền: dòng nước chảy mạnh xô vào nhà đó, tức thì nhà sụp xuống, và sự hư-hại lớn-lao*” (Lu-ca 6:46-49).

Quý Vị muốn được Đức Chúa Trời cứu-rỗi phải làm theo lời này: “*Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài (Cứu Chúa Jêsus), hầu cho hễ ai tin Con ấy (tin-nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình) không bị hư-mất mà được sự sống đời-đời*” (Giăng 3:16). Sau khi tin-nhận Đức Chúa Jêsus, người tin được Đức Chúa Trời “*ban cho quyền-phép để trở nên con-cái Đức Chúa Trời, là ban cho những người tin danh Ngài*” (Giăng 1:12).

Sau khi “*trở nên con-cái Đức Chúa Trời*” phải nhớ rằng: “*Vì chúng ta là việc Ngài làm ra, đã được dựng nên trong Đức Chúa Jêsus-Christ để làm việc lành (là việc theo ý Đức Chúa Trời) mà Đức Chúa*

Trời đã sắm-sẵn trước cho chúng ta làm theo” (Ê-phê-sô 2:10).

Trước khi Chúa Jêsus thăng-thiên về trời, Ngài truyền mệnh-lệnh chót cho những người thuộc về Ngài: “*Vậy, hãy đi dạy-dỗ muôn dân, hãy nhơn danh Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh-Linh mà làm phép báp-têm cho họ, và dạy họ giữ (làm theo) hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các ngươi. Và này, ta thường ở cùng các ngươi luôn cho đến tận thế*” (Ma-thi-ơ 28:19-20).

Con-cái Chúa chân-chính không có quyền sáng-tác hay phát-minh trong công-việc Chúa. Nhưng phải một mực “*làm theo*” những gì Kinh-Thánh dạy.

Muốn “*làm theo*” bắt-buộc phải “*nghe*” lời Chúa. “*Nghe*” lời Chúa ngày nay là đọc, học, suy-gẫm lời Kinh-Thánh. “*Nghe*” lời Chúa ngày nay là “*nghe*” các đầy-tớ Chúa chân-chính “*dạy cho họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các ngươi* (trong cả Kinh-Thánh)”.

Chính Sa-tan và các quỷ-sứ của nó giúp một số người “*dạy*” Kinh-Thánh sai để làm thành ý-định của mình. Quý vị lo cứu-tế thường dùng lời Chúa phán: “*Hỡi các ngươi được Cha ta ban phước, hãy đến nhận lấy nước thiêng-dàng đã sắm-sẵn cho các ngươi từ khi dựng nên trời đất. Vì ta đòi các ngươi đã cho ta ăn; ta khát, các ngươi đã cho ta uống; ta là khách lạ, các ngươi tiếp-rước ta; ta trần-truồng, các ngươi mặc cho ta; ta đau, các ngươi thăm ta; ta bị tù*

các ngươi viếng ta. Lúc ấy, người công-bình sẽ thưa rằng: *Lạy Chúa, khi nào chúng tôi đã thấy Chúa đó, mà cho ăn; hoặc khát, mà cho uống? Lại khi nào chúng tôi đã thấy Chúa là khách lạ mà tiếp-rước; hoặc trân-truồng mà mặc cho? Hay là khi nào chúng tôi đã thấy Chúa đau, hoặc bị tù, mà đi thăm viếng Chúa?* Vua sẽ trả lời rằng: *Quả thật, ta nói cùng các ngươi, hễ các ngươi đã làm việc đó cho một người trong những người rất hèn-mọn này của anh em ta, ấy là đã làm cho chính mình ta vậy*” (Ma-thi-ơ 25:34-40). Chúa Jêsus phán lời này không có ý dạy chúng ta bỏ ra năm, mười đồng giúp người nghèo khổ là được “nhận lấy nước thiên-dàng”. Những người nghèo khổ, đói rách, bệnh-tật, tù-đày chúng ta giúp chẳng ai là “người rất hèn-mọn này của anh em ta (Chúa)” thì làm sao được kể là “làm cho chính mình ta vậy”. Nhiều người không hiểu Kinh-Thánh vẫn bị ... lừa.

Kinh-Thánh dạy rõ ràng: “*Đức Chúa Jêsus-Christ đã đến trong thế-gian để cứu-vớt người có tội*” (I Ti-mô-thê 1:15). Nhưng biết bao người đi ra nói về Chúa Jêsus là đấng cứu khổ, cứu bệnh.

Kinh-Thánh dạy rõ ràng: “*Ngài muốn cho mọi người được cứu-rỗi và hiểu biết chân-lý*” (I Ti-mô-thê 2:4). Biết bao con-cái Chúa gặp người chưa “được cứu-rỗi” vẫn không dám nói về Cứu Chúa Jêsus cho họ. Biết bao con-cái Chúa không “hiểu-biết chân-lý” cũng không bị “bè-trách, sửa-trị, dạy

người trong sự công-chính” (II Ti-mô-thê 4:16), cứ “vô-tu” – “linh hồn ai nấy giữ”.

Không thiếu người dạy con-cái Chúa câu Kinh-Thánh này: “*Nhưng phải chúa của-cái ở trên trời, là nơi chǎng có sâu-mối, ten-rét làm hư, cũng chǎng có kẻ trộm đào ngạch khoét vách mà lấy*” (Ma-thi-ơ 6:20). Với lời dẫn-giải: dâng tiền vào nhà thờ là cách “chuyển-ngân” lên thiên-đàng – “*chúa của-cái trên trời*”.

Trong thời Cựu-Uớc Chúa dạy: Dâng lên Chúa một phần mười lợi tức (Ma-la-chi 3:10)

Trong thời Tân-Uớc Kinh-Thánh dạy:

* Dâng lên Chúa “*tùy sức mình*” (I Cô-rinh-tô 16:2)

* Dâng lên Chúa “*tùy theo lòng mình đã định*” (II Cô-rinh-tô 9:7)

* Dâng lên Chúa “*cách vui lòng*” (II Cô-rinh-tô 9:7)

Quý Vị muốn hiểu thêm về lời Chúa dạy để “*làm theo*”. Mời Quý Vị đọc cuốn: **Qua Kinh-Thánh Chúng Ta Hiểu-Rõ Những Vấn-Đề Quan-Trọng** xuất-bản tháng 7 năm 2009. Hiểu rõ để “*làm theo*” cho đúng.

Vậy, “*Ai nói mình ở trong Ngài, thì cũng phải làm theo như chính Ngài đã làm*” (I Giăng 2:6).

LÀM GƯƠNG

7rong vài lãnh-vực, người hướng-dẫn mình làm theo chưa hẳn là người làm gương. Có vị thật-thà nói với người được hướng-dẫn: Tôi hướng-dẫn anh làm để lãnh lương, chớ tôi không hướng-dẫn anh làm theo lương-tâm. Anh muốn làm theo “lương” nào tùy ý.

Ở Việt-Nam hiện nay, vấn-đề làm gương được đặt trọng. Bất cứ cuộc họp lớn nhỏ nào, vị lãnh-đạo nào cũng thuộc lòng để kết-thúc buổi thuyết-trình với những lời đại-khai: “Là đối-tượng phải luôn tiên-phong gương-mẫu thực-hiện các chủ-trương, chính-sách của đảng, và pháp-luật của nhà nước. Những người làm việc trong các cơ-quan nhà nước phải làm gương trong cuộc vận-động: Xây-dựng nếp sống văn-minh đô-thị”. Thật ra họ đã làm gương “nói một đàng làm một néo”. Chúng ta nghe qua những lời trên là nhớ ngay lời Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu nói: “Đừng nghe những gì cộng-sản nói. Hãy nhìn những gì cộng-sản làm”.

Ở những nước chậm tiến, xử tội phạm phản-nghịch chẳng bao giờ theo luật quy định. Chỉ có mỗi

luật phạt thật nặng để “làm gương” cho những kẻ khác đang lăm-le chống lại họ.

Làm gương rất quan-trọng trong gia-đình giáo-đục. Ông bố vừa dạy con phải nói thật, đôi khi sự nói thật đó đem đến bất lợi cho mình. Thình-lình điện thoại reo, ông bố linh-tính biết bác Tư gọi tới, nên nói với con:

- Con bắt điện thoại đi, nếu bác Tư gọi tới, nói bố không có ở nhà. Người con bắt điện thoại. Đúng Bác Tư gọi tới, nó liền nói:

- Dạ thưa bác Tư, bố cháu nói: Bố cháu không có ở nhà. Nó gác điện thoại. Ông bố trợn mắt:

- Bố đã dặn con nói thế nào? Sao không làm theo lời bố dạy.

- Con làm theo lời Bố đó, con nói thật: Con nói Bố nói: Bố không có ở nhà. Ông bố này biết dạy con, nhưng chưa biết làm gương.

Tôi có thời vừa làm Mục-sư vừa làm giáo-sư dạy trung-học. Làm giáo-sư có phần dễ vì chỉ dạy đúng sách vở và dạy sao cho học sinh thu-nhập được điều phải học. Làm giáo-sư chỉ cần nghiêm-nghị cho học sinh khỏi lờn mặt và nhân-cách đàng hoàng một chút là được. Làm Mục-sư có phần khó hơn, giảng-dạy Kinh-Thánh sao cho đúng và năng-lực lời Kinh-Thánh đã tác-động thế nào trên đời sống của mình là phần chủ-yếu. Mục-sư không thể nói: Hãy nghe những lời giảng-dạy của tôi nơi tòa-giảng, Song

đừng để ý đến hành-động của tôi khi lìa bục giảng ra ngoài.

Không làm theo đúng điều mình giảng-dạy là “*giả-dối*”. Chính Phi-e-rơ và Ba-na-ba cũng vấp phải. Kinh-Thánh dạy trong Đức Chúa Jēsus-Christ, không còn phân-biệt người Giu-đa hay người ngoại-bang, “*Ngài muốn lấy cả hai lập nên một người mới trong Ngài*” (Ê-phê-sô 2:15). Phi-e-rơ hiểu rõ chân-lý này nên rất tự-nhiên ngồi ăn với dân ngoại. Nhưng khi có người Giu-đa thì Phi-e-rơ và Ba-na-ba vội vàng đứng riêng ra. Phao-lô biết được, cho hành-động đó là “*giả-dối*” – “*Không đi ngay thẳng theo chân-lý của Tin-Lành*” (Ga-la-ti 2:13-14).

Trong tất cả các sứ-đồ, chỉ có Phao-lô là dám nói: “*Hãy bắt-chước tôi*” (I Cô-rinh-tô 4:16). Phao-lô nói lời này với những người ông dẫn-dắt. Ông tự ví mình như cha dẫn-dắt con-cái Chúa như những người con thuộc linh, và ông tự đặt mình làm gương-mẫu cho những người khác. Một lần khác, Phao-lô nói rõ hơn: “*Hãy bắt chước tôi, cũng như chính mình tôi bắt-chước Đáng Christ vậy*” (I Cô-rinh-tô 11:1). Chúa làm gương-mẫu cho Phao-lô và Phao-lô làm gương mẫu cho người khác. Phao-lô mạnh dạn nói: “*Hết sự gì anh em đã học, đã nhận, đã nghe ở nơi tôi, và đã thấy trong tôi, hãy làm đi, thì Đức Chúa Trời của sự bình-an sẽ ở cùng anh em*” (Phi-líp 4:9). Phao-lô chỉ trỏ nên gương mẫu khi họ “*đã thấy trong tôi*” những điều tôi dạy mà anh em “*đã học, đã*

nhận, đã nghe”. Nên chúng ta chẳng lạ gì, tất cả những người cộng tác với Phao-lô đều làm gương như Phao-lô. “*Hỡi anh em, hãy bắt chước tôi, lại xem những người ăn-ở theo mẫu-mực mà anh em đã thấy trong chúng tôi*” (Phi-líp 3:17).

Không phải chỉ Mục-sư mới phải làm gương-mẫu. Chúa muôn tất cả con cái Chúa phải trở nên gương-mẫu ở thế-gian này, Ngài phán: “*Các ngươi là sự sáng của thế-gian Sự sáng các ngươi hãy soi trước mặt người ta như vậy, để họ thấy những việc lành của các ngươi, và ngợi-khen Cha các ngươi ở trên trời*” (Ma-thi-ơ 5:16).

Mỗi con cái Chúa có thể làm gương-mẫu ở một vài phương-diện nào đó. Hơn 20 năm về trước, tôi được mời tới giảng tại một nhà thờ Mỹ. Hôm đó có một sự việc rất đặc biệt. Một cụ vừa mới qua khỏi cơn bệnh ngặt-nghèo đã đến thờ-phượng Chúa. Mục-sư nói về sự trung-tín thờ-phượng Chúa của cụ. Trong suốt mười năm, cụ không bỏ một buổi thờ-phượng nào. Cụ chỉ vắng mặt khi có giấy bác-sĩ chứng cụ phải ở nhà hay ở nhà thương trị-liệu bịnh-tật. Sau buổi nhóm, tôi và cụ đứng nơi cửa nhà thờ để chào từ-giã con-cái Chúa. Ai tới bắt tay chúc mừng về sự trung-tín thờ-phượng Chúa của cụ. Cụ chỉ mỉm cười và nói câu ngắn: Hãy bắt chước tôi.

Những ngày đầu trong chức-vụ, tôi hầu-việc Chúa tại Đơn-Dương, còn độc thân nên ở trong nhà Mục-sư Phạm-xuân-Tín, vị Mục-sư lo cho người

thượng. Một chiềú Chúa Nhựt, tôi cùng Mục-sư Tín đi xe đạp vào làng thượng để hầu việc Chúa. Chiềú tối mới về đến nhà. Sáng hôm sau, tám giờ tôi còn nằm nướng trên giường vì vẫn còn mệt-mỏi. Mục-sư Tín đến bên giường hỏi tôi:

- Giờ này thầy còn nằm sao. Hôm nay chương-trình thể nào?

- Thưa Mục-sư, sao thấy mệt quá, nên chưa dự tính làm gì cả.

- Mệt cõi này, thầy đi khám bác-sĩ, chắc bác-sĩ không thấy thầy đủ mệt để nghỉ. Chắc Chúa cũng không muốn thầy nghỉ. Nếu chưa có việc gì làm, xuống đánh máy cho tôi. Và tôi vâng-lời. Mục-sư Tín là gương sáng cho tôi trong việc tận dụng thì-giờ làm việc Chúa. Nhiều Mục-sư đã làm gương cho tôi về sự nhịn-nhục, khiêm-nhường, trung-tín, chịu khó, đơn-sơ, hòa-nhã, học-hỏi trong chức-vụ. Đã hầu việc Chúa hơn 50 năm, tôi ước mong đời sống mình cũng làm gương tốt cho một số người.

Nếu không làm gương tốt, có thể chúng ta đang làm gương xấu đấy. Phao-lô đã thấy những con-cái Chúa làm gương xấu. Lòng Phao-lô rất đau-đớn thốt lên lời: “*Vì tôi đã thường nói điều này cho anh em, nay tôi lại khóc mà nói nữa: lầm người có cách ăn-ở như là kẻ thù-nghịch với thập-tự giá của Đấng Christ*” (Phi-líp 3:18)).

Thật tuyệt vời, nói sao hết nỗi vui-mừng của Phao-lô, khi cả con-cái Chúa tại thành Tê-sa-lô-ni-

ca – “Anh em cũng đã bắt-chước tôi và bắt-chước Chúa, lấy sự vui-vẻ của Đức Thánh-Linh mà tiếp-nhận đạo giữa lúc nhiều sự khó-khăn, đến nỗi anh em trở nên **gương tốt** cho hết thảy tín-đồ ở xứ Ma-xê-doan và xứ A-chai” (I Tê-sa-lô-ni-ca 1:6-7).

Mời Quý vị đọc bộ sách **Jêsus – Cứu Chúa Tôi**. Ngài đã “để lại cho anh em một gương, hầu cho anh em noi dấu chân Ngài” (I Phi-e-rơ 2:21), hầu chúng ta cũng “trở nên gương tốt”.

Một điểm Quý vị cần lưu ý, đôi khi “trở nên gương tốt” lại bị coi “giống như rác-rến của thế-gian, cặn-bã của loài người” (I Cô-rinh-tô 4:13) hay “cuồng” (II Cô-rinh-tô 5:13). Cũng giống Chúa thôi, vì Ngài cũng bị người ta coi là “đIÊN” (Giăng 10:20).

7 rong tất cả các sinh-vật, chỉ có con người là biết nói. Con người biết nói vì con người có tư-tưởng. Lời nói chính là hình ảnh của tư-tưởng.

Nói là hành-động bản-năng. “Không nói không được”. Nói không cần lý-do, không có người để nói thì “nói với đâu gối”.

Nói rất quan-trọng trong đời sống. Ở các nước văn-minh, trong mọi thứ tự-do, phải kể tự-do ngôn-luận là hàng đầu. Ở các nước cộng-sản, độc-tài đảng trị, người dân tranh-đấu để được nói. Muốn sống không rắc-rối, khỏi vạ miệng, người dân trong các nước này thường chủ-trương Ba Không: Không Nhìn – xem-xét, Không Nghe – quan-tâm, Không Nói – ý-kiến. Triết-lý Ba Không này phát-xuất từ Ấn-độ của nhà tu Vadjra. Triết lý này được truyền qua Trung-Hoa, rồi qua Nhật vào thế-kỷ thứ 8. Triết-lý này được người Nhật hưởng-ứng, nên tại đền Tokugawa có tượng ba con khỉ tạc bằng gỗ từ thế kỷ thứ 17, tên là Sambiki Saru, có nghĩa là ba con khỉ khôn-ngoan bày-tỏ triết-lý của Vadjra. Ba con khỉ này ngồi chồm-hồm. Con thứ nhứt tên là

Mizaru, lấy hai tay che mắt để khỏi nhìn. Con thứ hai tên là Mikazaru, lấy hai tay bịt tai để khỏi nghe, và con thứ ba tên là Mazaru, lấy hai tay bụm miệng để khỏi nói.

Không nhìn, không nghe dễ hơn là không nói.
Muốn không nói phải Làm Thinh.

Muốn nói giỏi chỉ cần 3 năm học về “Nghệ-Thuật Nói”. Muốn làm thinh có khi phải học đến 30 năm.

Làm thinh là cả một nghệ-thuật. Này nhé, hai anh chị thỉnh-thoảng gặp nhau là nhìn nhau mỉm cười mà không nói, lâu ngày chày tháng, anh hết làm thinh nổi, nên mở lời:

Hỏi rằng em có yêu anh?

Thì em cúi mặt làm thinh mỉm cười.

Hỏi em sao chẳng một lời?

Thì em cúi mặt mỉm cười làm thinh.

Em cứ “làm thinh mỉm cười”, rồi lại “mỉm cười làm thinh”. Mặt anh cứ ngơ ra chẳng hiểu cái “làm thinh mỉm cười” với “mỉm cười làm thinh” là làm sao. Chị thấy tội nghiệp mở lời:

Bất thần, em hỏi lại anh?

Có ai cười với người mình không yêu?

Làm thinh – chủ động hay bị động, phải nghe bài Ai Biểu Anh Làm Thinh – Nhạc và lời của Trầm-tử-Thiêng.

Kinh-Thánh có ghi lại chiến-thuật Làm Thinh của dân Y-sơ-ra-ên chiếm thành Giê-ri-cô. “Vả, Giô-suê có truyền lệnh cho dân sự rằng: Các người chớ la, chớ có tiếng nói mình; chớ có một lời chi ra khỏi miệng các ngươi cho đến ngày nào ta biểu rằng: Hãy la lên! bấy giờ các ngươi sẽ la”, và thành Giê-ri-cô sụp đổ “Vừa khi dân sự nghe tiếng kèn, bèn la lớn lên” (Giô-suê 6:10, 20).

Trong ba năm thi-hành chức-vụ cách công-khai, Chúa Jêsus nói rất nhiều. Ngài giảng-dạy, Ngài đối-đáp, Ngài trách mắng, và chỉ có một lần Ngài “làm thinh”.

Trước khi Chúa Jêsus bị đóng đinh trên cây thập-tự, người ta điệu Ngài tới thầy cả Thượng phẩm Cai-phe. Dân chúng cáo gian Ngài, vu-khổng Ngài nhiều điều. “Khi ấy, thầy cả Thượng-phẩm đứng dậy giữa hội-đồng, tra-hỏi Đức Chúa Jêsus mà rằng: Người chẳng đổi-dáp chi hết về những điều các kẻ này cáo ngươi sao? Nhưng Chúa Jêsus làm thinh, không trả lời chi hết” (Mác 14:60-61). Đứng trước những người chứng dõi, Ngài “làm thinh”. Đứng trước những người có quyền tra hỏi, Ngài cũng “làm thinh”. Ê-sai đã nói tiên-tri về sự việc này. “Người bị hiếp đáp, nhưng khi chịu khổn-khổn chẳng hè mở miệng. Như chiên con bị dắt đến hàng làm thịt, như chiên câm ở trước mặt kẻ hót lông, người chẳng từng mở miệng” (Ê-sai 53:7). Làm thinh.

Con-cái Chúa chân-chính phải biết học “làm thinh” khi “*người ta mắng-nhiếc, bắt-bó, và lấy mọi điều dữ nói vu cho các người*”. “Làm thinh” được vì biết chắc “*thì các người sẽ được phước. Hãy vui-vẻ và nức lòng mừng-rõ, vì phần-thưởng các người ở trên trời sẽ lớn lắm*” (Ma-thi-ơ 5:11-12).

Tôi đã hâu việc Chúa trên 50 năm, và vẫn phải học “làm thinh”. Những lần nghe người ta nói điều không hay về mình. Nếu đúng, cảm ơn Chúa đã cho có người nói để con ăn-năn, sửa sai lầm. Nếu họ nói sai “*lấy mọi điều dữ nói vu*”, cảm ơn Chúa con không như họ nói. Lòng bình-an và “làm thinh”, chẳng cần đính-chính, chẳng cần biện-minh.

Chúa Jēsus cũng dạy lời nói phải giống như “đồ thánh”, quý báu như “hột trai”. Phải biết “làm thinh”, chớ nói bừa bãi. “*Đừng cho chó những đồ thánh, và đừng quăng hột trai mình trước mặt heo, kéo nó đạp dưới chân, và quay lại cắn-xé các người*” (Ma-thi-ơ 7:6).

Biết “làm thinh” thì mới biết “*khi đáng nói hãy nói một vài lời lành giúp ơn cho và có ích cho người nghe đến*” (Ê-phê-sô 4:29).

Tôi học “làm thinh” với người và học cả “làm thinh” với Chúa. Lời Chúa phán: “*Hãy kêu-cầu ta, ta sẽ trả lời cho; ta sẽ tỏ cho người những việc lớn và khó, là những việc người chưa từng biết*” (Giê-rê-mi 33:3). Phần nhiều chúng ta vâng lời Chúa dạy có một nửa. Chúng ta “kêu cầu” cùng Chúa rất nhiều –

cầu-nguyễn cùng Chúa rất lâu. Có khi một mình, có khi với nhiều người. Có khi chúng ta cầu-nguyễn thầm, có khi đồng thanh hét vang thấu trời xanh. Kết-thúc cầu-nguyễn bằng lời “A-men” là đứng dậy, kể như xong, Chúa đã nghe. Song chúng ta lại không có thì giờ “làm thinh” lắng nghe Chúa “trả-lời”.

Có người cầu-nguyễn rất ngắn, sau đó làm thinh cúi đầu rất lâu. Có người tò-mò hỏi:

- Cầu-nguyễn xong rồi, sao cứ ngồi cúi đầu làm thinh lâu vậy?
- Tôi chờ-đợi, lắng nghe Chúa “trả-lời” lời cầu-nguyễn của tôi.

- Chúa “trả-lời” chưa?

- Rồi.

- Ô! thật là lạ lùng, Chúa đã nhậm lời cầu-nguyễn của anh và “trả-lời” điều anh cầu xin. Vậy Chúa “trả-lời” thể nào?

- Chúa “trả-lời” – Không được.

Lời Chúa dạy: “*Hãy xin, sẽ được*” (Ma-thi-ơ 7:7). Cầu-nguyễn xin một điều gì, “làm thinh” lắng nghe Chúa “trả-lời” – Được. Biết chắc “*sẽ được*” nên “làm thinh” – Chờ.

Lúc nên “làm thinh” mà lại nói thì không lợi, có khi còn mang họa vào thân. Nhưng khi “*đáng nói*” mà lại “làm thinh” thì thật không nên.

“*Đáng nói*” mà “làm thinh” là do sợ

Sợ – không dám nói là “*làm thính*”. Phao-lô đến thành Cô-rinh-tô giảng đạo. Một số ít người tin theo, một số đông người “*chống-cự và khinh-dẽ*”. Phao-lô tính bỏ đi. “*Ban đêm, Chúa phán cùng Phao-lô trong sự hiện thấy rằng: Đừng sợ chi; song hãy nói và chờ làm thính*”. Thế là “*Phao-lô ở lại đó một năm sáu tháng, dạy đạo Đức Chúa Trời trong đám họ*” (Công-vụ các sứ-đồ 18:6, 9, 11).

“*Dạy đạo Đức Chúa Trời*” cho đám người “*bịt tai không nghe chân-lý*” thì sợ phí-công, tốn sức, thôi thì “*làm thính*” cho khỏe. Muốn không “*làm thính*” chắc phải “*chịu cực-khổ, làm việc của người giảng Tin-Lành*” (II Ti-mô-thê 4:4-5).

“*Làm thính*” không nói về Cứu Chúa Jêsus cho người hư-mất thì sự “*làm thính*” này tai-hại vô cùng. Con-cái Chúa chân-chính biết cái tai-hại vô cùng này thì không thể “*làm thính*”. Nếu chúng ta “*làm thính*”, chúng ta sẽ cảm-nhận như Phao-lô: “*Không rao truyền Tin-Lành, thì khốn-khó cho tôi thay*” (Rô-ma 9:16).

LÀM VINH

người Việt mình chỉ cần được một người đánh giá cao và tỏ ra kính phục là cảm thấy vinh liền. Hai người thân tìm cách làm vinh cho nhau, đúc-kết trong câu: “*Mặc áo thụng vái nhau*”. Bước lên diễn-dàn, sân-khấu mà được khán thính giả vỗ tay là lấy làm vinh. Cách làm vinh này, các “em-si” phải “xin một tràng pháo tay” mới có.

“*Thằng chột làm vua đám mù*” cũng vinh lấm. Hễ làm bất cứ cái gì đem đến sự cảm-phục của nhiều người là tạo được vinh lớn, chỉ số ít người ưa thô, thì vinh chút-chút gọi là.

Vinh đi đôi với Danh – Vinh Danh. Nổi danh là vinh ngay. Trúng giải nhất chuyện ngắn do một tờ báo tổ-chức là “nổi danh”, cảm nhận ngay cái vinh “nhà văn” do mình làm ra. Cái danh “văn thi sĩ” cũng thành nếu viết được một cuốn sách hay làm được một tập thơ và tạo được một buổi ra mắt sách, ra mắt thơ, vài thân hữu tán dương và báo chí đăng hình, tường-thuật là vinh thấy rõ.

Cái vinh nó thu-hút con người khủng-khiếp lắm. Ngay cả “bã vinh-hoa” cũng được con người ưa-chuộng, tuy thực chất chẳng có, chỉ có cái “bã”.

Khi Đức Chúa Trời dựng nên con người. Con người rất vinh-hiển. “*Chúa làm người kém Đức Chúa Trời một chút, Đội cho người sự vinh-hiển và sang-trọng*” (Thi-Thiên 8:5). Loài người “*thiếu mất sự vinh-hiển của Đức Chúa Trời*” (Rô-ma 3:23) sau khi phạm tội, nên con người tìm hết cách làm vinh mìn và đồng loại.

Dự tính làm vinh của con người được Kinh-Thánh ký thuật: Thời bấy giờ – “*Và, cả thiên-hạ đều có một giọng nói và một thứ tiếng. Nhưng khi ở đông phương dời đi, người ta gặp một đồng bằng trong xứ Sê-nê-a, rồi ở tại đó. Người này nói với người kia rằng: Hè! chúng ta hãy làm gạch và hầm trong lửa. – Lúc đó, gạch thế cho đá, còn chai thế cho hồ. – Lại nói rằng: Nào! chúng ta hãy xây một cái thành và dựng lên một cái tháp, chót cao đến tận trời; ta hãy lo làm cho rạng danh, e khi phải tản-lạc khắp trên mặt đất*”. Đức Chúa Trời đã phá vỡ chương-trình làm vinh của loài người, bằng cách “*làm lộn-xộn tiếng nói của chúng nó, cho họ nghe không được tiếng nói của người này với người kia. Rồi, từ đó Đức Giê-hô-va làm cho loài người tản ra khắp trên mặt đất, và họ thôi công-việc xây cất thành*” (Sáng-thế ký 11:1-4, 7-8). Thế-giới loài người ngày nay có

nhiều tiếng nói khác nhau là hậu-quả mưu toan làm vinh của nhân loại.

Tiếng Việt mình dùng “vinh” hơi nhiều. Dành cho ai một việc đặc-biệt là “vinh-dự”. Tôi nhớ lại nhiều năm về trước, trong một cuộc truyền giảng do Liên Hội-Thánh tổ-chức. Vị Mục-sư trưởng ban tổ-chức đến mời tôi cầu-nguyên khai-lễ:

- Chúng tôi dành cho Mục-sư một vinh-dự đặc-biệt, mời Mục-sư cầu-nguyên khai-lễ. - Cầu-nguyễn là một đặc ân Chúa dành cho tất cả con-cái Ngài. Cầu-nguyễn để được ban cho chút “vinh-dự” thì tôi không dám nhận.

Được làm quen với người quyền-thế, cao-trọng là cảm thấy “vinh-hạnh” ngay.

Công-việc ta làm vẻ-vang, rạng-rỡ là có ngay “vinh-hiển”. Công-việc của Đức Chúa Trời cũng bày-tỏ vinh-hiển Ngài. – “*Các tùng trời rao-truyền sự vinh-hiển của Đức Chúa Trời, Bầu trời giải-tỏ công-việc tay Ngài làm*” (Thi-Thiên 19:1).

Cuộc đời mà giàu-sang, danh-giá là thuộc ngay hàng “Vinh hoa phú quý”.

Trong quân đội, được lên lon, lên cấp ngay chiến-trường được định danh “vinh thăng”.

Cuộc đời của mỗi người chúng ta chắc không tránh khỏi vinh, nhục đời dành cho chúng ta. Vinh-nhục đời dành cho chúng ta rất cận-kề – “Vinh liền nhục”. Nhà thơ Nguyễn-Vỹ đã có những câu thơ

dành cho Tổng-Thống Ngô-đình-Diệm sau khi bị lật đổ và bị giết:

Khi thì hoan-hô
Lúc thì la ó
Khi thì lên voi
Lúc thì xuống chó.

Sự vinh-hiển con người làm ra được Kinh-Thánh minh-định: “*Mọi sự vinh-hiển của nó giống như cỏ. Cỏ khô, hoa rụng*” (I Phi-e-rơ 1:24).

Có một điểm đặc-biệt – Cơ-đốc nhân không được phép làm bất cứ điều gì để làm vinh cho chính mình trong trân-thế. Lời Chúa Jêsus dạy: “*Vì nước, quyền, vinh-hiển đều thuộc về Cha đời-dời*” (Ma-thi-ơ 6:13). Thật sự Cơ-đốc nhân không cần bất cứ điều gì để làm vinh cho chính mình. Vì: Cơ-đốc nhân là những người đã được Đức Chúa Trời “*ban cho quyền-phép trở nên con-cái Đức Chúa Trời, là ban cho những người tin danh Ngài*” (Giăng 1:12). “*Con-cái Đức Chúa Trời*” là quá vinh. Đồng thời, tên của Cơ-đốc nhân không được “*bảng vàng đề danh*” mà được ghi trong “*sách sự sống*” ở trên trời (Khải-huyền 20:12). Đó là vinh-hiển của Cơ-đốc nhân. Chúa Jêsus phán: “*Hãy mừng vì tên các ngươi đã ghi trên thiên-dàng*” (Lu-ca 10:20). Vì cớ đó, Cơ-đốc nhân chân-chính giống như Chúa Jêsus: “*Ta chẳng cầu vinh-hiển bởi người ta mà đến đâu*” (Giăng 5:41). Cơ-đốc nhân chân-chính cũng giống như

Phao-lô: “chẳng câu vinh-hiển đến từ loài người” (I Tê-sa-lô-ni-ca 2:6).

Rất tiếc, trong Hội-Thánh vẫn có những người tìm cách làm vinh cho mình. Kinh-Thánh khuyễn cáo: “Chớ làm sự chi vì lòng tranh-cạnh hoặc vì huy-vinh” (Phi-líp 2:3).

Rất tiếc, nhiều vị lãnh-đạo trong Hội-Thánh cũng cố tạo ra “huy-vinh” – choàng Vòng Hoa, trao Bằng Vinh-Dự hay Giấy Ban Khen giữa hội-đồng cho những người có công với Hội-Thánh. Và cũng không ngại: “Xin Hội-Đồng đứng dậy cho một tràng pháo tay”.

Việc này Ma-quỉ đã làm với Chúa Jêsus. “Ma-quỉ lại đem Ngài lên núi rất cao, chỉ cho Ngài các nước thế-gian, cùng sự vinh-hiển các nước ấy; mà nói rằng: Ví bằng ngươi sấp mình trước mặt ta mà thờ lạy, thì ta sẽ cho ngươi hết thảy mọi sự này” (Ma-thi-ơ 4:8-9). Ma-quỉ ngày nay cũng đang đem “vinh-hiển” trần-thế dụ người thuộc về Chúa. Và không thiếu người đã sa vào mưu-kế của Ma-quỉ cố “làm … vì lòng tranh cạnh hoặc vì huy-vinh” cho mình. “Huy-vinh” – một thứ “danh-vọng giả-dối” (Ga-la-ti 5:26).

Cơ-đốc nhân chân-chính phải làm vinh theo cách Kinh-Thánh dạy: “Vậy, anh em hoặc ăn uống, hay là làm sự chi khác, hãy vì sự vinh-hiển Đức Chúa Trời mà làm” (I Cô-rinh-tô 10:31).

Cơ-đốc nhân chân-chính phải từ bỏ “*gian-dâm, ô-uế, luông-tuồng, thờ hình-tượng, phù-phép, thù-oán, tranh-dấu, ghen-ghét, buôn-giận, cãi-lãy, bất-bình, bè-dảng, ganh-gổ say-sưa, mê ăn-uống*” (Ga-la-ti 5:19-21). Biểu-lộ được tánh-chất “*người thánh và rất yêu-dấu của Ngài*” (Cô-lô-se 3:12) là làm vinh Đức Chúa Trời.

Điều vinh của Cơ-đốc nhân chỉ có khi “*hớn-hở về mình được kể là xứng-dáng chịu nhục vì danh Đức Chúa Jêsus*” (Công-vụ các sứ-đồ 5:41).

Điều vinh của Cơ-đốc nhân là được đội “*mão gai*” (Ma-thi-ơ 27:29), chớ không phải “*mão triều-thiên*” (II Ti-mô-thê 4:8) nơi đời này.

Sự vinh-hiển của Cơ-đốc nhân khỏi làm Kinh-Thánh đã quy-định: “*Khi nào Đáng Christ là sự sống của anh em, sẽ hiện ra, bấy giờ anh em cũng sẽ hiện ra với Ngài trong sự vinh-hiển*” (Cô-lô-se 3:4). Nghĩ đến vinh-hiển khỏi làm mà được, bây giờ, lăm lúc phải chịu đau-đớn, nhục-nhã trong công-việc Chúa. Nhưng, “*những sự đau-đớn bây giờ chẳng đáng so-sánh với sự vinh-hiển hẫu đến, là sự sẽ bày ra trong chúng ta*” (Rô-ma 8:18).

Còn bây giờ muốn làm vinh, chỉ một cách, ấy là rao-giảng “*sự vinh-hiển chói-lói của Tin-Lành Đáng Christ*” (II Cô-rinh-tô 4:4) cho mọi người.

TÂM-TÌNH

35 NĂM NHÌN LẠI

7 tờ Ánh-Sáng số 1 phát-hành vào Chúa Nhựt, ngày 31 tháng 8 năm 1975. Theo A Bibliography of Overseas Vietnamese Periodicals and Newspapers – Mục-Lục Báo-Chí Việt-Nam Hải-Ngoại – 1975-1995 do Southeast Asia Resource Action Center xuất bản. Tại Hoa-ky, tờ Ánh-Sáng được kể là tờ “báo” thứ 2 được phát-hành sau tờ Hồn Việt. Nay tờ Ánh-Sáng đã phát-hành được 586 số. Nhìn lại quá trình, chúng tôi chỉ biết cúi đầu cảm-nhận “nhờ ơn Đức Chúa Trời” (I Cô-rinh-tô 15:10) và cảm-ơn con-cái Chúa trong Hội-Thánh Việt-Nam tại El Cajon, cảm- ơn các thân-hữu đã dự phẫn, cảm ơn độc giả khắp nơi đã yểm-trợ tích-cực bằng tài-chánh và phổ-biến tờ Ánh-Sáng đến đồng bào ta khắp nơi trên thế-giới.

Viết trường-kỳ trong suốt 35 năm, dưới sự dẫn-dắt của Chúa Thánh-Linh, một số bài trên tờ Ánh-Sáng đã được hiệu-đính in thành 10 sách chứng-đạo song- ngữ Việt-Anh và 3 sách chứng-đạo Việt ngữ. Cuốn sách thứ nhứt là **Đạo Nào Cũng Tốt – All Religions Are Equally Good** phát hành năm 1980, đã in đến 8 lần, tổng-cộng là 20,000 cuốn, chưa kể một số in tại Âu Châú và Hồng-Kông để phát trong

các trại ty-nạn. Các sách khác chỉ in lần đầu 3,500 cuốn, nay đã hết, chưa có dịp tái-bản.

Ông Nguyễn-ngọc-Mạnh, một con-cái Chúa tại Úc đã chọn một số bài Ánh-Sáng làm thành 53 tờ Truyền-Đạo Đơn. Với cách trình-bày bắt mắt nên Tờ Truyền-Đạo Đơn rất được ưa chuộng. Số Truyền Đạo Đơn này đã được các Hội-Thánh khắp nơi kể cả Việt-Nam làm nhiều copy để dùng trong việc chứng-đạo và để ở các tiệm người Việt.

Một số độc-giả sau khi đọc Ánh Sáng, đã muốn đọc các số trước. Có vị còn muốn sưu-tầm từ số 1, tôi không làm sao có thể đáp-ứng được. Và bởi lời yêu-cầu với lòng quý mến của độc giả, tôi đã chọn một số bài theo chủ-đề, hiệu đính in thành sách. Các sách đó là:

Chúa Jêsus phán: Ta là ... (43 bài) in năm 1993

Vững Niềm Tin (79 bài) in năm 1998

Niềm Suy-Tư (66 bài) in năm 1999

Nghĩ Sao Sống Vậy (70 bài) in năm 2006

Bốn cuốn sách trên chứa 258 bài

Các cuốn sách trên được độc-giả hoan-nghinh. Tôi cầu-nguyện xin Chúa giúp tôi viết theo chủ-đề, sau một thời gian viết đủ để in thành sách. Số Ánh Sáng 528, Chúa Nhựt, ngày 2 tháng 10 năm 2005 tôi viết với chủ-đề LÀM. Với chủ-đề LÀM, tôi đã viết được 51 bài, tạm đủ để in thành sách trên 300 trang. Sách với tựa đề: **Chúng Ta Đang Làm Gì – What Are We Doing.**

Những bài LÀM, tôi dự-định viết còn nhiều lắm: Làm Chơi, Làm Trò, Làm Biếng, Làm Giàu, Làm Oai, Làm Loạn, Làm Phiền, Làm Thân, Làm Bạn, Làm Chuyên, Làm Cần, Làm Già, Làm Non, Làm Dữ, Làm Khó, Làm Hư, Làm Hỗng, Làm Hại, Làm Giả, còn nhiều Làm nữa và cả Làm Tình, Làm Tội. Thôi để dịp khác tôi sẽ luận đến các thứ LÀM này.

Sách đã phát hành. Ứng-hộ Ăn-phỉ chỉ 15\$00

Ánh-Sáng số tới 587 bắt đầu với chủ-đề mới: **Tập-Tành Sự Tin-Kính** để chúng ta quyết-định: “Những lời hư-ngụy phàm-tục giống như chuyện bịa các bà già, thì hãy bỏ đi, và tập-tành sự tin-kính” (I Ti-mô-thê 4:7). Trước khi “Tập-tành” – tích-cực – “tin-kính”, phải “bỏ” – tiêu-cực – “những lời hư-ngụy phàm-tục” thật không ít trong giáo-hội ngày nay. Quý vị cầu-nguyễn cho tôi, xin Chúa cho tôi đủ ơn, đủ khôn-ngoan để viết ra “những lời hư-ngụy phàm-tục” mà không làm cho ai đó nổi giận, nhưng biết đã là “hư ngụy phàm-tục” thì “bỏ”. Quý vị cầu-nguyễn cho tôi đủ ơn, đủ khôn-ngoan để viết ra những điều “tin-kính” đúng như Kinh-Thánh dạy, và viết sao cho hấp-dẫn để quý vị quyết định ra công, gắng-sức “tập-tành”.

Tuổi đời nay đã ngoài 75, ngày tháng còn lại chẳng là bao. Vâng theo lời Kinh-Thánh dạy: “Hãy dùng sức người vẫn có mà đi” (Các Quan-xét 6:14) từng ngày trong công-việc Chúa. Đã qua tuổi “hưu-trí” 10 năm song chưa “hư trí” và vẫn còn đủ sức

“đi”. Chúng tôi biết chắc, “nhờ nhiều người cầu-nghuyện mà được ơn” (II Cô-rinh-tô 1:11) thì cứ “đi” thôi, cho đến ngày “đi ở với Đấng Christ” (Phi-líp 1:23). Tạ-ơn Chúa.

Sau 35 năm nhìn lại, chúng tôi không thể “quên các ân-huệ của Ngài” (Thi-thiên 103:2). “Ân-huệ của Ngài” đối với chúng tôi thật dư-dật, không sao kể xiết. Xin kể sơ vài điểm:

* Nước Mỹ là “ân-huệ của Ngài” đối với chúng tôi trong thân-phận tị-nạn.

* Mục-sư John Shepard là “ân-huệ của Ngài” đối với chúng tôi. Tôi gặp ông vào một buổi chiều trong trại Camp Pendleton, CA ông đã đóng cửa văn-phòng và là ngày chót của công-tác bảo-trợ. Ông đã vui lòng mở cửa văn-phòng tiếp chúng tôi, ông đã ở lại gần một giờ để tìm người bảo-trợ cho gia đình chúng tôi.

* Gia-đình Kent & Darlene Stanley là “ân-huệ của Ngài” bảo-trợ chúng tôi. Ông bà chỉ đủ sức bảo-trợ một người, nhưng lại quyết-định bảo-trợ gia-đình chúng tôi 6 người. Ông bà là thuộc viên Hội Thánh Meridian Southern Baptist Church tại El Cajon. CA

* Hội Thánh Meridian Southern Baptist Church là “ân-huệ của Ngài” nhận chúng tôi trong công-việc Chúa, đặc-trách người Việt tị-nạn từ năm 1975 đến nay.

* Mục-sư Wayne Eurich, vị Giáo-hạt Trưởng thời đó là “ân-huệ của Ngài” đã tận-tình giúp đỡ chúng

tôi vượt qua những khó-khăn và phát-hành tờ Ánh-Sáng.

* Hội-Thánh Tin-Lành Báp-Tít Việt-Nam tại El Cajon là “*ân-huệ của Ngài*” để chúng tôi làm phận-sự Chúa giao-phó. Chúng tôi được khích-lệ, an-ủi nơi con-cái Chúa rất nhiều.

* Bethel Seminary là “*ân-huệ của Ngài*” thêm cho chúng tôi sự hiểu-biết để giải-bày Kinh-Thánh.

Hội-Thánh **Meridian Southern Baptist Church** và **Hội-Thánh Tin-Lành Báp-Tít Việt-Nam** tại El Cajon, CA sẽ dùng Sáng Chúa Nhứt, ngày 29 tháng 8 năm 2010 từ 10 giờ 30 đến 12 giờ 00 để Thờ-Phượng Chúa và nhắc lại “*ân-huệ của Ngài*” trong suốt 35 năm qua.

Kính mời quý Mục-sư, quý con-cái Chúa, quý thân-hữu, quý độc-giả Ánh-Sáng đến dự Thờ-Phượng và Tạ-ơn Chúa về các “*ân-huệ của Ngài*” với chúng tôi.

Chúng tôi mong được đón tiếp Quý Vị vào ngày giờ trên.

Nhìn lại để Tạ Ơn Chúa. Nhìn tới chắc phải “quên lưỡng sự ở dang sau (là những việc mình đã làm), mà bươn theo sự ở dang trước, tôi nhắm mục-dích mà chạy” (Phi-líp 3:14).

Chúng tôi tin chắc Chúa đang dùng tờ Ánh-Sáng để đem Tin-Lành Cứu-rỗi đến đồng bào ta ở khắp nơi trên thế-giới.

Chúng tôi tin chắc Chúa đang dùng các sách chứng-đạo, tờ Truyền-Đạo Đơn để giúp con-cái Chúa làm việc chứng-đạo.

Chúnng tôi tin chắc Chúa đang dùng các sách bồi-linh để giúp con-cái Chúa vững-vàng trong đức-tin.

Chúng tôi tin chắc Chúa đang dùng Quý Vị như là “ân-huệ của Ngài” để giúp tờ Ánh-Sáng có đủ phuơng-tiện đến đồng bào ta ở khắp nơi trên thế-giới.

Chúng tôi tin chắc sau vài năm, Quý vị sẽ có trong tay cuốn sách **Tập-Tành Sự Tin-Kính**.

Vài lời **TÂM-TÌNH** bày-tỏ cùng Quý Vị.

Viết xong lúc 10 giờ 15 sáng
Ngày 20 tháng 1 năm 2010

MỪNG ÁNH-SÁNG 35 NĂM

*"Lời Chúa là ngọn đèn cho chân tôi,
Ánh-sáng cho đường lối tôi."* Thi-Thiên 119:105

Kể từ thời-điểm xa-xăm
Đến nay ÁNH-SÁNG 35 năm rồi
Bao nhiêu trổ lực trên đời
Bấy nhiêu thành-quả rạng-ngời Chúa ban
Giờ cao ngọn đuốc TIN-LÀNH
Đến người lạc bước dưới trần ... khổ đau.

Khi xưa lòng những ưu-sầu
Tương-lai vô định, về đâu mai này?
Sầu đông càng lắc càng đầy (Nguyễn-Du)
Cảm ơn ÁNH-SÁNG giải-bày TÌNH THƯƠNG:
Là nguồn AN ỦI vô-cùng
Là ơn CỨU-RỒI, là đường VĨNH-SINH.

Chúc cho ÁNH-SÁNG ... THANH-BÌNH
Kiên-trì công-tác thuộc-linh vững-vàng
Đưa người từ chốn tối-tăm
Vào nơi hạnh-phúc, bình-an đời-đời.
Bình-an, hạnh-phúc ... từ TRỜI
Tiếp tay ÁNH-SÁNG, hỡi người đồng tâm.

Tường-Lưu

Mừng Ánh Sáng 35 Năm

Thơ Tường Lầu

Phê nhạc: Kim Quang Thuận

HAPPY POP

A F#m 3

Kể từ thời điểm xa xăm. Đến nay Ánh

Bm D A D

Sáng ba mươi lăm năm rồi. Bao nhiêu trở lực trên

Bm E A

dời, bấy nhiêu thành quả rạng ngời Chúa ban. Giờ

Bm A E 3

cao ngọn được Tin Lành, đến người lạc bước dưới trán khổ

A C#7 F#m

đau. Khi xưa lòng những ưu

C#m E C#m C#7

sầu, tương lai vô định về đâu mai

F#m Bm

này. Sầu đong càng lắc càng

E C#m C#7

đây, cảm ơn Ánh Sáng giải bày Tình

Joulouise Le. 19.02.2010

Mừng Ánh Sáng 35 Năm

22 D[#]m E C[#]m

Thương. Là nguồn an ủi vô cùng, là ơn Cứu

25 C[#]7 F[#]m

Rõi là đường Vĩnh Sinh. Chúc

28 A F[#]m D

cho Ánh Sáng Thanh Bình. Kiên trì công

30 E

tác F[#]m B m

người từ chốn tối tăm, vào nơi hạnh

32 D E A

phúc bình an đời đời. Bình

36 C[#]m D

an hạnh phúc từ Trời. Tiếp tay Ánh

38 E A

Sáng hối người đồng tâm.



Mục-sư PHAN THANH BÌNH viết và ấn-hành

BÀI HỌC KINH THÁNH

1. Đức Thánh Linh và Hội Thánh (hết)
2. Công cuộc truyền giáo (hết)
3. Tin-lành Lu-ca (Phần I) (hết)
4. Tin-lành Lu-ca (Phần II) (hết)
5. Sách Ha-ba-cúc * Giê-rê-mi * Ca-thương (hết)
6. Sách È-xê-chi-ên * Đa-ni-ên (hết)
7. Thư I & II Ti-mô-thê * Tít
8. Sách È-xơ-ra * Nê-hê-mi * È-xơ-tê (hết)
9. Sách Giô-ên * Áp-dia * Na-hum * Sô-phô-ni * A-ghê * A-cha-ri * Ma-la-chi
10. Tin-lành Giăng (Phần I)
11. Tin-lành Giăng (Phần II)
12. Sách Giô-suê * Các Quan-xét * Ru-tơ (hết)
13. Sách Khải-huyền
14. Sách Sáng-thế-ký (Phần I)
15. Sách Sáng-thế-ký (Phần II)
16. Tin-lành Ma-thi-ơ (Phần I)
17. Tin-lành Ma-thi-ơ (Phần II)
18. Sách Công-vụ các Sứ-đồ (Phần I)
19. Sách Công-vụ các Sứ đồ (Phần II)
20. Sách Thi-thiên (Phần I)

21. Sách Thi-thiên (Phần II)
 22. Thư I & II Phi-e-rơ
 23. Sách Thi-thiên (Phần III)
 24. Sách Thi-thiên (Phần IV)
 25. Thư I, II, III Giăng & Giu-đe
 26. Thư Phi-líp
 27. Thư Cô-lô-se & Phi-lê-môn
 28. Sách Thi-thiên (Phần V)
 29. Sách Thi-thiên (Phần VI)
 30. Sách Tin-lành Mác (Phần I)
 31. Sách Tin-lành Mác (Phần II)
 32. Sách Tin-lành Mác (Phần III)
 33. Sách Tin-lành Mác (Phần IV)
 34. Sách Tin-lành Mác (Phần V)
 35. Sách Tin-lành Mác (Phần VI)
- * Giá 5\$00 một cuốn

SÁCH CHỨNG ĐẠO SONG NGỮ VIỆT-ANH

1. ĐÀO NÀO CŨNG TỐT (in lần thứ 4)
All Religions Are Equally Good
2. CON NGƯỜI (hết)
Man
3. CON NGƯỜI * NHU-CẦU THÂN XÁC (hết)
Man - Physical Need
4. YÊU AI (hết)
Who To Love
5. GHÉT AI (hết)
Who To Hate
6. THIÊN-ĐÀNG HAY HỎA-NGỤC (hết)
Heaven or Hell
7. TRI-THỦC (hết)
The Intellectuals
8. AI DỄ BIẾT AI
Who's Who. Who Knows
9. CON NGƯỜI THẬT
The True Man

10. THƯỢNG ĐẾ

God

* Giá 2\$00 một cuốn

SÁCH CHỨNG ĐẠO VIỆT NGỮ

1. MẠNH-KHỎE

2. TÌM ĐÂU TÌNH-YÊU

3. GIÁ-TRỊ

* Giá 2\$00 một cuốn

SÁCH BỒI LINH

1. ÂN-TÚ THÁNH-LINH

Giá 8\$00

2. HUẤN LUYỆN ĐỜI LINH

Giá 10\$00

3. NIỀM SUY-TƯ

Giá 15\$00

4. HIẾU BIẾT CHÂN-LÝ I

Giá 10\$00

5. HIẾU-BIẾT CHÂN-LÝ II

Giá 15\$00

6. ĐỜI SỐNG MỚI

Giá 15\$00

7. VỮNG NIỀM TIN

Giá 15\$00

8. NGHĨ SAO SỐNG VẬY

Giá 15\$00

9. QUA KINH-THÁNH CHUNG TA HIẾU RỘ

NHỮNG VẤN-ĐỀ CẦN-THIẾT

Giá 10\$00

10. CHÚNG TA ĐANG LÀM GÌ

Giá 15\$00

SÁCH HUẤN-LUYỆN

1. 13 BƯỚC SOẠN BÀI HỌC KINH-THÁNH (Việt-Anh)

Giá 15\$00

2. DẠY KINH-THÁNH (Việt)

Giá 10\$00

DẠY KINH-THÁNH (Anh)

Giá 10\$00

3. OVERCOMING CULTURAL CONFLICT

TO STRENGTHEN VIETNAMESE MINISTRY

(Luận-Án Tiến-Sĩ)

Giá 40\$00

4. BỐ-CỤC BÀI GIẢNG I

Giá 10\$00

(27 tapes bài giảng theo sách)

Giá 90\$00

5. BỐ-CỤC BÀI GIẢNG II	Giá 10\$00
(27 tapes bài giảng theo sách)	Giá 90\$00
6. BỐ-CỤC BÀI GIẢNG III	Giá 10\$00
(27 tapes bài giảng theo sách)	Giá 90\$00
7. BỐ-CỤC BÀI GIẢNG IV	Giá 10\$00
(27 tapes bài giảng theo sách)	Giá 90\$00
8. BỐ-CỤC BÀI GIẢNG V	Giá 10\$00
(27 tapes bài giảng theo sách)	Giá 90\$00
9. BỐ-CỤC BÀI GIẢNG VI	Giá 10\$00
(27 tapes bài giảng theo sách)	Giá 90\$00
10. BỐ-CỤC BÀI GIẢNG VII	Giá 10\$00
(27 tapes bài giảng theo sách)	Giá 90\$00
11. BỐ-CỤC BÀI GIẢNG VIII	Giá 10\$00
(27 tapes bài giảng theo sách)	Giá 90\$00
12. BỐ-CỤC BÀI GIẢNG IX	Giá 10\$00
(27 tapes bài giảng theo sách)	Giá 90\$00
13. BỐ-CỤC BÀI GIẢNG X	Giá 10\$00
(27 tapes bài giảng theo sách)	Giá 90\$00
14. BỐ-CỤC BÀI GIẢNG XI	Giá 10\$00
(27 tapes bài giảng theo sách)	Giá 90\$00
15. BỐ-CỤC BÀI GIẢNG XII	Giá 10\$00
(27 tapes bài giảng theo sách)	Giá 90\$00
16. BỐ-CỤC BÀI GIẢNG XIII	Giá 10\$00
(27 tapes bài giảng theo sách)	Giá 90\$00
17. BAN TIẾP-TÂN CỦA HỘI-THÁNH (cả tape)	Giá 5\$00
18. NGƯỜI LÀM VIỆC CHÚA (Bộ tapes)	Giá 5\$00
	Giá 25\$00

SÁCH VỀ CHÚA JÊSUS

1. CHÚA JÊSUS PHÁN: TA LÀ	Giá 10\$00
2. JESUS CỨU CHÚA TÔI I (Từ Bết-lê-hem tới Na-xa-rét)	Giá 15\$00
3. JESUS CỨU CHÚA TÔI II (Từ Giangi Báp-tít đến Ni-cô-đem)	Giá 15\$00
4. JESUS CỨU CHÚA TÔI III (Từ Sông Giô-đanh đến núi Phuôc-Lành)	Giá 15\$00
5. JESUS CỨU CHÚA TÔI IV (Lời Chúa Dạy)	Giá 15\$00
6. JESUS CỨU CHÚA TÔI V (Lời Ngài Hỏi)	Giá 15\$00
7. JESUS CỨU CHÚA TÔI VI (Thí-Dụ Ngài Nói)	Giá 15\$00
8. JESUS CỨU CHÚA TÔI VII (Phép-Lạ Ngài Làm)	Giá 15\$00
9. JESUS CỨU CHÚA TÔI VIII (Từ Thập-Tự Giá Đến Ngôi Mộ Trống)	Giá 15\$00

SÁCH VỀ GIA-ĐÌNH

1. XÂY-DỰNG GIA-ĐÌNH HẠNH-PHÚC	Giá 15\$00
2. NGHĨ CHO NHAU VÀ SỐNG CHO NHAU	Giá 15\$00
3. BẨY ĐIỀU CĂN-BẢN	
TẠO GIA-ĐÌNH TƯƠI-VUI	Giá 15\$00
4. TÌNH ... GIÀ	Giá 15\$00
5. NGHỆ-THUẬT SỐNG VỚI	Giá 15\$00
6. HÀI-HÒA TRONG TÌNH NGƯỜI	Giá 15\$00
7. SỐNG THÍCH-THÚ	Giá 15\$00

Địa-chỉ liên-lạc:
REV. PHAN THANH BÌNH
660 S. Third Street
El Cajon, CA 92019
Điện thoại: (619) 444-1106



5980 Fairmount Ave., Ste. 104 • San Diego, CA 92120
Tel: (619) 563-6282 • Fax: (619) 283-1139
www.tuprinting.net

Sách Bồi Linh

Spiritual Life

